

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

PHẠM THỊ THU HẰNG

CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG
Ở HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2026

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

PHẠM THỊ THU HẰNG

**CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG
Ở HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

Mã số: 9310202

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS NGUYỄN MINH TUẤN



HÀ NỘI - 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu sử dụng trong luận án là trung thực và có nguồn gốc rõ, được trích dẫn theo quy định.

Tác giả



Phạm Thị Thu Hằng

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	10
1.1. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài liên quan đến luận án	10
1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước liên quan đến luận án.....	18
1.3. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học và những vấn đề luận án sẽ tiếp tục nghiên cứu.....	34
Chương 2: CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG Ở HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN HIỆN NAY – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN	37
2.1. Khái quát về Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hiện nay và vấn đề bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.....	37
2.2. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh giai đoạn hiện nay - Quan niệm, nội dung, vai trò, đặc điểm.....	56
Chương 3: CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG Ở HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN HIỆN NAY - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM	78
3.1. Thực trạng công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh giai đoạn hiện nay	78
3.2. Nguyên nhân và một số kinh nghiệm.....	109
Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG Ở HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH TRONG KỶ NGUYÊN MỚI	131
4.1. Dự báo những yếu tố tác động và phương hướng tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới.....	131
4.2. Những giải pháp chủ yếu tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đến năm 2035.....	147
KẾT LUẬN	169
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	172
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	173
PHỤ LỤC	186

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

CNXH: Chủ nghĩa xã hội

XHCN: Xã hội chủ nghĩa

KTTT: Kinh tế thị trường

NTTT: Nền tảng tư tưởng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trải qua 40 năm tiến hành sự nghiệp đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn. Xuyên suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn khẳng định quan điểm nhất quán về việc giữ vững và bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng (NTTT) của Đảng, kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, coi đó là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên. Đây không chỉ là yêu cầu tự thân để giữ vững bản chất cách mạng, khoa học của Đảng, mà còn là điều kiện tiên quyết bảo đảm cho sự nghiệp đổi mới đi đúng định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN), vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Ngày 22/10/2018, Bộ Chính trị khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW về *“Tăng cường bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”* (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 35-NQ/TW) xác định rất rõ nội dung công tác bảo vệ NTTT của Đảng chính là:

Bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ Nhân dân, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước [25].

Đây là nhiệm vụ chính trị trọng yếu, cấp bách, có ý nghĩa quyết định đối với sự tồn vong của Đảng và sự vững mạnh của chế độ XHCN. Trong thực tiễn, việc thực thi Nghị quyết số 35-NQ/TW đã được cụ thể hóa sâu rộng, trở thành nhiệm vụ chính trị thường xuyên, tự thân của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân. Sự chuyển hóa từ quan điểm chỉ đạo thành hành động thực tiễn này không chỉ bảo đảm tính kế thừa trong công tác tư tưởng, mà còn tạo lập thế trận lòng dân vững chắc, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch.

Nhận thức sâu sắc vai trò, vị thế chiến lược của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong công tác bảo vệ NTTT của Đảng, thực tiễn những năm qua đã khẳng định vững chắc uy tín và sứ mệnh của Học viện với tư cách là trung

tâm quốc gia cấp chiến lược về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý và nghiên cứu lý luận chính trị của Đảng và Nhà nước. Trước những yêu cầu khách quan của thời kỳ phát triển mới, vị thế của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại ở chức năng truyền thụ tri thức lý luận, mà đã trở thành pháo đài tư tưởng vững chắc, giữ vai trò chủ đạo trong định hướng tư tưởng dư luận xã hội trong toàn bộ hệ thống chính trị. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh không chỉ giữ vai trò nòng cốt trong việc truyền bá, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh mà còn mang trọng trách bảo vệ NNTT của Đảng ngay từ bên trong nội bộ hệ thống Học viện, đóng góp trực tiếp vào sự nghiệp bảo vệ Đảng. Gắn liền với trọng trách bảo vệ NNTT của Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, từ công tác tuyên truyền, đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý đến nâng cao chất lượng tham vấn chính sách chiến lược của đất nước. Nội dung công tác bảo vệ NNTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được đề cập trong các hoạt động nghiên cứu, hội thảo khoa học, các bài giảng thuộc các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của cả hệ thống Học viện, các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Vai trò xung kích trên mặt trận tư tưởng của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh còn được khẳng định mạnh mẽ thông qua hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, trong đó Hội Cựu chiến binh và Đoàn Thanh niên đã trở thành những lực lượng tiên phong, chủ động đấu tranh và bảo vệ vững chắc NNTT của Đảng trong tình hình mới. Sự phối hợp giữa Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Tạp chí Cộng sản, Nhà xuất bản Chính trị - Sự thật, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, các lực lượng vũ trang và cả đối với các đảng cộng sản cầm quyền trên thế giới... trong công tác bảo vệ NNTT của Đảng thường xuyên với nhiều hình thức phong phú và đạt được kết quả tích cực. Đặc biệt là việc tổ chức Cuộc thi chính luận về bảo vệ NNTT của Đảng theo Kế hoạch số 22-KH/HVCTQG ngày 19/5/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Cuộc thi đã lan tỏa những giá trị tích cực về công tác bảo vệ NNTT của Đảng, và hiện nay đã phát triển thành cuộc thi lớn mang tầm vóc quy mô toàn quốc.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác bảo vệ NNTT của Đảng tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh vẫn bộc lộ những bất cập chưa tương xứng với vị thế và kỳ vọng. Dù đã được chú trọng, song việc tích hợp nhiệm vụ bảo vệ NNTT của Đảng vào hoạt động dạy và học vẫn còn những hạn chế nhất định. Tại một số đơn vị, phương pháp giảng dạy chậm được đổi mới; việc lồng ghép nội dung đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vào chương trình đào tạo còn mang tính hình thức, chưa đạt được chiều sâu và tính thuyết phục cần thiết. Nhiều đề tài nghiên cứu khoa học về bảo vệ NNTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch còn trùng lặp, chưa thực sự sâu sắc. Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có chức năng trong thực hiện công tác bảo vệ NNTT của Đảng có lúc chưa đạt được kết quả cao nhất, đôi khi còn thiếu nhịp nhàng, chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp. Cơ chế phối hợp giữa các lực lượng triển khai công tác bảo vệ NNTT Đảng vẫn còn những khoảng trống vận hành, nhất là trong công tác phát triển đội ngũ cán bộ. Đáng chú ý, việc xây dựng lực lượng nòng cốt còn bất cập, chưa có lộ trình mang tính chiến lược để bồi dưỡng các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực nghiên cứu và giảng dạy lý luận chính trị, chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của tình hình mới.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác bảo vệ NNTT của Đảng gắn với vị thế và trách nhiệm đặc thù của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, nghiên cứu sinh lựa chọn và nghiên cứu đề tài: ***“Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh giai đoạn hiện nay”*** làm luận án Tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác bảo vệ NNTT của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh giai đoạn hiện nay, luận án dự báo những yếu tố tác động và đề xuất những phương hướng, giải pháp chủ yếu để tăng cường công tác này bảo vệ NNTT của Đảng trong kỷ nguyên mới.

2.2. Nhiệm vụ của luận án

- Tổng quan các công trình khoa học liên quan đến đề tài luận án.
- Luận án tập trung vào việc làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn triển khai công tác bảo vệ NNTT của Đảng tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới.
- Luận án khảo sát đánh giá khách quan, toàn diện thực trạng công tác bảo vệ NNTT của Đảng giai đoạn từ năm 2018 đến nay của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, chỉ ra ưu điểm, hạn chế yếu kém và những kinh nghiệm.
- Đề xuất phương hướng và các giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường công tác bảo vệ NNTT của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh giai đoạn hiện nay đến năm 2035. Những giải pháp này nhằm giải quyết các vấn đề lý luận để xây dựng Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thành trung tâm lý luận về bảo vệ NNTT của Đảng có sức lan tỏa quốc tế.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu của luận án

Luận án nghiên cứu công tác bảo vệ NNTT của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh giai đoạn hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

- Về không gian: Đề tài nghiên cứu về công tác bảo vệ NNTT của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, bao gồm trung tâm Học viện tại Hà Nội và các Học viện trực thuộc.
- Về thời gian: Quá trình nghiên cứu và phân tích, đánh giá trong phạm vi nghiên cứu công tác bảo vệ NNTT của Đảng từ năm 2018 (từ khi có Nghị quyết số 35-NQ/TW) đến nay, đồng thời đề xuất phương hướng và những giải pháp chủ yếu có giá trị đến năm 2035.

4. Cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam và lý luận về đường lối đổi mới về công tác bảo vệ NNTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Trên phương diện kế thừa, luận án tiếp thu và

phát triển các kết quả nghiên cứu lý luận, thực tiễn từ các công trình nghiên cứu khoa học đã công bố. Việc kế thừa này không chỉ đảm bảo tính liên tục của dòng chảy học thuật mà còn tạo tiền đề để tác giả phát hiện những khoảng trống nghiên cứu mới, từ đó đề xuất các giải pháp mang tính đột phá, phù hợp với đặc thù của hệ thống trường Đảng cả nước giai đoạn hiện nay.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của luận án được căn cứ vào hiện thực công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả triển khai toàn diện công tác bảo vệ NTTT của Đảng trong hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

** Phương pháp luận*

Đề tài luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và lý luận về đường lối của Đảng về công tác bảo vệ NTTT của Đảng.

** Phương pháp cụ thể*

Luận án vận dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học liên ngành và chuyên ngành tổng quát, trong đó chú trọng đến việc sử dụng và kết hợp các phương pháp nghiên cứu như lịch sử - logic; khai thác tài liệu; phân tích - tổng hợp; tổng kết thực tiễn...

- *Phương pháp lịch sử - logic*: Phương pháp này được sử dụng chủ đạo xuyên suốt luận án nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa lý luận và thực tiễn. Phương pháp lịch sử giúp tác giả khái quát hóa sự hình thành và phát triển các quan điểm về bảo vệ NTTT của Đảng trong lịch sử đương đại. Phương pháp logic cho phép tác giả hệ thống hóa các giá trị lý luận gắn kết với thực tiễn một cách khoa học. Qua đó rút ra các đặc điểm mang tính quy luật và những vấn đề thực tiễn nảy sinh trong quá trình triển khai công tác bảo vệ NTTT của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Phương pháp lịch sử - logic tiếp tục được vận dụng để dự báo các xu hướng và xác lập hệ thống giải pháp có tính kế thừa, đảm bảo sự phát triển bền vững của công tác này trong kỷ nguyên mới.

- *Phương pháp khai thác tài liệu*: Đây là phương pháp nền tảng được tác giả vận dụng xuyên suốt các chương của luận án nhằm thiết lập khung lý thuyết và

cơ sở thực tiễn. Phương pháp này được sử dụng ở tất cả các chương của luận án. Tác giả tập trung tìm kiếm, tra cứu, khai thác các tài liệu về đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước đối với công tác chính trị - tư tưởng, công tác bảo vệ NTĐT của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đặc biệt tác giả sử dụng phương pháp này để khai thác sâu các báo cáo tổng kết, số liệu thống kê và hồ sơ nghiệp vụ liên quan đến việc triển khai Nghị quyết số 35-NQ/TW tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các đơn vị, địa phương liên quan. Qua đó, tác giả đối chiếu và phân tích các nguồn tài liệu đó để rút ra những nhận định khách quan về đưa ra những dự báo, giải pháp chủ yếu tăng cường công tác bảo vệ NTĐT của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh giai đoạn hiện nay.

- *Phương pháp diễn dịch và quy nạp*: Tác giả sử dụng linh hoạt nghiên cứu làm rõ các vấn đề cần quan tâm trong các chương của luận án. Phương pháp này để hệ thống các nguyên lý chung của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm chiến lược của Đảng về bảo vệ NTĐT nhằm cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, nội dung đặc thù phù hợp với môi trường đào tạo, nghiên cứu của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Đồng thời, tác giả sử dụng phương pháp quy nạp để khái quát hóa thành những vấn đề có tính bản chất, rút ra các kinh nghiệm và xác lập hệ thống giải pháp mang tính chiến lược có tầm ảnh hưởng đối với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Sự kết hợp giữa hai phương pháp này giúp tác giả đưa ra các đánh giá, nhận xét trong luận án vừa đảm bảo tính định hướng chính trị, vừa bám sát thực tiễn công tác của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

- *Phương pháp phân tích kết hợp tổng hợp*: Dùng để thu thập và khai thác thông tin từ các nguồn tài liệu có sẵn liên quan; đánh giá các văn bản, tài liệu tổng thuật, mô tả khái quát nội dung văn bản để phục vụ cho nhiệm vụ của đề tài. Phương pháp này sử dụng chủ yếu ở chương 2, chương 3. Trên cơ sở tổng hợp các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, các báo cáo kết quả hoạt động bảo vệ NTĐT từ năm 2018 đến nay của Ban Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, tác giả của luận án đã phân tích những ưu điểm, hạn chế và yếu kém, nguyên nhân để rút ra những kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực thi công

tác bảo vệ NTTTT của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

- *Phương pháp điều tra xã hội học*: thu thập thông tin từ cán bộ, đảng viên, học viên thông qua bảng hỏi trực tuyến. Phương pháp này chủ yếu được sử dụng trong chương 3, giúp tác giả có thêm cơ sở để củng cố đối với những nhận định, đánh giá và được trích dẫn để tăng thêm tính thuyết phục trong luận án.

- *Phương pháp dự báo*: Tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu này chủ yếu trong chương 4 để xác định những xu hướng phát triển và ảnh hưởng của các yếu tố có liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài. Phương pháp dự báo giúp tác giả đưa ra các tình huống diễn biến của công tác bảo vệ NTTTT tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong tương lai. Từ đó, xây dựng các giải pháp mang tính đón đầu, chủ động phòng ngừa “từ sớm, từ xa” và ứng phó hiệu quả với các thách thức an ninh phi truyền thống trên mặt trận tư tưởng.

- *Phương pháp tổng kết thực tiễn*: là phương pháp khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng công tác bảo vệ NTTTT của Đảng trong thời gian qua, nhất là từ khi thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW; rút ra một số kinh nghiệm, phân tích những vấn đề đặt ra và đề xuất phương hướng, giải pháp chủ yếu tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ NTTTT của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới.

- Luận án kế thừa kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố có liên quan đến đề tài, có tham khảo các báo cáo, các số liệu thống kê của các Học viện trực thuộc, các cấp ủy, một số tổ chức đảng. Sự kế thừa để xử lý thông tin, đưa ra luận cứ chứng minh, từ đó hoàn thành mục tiêu nghiên cứu của luận án.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Thứ nhất, về mặt lý luận, luận án góp phần làm rõ vai trò, vị thế đặc thù của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong công tác bảo vệ NTTTT của Đảng giai đoạn hiện nay.

Thứ hai, về mặt thực tiễn, luận án khảo sát, đánh giá toàn diện và khách quan thực trạng công tác bảo vệ NTTTT của Đảng tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh giai đoạn hiện nay. Từ việc phân tích các biến số tác động và những

kết quả đạt được, luận án rút ra những kinh nghiệm về sự triển khai, thực hiện công tác bảo vệ NTTT của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong nghiên cứu lý luận, giảng dạy thực tiễn và đấu tranh trực diện trên không gian mạng.

Thứ ba, về mặt giải pháp, luận án đề xuất hệ thống quan điểm và các nhóm giải pháp chủ yếu có tính khả thi đặc biệt trong không gian mạng hiện nay. Những đề xuất này hướng tới việc xây dựng Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thành pháo đài tư tưởng vững chắc, góp phần bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ trong kỷ nguyên mới của dân tộc.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần làm sâu sắc hơn những vấn đề lý luận cơ bản về công tác bảo vệ NTTT của Đảng trong môi trường đặc thù của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu của luận án cung cấp khung lý thuyết chuyên sâu về sự vận dụng các nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc xây dựng sức đề kháng tư tưởng và bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp chiến lược. Đồng thời, luận án góp phần phát triển lý luận về phương thức đấu tranh tư tưởng trên không gian mạng, xác lập các luận cứ khoa học để phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế hiện nay.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Một là, kết quả nghiên cứu của luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của hệ thống các học viện, đơn vị trực thuộc, các trường chính trị cấp tỉnh trong hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đối với công tác bảo vệ NTTT của Đảng hiện nay. Các giải pháp đột phá được đề xuất trong luận án có giá trị tham khảo quan trọng để các đơn vị vận dụng vào việc hoàn thiện cơ chế phối hợp, nâng cao hiệu quả tác chiến trên lĩnh vực tư tưởng trong tình hình mới.

Hai là, nội dung luận án đóng vai trò là nguồn tài liệu tham khảo chuyên sâu, phục vụ đắc lực cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học thuộc ngành Xây dựng Đảng và Chính trị học. Kết quả của đề tài góp phần làm phong phú thêm tư liệu giảng dạy cho các hệ lớp đào tạo cao cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ chuyên trách Ban Chỉ đạo 35 và tổ giúp việc tại các đơn vị trong hệ thống Học viện.

7. Kết cấu của luận án

Luận án gồm phần mở đầu, 4 chương, 9 tiết, kết luận, danh mục công trình khoa học của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NƯỚC NGOÀI LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1.1.1. Nhóm các công trình nghiên cứu về công tác tư tưởng

Lưu Chân Hoa (2010), *Bàn về công tác xây dựng năng lực cầm quyền của Đảng* [134]. Tác giả trình bày ba nội dung cốt lõi trong lý luận cầm quyền của Đảng Cộng sản: nội dung cầm quyền, thể chế cầm quyền và chủ thể cầm quyền. Qua đó, nhấn mạnh yêu cầu nâng cao năng lực cầm quyền toàn diện về tư tưởng, chính trị, tổ chức và pháp lý; đặc biệt chú trọng việc chuẩn hóa quan hệ giữa Đảng và các thiết chế nhà nước trong lãnh đạo xã hội. Việc xác lập rõ ràng chức năng giữa cấp ủy và chính quyền, cũng như lãnh đạo thông qua đảng viên là nguyên tắc được đề cao. Tác giả cũng đề xuất Đảng cần cải cách thể chế lãnh đạo một cách dân chủ, khoa học, gắn với Hiến pháp và pháp luật. Công trình này là tài liệu quan trọng để luận án tham khảo trong việc lý giải yêu cầu nâng cao năng lực cầm quyền, từ đó xác lập phương thức lãnh đạo phù hợp trong các lĩnh vực nhạy cảm như tư tưởng - nơi thường xuyên chịu tác động bởi yếu tố chính trị, xã hội và truyền thông.

Katharine Dommett (2012), *Conceptualising Party Political Ideology: An Exploration of Party Modernisation in Britain* (Khái niệm hóa hệ tư tưởng của đảng chính trị: sự khám phá quá trình hiện đại hóa đảng phái ở Anh) [127]. Luận án này phân tích sâu sắc vai trò, biểu hiện và quá trình hiện đại hóa hệ tư tưởng trong các đảng phái chính trị ở Anh, với hai nghiên cứu điển hình là Đảng Lao động (1982 - 1997) và Đảng Bảo thủ (1996 - 2010). Tác giả luận giải cách thức các đảng chính trị sử dụng hệ tư tưởng như một công cụ thu hút sự ủng hộ chính trị, đặc biệt từ cử tri trẻ, trong bối cảnh toàn cầu hóa. Luận án cũng đề cập đến sự xung đột nội tại trong việc hiện đại hóa tư tưởng, cho thấy sự cần thiết phải cải tiến để hệ tư tưởng vừa giữ được tính nền tảng, vừa thích nghi với yêu cầu thời đại. Công trình là tài liệu nghiên cứu sự vận động, điều chỉnh của hệ tư tưởng

chính trị, từ đó rút ra kinh nghiệm đối với Đảng Cộng sản Việt Nam trong công tác bảo vệ và phát triển NTMT trong điều kiện hội nhập.

Hoàng Văn Hồ (2014), *Cầm quyền khoa học*, do Hải Anh, Như Châu, Thúy Hằng, Thanh Hương dịch [131]. Cuốn sách trình bày một cách hệ thống quan điểm cầm quyền khoa học của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong thời đại mới. Tác giả xác định rõ mối quan hệ giữa cầm quyền khoa học, dân chủ, pháp quyền, coi đây là ba trụ cột củng cố vị thế cầm quyền bền vững. Năm yếu tố cấu thành năng lực cầm quyền khoa học gồm: đổi mới tư duy; điều tiết hài hòa lợi ích xã hội; tích hợp và huy động nguồn lực; thực thi quyền lực đúng pháp luật; và năng lực tự điều chỉnh tổ chức. Cuốn sách đề xuất nhiều phương pháp phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, trong đó nhấn mạnh lý luận - thực tiễn - phẩm chất chính trị. Đây là công trình mang tính chỉ dẫn lý luận cao, có thể kế thừa vào luận án để làm rõ yêu cầu khoa học hóa phương thức lãnh đạo của Đảng ủy Học viện trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng - một lĩnh vực phức tạp, đa chiều, dễ bị chi phối bởi cảm tính hoặc lợi dụng.

Nguyễn Anh Chương (2019), *Công tác xây dựng Đảng của Trung Quốc trong giai đoạn hiện nay* [32]. Nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về “quản lý Đảng”, khắc phục những nguy cơ từ bên trong nội bộ Đảng, tác giả chỉ rõ công tác xây dựng Đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã có những chủ trương, chính sách và hoạt động rất quyết liệt để khắc phục tinh thần rệu rã, năng lực yếu kém, xa rời quần chúng, tham nhũng tiêu cực. Đặc biệt tác giả nhấn mạnh việc quán triệt “Một số chuẩn mực về sinh hoạt chính trị nội bộ Đảng trong tình hình mới” và “Điều lệ giám sát nội bộ Đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc” đã có tác dụng tăng cường quản lý đảng nghiêm minh hơn. Đây là tài liệu mà luận án có thể kế thừa để tăng cường kỷ luật trong xây dựng lực lượng công tác bảo vệ NTMT của Đảng.

Sử Hiều Đông (2020), *Đứng trên đỉnh cao lịch sử lịch sử mới đi sâu cải cách công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ* [140]. Tác giả khẳng định: Chú trọng và đi sâu cải cách công tác này là kinh nghiệm rất quan trọng trong sự thành công của cách mạng của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Bài viết chỉ rõ đặc điểm cơ bản của công tác này. Để làm tốt hơn công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ trong thời đại mới, trên cơ sở Đại hội lần thứ XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc đã nêu lên

mệnh đề chính trị quan trọng như CNXH đặc sắc Trung Quốc đã bước vào thời đại mới, mở ra một hành trình mới cho xây dựng toàn diện hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa (XHCN), nêu lên những yêu cầu mới đối với việc xây dựng đội ngũ cán bộ, tác giả đã nhấn mạnh cần thực hiện tốt một số vấn đề như: thúc đẩy đưa tư tưởng CNXH đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới của Tập Cận Bình vào bài giảng, vào giáo trình và vào đầu óc mọi người, tập trung vào lập trường chính trị vững vàng, bản lĩnh cao cường, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp hóa có tố chất tốt, đột phá trong giáo dục tính đảng, tu dưỡng tính đảng, nâng cao phẩm chất đạo đức và cảnh giới tinh thần của mỗi cán bộ. Luận án có thể tham khảo kinh nghiệm công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trong xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ NTTTT của Đảng.

Phùng Ngu Chương (2020), *Cương lĩnh chỉ đạo công tác tư tưởng của Đảng trong thời đại mới - học tập và quán triệt sâu sắc những luận điểm quan trọng của Tập Cận Bình về công tác tư tưởng* [新时代党的意识形态工作的指导纲领——深入学习和贯彻落实习近平关于意识形态工作的重要论述][138].

Bài viết đã phân tích những chỉ đạo, phát biểu của ông Tập Cận Bình - Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa về công tác tư tưởng, viện dẫn sự tấn công của truyền thông phương Tây đối với Trung Quốc thời gian qua. Qua đó, tác giả khẳng định cuộc đấu tranh tư tưởng trong thời gian tới vẫn hết sức khó khăn và phức tạp. Tác giả cũng nhấn mạnh: “Hiện nay, các thế lực thù địch khác nhau đã cố gắng tạo ra một “cuộc cách mạng màu” ở nước ta, cố gắng lật đổ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc và hệ thống XHCN của chúng ta, đó là mối nguy hiểm thực tế đối với an ninh của chế độ chúng ta”. Đây là tài liệu để luận án có thể tham khảo, lý giải các chiêu bài của các thế lực thù địch khi tấn công công tác bảo vệ NTTTT của Đảng.

S.M. Chernov (2021), *Lý thuyết và thực hành hoạt động bồi dưỡng niềm tin lý tưởng cho quân nhân trong giáo dục quân sự giai đoạn giữa 1950 đến 1980* [125]. Luận án đã trình bày quá trình phát triển và các phương pháp giáo dục tư tưởng quân nhân trong giai đoạn phát triển đỉnh cao của Liên bang Xô Viết. Qua đó hệ thống hóa kinh nghiệm công tác giáo dục lý tưởng, niềm tin trong lực lượng

vũ trang Liên Xô. Tác giả lý giải niềm tin, lý tưởng là một đặc điểm nhân cách mà bản chất của nó là nhận thức quân nhân về những lý tưởng, giá trị và quan điểm, từ đó hình thành ý thức và thể giới quan của bản thân phù hợp với những lý tưởng, giá trị và quan điểm đó, sẵn sàng thực hiện chúng trong hoạt động thực tiễn. Để có được niềm tin lý tưởng phải thông qua quá trình giáo dục chính trị, tư tưởng của quân nhân, cũng như tác động của bối cảnh chính trị, xã hội và văn hóa trong giai đoạn này. Đây là tài liệu tham khảo để luận án khẳng định việc trong công tác bảo vệ NTTTT của Đảng thì việc củng cố lý tưởng cộng sản hay chính là niềm tin vào hệ tư tưởng rất cần thiết. Vì với mỗi cán bộ, đảng viên việc kiên định tư tưởng là nhân tố tích cực định hướng cho hoạt động của cá nhân trong thực tiễn.

William Cross và Jean-Benoit Pile (2022), *The Politics of Party Leadership: A Cross-National Perspective* (Sự lãnh đạo của các đảng chính trị - cách tiếp cận xuyên quốc gia) [126]. Cuốn sách cung cấp cái nhìn so sánh giữa các đảng chính trị ở Canada, Anh, Ba Lan, Israel trong phương thức tổ chức, lựa chọn lãnh đạo, quá trình định hình chính sách và nâng cao năng lực lãnh đạo. Tác giả nhấn mạnh vai trò tiên phong của đảng chính trị trong phát hiện vấn đề, định hướng dư luận, đề xuất giải pháp và tạo sự đồng thuận xã hội thông qua truyền thông chính trị. Cuốn sách chỉ ra rằng sự lãnh đạo hiệu quả đòi hỏi các đảng phải không ngừng cải tiến nội bộ, củng cố tính chính danh, mở rộng dân chủ nội bộ nhưng vẫn giữ vững định hướng tư tưởng. Luận án có thể kế thừa tham khảo nhằm so sánh, đối chiếu vai trò lãnh đạo của đảng đối với truyền thông chính trị, từ đó rút ra bài học tăng cường hiệu lực lãnh đạo trong lĩnh vực dễ bị tác động bởi truyền thông, đặc biệt là trong công tác tư tưởng.

Simone Chambers (2023), *Contemporary Democratic Theory (Lý thuyết dân chủ đương đại)* [124]. Tác giả đã khảo sát những phát triển mới quan trọng nhất trong việc xem xét triết học, lý thuyết và quy chuẩn về khái niệm dân chủ. Các lực lượng khủng hoảng và đe dọa bao trùm của thời đại đang đẩy lý thuyết dân chủ theo những hướng mới và hướng tới những ý tưởng mới. Từ đó, tác giả xác định, giải thích và đánh giá các hướng đi mới của lý thuyết dân chủ đương đại trong thời kỳ đầy thử thách. Đây là tài liệu cực kỳ giá trị mà luận án tham khảo để củng cố thêm các luận cứ phản bác luận điệu “đa nguyên, đa đảng mới có dân

chủ”. Khi chính các học giả phương Tây thừa nhận dân chủ của họ đang khủng hoảng, chúng ta có cơ sở khoa học để khẳng định: Mô hình dân chủ XHCN của Việt Nam là một lựa chọn phù hợp và ổn định, tránh được những bước sa lầy mà các nền dân chủ phương Tây đang gặp phải.

Thoong-Xạ-Lít Măng-No-Mặc (2025), *Xây dựng Đảng nhân dân cách mạng Lào trong sạch, vững mạnh* [141]. Tác giả đã nhấn mạnh về những thành quả xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trên các phương diện cụ thể như xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, về phương thức lãnh đạo và lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, đáp ứng yêu cầu và vị thế cầm quyền của Đảng nhân dân cách mạng Lào. Tác giả đưa ra các giải pháp trọng tâm như: nghiên cứu, quán triệt các văn bản của Đảng về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao trách nhiệm của cấp ủy trong công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức, nâng cao chất lượng quản lý đảng viên và tiến hành sinh hoạt đảng của tổ chức cơ sở; chủ động phòng, chống các hiện tượng tiêu cực trong tổ chức và đảng viên; tiếp tục truyền thống đoàn kết thống nhất trong nội bộ Đảng; giám sát, kiểm tra và thường xuyên tổng kết về hoạt động xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Đây là tài liệu giúp tác giả tham khảo các nội dung về kiểm tra, giám sát để xây dựng phát triển đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh.

1.1.2. Nhóm các công trình về bảo vệ nền tảng tư tưởng

Giang Dũng (2018), *Kiên quyết, chủ động, tích cực đấu tranh tư tưởng* [坚决打好意识形态斗争主动仗] [129]. Bài báo đã chỉ ra ưu thế gần như tuyệt đối của Mỹ và phương Tây trong truyền thông các vấn đề quốc tế, chỉ ra “tiêu chuẩn kép” trong tuyên truyền tư tưởng và dẫn dắt dư luận của truyền thông phương Tây. Trên cơ sở nhận định đấu tranh tư tưởng là cuộc chiến lâu dài, phức tạp và khó khăn, tác giả đưa ra ba giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng ở Trung Quốc giai đoạn hiện nay. Trong đó nhấn mạnh tới việc tuân thủ tính Đảng, phương thức, phương tiện công tác tư tưởng và làm tốt công tác tuyên truyền trực tuyến cả trong nước và ở nước ngoài. Đây là tài liệu cung cấp cho luận án những nội dung quan trọng về việc tuân thủ tính Đảng, trước hết phải giữ vững sự lãnh

đạo tuyệt đối của Đảng. Tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, tính Đảng phải được thể hiện trong từng bài giảng, bài viết, không có sự nhập nhằng giữa “tự do học thuật” và “chệch hướng chính trị”.

Viện Nghiên cứu Xây dựng Đảng, Ban Tổ chức Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (2019), *Đảng Cộng sản Trung Quốc, 5 năm quản trị Đảng nghiêm minh, toàn diện*, do PGS, TS Nguyễn Minh Tuấn và PGS, TS Lê Văn Toan dịch, tài liệu lưu hành nội bộ [117]. Cuốn sách có bố cục chặt chẽ, gồm 12 chương, đề cập khá toàn diện, tổng kết kinh nghiệm trên các mặt công tác xây dựng Đảng của Đảng Cộng sản Trung quốc trong thời gian từ Đại hội XVIII đến trước Đại hội XIX Đảng Cộng sản Trung quốc. Trong 12 chương của cuốn sách, các tác giả đề cập đến quá trình hình thành những tư tưởng cải cách mới của Đảng mà chủ yếu là vai trò hạt nhân chính trị của Tổng bí thư, Chủ tịch Tập Cận Bình. Tại chương IV, cuốn sách nhấn mạnh yêu cầu củng cố NTTTT, tăng cường niềm tin lý tưởng như là nhiệm vụ xuyên suốt trong xây dựng Đảng Cộng sản Trung Quốc. Nội dung trọng tâm gồm: trang bị lý luận, giáo dục tính đảng, bồi dưỡng đạo đức cách mạng và tăng cường giáo dục thường xuyên trong nội bộ Đảng. Bốn kinh nghiệm được đúc kết bao gồm: coi kiên định lý tưởng là nhiệm vụ hàng đầu, gắn xây dựng tư tưởng với giải quyết vấn đề thực tiễn, đổi mới phương pháp tư tưởng và đề cao vai trò của học tập trong thống nhất giữa tri thức và hành động. Công trình khoa học này cung cấp bài học thực tiễn sâu sắc, góp phần làm rõ cách thức tổ chức, triển khai công tác bảo vệ NTTTT của Đảng trong điều kiện xây dựng, chỉnh đốn Đảng một cách toàn diện, nghiêm minh.

Trình Ân Phú (2020), *Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác và nghiên cứu ứng dụng* [144]. Cuốn sách khẳng định giá trị nền tảng, khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác trong vai trò tư tưởng chỉ đạo sự nghiệp cách mạng Trung Quốc. Tác giả phân tích sâu quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Mác, đặc biệt trong cải cách kinh tế, nâng cao dân sinh, phát triển xã hội và đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Cuốn sách nhấn mạnh việc vận dụng sáng tạo các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác là nền tảng để thực hiện thành công hai mục tiêu 100 năm của Trung Quốc. Đây là tài liệu có giá trị trong việc lý giải vai trò của chủ nghĩa Mác như kim chỉ nam tư tưởng cho các chính đảng cầm quyền, từ đó cung

cấp luận cứ thực tiễn để Đảng Cộng sản Việt Nam, các cấp ủy đảng tiếp tục phát triển lý luận phù hợp với bối cảnh quốc tế và yêu cầu đổi mới đất nước.

Vạn Bằng, Tần Hoa (2021), *Làm tốt công tác đấu tranh phòng, chống tư tưởng sai trái, thù địch trên không gian mạng* [打好网络意识形态攻坚战]” [147]. Bài báo đã trích dẫn và phân tích những nhận định của ông Tập Cận Bình - Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa về cuộc đấu tranh tư tưởng trên không gian mạng giai đoạn hiện nay. Trong đó chỉ ra vị trí và tầm quan trọng của không gian mạng trong đời sống xã hội, nhấn mạnh việc phải chủ động, sáng tạo làm chủ không gian mạng bằng việc định hình những dòng chảy thông tin tích cực, đồng thời yêu cầu phải kiên quyết ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch. Những nghiên cứu này đã giúp luận án có những tài liệu tham khảo về việc định hình thông tin tích cực trên không gian mạng. Đây là cơ sở để Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh vận dụng trong xây dựng giải pháp “lấy xây để chống” bằng cách xây dựng các hệ sinh thái nội dung số (Video ngắn, Podcast, bài viết trên mạng xã hội) có hàm lượng trí tuệ cao nhưng hình thức thể hiện hiện đại, nhằm pha loãng và đẩy lùi các thông tin tiêu cực, độc hại một cách tự nhiên.

Rogelio Polanco Fuentes (2021), *Các công cụ mới về cuộc chiến hỗn hợp của Hoa Kỳ chống lại Venezuela trong không gian công cộng kỹ thuật số, trong bối cảnh đảo chính liên tục* [Los nuevos instrumentos de la guerra híbrida de Estados Unidos contra Venezuela en el espacio público digital, en un contexto de golpe continuado] [128]. Bài viết đã chỉ ra các hoạt động thù địch, chủ yếu là chiến tranh thông tin thông qua việc khống chế không gian mạng bằng các phương tiện truyền thông mới và mạng xã hội mà Mỹ đã và đang thí điểm sử dụng ở Venezuela. Kết luận bài báo tác giả cho rằng việc xây dựng và bảo vệ được hệ thống không gian mạng và nền tảng kỹ thuật số để làm chủ các phương tiện truyền thông hiện đại và mạng xã hội là điều kiện tiên quyết để giành thắng lợi trong chiến tranh thông tin hiện đại. Thông qua nghiên cứu của bài viết về đảo chính liên tục có giá trị tham khảo cho luận án về việc tác giả tiếp tục củng cố quan điểm công tác bảo vệ NTĐT của Đảng phải xác định là hoạt động thường trực, 24/7. Tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, công tác này được tiến hành thường

xuyên, liên tục và chú trọng tăng cường kỹ năng đấu tranh trên không gian mạng.

Wilfried von Bredow (2022), *Những nguy cơ và thách thức mới đối với an ninh toàn cầu* [123]. Bài viết đề cập đến nhiều vấn đề, đưa ra một số nội dung mới như khái niệm an ninh mở rộng, cách thức tiến hành chiến tranh mới, chỉ ra những thách thức mới đe dọa đến an ninh của con người và cộng đồng, đến an ninh quốc gia và khả năng thích ứng với những diễn biến nhanh, phức tạp của an ninh phi truyền thống. Tiếp cận từ góc độ an ninh phương Tây, tác giả đã làm rõ tính chất đa chiều của các mối đe dọa an ninh phi truyền thống trong kỷ nguyên mới. Những luận điểm về “an ninh mở rộng” và cách thức tiến hành chiến tranh mới của tác giả là cơ sở lý luận quan trọng để luận án tham khảo vào thực tiễn Việt Nam. Qua đó, khẳng định công tác bảo vệ NTTT của Đảng không chỉ là bảo vệ Đảng, bảo vệ an ninh lãnh thổ mà còn là bảo vệ an ninh xã hội, bảo vệ con người.

Trình Ân Phú (2022), *Cuộc đấu tranh cho sự kiên trì và sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin của những người Cộng sản Trung Quốc* [145]. Bài viết khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng lý luận mang tính khoa học, cách mạng và có giá trị thời đại, nhấn mạnh vai trò tiên phong của các nhà lý luận trong việc kiên trì, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin để thích ứng với thế kỷ XXI. Đặc biệt, bài viết đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm bảo vệ và phổ biến thế giới quan khoa học của chủ nghĩa Mác trong toàn Đảng, xem đây là cơ sở lý luận quan trọng không thể thiếu trong công tác xây dựng Đảng. Bài viết góp phần lý giải công tác bảo vệ NTTT của Đảng trong điều kiện mới đó là cách thực hiện tốt nhất chính là sự kiên định đi đôi với phát triển sáng tạo hệ tư tưởng. Từ đó gợi mở hướng tiếp cận khoa học và thực tiễn cho Đảng Cộng sản Việt Nam, cấp ủy các cấp trong công cuộc giữ gìn, phát huy giá trị tư tưởng cốt lõi trong thực hiện công tác bảo vệ NTTT của Đảng.

Thượng Minh Thụy, Phan Bội Sa (2024), *Đặc điểm chính và biện pháp ứng phó với cuộc đấu tranh ý thức hệ trong thời đại mới* [142]. Các tác giả phân tích toàn diện những thách thức mới trong cuộc đấu tranh ý thức hệ hiện nay, trong đó nhấn mạnh đến tính phức tạp, tinh vi và dai dẳng của các thủ đoạn xâm nhập tư tưởng và khẳng định nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ chiến lược hàng đầu trong bảo đảm an ninh chính trị - tư tưởng. Bài viết đề cập

đến yêu cầu cấp bách trong việc nắm giữ quyền lãnh đạo, quyền phát ngôn và khả năng định hướng dư luận xã hội của Đảng. Các giải pháp được đề xuất bao gồm: tăng cường năng lực tổ chức và hiệu lực điều hành công tác tư tưởng; nâng cao trình độ cán bộ; ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng thế trận lòng dân. Công trình là tài liệu tham khảo cung cấp bài học quý về sự chủ động trong thực hiện công tác bảo vệ NTĐT của Đảng có thể vận dụng phù hợp với bối cảnh Việt Nam trong công cuộc xây dựng chế độ mới, chế độ XHCN.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1.2.1. Nhóm các công trình nghiên cứu về công tác tư tưởng

Nhị Lê (2015), *Những đóng góp căn bản của công tác lý luận góp phần xây dựng và hoàn thiện đường lối chính trị của Đảng 30 năm qua* [89]. Bài viết đã phân tích và khẳng định, lịch sử hơn 85 năm của Đảng, trong đó có gần 70 năm cầm quyền, đặc biệt gần 30 năm đổi mới. Tác giả nhấn mạnh 7 đóng góp căn bản của công tác lý luận trong 30 năm đổi mới, bao gồm: phát triển tư tưởng, xác định mô hình CNXH, lý luận kinh tế thị trường (KTTH) định hướng XHCN, xây dựng Nhà nước pháp quyền, phát triển văn hóa con người, hội nhập quốc tế và xây dựng Đảng cầm quyền. Từ đó đề xuất giải pháp: (1) Tiếp tục tìm tòi và phát triển con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam; (2) Nghiên cứu, tổng kết những vấn đề lý luận và thực tiễn căn bản, góp phần hoạch định những quyết sách chính trị của Đảng. Bài viết giúp người đọc tìm hiểu sâu sắc những thành tựu của công tác lý luận của Đảng, cung cấp thêm chất liệu tham khảo hữu ích cho luận án để nghiên cứu sâu sắc hơn về NTĐT cần được bảo vệ của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay.

Tạ Ngọc Tấn (2017) *Công tác tư tưởng, lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế* [106]. Tác phẩm chỉ rõ công tác lý luận cần được đổi mới trên cả hai phương diện: *Một mặt*, đổi mới, nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghiên cứu chọn lọc để vận dụng những thành tựu, bài học kinh nghiệm của nhân loại vào điều kiện, hoàn cảnh của Việt Nam. *Mặt khác*, tổng kết thực tiễn của công cuộc đổi mới, rút ra những vấn đề, bài học tích cực, phát hiện những sai lầm,

hạn chế trong chính sách và tổ chức thực hiện chính sách, đề xuất giải pháp khắc phục. Bài viết là tài liệu tham khảo quý giá cho tác giả nghiên cứu nội dung về lý luận, tổng kết thực tiễn trong công tác bảo vệ NTTT của Đảng.

Phạm Văn Phong (2019), *Cuộc đấu tranh của C. Mác, Ph. Ăngghen, V. I. Lênin chống chủ nghĩa cơ hội và ý nghĩa đối với xây dựng đảng hiện nay* [103]. Tác giả đã trình bày một cách có hệ thống về chủ nghĩa cơ hội, từ khái niệm, nguồn gốc, bản chất, khuynh hướng cho đến tác hại của nó đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Thông qua việc giới thiệu và phân tích cuộc đấu tranh của C. Mác, Ph. Ăngghen và V. I. Lênin với các khuynh hướng của chủ nghĩa cơ hội như chủ nghĩa Prudông, chủ nghĩa Látxan, chủ nghĩa vô chính phủ Bacunin, chủ nghĩa Bécxtanh, chủ nghĩa Cauxky, chủ nghĩa dân túy, phái kinh tế, phái Mensêvích và bệnh ấu trĩ “tả khuynh” trong phong trào cộng sản, tác giả đã chỉ ra một số bài học kinh nghiệm, ý nghĩa và những đặc điểm nhận diện tư tưởng, biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội trong Đảng Cộng sản Việt Nam và biện pháp phòng, chống. Đây là tài liệu tham khảo cho luận án nhận diện rõ các hình thức biểu hiện của “chủ nghĩa cơ hội”, của quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Lương Ngọc Vĩnh (2020), *Những cơ hội và thách thức của mạng xã hội đối với chủ thể và đối tượng công tác tuyên truyền của Đảng* [119]. Trên cơ sở khẳng định mạng xã hội là một phương tiện quan trọng của công tác tư tưởng hiện nay, bài báo chỉ ra tính hai mặt, những cơ hội và thách thức mà mạng xã hội đem lại đối với công tác tư tưởng. Trong đó, nghiên cứu tập trung phân tích hai trong bảy yếu tố cấu thành công tác tư tưởng là chủ thể và đối tượng. Với chủ thể trực tiếp làm công tác tuyên truyền, tác giả nhấn mạnh cơ hội nắm bắt tư tưởng, nhu cầu đối tượng và truyền tải thông tin. Nhưng đồng thời, tác giả cũng chỉ ra thách thức của việc “nhiều thông tin vượt ra khỏi tầm kiểm soát”. Với đối tượng, tác giả cho rằng mạng xã hội tạo ra cơ hội tương tác lớn nhưng cũng dễ mất kiểm soát trước sự hỗn loạn của những thông tin đa chiều. Đây là một nghiên cứu lý luận mang tính gợi mở cho những nghiên cứu tiếp theo về vai trò mạng xã hội như một phương tiện mới của công tác bảo vệ NTTT của Đảng.

Nguyễn Phú Trọng (2021), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* [113]. Cuốn sách lựa chọn 29 bài viết, bài phát biểu tiêu biểu của đồng chí Tổng bí thư. Nội dung các bài viết, bài phát biểu bàn về những vấn đề lý luận rất rộng, thể hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Đảng trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng Đảng, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... về công tác lý luận tư tưởng, trong bài “*Lý luận phải vươn lên dẫn đường và đồng hành cùng thực tiễn*” phát biểu tại Hội nghị tổng kết công tác của Hội đồng lý luận Trung ương nhiệm kỳ 2016 - 2021, đồng chí đã chỉ ra kết quả công tác của Hội đồng trong nhiệm kỳ cả về ưu điểm và hạn chế. Bên cạnh đó tác giả cũng khẳng định trong thời gian tới, cần nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn nữa yêu cầu của công tác lý luận chính trị trong thời kỳ mới; tập trung nâng cao hơn nữa chất lượng tổng kết thực tiễn gắn với nghiên cứu lý luận trên cơ sở nắm vững và vận dụng sáng tạo phương pháp luận duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là cơ quan tư vấn chiến lược. Công tác bảo vệ NTTT phải bắt đầu từ việc tổng kết những mô hình hay, cách làm đúng của Việt Nam để xây dựng hệ thống luận cứ thực chứng đanh thép, phản bác lại các quan điểm phủ nhận thành tựu của CNXH ở nước ta.

Dương Trung Ý (2021), *Những thành tựu và một số hạn chế, bất cập trong phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng* [120]. Bài viết tổng kết thực tiễn lãnh đạo và cầm quyền của Đảng qua công cuộc đổi mới, khẳng định quá trình hoàn thiện nội dung, phương thức lãnh đạo và thể chế cầm quyền ngày càng rõ ràng, hiệu quả. Tác giả chỉ ra 6 thành tựu nổi bật như: xác định rõ phương thức cầm quyền, xây dựng thể chế Đảng cầm quyền, kiện toàn tổ chức, tăng cường kiểm tra, giám sát, phát triển tư duy lý luận và nâng cao năng lực cán bộ. Đồng thời, bài viết cũng phân tích các hạn chế còn tồn tại, như bất cập trong nhận thức lý luận, việc cụ thể hóa chủ trương, xây dựng nghị quyết, công tác tư tưởng, lý luận và cán bộ chưa đồng bộ. Các vấn đề này được đặt trong bối cảnh yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo để Đảng nâng cao hiệu quả cầm quyền trong giai đoạn mới. Công trình có giá trị tham khảo lý luận trong việc đánh giá thực trạng, phân tích nguyên nhân và đề

xuất định hướng nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy các cấp đối với công tác tư tưởng - một lĩnh vực phức tạp và đòi hỏi sự lãnh đạo tập trung, lâu dài.

Lâm Quốc Tuấn (2021), *Nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng để phát triển bền vững đất nước* [107]. Bài viết làm rõ yêu cầu cấp thiết phải nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong bối cảnh mới nhằm bảo đảm định hướng phát triển bền vững. Bài viết đi từ từ mục tiêu, lý tưởng của Đảng từ khi ra đời, được khẳng định trong các văn kiện và đặc biệt là qua bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Trên cơ sở đó, tác giả phân tích các yếu tố nền tảng quyết định năng lực lãnh đạo như tầm nhìn chiến lược, hoạch định đường lối đúng đắn, giữ vững bản chất giai cấp công nhân, đổi mới tư duy lý luận và tổng kết thực tiễn. Các giải pháp được đề xuất có tính hệ thống, nhấn mạnh đến vai trò của Đảng trong định hướng chiến lược và tổ chức thực tiễn thông qua các tổ chức đảng trong hệ thống chính trị. Đây là tài liệu có giá trị tham khảo trong việc phân tích năng lực lãnh đạo của cấp ủy các cấp, đặc biệt khi vận dụng vào lãnh đạo lĩnh vực phức tạp như công tác tư tưởng ở địa phương. Vận dụng những quan điểm này trong công tác bảo vệ NTTT của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, cần xây dựng một hệ sinh thái tư tưởng vững mạnh, có khả năng tự thích ứng và tự sàng lọc trước các biến động của thời đại, giúp Đảng duy trì được sự lãnh đạo xuyên suốt và ổn định.

Trần Văn Phòng (2025), *Xây dựng Đảng về đạo đức, văn minh theo tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng tại Đại hội XIV* [104]. Tác giả đã hiện thực hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng “thật sự là đạo đức”, “là văn minh”. Tác giả đã phân tích tính tất yếu khách quan của chủ trương xây dựng Đảng về đạo đức, văn minh theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng và khẳng định: Trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, sức mạnh của lý luận Mác - Lênin phải được chuyển hóa thành sức mạnh đạo đức và văn hóa Đảng. Đây là nền tảng quan trọng để luận án đề xuất giải pháp: Tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, bảo vệ Đảng không chỉ là đấu tranh với kẻ thù, mà là quá trình tự đào tạo và nâng tầm văn minh của mỗi cán bộ, đảng viên, biến niềm tin lý luận thành lẽ sống và đạo đức hành động hằng ngày.

Nguyễn Trọng Bình, *Lấy Nhân dân làm trung tâm: Từ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đến nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam* [24]. Bài viết làm rõ quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về lấy nhân dân làm trung tâm trong hoạt động lãnh đạo của Đảng Cộng sản và sự vận dụng của Đảng ta trong thời kỳ đổi mới. Tác giả đã làm sâu sắc thêm bản chất nhân văn của NTTTT Đảng qua quan điểm “lấy Nhân dân làm trung tâm” “Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân”. Đây là tài liệu để luận án có cơ sở tiếp tục khẳng định luận điểm chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là những giáo điều xa rời thực tế, mà mục đích cuối cùng đều hướng tới sự giải phóng và hạnh phúc của nhân dân.

1.2.2. Nhóm các công trình nghiên cứu về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Viện Khoa học xã hội nhân văn thuộc Bộ Quốc phòng (2015), *Bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh* [116]. Đây là công trình nghiên cứu cung cấp cho luận án những giá trị khoa học và cách mạng, tính đúng đắn và sáng tạo, sức sống trường tồn của của những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; cung cấp cách thức tiếp cận, lý giải các luận điệu phản động, xuyên tạc của các thế lực phản động; đồng thời, cung cấp hệ thống dữ liệu và thông tin quan trọng định hướng tác giả tiếp cận và khai thác trong phân tích làm rõ những thủ đoạn thâm độc của kẻ địch trong hoạt động chống phá về bảo vệ NTTTT của Đảng.

Nguyễn Bá Dương (2018), *Phòng, chống “Diễn biến hòa bình” trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc: Tập 1, Phòng, chống “Diễn biến hòa bình” - Những vấn đề lý luận và thực tiễn; Tập 3, Phòng, chống “Diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng; Tập 4, Phòng, chống “Diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực văn hóa* [36, 37, 38]. Các cuốn sách đã phân tích, làm rõ nguồn gốc, bản chất, quá trình hình thành và mục tiêu, nội dung, phương thức, thủ đoạn, biện pháp của chiến lược “diễn biến hòa bình” hiện đại. Các tác giả cũng chỉ rõ những tác động của nó đối với cách mạng Việt Nam trên mọi mặt của đời sống xã hội. Trên cơ sở đó cuốn sách đã chỉ ra những nội dung cơ bản của cuộc chiến phòng, chống “diễn biến hòa bình”. Tác giả đã chỉ ra những vấn đề cần được quan tâm

trong thời gian tới như (1) công tác lãnh đạo, chỉ đạo và nhận thức của các tổ chức, (2) xác định nội dung, hình thức và biện pháp, (3) phối hợp các tổ chức, các lực lượng, (4) cơ chế, chính sách bảo đảm cho phòng, chống “diễn biến hòa bình”. Đồng thời, tác giả cũng chỉ ra những nhân tố tác động trong bối cảnh mới và một số giải pháp đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” ở Việt Nam thời gian tới. Trong đó chú trọng tiếp tục phát triển tư duy bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới. Đây là tài liệu tham khảo để luận án có thể đi sâu vào nhận diện các thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt của các thế lực thù địch, đồng thời chỉ ra những kẽ hở trong thực tiễn quản lý để bị lợi dụng để thực hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Đinh Thị Thanh Tâm (2019), *Giải pháp đấu tranh phản bác quan điểm sai trái nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay* [105]. Bài báo khẳng định bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, của toàn Đảng, toàn dân. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất năm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng ở Việt Nam hiện nay. Trong đó nhấn mạnh việc cần phải đấu tranh trực diện với các quan điểm sai trái bằng nhiều con đường, phương thức khác nhau và phải xây dựng lực lượng, tổ chức chặt chẽ và có phương pháp phản bác hiệu quả. Luận án có thể tham khảo các ý tưởng trong xây dựng lực lượng khi tiến hành công tác bảo vệ NTTT của Đảng. Ứng dụng trong môi trường đặc thù của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về xây dựng mô hình lực lượng cán bộ triển khai công tác bảo vệ NTTT của Đảng kết hợp giữa các chuyên gia lý luận đầu ngành và đội ngũ giảng viên trẻ am hiểu công nghệ. Đây chính là bước cụ thể hóa giải pháp từ cấp độ toàn quốc xuống cấp độ đơn vị chiến lược.

Lương Khắc Hiếu (2020), *Nhận diện tổng quan về nội dung, phương thức truyền tải thông tin sai lệch, xuyên tạc trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận ở Việt Nam hiện nay* [61]. Bài báo đã chỉ ra ba đặc điểm nhận diện thông tin sai lệch, xuyên tạc gồm: những thông tin nhằm phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, những thông tin nhằm tấn công vào tư tưởng Hồ Chí Minh và những thông tin sai lệch, xuyên tạc về đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những thành tựu của sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo, xuyên tạc lịch sử dân tộc,

lịch sử cách mạng Việt Nam. Qua đó, tác giả đã vạch trần những phương thức và thủ đoạn mà các thế lực thù địch, phản động thường sử dụng để lan truyền những thông tin sai lệch, xuyên tạc. Tác giả đã chỉ ra tính logic của bài báo mà luận án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo. Đó là muốn thực hiện tốt công tác bảo vệ NTĐT của Đảng thì trước hết phải nhận biết được các âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch. Tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phải nhận diện các thông tin sai lệch nhằm trực tiếp vào các chuyên gia, giảng viên và các công trình nghiên cứu khoa học của Học viện.

Phạm Huy Kỳ (2020), *Chủ thể, đối tượng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội ở Việt Nam hiện nay* [83]. Thông qua đánh giá hoạt động của các thế lực thù địch, phản động trên mạng xã hội, tác giả Phạm Huy Kỳ nhận định mạng xã hội là một phương tiện công tác tư tưởng quan trọng ở Việt Nam hiện nay. Cùng với đó, trên cơ sở lý luận khoa học công tác tư tưởng, tác giả đã nêu ra, luận giải và làm rõ những nội dung cơ bản về chủ thể và đối tượng. Theo đó, tác giả đã chỉ ra ba nhóm chủ thể chính và bốn nhóm đối tượng trong bảo vệ NTĐT của Đảng, ngăn chặn quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội ở Việt Nam hiện nay. Đây là tài liệu tham khảo giúp cho luận án có cơ sở lý luận vững chắc để xây dựng chương về lực lượng và tổ chức bộ máy đặc biệt là lực lượng chuyên trách thực hiện công tác bảo vệ NTĐT của Đảng tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Lê Quốc Lý (2020), *Phương thức, hình thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng - Đấu tranh ngăn chặn quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực lý luận* [92]. Các tác giả đã trình bày một cách hệ thống các vấn đề lý luận, thực trạng, đề xuất phương hướng và giải pháp hoàn thiện, đổi mới về phương thức, hình thức bảo vệ NTĐT của Đảng, ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực lý luận đến năm 2025 và tầm nhìn 2030. Cuốn sách đi sâu vào khía cạnh lý luận, thông qua các đặc điểm nhận diện, tập thể tác giả tập trung vào phương thức, hình thức đấu tranh lý luận, ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch nhằm bảo vệ NTĐT của Đảng trên lĩnh vực lý luận.

Lương Ngọc Vĩnh (2020), *Vai trò của đội ngũ báo cáo viên trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở nước ta hiện nay* [119]. Bài báo đã chỉ ra và phân tích bốn vai trò quan trọng của đội ngũ báo cáo viên trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Trong đó nhấn mạnh vai trò là lực lượng trực tiếp nắm bắt, phản ánh tư tưởng, tình cảm của đối tượng và diễn biến của cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng. Tuy nhiên, qua nghiên cứu thực tế, tác giả đánh giá hoạt động của đội ngũ báo cáo viên còn có những hạn chế, bất cập. Từ đó, tác giả đã nêu ra và phân tích bốn giải pháp nhằm phát huy vai trò quan trọng của đội ngũ báo cáo viên trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở Việt Nam trong thời gian tới. Một trong số các giải pháp đáng chú ý là việc đề xuất tăng cường đầu tư kinh phí, trang bị hiện đại cho đội ngũ báo cáo viên. Đây là tài liệu tham khảo cho luận án khi đề xuất giải pháp về tăng cường cơ sở vật chất, cơ chế cho công tác bảo vệ NTĐT của Đảng.

Ban Tuyên giáo Trung ương (2021), *Tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng* [20]. Cuốn sách đã nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề lý luận - thực tiễn về bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch; triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác bảo vệ NTĐT; quan điểm, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ NTĐT của Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Trong cuốn sách này, các tác giả đã dành thời lượng thích đáng cho việc nghiên cứu cơ chế phối hợp các lực lượng chuyên trách Ban Chỉ đạo 35, cơ quan chỉ đạo báo chí với cơ quan quản lý nhà nước về định hướng thông tin, truyền thông, xử lý những vấn đề bức xúc, nổi cộm, vấn đề dư luận quan tâm. Đây là những gợi ý quan trọng giúp tác giả luận án suy nghĩ về phương thức phối hợp các phương tiện triển khai công tác bảo vệ NTĐT của Đảng hiện nay.

Lê Hải (2021), *Đấu tranh phản bác những thông tin xuyên tạc, sai trái, thù địch trên không gian mạng, giữ vững trận địa tư tưởng, lý luận của Đảng trong bối cảnh mới* [57]. Bài báo khẳng định vị trí, tầm quan trọng của việc đẩy mạnh thông tin trên không gian mạng trước sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch,

phản động; chỉ ra những nội dung và phương thức mà các thế lực thù địch tập trung để chống phá Đảng, Nhà nước. Trên cơ sở đó, tác giả đã đưa ra bốn giải pháp ngăn chặn, đẩy lùi thông tin xuyên tạc, sai trái, thù địch trên không gian mạng nhằm góp phần giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng. Trong đó, xác định các phương tiện truyền thông mới và không gian mạng là phương tiện và nền tảng chủ đạo. Đây là tài liệu để luận án gợi mở các hướng đi đấu tranh bảo vệ NTMT của Đảng trên không gian mạng hiện nay.

Lê Văn Lợi (2021), *Nêu cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch* [91]. Bài viết khẳng định vai trò then chốt của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng. Tác giả nêu rõ các chức năng lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát của đội ngũ này trong tình hình mới. Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, bài viết đề xuất một số giải pháp trọng tâm như nâng cao nhận thức chính trị, giáo dục lý tưởng cách mạng, trang bị kỹ năng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái; đồng thời chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, tài liệu, phương tiện phục vụ, triển khai công tác tư tưởng. Đặc biệt, tác giả nhấn mạnh vai trò nêu gương và tính tiên phong của cán bộ cơ sở. Luận án có thể kế thừa vận dụng trong phân tích vai trò của đội ngũ cán bộ chủ chốt, trực tiếp trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng.

Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Công an, Hội đồng Lý luận Trung ương (2021), *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới* [21]. Kỷ yếu tập hợp các tham luận của các nhà khoa học đầu ngành nhằm luận giải cơ sở lý luận, thực tiễn và đề xuất giải pháp trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng trong bối cảnh hiện nay. Các tác giả làm rõ vai trò xuyên suốt và tính cấp thiết của công tác bảo vệ NTMT; xác lập những quan điểm chỉ đạo, nội dung cần triển khai, nhất là trong việc cụ thể hóa Nghị quyết 35-NQ/TW. Kỷ yếu cũng chỉ rõ trách nhiệm của từng lực lượng như tuyên giáo, quân đội, công an, báo chí - truyền thông, đồng thời đánh giá thực tiễn tổ chức thực hiện tại các địa phương. Đây là nguồn tài liệu tham khảo quan trọng, giúp luận án bổ sung cơ sở lý luận và kinh nghiệm

thực tiễn trong công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái trong một số lĩnh vực, nhất là lĩnh vực thường xuyên bị lợi dụng để chống phá NTĐT của Đảng.

Mai Đức Ngọc (2021), *Định hướng, giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng - Đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội* [101]. Tác giả làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về mạng xã hội, về chủ thể, đối tượng, mục đích, nội dung, phương thức bảo vệ NTĐT của Đảng, ngăn chặn quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội; kinh nghiệm của các nước trong lĩnh vực này. Cuốn sách còn đánh giá thực trạng, phân tích thành tựu, hạn chế, những vấn đề đặt ra và đề xuất định hướng, giải pháp tăng cường bảo vệ NTĐT của Đảng, ngăn chặn quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội ở nước ta hiện nay. Đặc biệt trong cuốn sách này, các tác giả đã đề xuất nhóm giải pháp về sử dụng sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, các tổ chức xã hội và tăng cường hợp tác quốc tế trong bảo vệ NTĐT của Đảng, ngăn chặn quan điểm sai trái, thù địch. Vấn đề phối hợp, kết hợp các lực lượng trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, ngăn chặn quan điểm sai trái, thù địch cũng được đề cập ở mức độ nhất định trong tài liệu này.

Nguyễn Vĩnh Thanh (2021), *Giá trị, sức sống của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay và một số yêu cầu đặt ra đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng thời kỳ mới* [109]. Bài viết khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn là NTĐT vững chắc của các đảng cộng sản cầm quyền, trong đó có Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ đó đề xuất các yêu cầu vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào tình hình mới của nước ta.

Phạm Huy Kỳ (2021), *Quan điểm phát triển, phối hợp các lực lượng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới* [82]. Bài báo đã đi sâu phân tích, làm rõ nội hàm khái niệm quan điểm phát triển, phối hợp các lực lượng bảo vệ NTĐT của Đảng và đề xuất năm quan điểm về phát triển, phối hợp các lực lượng bảo vệ NTĐT của Đảng đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Trong đó, tác giả nhấn mạnh sự đổi mới về cách thức tổ chức và phương thức phối hợp để phát huy ưu thế của từng chủ thể nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp. Đây là tài liệu để luận án tham khảo

nghiên cứu sự kết nối, phối hợp các lực lượng trong triển khai công tác bảo vệ NTĐT ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Nguyễn Xuân Thắng (2021), *Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới* [110]. Bài viết nhận diện rõ bối cảnh mới, yêu cầu cách mạng mới và những âm mưu, thủ đoạn, các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động tấn công vào NTĐT, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Từ đó định hướng 5 giải pháp mang tính chiến lược khả thi. Luận án có thể tham khảo các giá trị tư tưởng của bài viết như tập trung vào việc nâng cao bản lĩnh chính trị, đổi mới nội dung phương thức đấu tranh và đặc biệt là phát huy vai trò của đội ngũ trí thức, cán bộ lý luận trong việc bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Ngô Hoàng Anh (2022), *Bảo vệ nền tảng tư tưởng trong tình hình mới* [3]. Tác giả trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn của việc bảo vệ NTĐT của Đảng; khắc họa con đường đi lên CNXH ở Việt Nam và nhận dạng các quan điểm phủ nhận NTĐT của Đảng về con đường đi lên CNXH; nghiên cứu thực trạng đấu tranh, phê phán các quan điểm phủ nhận NTĐT của Đảng và đặt ra những vấn đề thời sự từ cuộc đấu tranh phê phán các quan điểm phủ nhận NTĐT của Đảng ta cũng như chống phá con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Đặc biệt, tác giả đưa ra hai nhóm giải pháp về lý luận và tổ chức hoạt động thực tiễn giải quyết được yêu cầu cấp thiết của Đảng ta trong việc nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái và lệch lạc, bảo vệ và ngày càng làm rõ hơn con đường đi lên CNXH ở Việt Nam gắn liền với sự nghiệp bảo vệ NTĐT của Đảng. Luận án có thể tham khảo giải pháp trên trong việc ứng dụng kinh nghiệm để xây dựng hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 trong công tác bảo vệ NTĐT của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Học viện vừa là cơ quan nghiên cứu, giảng dạy đầu ngành về lý luận, vừa là đơn vị tác chiến “phản ứng nhanh” của cả nước trên mặt trận bảo vệ NTĐT của Đảng.

Trần Quốc Dương (2022), *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng* [40]. Cuốn sách trình bày hệ thống lý luận và

thực tiễn về vai trò lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng - một mặt trận trọng yếu hiện nay. Tác giả nêu rõ quan niệm, nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng trên mặt trận tư tưởng, trong đó nhấn mạnh đến việc xác định kịp thời chủ trương, quan điểm, nhiệm vụ và đối sách. Công trình cũng chỉ rõ phương thức triển khai cụ thể như tổ chức tuyên truyền, vận động, thuyết phục quần chúng, xây dựng lực lượng chuyên trách, nâng cao vai trò tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp. Tác giả nhấn mạnh vai trò nêu gương, thường xuyên sơ kết - tổng kết và công tác kiểm tra, giám sát. Công trình có giá trị lý luận thực tiễn cao, giúp luận án có thêm căn cứ để phân tích phương thức lãnh đạo, vai trò của cấp ủy các cấp trong thực hiện công tác bảo vệ NTĐT của Đảng.

Nguyễn Hữu Cần, Lương Thanh Duy (2022), *Vận dụng phương pháp của V. I. Lênin trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở Việt Nam* [30]. Hai tác giả đã nêu ra trong bài viết và phân tích một cách khái quát bốn phương pháp của V. I. Lênin trong đấu tranh bảo vệ NTĐT của Đảng. Trên cơ sở đó, các tác giả chỉ ra bốn định hướng vận dụng phương pháp của V. I. Lênin trong đấu tranh bảo vệ NTĐT của Đảng ở Việt Nam, trong đó, nhấn mạnh việc phải phát huy sức mạnh các tổ chức, các lực lượng trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng. Đây cũng là kinh nghiệm trong việc sử dụng các phương pháp đấu tranh bảo vệ NTĐT của Đảng mà luận án có thể tham khảo.

Vũ Văn Hà (2022), *Xuất bản Việt Nam với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng* [56]. Bài báo đã nêu ra sáu giải pháp nhằm tiếp tục phát huy vai trò của hoạt động xuất bản trong xây dựng và bảo vệ NTĐT của Đảng. Trong đó nhấn mạnh việc xác định vị trí, vai trò, nhiệm vụ của ngành xuất bản và yêu cầu “phối hợp đồng bộ với các ngành, lĩnh vực khác, mà trước hết là lĩnh vực báo chí, truyền thông để cung cấp kịp thời, hệ thống và đầy đủ thông tin, làm cơ sở cho hoạt động xây dựng và bảo vệ NTĐT của Đảng ngày càng hiệu quả.

Dương Quang Hiến, Nguyễn Văn Hùng (2022), *Vận dụng quan điểm của V. I. Lênin vào đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng* [59]. Bài báo đã khái quát một số nét cơ bản trong cuộc đấu tranh của Lênin với các quan điểm sai trái, thù địch. Từ đó, các tác giả đề xuất một số phương diện vận dụng quan điểm của

Lênin vào cuộc đấu tranh bảo vệ NTTTT của Đảng trong giai đoạn hiện nay. Trong đó khẳng định cần phải có thái độ kiên quyết, có bản lĩnh và không khoan nhượng với các thế lực thù địch, phản động. Đồng thời, cũng phải có hình thức và phương pháp linh hoạt, phù hợp. Đây là tài liệu để luận án tiếp thu và khẳng định công tác bảo vệ NTTTT ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh không chỉ đơn thuần là hoạt động nghiên cứu khoa học và giảng dạy mà còn là chữ “tâm” “tầm” ở người giảng viên trường Đảng.

Đình Văn Thụy (2023), *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch - Từ bình diện chung đến đặc thù khu vực Tây Nam Bộ* [111]. Cuốn sách được biên soạn dưới dạng chuyên khảo, tổng hợp các bài viết lý luận và thực tiễn về công tác bảo vệ NTTTT của Đảng trong bối cảnh hiện nay, đồng thời tập trung phân tích sâu sắc đặc thù của khu vực Tây Nam Bộ - vùng đa dân tộc, đa tôn giáo. Tác giả đề cập tính tất yếu của bảo vệ NTTTT, nhận diện các hình thức chống phá và phản bác các luận điệu sai trái liên quan đến đường lối đối ngoại, quốc phòng, an ninh. Cuốn sách là tài liệu có giá trị tham khảo cao, cung cấp các luận cứ thực tiễn giúp luận án làm rõ bối cảnh, thách thức hiện nay đặt ra cho công tác lãnh đạo bảo vệ NTTTT của Đảng trong các lĩnh vực.

Đỗ Anh Vinh, *Thanh niên quân đội tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong kỷ nguyên phát triển* [118]. Tác giả đã khái quát những đặc điểm, vai trò của lực lượng Thanh niên trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Tác giả nhấn mạnh thanh niên quân đội không chỉ là lực lượng thực thi nhiệm vụ quân sự mà còn là lực lượng tiên phong giữ vai trò nòng cốt trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, kiên định bảo vệ NTTTT của Đảng, góp phần giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong quân đội và trong toàn xã hội. Những Nghiên cứu mới của tác giả Đỗ Anh Vinh gợi mở cho luận án nhiều vấn đề về việc phát huy sức mạnh trẻ trong công tác bảo vệ NTTTT của Đảng hiện nay. Tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh có một bộ phận không nhỏ học viên là cán bộ trẻ, cán bộ lãnh đạo đến từ các quân khu, quân đoàn. Tiếp thu các quan điểm của Đỗ Anh Vinh để xây dựng các giải pháp đặc thù nhằm phát huy vai trò “nòng cốt của nòng cốt” cho nhóm đối tượng này. Họ chính là những người mang kỷ luật quân đội

vào môi trường lý luận, tạo ra sự lan tỏa về bản lĩnh chiến đấu cho các nhóm học viên khác.

Nguyễn Tùng Lâm, Trương Văn Bắc, *Quán triệt “Bốn kiên định” - Nguyên tắc căn bản trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng* [88]. Bài viết phân tích cơ sở để nhận diện và đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phủ nhận con đường phát triển của Việt Nam và vai trò lãnh đạo của Đảng. Các tác giả đề cập đến “Bốn kiên định” trong bảo vệ NTĐT của Đảng là: (1) Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối của Đảng; (2) Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH; (3) Kiên định sự nghiệp đổi mới của Đảng; (4) Kiên định vai trò lãnh đạo của Đảng và các nguyên tắc xây dựng Đảng. Tài liệu có giá trị tham khảo rất tốt đối với luận án. Là cơ sở để luận án xác định nguyên tắc định hướng quan trọng trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng. Việc quán triệt và thực hiện nghiêm túc “Bốn kiên định” không chỉ góp phần giữ vững bản lĩnh chính trị và sự thống nhất trong Đảng mà còn tạo cơ sở lý luận và thực tiễn vững chắc để nhận diện, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, tạo nên sự đồng thuận trong xã hội, giữ vững định hướng XHCN trong định hướng phát triển của đất nước.

1.2.3. Các công trình nghiên cứu khoa học có liên quan trực tiếp đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), *Vững bước trên nền tảng của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh* [67]. Với 30 bài viết chính luận rõ ràng, khoa học đã khẳng định sự khó khăn, phức tạp trên mặt trận đấu tranh tư tưởng, lý luận; đề xuất một số phương hướng, biện pháp tăng cường đấu tranh bảo vệ NTĐT của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Cuốn sách đã giúp luận án nhận diện cụ thể đặc điểm, âm mưu, thủ đoạn, phương thức mới của các thế lực thù địch trong việc chống phá NTĐT của Đảng.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2019) *Kiên định, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch* [68]. Nội dung cuốn sách gồm 28 bài của các tác giả và được kết cấu thành 2 phần: *Phần*

thứ nhất: Kiên định, bảo vệ NNTT của Đảng, *Phần thứ hai*: Đấu tranh bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch. Các bài viết phân tích, phê phán những vấn đề mà các thế lực thù địch, phản động đang tập trung chống phá Đảng và Nhà nước Việt Nam như: quan điểm cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin đã lỗi thời, lạc hậu do đó Việt Nam nên xóa bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin; chủ nghĩa Mác - Lênin đối lập với những nội dung đúng đắn của tư tưởng Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó còn một số nội dung khác như: vấn đề về dân tộc, tôn giáo, vấn đề về thể chế chính trị, vấn đề phi chính trị hóa lực lượng vũ trang, vấn đề KTTT định hướng XHCN, vấn đề về xã hội “dân chủ”, đa nguyên, đa đảng. Dựa trên những căn cứ lý luận và thực tiễn cách mạng Việt Nam qua 40 năm đổi mới, các tác giả đã đưa ra những luận cứ khẳng định tính khoa học và cách mạng của của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên CNXH của Việt Nam. Luận án tham khảo nhận định những quan điểm sai trái, thù địch về bảo vệ NNTT của Đảng, một số giải pháp trong đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2020), *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn* [69]. Cuốn sách với tập hợp gần 30 bài viết có nội dung liên quan trực tiếp đến bảo vệ NNTT của Đảng: Phần 1 là các bài viết về kiên định, bảo vệ NNTT của Đảng; Phần 2 đấu tranh bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch. Các bài viết cũng đã phân tích các vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác bảo vệ NNTT trên một số lĩnh vực trọng yếu như lý luận, văn học nghệ thuật, trên internet và mạng xã hội, đấu tranh phản bác các luận điệu cụ thể, qua đó, khẳng định các giá trị khoa học, cách mạng, tính đúng đắn của NNTT của Đảng. Đây là tài liệu tham khảo để luận án thiết lập khung lý thuyết cơ bản.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới* [71]. Cuốn sách tập trung nghiên cứu, làm rõ phương thức, chủ thể bảo vệ NNTT của Đảng; bối cảnh và yêu cầu mới của công tác bảo vệ NNTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên các lĩnh vực chủ yếu như tư tưởng, lý luận, văn học, nghệ thuật và trên không gian mạng, đặc biệt là các nội dung đấu tranh trực diện với những âm

mu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch. Qua đó khẳng định những giá trị bền vững và bản chất cách mạng của NTĐT Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2022), *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới* [53], nhà xuất bản Lý luận chính trị. Cuốn sách tập hợp 29 bài viết của các đồng chí đoàn viên ưu tú trong hệ thống Học viện, khắc họa vị trí tinh thần của thế hệ trẻ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong thực hiện Nghị quyết số 35- NQ/TW. Các tác giả đưa ra nhiều hình thức, phương pháp, cách thức khác nhau trong quá trình thực hiện công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Qua đó, đoàn viên, thanh niên Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã góp phần cung cấp thêm những luận cứ khoa học xác đáng trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, của Học viện. Nghiên cứu cuốn sách giúp luận án định hướng khơi gợi sức trẻ trong công tác bảo vệ NTĐT của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2022), *Sổ tay công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới* [72]. Sổ tay gồm 56 bài viết cô đọng với các vấn đề khoa học lý luận và thực tiễn về công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở các góc độ khác nhau. Đặc biệt, Sổ tay đã đưa ra những luận cứ khoa học chắc chắn để nhân dân, cán bộ và đảng viên đấu tranh chống lại các tư tưởng sai trái của các thế lực phản động hiện nay. Đây được coi là cẩm nang về những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ chính trị quan trọng trên cả hai phương diện lý luận và thực tiễn. Luận án kế thừa các nội dung về mặt lý luận để định hình khung lý thuyết của đề tài nghiên cứu.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2023), *Sổ tay bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng* [73]. Sổ tay được bố cục thành 3 phần, tập trung vào những vấn đề chung về bảo vệ NTĐT của Đảng trên không gian mạng. Đặc biệt, phần 3 Sổ tay cung cấp các kỹ năng và tổ chức lực lượng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng. Phần Phụ lục đưa ra một số văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam liên quan đến bảo vệ NTĐT của Đảng trên không gian mạng. Đây là tài liệu tham khảo hữu ích để luận án có thể tham khảo

trong quá trình triển khai công tác bảo vệ NTTT của Đảng.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN SẼ TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học

Các công trình nghiên cứu khoa học nêu trên đã góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn:

Thứ nhất, các công trình khoa học đã nghiên cứu sâu, rộng về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, khẳng định tính khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và sự lựa chọn của Đảng ta làm NTTT của Đảng là đúng đắn.

Thứ hai, trên cơ sở tổng kết thực tiễn, các công trình khoa học tiếp tục khẳng định cuộc đấu tranh bảo vệ NTTT của Đảng vẫn diễn ra hằng ngày, hằng giờ bởi sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, phản động và các phần tử bất mãn, cơ hội chính trị.

Thứ ba, nhiều công trình khoa học đã phân tích sâu sắc những tác động tiêu cực của những quan điểm sai trái, thù địch thông tin sai lệch, xuyên tạc đến ổn định chính trị - xã hội, công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Thứ tư, các công trình nghiên cứu cũng đã đề xuất quan điểm, giải pháp đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ NTTT của Đảng, trong đó khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng là nhân tố giữ vị trí quan trọng hàng đầu trong mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Thứ năm, trong hệ thống tài liệu tham khảo quốc tế, các công trình nghiên cứu khoa học ngoài nước liên quan đến công tác tư tưởng và bảo vệ nền tảng lý luận của Đảng Cộng sản giữ vai trò là cơ sở đối chiếu lý luận và thực tiễn mang tính tương đồng sâu sắc. Việc tổng quan các công trình này giúp luận án xác lập góc nhìn khách quan, toàn diện, đồng thời khái quát hóa hệ thống lý luận về năng lực cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới.

Kết quả nghiên cứu của những công trình khoa học trên có giá trị tham khảo hữu ích để tác giả thực hiện mục đích, nhiệm vụ mà đề tài luận án đề ra.

1.3.2. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

Mặc dù công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được thực hiện quyết liệt, đồng bộ trong thời gian qua, nhất là từ khi có Nghị quyết số 35-NQ/TW, song cũng chưa có một nghiên cứu nào riêng biệt, tổng thể về công tác bảo vệ NTĐT của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh với tư cách là thành viên nòng cốt trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng.

Luận án tiếp thu đầy đủ, sâu sắc những kết quả các đề tài nghiên cứu với những nội dung có liên quan, đồng thời tiếp tục nghiên cứu và cần tập trung chuyên sâu, làm rõ những vấn đề sau:

Thứ nhất, tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài, hệ thống hoá và phân tích những công trình khoa học nghiên cứu về công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, xác định những nhiệm vụ tiếp tục nghiên cứu của đề tài.

Thứ hai, làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn về công tác bảo vệ NTĐT của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong quá trình triển khai thực hiện: khái niệm, vai trò, nội dung, đặc điểm.

Thứ ba, phân tích, đánh giá thực trạng công tác bảo vệ NTĐT của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong giai đoạn từ năm 2018 đến nay, nêu ra nguyên nhân, rút ra được những kinh nghiệm thực tiễn về sự triển khai công tác bảo vệ NTĐT của Đảng.

Thứ tư, phân tích bối cảnh mới, nhận diện các yêu cầu cấp bách và dự báo các nhân tố tác động đến công tác bảo vệ NTĐT của Đảng. Từ đó, tác giả đề xuất phương hướng và những giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường công tác bảo vệ NTĐT của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới.

Tiểu kết chương 1

Chương 1 tổng quan các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến đề tài luận án trên nhiều mặt, nhiều lĩnh vực, nhiều góc độ tiếp cận khác nhau. Những

công trình nghiên cứu khoa học của các tác giả trong và ngoài nước đã khái quát, phân tích về vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng, các cấp ủy đảng đối với công tác bảo vệ NTMT của Đảng ở các phương diện khác nhau.

Các công trình nghiên cứu khoa học cũng đã đề xuất quan điểm, giải pháp bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, trong đó khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng là nhân tố giữ vị trí quan trọng hàng đầu trong mọi thắng lợi của cách mạng. Các công trình nghiên cứu khoa học một lần nữa cho thấy cuộc chiến trên mặt trận tư tưởng chưa bao giờ hết “nóng”. Nhiều nghiên cứu đã đưa ra giải pháp mới, sáng tạo nhằm tạo sự chủ động trong cuộc chiến tư tưởng, đánh bại mọi âm mưu thâm độc của các thế lực thù địch từ sớm, từ xa.

Bên cạnh đó, các nghiên cứu đã đưa ra những nhận định, đánh giá, quan điểm và giải pháp nhằm đẩy mạnh hơn nữa sự phát triển công tác tư tưởng, lý luận. Với mong muốn xây dựng vững chắc NTMT của Đảng, bổ sung và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới ở Việt Nam hiện nay, góp phần vào sự nghiệp cách mạng chung của thế giới, vì hòa bình, ổn định, phát triển bền vững và giải phóng con người.

Kết quả nghiên cứu của các công trình nghiên cứu khoa học đã cung cấp cho tác giả luận án những thông tin cần thiết, là cơ sở, căn cứ khoa học để tác giả luận án nghiên cứu và luận giải. Trong bối cảnh mới của giai đoạn 2025 - 2026, trước những yêu cầu của kỷ nguyên số và tinh thần Đại hội XIV, việc hệ thống hóa và hiện đại hóa cơ chế phối hợp trong thực hiện công tác bảo vệ NTMT tại hệ thống Học viện vẫn còn những khoảng trống lý luận cần tiếp tục làm rõ. Đây có thể coi là nguồn tài liệu tham khảo phong phú, ý nghĩa để tác giả có thể kế thừa và phát triển, tiếp tục luận giải làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về công tác bảo vệ NTMT của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc các thành tựu đi trước, luận án tập trung luận giải chuyên sâu về thực tiễn đặc thù và đề xuất các giải pháp đột phá, góp phần làm dày thêm kho tàng lý luận và nâng cao hiệu quả tác chiến tư tưởng tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong tình hình mới.

Chương 2

CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG Ở HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN HIỆN NAY – MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. KHÁI QUÁT VỀ HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY VÀ VẤN ĐỀ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

2.1.1. Khái quát về Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Thứ nhất, lịch sử hình thành và phát triển

Quyết định số 214-QĐ/TW do Bộ Chính trị ban hành ngày 28/12/2024 khẳng định Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là cơ quan trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng; đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, có các chức năng, nhiệm vụ cơ bản là: (1) Trung tâm quốc gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý trung, cao cấp, cán bộ khoa học lý luận chính trị của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; (2) Trung tâm quốc gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, tạo nguồn nhân lực ở trình độ đại học, sau đại học; Trung tâm quốc gia nghiên cứu khoa học lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghiên cứu khoa học chính trị, khoa học lãnh đạo, quản lý, khoa học hành chính, quản lý nhà nước, quản trị công phục vụ giảng dạy, học tập, góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định, hoàn thiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ vững chắc NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái thù địch; tư vấn về công tác lý luận, phê bình văn hóa, văn học nghệ thuật; tư vấn, định hướng, quản lý, chủ trì phối hợp các hoạt động khoa học của các cơ quan Đảng Trung ương; (3) Cơ quan nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng và hướng dẫn, thẩm định lịch sử Đảng bộ địa phương, bộ, ngành Trung ương; chịu trách nhiệm về tổ chức, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ chuyên môn của các

trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các trường bồi dưỡng cán bộ các bộ, ngành Trung ương về lý luận chính trị.

Đảng bộ Học viện là đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng và là một trong những đảng bộ lớn thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương. Đảng bộ Học viện có 9 đảng bộ, 25 chi bộ cơ sở và 140 đảng bộ, chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở với 2.841 đảng viên sinh hoạt chính thức và hằng năm có hơn 4.000 đảng viên là học viên sinh hoạt tạm thời. Đảng bộ Học viện có 6 đảng bộ lớn trải dài trên khắp các miền của đất nước, gồm: Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền (có 29 chi bộ trực thuộc); Đảng bộ Học viện Hành chính và Quản trị công (20 đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc); Đảng bộ Học viện Chính trị khu vực I (18 chi bộ trực thuộc), Đảng bộ Học viện Chính trị khu vực II (18 chi bộ trực thuộc), Đảng bộ Học viện Chính trị khu vực III (19 chi bộ trực thuộc) và Đảng bộ Học viện Chính trị khu vực IV (18 chi bộ trực thuộc).

Đảng ủy Học viện hoạt động theo Quy định số 34-QĐ/TW ngày 14/10/2021 của Ban Bí thư Trung ương, có chức năng lãnh đạo toàn diện việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác tổ chức, cán bộ, công tác xây dựng Đảng, xây dựng Học viện và công tác quần chúng của Học viện; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, trực tiếp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về định hướng chính trị, những nội dung công tác quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và chịu sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương.

Thứ hai, cơ cấu tổ chức, bộ máy

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong toàn hệ thống. Hiện nay, sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, tổ chức, bộ máy của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh gồm:

(1) Lãnh đạo Học viện.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh có Giám đốc và không quá 5 Phó Giám đốc; Giám đốc Học viện do Bộ Chính trị phân công; các Phó Giám đốc do Ban Bí thư xem xét, quyết định. Lãnh đạo Học viện Chính trị quốc gia

Hồ Chí Minh làm việc theo chế độ thủ trưởng. Giám đốc Học viện chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về hoạt động của Học viện và tổ chức, điều hành công việc của Học viện; Phó Giám đốc Học viện giúp Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Học viện.

(2) Lãnh đạo Hội đồng Lý luận Trung ương.

Hội đồng Lý luận Trung ương có Chủ tịch và không quá 5 Phó Chủ tịch do Ban Bí thư xem xét, quyết định theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng. Lãnh đạo Hội đồng Lý luận Trung ương hoạt động theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, trong đó Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm chung, các Phó Chủ tịch phụ trách các lĩnh vực cụ thể do Chủ tịch Hội đồng phân công. Cơ quan Hội đồng Lý luận Trung ương đặt tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

(3) Các đơn vị gồm: Cơ quan Hội đồng Lý luận Trung ương; 09 vụ, đơn vị chức năng; 16 viện nghiên cứu, giảng dạy và thông tin, xuất bản; 06 Học viện trực thuộc. Cụ thể như sau:

- Gồm 09 vụ, đơn vị chức năng
- + Vụ Tổ chức cán bộ
- + Vụ Quản lý đào tạo, bồi dưỡng
- + Vụ Quản lý khoa học
- + Vụ Các trường chính trị
- + Vụ Hợp tác quốc tế
- + Vụ Kế hoạch - Tài chính
- + Ban Thanh tra
- + Văn phòng Học viện
- + Trung tâm Công nghệ và Chuyển đổi số
- Gồm 16 viện nghiên cứu, giảng dạy và thông tin, xuất bản
- + Viện Triết học
- + Viện Kinh tế chính trị học
- + Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học
- + Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng
- + Viện Lịch sử Đảng

- + Viện Xây dựng Đảng
- + Viện Kinh tế - Xã hội và Môi trường
- + Viện Chính trị và Quan hệ quốc tế
- + Viện Nhà nước và Pháp luật
- + Viện Quyền con người
- + Viện Văn hoá và Phát triển
- + Viện Lãnh đạo học và Hành chính công
- + Viện Dân tộc và Tôn giáo
- + Viện Thông tin khoa học
- + Tạp chí Lý luận chính trị
- + Nhà xuất bản Lý luận chính trị
- Các Học viện trực thuộc
- + Học viện Chính trị khu vực I (đặt tại Hà Nội)
- + Học viện Chính trị khu vực II (đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh)
- + Học viện Chính trị khu vực III (đặt tại Đà Nẵng)
- + Học viện Chính trị khu vực IV (đặt tại Cần Thơ)
- + Học viện Báo chí và Tuyên truyền (đặt tại Hà Nội)
- + Học viện Hành chính và Quản trị công (trụ sở chính đặt tại Hà Nội, một phân hiệu đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh, một phân hiệu đặt tại thành phố Đà Nẵng, một phân hiệu đặt tại tỉnh Đắk Lắk).

Tổng số lượng cấp phó của các đơn vị trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh không quá 90 người, số lượng cụ thể của mỗi đơn vị do Giám đốc Học viện quyết định. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của các đơn vị trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh do Giám đốc Học viện quyết định. Biên chế được giao năm 2025 là 2.602 biên chế. Tổng số biên chế hiện có (*tính đến tháng 9/2025*) là 2.572 biên chế.

Với đặc thù trường Đảng và những vấn đề phát sinh trong tổ chức bộ máy sau khi sáp nhập thì công tác bảo vệ NTTT của Đảng có nhiều thuận lợi và khó khăn đan xen. Trong quá trình thực hiện công tác bảo vệ NTTT của Đảng, Học viện nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung

ương và sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương. Tập thể Ban Thường vụ Đảng uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đoàn kết, thống nhất cao trong nhận thức và quyết liệt trong triển khai thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Cán bộ, giảng viên Học viện có trình độ lý luận và nhận thức cao về chủ trương của Đảng nên việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW có nhiều điều kiện thuận lợi nhất định.

Tuy nhiên, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là cơ sở đào tạo, các viện chuyên ngành là các đơn vị độc lập, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy khác nhau, lại có chiều dài lịch sử. Việc sáp nhập Học viện Hành chính Quốc gia vào Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, đào tạo cán bộ, giảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giảng dạy Lý luận chính trị và các chức danh lãnh đạo đặt ra nhiều thách thức, khó khăn trong việc đào tạo, bồi dưỡng và xác định vị trí việc làm, tác động đến công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trong thực tế. Đây cũng chính là những khó khăn gặp phải khi phải biên soạn giáo trình giảng dạy theo đúng chức năng, nhiệm vụ mới của Học viện, tích hợp với nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Như vậy trong hệ thống giáo dục nước ta, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là cơ sở giáo dục đặc thù, là nơi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý trung cấp, cao cấp của hệ thống chính trị, lãnh đạo chủ chốt của các đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước về: Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; những vấn đề lý luận và thực tiễn mới trong nước và trên thế giới; khoa học chính trị; khoa học lãnh đạo, quản lý nên thực hiện công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được xác định là nhiệm vụ “tự thân” của trường Đảng. Vì vậy, công tác bảo vệ NTĐT của Đảng luôn được quan tâm đặc biệt. Từ khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW trên cơ sở nhận thức sâu sắc vị thế, vai trò, “sứ mệnh” của mình, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW một cách quyết liệt, bài bản,

sâu rộng và đồng bộ, gắn kết chặt chẽ với toàn bộ các hoạt động của Học viện, trong đó tập trung vào ba mũi nhọn công tác lớn là nghiên cứu khoa học, đào tạo bồi dưỡng và giáo dục, tuyên truyền. Các mặt công tác nhấn mạnh sự kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động nghiên cứu khoa học với công tác đào tạo, bồi dưỡng và tuyên truyền, trong đó nghiên cứu khoa học đóng vai trò là “gốc” để cung cấp chất liệu khoa học, cũng như cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ xây dựng nội dung các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cũng như xây dựng các tuyến bài tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng như soạn bài, giảng bài, xây dựng các câu hỏi ôn tập, tiểu luận, thảo luận, thi hết môn. Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, các hội thảo, các hoạt động xuất bản sách, đăng tải bài viết trên báo, tạp chí... đều hướng vào việc thực hiện công tác bảo vệ NNTT của Đảng. Nhìn chung việc tổ chức triển khai công tác bảo vệ NNTT của Đảng được tiến hành nghiêm túc, bài bản, có kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ trọng tâm, sự phân công lực lượng cụ thể, phù hợp chức năng, nhiệm vụ và nguồn lực hiện có của mỗi đơn vị.

Để tạo sự đồng thuận trong nhận thức và hành động trong toàn hệ thống Học viện, các trường chính trị tỉnh... Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã ban hành Hướng dẫn số 475-HD/HVCTQG ngày 24/9/2019 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW đối với trường chính trị các tỉnh, thành phố. Hướng dẫn khẳng định trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cần “Lồng ghép nội dung Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị vào nội dung chương trình, tài liệu học tập của các lớp đào tạo, bồi dưỡng do nhà trường đảm nhiệm; Tăng cường kết hợp giảng dạy lý luận với giáo dục về nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ NNTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch...”. Điều đó cho thấy, công tác bảo vệ NNTT được Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã chú trọng lãnh đạo thực hiện trong mọi hoạt động của toàn hệ thống. Vì vậy, sau một thời gian triển khai, công tác bảo vệ NNTT của Đảng trong toàn hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã đi vào nền nếp và có nhiều sáng tạo, điểm nhấn nổi bật, khẳng định được bản sắc trường Đảng và uy tín, vị thế của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trên mặt trận tư tưởng lý luận.

2.1.2. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng - khái niệm, vai trò, nội dung và lực lượng tham gia

2.1.2.1. Khái niệm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Nền tảng là một khái niệm được sử dụng phổ biến trong đời sống xã hội. Trong ngôn ngữ học và đời sống xã hội, nền tảng là một phạm trù chỉ bộ phận cấu trúc cơ bản, đóng vai trò là điểm tựa vững chắc và gốc rễ định hình cho sự tồn tại, vận động và phát triển. Xét dưới góc độ phương pháp luận, nền tảng không chỉ là nền móng vật chất đơn thuần mà còn là hệ quy chiếu cốt lõi, tạo lập môi trường và điều kiện tiên quyết để các bộ phận cấu thành trong một hệ thống có thể kế thừa, phát triển lâu bền. Trong lĩnh vực chính trị - xã hội, nền tảng đóng vai trò là trụ cột tinh thần, định hướng mục tiêu và dẫn dắt hành động, đảm bảo tính thống nhất và bền vững cho toàn bộ kiến trúc thượng tầng của chế độ.

Tư tưởng là cầu nối giữa nhận thức và hành động vì sự tồn tại và phát triển của lịch sử. Mỗi người, mỗi cộng đồng xã hội và từng quốc gia đều lựa chọn, tôn sùng một hệ tư tưởng cụ thể, nếu mất phương hướng vì thiếu niềm tin vào hệ tư tưởng chính thống thì tất yếu sẽ bị rối loạn. Từ điển Bách Khoa Việt Nam định nghĩa như sau:

Tư tưởng là hình thức phản ánh thế giới bên ngoài, trong đó bao hàm ý thức về mục đích và triển vọng của việc tiếp tục nhận thức và cải tạo thế giới bên ngoài. Tư tưởng là kết quả khái quát hóa kinh nghiệm của sự phát triển tri thức trước đó và được dùng làm nguyên tắc để giải thích các hiện tượng... Sau khi xuất hiện, tư tưởng có tính độc lập tương đối và ảnh hưởng tích cực trở lại sự phát triển của hiện thực. Những tư tưởng khác nhau có tác động tới hiện thực theo những hướng khác nhau. Tư tưởng phản động phản ánh xuyên tạc hiện thực sẽ kìm hãm sự phát triển của xã hội. Còn tư tưởng tiên tiến phản ánh đúng hiện thực và thể hiện lợi ích của giai cấp cách mạng thì thúc đẩy sự phát triển theo hướng tiến bộ [75, tr.704].

Có thể hiểu: Tư tưởng chính là sản phẩm của tư duy con người phản ánh hiện thực khách quan định hướng cho mọi hoạt động của con người trong thực tiễn, chuyển hóa sức mạnh tinh thần thành sức mạnh vật chất để cải tạo thế giới.

Nền tảng tư tưởng được hiểu là nền tảng tinh thần, ý thức; là một hệ thống các quan điểm, luận điểm được xây dựng, phổ biến một cách đồng nhất, phản ánh ý chí, nguyện vọng, lợi ích của một cá nhân, một giai cấp hoặc một dân tộc; được hình thành trong quá trình phát triển tồn tại của quốc gia đó. Đối với một giai cấp, một dân tộc thì nền tảng là cơ sở lý luận, là quan điểm chỉ đạo, là đường lối dẫn đường cho sự đấu tranh và phát triển. Nền tảng tư tưởng luôn được bổ sung, hoàn thiện để phù hợp với tình hình thực tiễn. Nói chung NTTT mang tính giai cấp và tính lịch sử sâu sắc.

Nền tảng tư tưởng của đảng là nền tảng tư tưởng chính trị, gắn với chính trị, là hệ thống tri thức lý luận cũng như quan điểm, thái độ, đánh giá đối với hiện thực khách quan một cách khoa học, đúng đắn mà trên đó những bộ phận khác của Đảng như cương lĩnh, chủ trương, đường lối, quan điểm, thái độ... được xây dựng và phát triển. Nền tảng tư tưởng của Đảng là NTTT của một đảng chính trị, gắn với chính trị, là ngọn cờ phục vụ mục tiêu chính trị.

Nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam là chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Điều này đã được khẳng định tại *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH*, đó là:

Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành với lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh làm NTTT, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản [45].

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, trong quan điểm chỉ đạo phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, ở quan điểm thứ nhất, Đảng ta chỉ rõ nguyên tắc đầu tiên trong “4 kiên định” là: “kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận đường lối đổi mới” [52, t.II, tr 25.]. Thông điệp của nguyên tắc này là coi lý luận về đường lối đổi mới là một trong ba bộ phận cấu thành NTTT của Đảng. *Lý luận về đường lối đổi mới* là kết quả của 40 năm công cuộc đổi mới toàn diện đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, bắt đầu từ Đại hội VI (1986) đến nay, việc tổng kết một số vấn đề lý luận và

thực tiễn được tiến hành trên nhiều phương diện, đặc biệt góp phần vào việc hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới của Đảng ta. Điều đó đánh dấu bước phát triển lý luận của Đảng về nền tảng tư tưởng của Đảng. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng cũng đã đưa ra khái niệm lý luận về đường lối đổi mới:

Lý luận về đường lối đổi mới là tổng thể các quan điểm, mục tiêu, tầm nhìn, định hướng phát triển của đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN; Nhân dân là trung tâm, là chủ thể; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; xác lập mô hình CNXH Việt Nam với ba trụ cột nền tảng: Nền KTTT định hướng XHCN; Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; nền dân chủ XHCN; xây dựng thành công một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên CNXH [51, t.I, tr.76].

Đó là một chỉnh thể lý luận thống nhất, hữu cơ và không thể tách rời. Trong đó, chủ nghĩa Mác - Lênin đóng vai trò là thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cung cấp các nguyên lý gốc về quy luật phát triển của nhân loại. Tư tưởng Hồ Chí Minh chính là sự vận dụng, phát triển sáng tạo các nguyên lý đó vào tình hình lịch sử cụ thể của đất nước, là sự kết tinh tinh hoa dân tộc với trí tuệ thời đại để soi đường cho cách mạng nước nhà. Lý luận đường lối đổi mới của Đảng hiện thực hóa các giá trị tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cuộc sống của Nhân dân. Vì vậy, công tác bảo vệ NTTT chính là bảo vệ tính toàn vẹn, thống nhất của các bộ phận này, đảm bảo cho kim chỉ nam của Đảng luôn giữ được bản chất khoa học và cách mạng trong kỷ nguyên mới của dân tộc.

“Bảo vệ” là chống lại mọi sự hủy hoại, xâm phạm để giữ cho được sự nguyên vẹn [72, tr.17,18]. Trong công tác bảo vệ NTTT của Đảng thuật ngữ “bảo vệ” được sử dụng nghĩa là giữ gìn, không để cho các giá trị tư tưởng bị xâm phạm, hư hỏng hay mất mát dưới tác động của các quan điểm sai trái, thù địch. Đó là việc khẳng định, giữ vững những nội dung, giá trị khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiên định, vận dụng sáng tạo những nội dung, giá trị ấy trong tình hình mới.

Theo sách *Sổ tay công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới* của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thì định nghĩa:

“Bảo vệ NNTT của Đảng là hoạt động chủ động, tích cực, sáng tạo, có kế hoạch của các chủ thể nhằm phát huy giá trị nền tảng tư tưởng của Đảng, đồng thời đấu tranh chống lại mọi sự phủ nhận, xuyên tạc, bôi đen nền tảng tư tưởng của Đảng” [72; tr.18]. Theo đó, bảo vệ NNTT của Đảng thực chất là một bộ phận của cuộc đấu tranh giai cấp trên mặt trận tư tưởng, lý luận; là một nội dung, nhiệm vụ trọng yếu của cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận, là một nội dung cơ bản của đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc; là nhiệm vụ sống còn của công tác xây dựng Đảng, là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; diễn ra thường xuyên, lâu dài, rất quyết liệt, không khoan nhượng.

Đồng thời, gắn liền với việc bảo vệ NNTT của Đảng cần phải đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Do đó chúng ta cần nhận diện đâu là quan điểm sai trái, thù địch xác lập luận cứ và sử dụng lý luận để chỉ ra tính phản khoa học, sai lệch về lý luận và thực tiễn; âm mưu, ý đồ phản cách mạng, đi ngược lại với lợi ích dân tộc, nhân dân của các quan điểm đó. Do vậy, bảo vệ NNTT chính là sự gắn kết chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, “xây” là cơ bản, “chống” phải quyết liệt, hiệu quả. Đó là sự kết hợp giữa nhiệm vụ trước mắt và nhiệm vụ lâu dài; nâng cao khả năng tự phòng, chống của cán bộ, đảng viên và nhân dân trước âm mưu, thủ đoạn và hoạt động của các thế lực thù địch, đối tượng phản động, cơ hội chính trị.

Qua phân tích trên, nghiên cứu sinh thấy khái niệm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam khá rõ và thống nhất. Tác giả sử dụng khái niệm theo Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII:

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ nhân dân; Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và

hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

2.1.2.2. Vai trò bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Sau 40 năm đổi mới, đất nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; đạt được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Tuy vậy, trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có những diễn biến nhanh, phức tạp, bất ổn, khó lường, khó khăn và thách thức nhiều hơn thuận lợi đặt ra nhiều vấn đề mới, cấp bách đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách, mọi cơ hội xuyên tạc chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc ta, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, xuyên tạc NTĐT của Đảng ta hòng làm giảm niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước. Trước tình hình đó, công tác bảo vệ NTĐT của Đảng và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa sống còn trong bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ XHCN. Nghị quyết số 35-NQ/TW đã khẳng định bảo vệ vững chắc NTĐT của Đảng là một nội dung cơ bản, là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân.

Vai trò bảo vệ NTĐT của Đảng được thể hiện như sau:

Một là, bảo vệ NTĐT của Đảng có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm sự tồn tại, nâng cao vị thế, uy tín của Đảng và kiên định con đường đi lên XHCN

Đảng ta là Đảng cầm quyền, một trong những phương thức lãnh đạo Nhà nước và xã hội là bằng cương lĩnh, đường lối của Đảng, được xây dựng trên cơ sở nền tảng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và yêu cầu thực tiễn của đất nước trong từng thời kỳ. Vì vậy, nếu không có được một NTĐT vững chắc, khoa học thì Đảng rất khó để thu hút, tập hợp, lãnh đạo được nhân dân và thậm chí là dễ bị chệch hướng mục tiêu chính trị. Do đó, Đảng sẽ có nguy cơ mất đi vai trò lãnh đạo, cầm quyền của mình. Nhân dân chỉ thừa nhận, tôn vinh vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng khi Đảng có Cương lĩnh, chủ trương, đường lối đúng đắn, phù hợp, phản ánh được mục tiêu phát triển của đất nước, phản ánh và bảo vệ được lợi ích đúng đắn, hợp pháp của mọi tầng lớp nhân dân lao động.

Hai là, bảo vệ NTTTT của Đảng góp phần xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh

NTTT của Đảng là cơ sở, căn cứ lý luận và khoa học để định hướng nội dung, phương thức công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Trong bối cảnh hiện nay, với sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghệ, mạng xã hội, việc các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam càng trở nên tinh vi, phức tạp với mức độ nguy hiểm khó lường. Vì vậy, công tác bảo vệ NTTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ vô cùng cấp bách. Qua đó sẽ góp phần làm trong sạch bộ máy của Đảng và cả hệ thống chính trị, làm tăng thêm sức mạnh cho Đảng, để Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ nhân dân giao phó.

Ba là, bảo vệ NTTTT của Đảng góp phần làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (Bổ sung, phát triển năm 2011) đã khẳng định:

Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm NTTTT, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản [45].

Vì vậy, bảo vệ vững chắc NTTTT của Đảng có vai trò vô cùng quan trọng trong việc giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng, làm cho Đảng thực sự là một đảng cách mạng chân chính, đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam.

Bốn là, bảo vệ NTTTT của Đảng góp phần củng cố nền tảng tinh thần vững chắc cho xã hội, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào Đảng và con đường đi lên CNXH, phát huy sức mạnh đại đoàn kết, thống nhất trong Đảng và toàn xã hội

Công tác bảo vệ NTTTT của Đảng không chỉ là hoạt động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, mà cốt lõi là góp phần định hình và xây dựng mẫu

hình con người mới con người XHCN với lý tưởng cách mạng kiên định, bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng cùng nền tảng tri thức và văn hóa chuyên sâu... tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, công tác bảo vệ NTĐT gắn liền với sứ mệnh kiến tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý vừa hồng vừa chuyên. Thông qua việc bảo vệ NTĐT, cuộc đấu tranh với các thế lực thù địch và những quan điểm sai trái trong nội bộ Đảng và lan tỏa chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh góp phần trực tiếp vào việc rèn luyện những nhân sỹ trí thức có thể giới quan khoa học, sức khỏe dồi dào, tâm thế sẵn sàng đáp ứng yêu cầu khắt khe của công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế. Từ đó giữ vững sự ổn định chính trị, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và chế độ XHCN.

NTĐT của Đảng cũng là nền tảng tinh thần của dân tộc, là điểm tương đồng, là khát vọng, mục tiêu và lợi ích của cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội. Vì vậy, bảo vệ vững chắc NTĐT của Đảng là nhiệm vụ quan trọng nhằm xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết thống nhất trong Đảng và trong toàn xã hội, củng cố lòng tin, mối quan hệ bền chặt giữa nhân dân với Đảng và chế độ XHCN. Thông qua việc đấu tranh với các quan điểm sai trái trong chính nội bộ Đảng, trong xã hội và của các thế lực thù địch, phản động sẽ làm cho xã hội ổn định về chính trị, để đất nước từng bước vững vàng phát triển theo mục tiêu và con đường xây dựng CNXH mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã lựa chọn.

Năm là, bảo vệ NTĐT của Đảng Cộng sản Việt Nam là góp phần bảo vệ NTĐT chung của các đảng cộng sản trên toàn thế giới

Cùng với đó là sự bổ sung, phát triển, làm phong phú thêm chủ nghĩa Mác - Lênin những nội dung mới cho phù hợp với bối cảnh, điều kiện thực tiễn của Việt Nam nói riêng cũng như phong trào cộng sản và công nhân quốc tế nói chung. Thông qua công tác bảo vệ NTĐT của Đảng để đấu tranh, ngăn chặn, vạch trần những âm mưu, thủ đoạn của bọn cơ hội chính trị và các thế lực thù địch, phản động chống phá phong trào cách mạng thế giới, góp phần tăng cường và củng cố tinh thần đoàn kết quốc tế vô sản trong bối cảnh mới hiện nay.

Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII xác định: *Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng là một nội dung cơ bản, sống còn của công tác xây dựng Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân.*

2.1.2.3. Nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam đã kiên trì, kiên định NTTT và kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ. Cuộc đấu tranh để bảo vệ NTTT của Đảng có những thời điểm quyết liệt, có tính chất sống còn, có những lúc êm ả nhưng không kém phần phức tạp, cam go. Hiện nay, Đảng và nhân dân ta đang tiếp tục công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, thế và lực của chúng ta đã lớn mạnh hơn, nhưng việc bảo vệ NTTT vẫn đứng trước nhiều khó khăn và thách thức. Sự chống phá của các thế lực thù địch diễn ra ngày càng mạnh mẽ, quyết liệt, đặc biệt là trên mặt trận tư tưởng, chính trị; một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, nhận thức không đúng về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng – NTTT của Đảng. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã chỉ rõ:

Một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cấp cao thiếu tu dưỡng, rèn luyện, không gương mẫu, có biểu hiện đùn đẩy, né tránh, không dám làm, không dám đổi mới sáng tạo, phai nhạt lý tưởng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm những điều đảng viên không được làm, vi phạm pháp luật [51, t.I, tr.68].

Do đó, bảo vệ NTTT của Đảng là yêu cầu tất yếu để xây dựng và phát triển Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng trong sạch, vững mạnh. Công tác bảo vệ NTTT của Đảng tập trung vào các vấn đề về bảo vệ Đảng, bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ Nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, giữ gìn môi trường hòa

bình, ổn định để phát triển đất nước. Có thể khái quát nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng tập trung vào những vấn đề cơ bản sau:

Thứ nhất, bảo vệ bản chất khoa học, cách mạng, những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Có thể khẳng định rằng, trong thời đại ngày nay, chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn là học thuyết khoa học và cách mạng duy nhất đáp ứng được nhiệm vụ lịch sử mà không một học thuyết nào có thể thay thế được. Chủ nghĩa Mác - Lênin là một hệ thống lý luận thống nhất với ba bộ phận cấu thành: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị học Mác - Lênin và CNXH khoa học. Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cốt lõi của cách mạng Việt Nam. Cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh tạo thành NTĐT của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIV đã khẳng định vấn đề về bảo vệ NTĐT của Đảng là một trong những bài học kinh nghiệm quý báu để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc:

Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, lấy phát triển để ổn định và ổn định để thúc đẩy phát triển bền vững, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc; kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; chủ động, tích cực hội nhập sâu rộng hơn vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế quốc tế và nền văn minh nhân loại, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc [52, t.II, tr.236].

Xuất phát từ yêu cầu của thời đại và những kết quả đạt được của thực tiễn đất nước có thể khẳng định đây chính là sự vận dụng, bổ sung và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời kỳ đổi mới, lý luận

về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam là đúng đắn, phù hợp với lịch sử phát triển của đất nước: “Là kim chỉ nam tiếp tục dẫn dắt chúng ta thực hiện thành công khát vọng, tầm nhìn và các định hướng chiến lược, lập nên những kỳ tích phát triển mới trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc” [51, t.I, tr.77].

Việc Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định và bảo vệ những giá trị nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận của Đảng về đường lối đổi mới là bước phát triển quan trọng trong nhận thức và tư duy của Đảng cầm quyền. Có thể thấy các thành tựu mà dân tộc Việt Nam đã đạt được trong chiến tranh gìn giữ độc lập và trong sự nghiệp đổi mới đều bắt nguồn từ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Vì vậy chúng ta phải vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng trong mọi hoạt động.

Thứ hai, bảo vệ cương lĩnh, chủ trương, hệ thống lý luận về đường lối đổi mới của Đảng và pháp luật của Nhà nước

Lý luận về đường lối đổi mới của Đảng lý giải các vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng XHCN ở Việt Nam. Công cuộc đổi mới toàn diện đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, bắt đầu từ Đại hội VI (1986) đến Đại hội XIV (2026) vừa tròn 40 năm.

Nội dung công tác bảo vệ NTTTT của Đảng còn đặt ra yêu cầu bảo vệ toàn diện mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực như: phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức; phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; chính sách đối ngoại... Bên cạnh đó cần phải nghiên cứu, phân tích sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước để kịp thời bổ sung, hoàn thiện, phát triển cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn cách mạng.

Thứ ba, bảo vệ Đảng Cộng sản, góp phần bảo vệ chế độ

Đó là các nội dung như học thuyết Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản; công tác tổ chức, cán bộ của Đảng, các nguyên tắc tổ chức và

hoạt động cơ bản của Đảng Cộng sản; Đảng Cộng sản cầm quyền và phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền. Xác định ý nghĩa lịch sử của sự ra đời Đảng Cộng sản, Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền, lãnh đạo đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng, giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước; Đảng lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954-1975); Đảng lãnh đạo xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986) và lãnh đạo công cuộc đổi mới từ 1986 đến nay.

Thứ tư, bảo vệ NTTTT của Đảng để bảo đảm sự tồn tại của hệ thống chính trị, nhà nước, pháp luật

Đó là các nội dung xây dựng hệ thống chính trị và đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay; xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân; thực hiện pháp luật và tăng cường pháp chế XHCN; quản lý ngân sách địa phương, cải cách hành chính ở cơ sở... Thực thi đồng bộ các nội dung trên chính là phương thức hữu hiệu nhất để bảo vệ NTTTT của Đảng. Qua đó khẳng định những kết quả thực tế trong phát triển kinh tế - xã hội và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chế độ XHCN.

Thứ năm, tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận góp phần bổ sung, hoàn thiện lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh

Đó là các nội dung về tổng kết thực tiễn sinh động của công cuộc đổi mới. Thực tiễn sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN dưới vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam luôn vận động, đặt ra những vấn đề mới mẻ, phức tạp. Việc đi sâu nghiên cứu, đúc kết một cách khách quan các quy luật vận động, các thành tựu cũng như những thách thức của thực tiễn là yêu cầu cấp thiết để minh chứng cho tính đúng đắn, khoa học của thế giới quan và phương pháp luận Mác-xít. Đây chính là chất liệu thực chứng sắc bén nhất để đập tan các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch khi chúng mưu toan phủ nhận NTTTT của Đảng.

Nội dung về phát triển lý luận trên nền tảng kế thừa khoa học. Sự bổ sung, hoàn thiện lý luận không phải là sự sao chép máy móc, mà là quá trình vận dụng

sáng tạo các nguyên lý cơ bản để làm rõ các đặc thù của quy luật phát triển KTTT định hướng XHCN và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN. Đây là phương thức chủ động để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, bẻ gãy các trào lưu tư tưởng phi vô sản từ sớm, từ xa...

Sự thống nhất hữu cơ giữa tổng kết thực tiễn và phát triển lý luận là nhân tố quyết định nhằm củng cố vững chắc vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với xã hội. Năng lực cầm quyền của một Đảng cách mạng phụ thuộc trực tiếp vào tính tiên phong về mặt lý luận. Khi hệ thống lý luận chính thống của Đảng được bổ sung kịp thời, có khả năng định hướng chiến lược và dẫn dắt dư luận xã hội, trận địa tư tưởng sẽ được giữ vững. Luận án khẳng định, việc thực hiện tốt nhiệm vụ này tại Học viện không chỉ làm sáng rõ các giá trị thời đại của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh mà còn góp phần trực tiếp vào sự nghiệp xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ theo tinh thần Văn kiện Đại hội XIV của Đảng.

2.1.2.4. Lực lượng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Hiện nay, công tác bảo vệ NTTTT của Đảng đã được triển khai trên phạm vi, quy mô rộng lớn với sự vào cuộc tích cực, chủ động của các lực lượng, ở cả Trung ương và địa phương. Đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, trong đó lực lượng xung kích và nòng cốt trong đó là các cấp ủy đảng, ngành Tuyên giáo và Dân vận, các cơ quan nghiên cứu khoa học, lý luận, cơ quan truyền thông, thông tin các cấp, lực lượng Công an, Quân đội và các nhà khoa học, các học giả thuộc chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn đặc biệt là vai trò chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 35 Trung ương và sự phối hợp đồng bộ, hệ thống, trách nhiệm của các cơ quan, bộ, ngành, địa phương cùng với sự vào cuộc linh hoạt, chủ động, quyết liệt, bền bỉ của các lực lượng, đơn vị chức năng ở Trung ương và địa phương.

Như vậy, chủ thể thực hiện công tác bảo vệ NTTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là một lực lượng tổng hợp, bao gồm:

Thứ nhất, các cấp ủy đảng từ Trung ương đến cơ sở, các ban đảng, từng cán bộ, đảng viên. Bảo vệ NTMT là công việc tự giác, thường xuyên của mỗi cấp ủy, tổ chức đảng. Các cấp ủy đảng đóng vai trò định hướng, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai các hoạt động bảo vệ NTMT của Đảng. Cùng với đó, các ban đảng với lực lượng chuyên trách, trong đó Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương giữ vai trò chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện cùng các ban đảng, các cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan báo chí, truyền thông phát huy vai trò chủ động, tích cực trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng.

Thứ hai, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp và Nhân dân là chủ thể tích cực phát huy vai trò giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống, bảo đảm tổ chức hoạt động theo quy định pháp luật, thúc đẩy lực lượng xung kích, vận động các thành viên, hội viên, đoàn viên chủ động tích cực đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên hiệp Hội Thanh niên Sinh viên Việt Nam... huy động đông đảo lực lượng đoàn viên, thanh niên tham gia vào lực lượng xung kích để tuyên truyền, lan tỏa NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Thứ ba, các cơ quan nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục lý luận chính trị - nhóm chủ thể có nhiệm vụ trực tiếp thực hiện hoạt động bảo vệ và đấu tranh. Các cơ quan này đóng vai trò trực tiếp cung cấp luận cứ khoa học và đào tạo đội ngũ cán bộ lý luận bảo vệ tính đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tạo nên một mặt trận lý luận mang tính hệ thống và hoàn thiện về tri thức lý luận lẫn kinh nghiệm thực tiễn. Đây cũng là các cơ quan xây dựng đội ngũ chuyên gia với bề sâu tri thức và trình độ lý luận sẽ là những lực lượng trực tiếp đấu tranh trên các lĩnh vực, chỉ ra những sai lầm, thiếu căn cứ khoa học của các quan điểm sai trái, xuyên tạc, đồng thời ngăn chặn những cuộc tấn công ý thức hệ thông qua không gian mạng của các thế lực thù địch.

Thứ tư, đội ngũ phóng viên và cộng tác viên của các báo, đài Trung ương và địa phương đóng vai trò bảo đảm dòng chảy chủ đạo của thông tin chính thống, tạo thế trận thông tin để phản bác, loại bỏ thông tin sai trái, xuyên tạc, phản động,

hướng lái dư luận của các thế lực thù địch. Đội ngũ này là chủ thể tích cực, thường xuyên và trực tiếp nhất trong việc tham gia tuyên truyền rộng rãi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, lan tỏa nhanh chóng, kịp thời những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước qua các thời kỳ, giai đoạn lịch sử, đồng thời vạch trần những âm mưu, thủ đoạn của lực lượng thù địch nhằm cảnh báo cho mọi tầng lớp nhân dân, củng cố hơn nữa niềm tin của nhân dân đối với NTĐT và sự lãnh đạo của Đảng.

Các chủ thể trên không hoạt động đơn lẻ mà thống nhất với nhau, phối hợp bài bản theo định hướng của Đảng với nội dung, phương thức nhất quán, tạo nên một hệ thống linh hoạt và có chiều sâu. Sự tăng cường phối hợp lực lượng là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm phát huy sức mạnh của các nhóm chủ thể nòng cốt, toàn hệ thống chính trị cùng toàn thể nhân dân tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch.

2.2. CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG Ở HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN HIỆN NAY – QUAN NIỆM, NỘI DUNG, VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM

2.2.1. Quan niệm công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngay từ khi Đảng ta ra đời, công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đã được Đảng rất quan tâm. Đặc biệt, sau khi có Nghị quyết số 35-NQ/TW, công tác bảo vệ NTĐT của Đảng ngày càng được triển khai bài bản, thống nhất, đồng bộ, khoa học, toàn diện, quyết liệt, đi vào chiều sâu, tạo những chuyển biến tích cực, to lớn trong tư tưởng, nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Đồng thời trên cơ sở tình hình thực tiễn, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 89-KL/TW ngày 25 tháng 7 năm 2024 (sau đây gọi tắt là Kết luận số 89-KL/TW) “về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW về tăng cường bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Kết luận số 89-KL/TW kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch với nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, địa phương, đơn vị, của từng cán bộ, đảng viên. Đặc biệt nhấn mạnh cán bộ nghiên cứu, giảng viên lý luận

chính trị là lực lượng nòng cốt trên mặt trận lý luận. Kết luận số 89-KL/TW tạo một bước chuyển mới trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đáp ứng yêu cầu của tình hình hiện nay.

Từ lý luận và thực tiễn cho thấy công tác bảo vệ NTTTT của Đảng là tổng hợp các hoạt động tích cực, chủ động, sáng tạo, có kế hoạch của các cấp ủy Đảng cùng các tổ chức, các lực lượng liên quan và toàn xã hội tham gia đấu tranh chống lại mọi sự phủ nhận, xuyên tạc, bảo vệ sự đúng đắn, tầm vóc, bản chất khoa học, cách mạng, nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, làm cho hệ tư tưởng của Đảng thấm sâu vào đời sống chính trị, tinh thần của xã hội. Như vậy có thể quan niệm:

Công tác bảo vệ NTTTT của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là tổng thể các hoạt động có tính mục đích, có tổ chức, chủ động, sáng tạo trong tuyên truyền, giảng dạy, nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ, giảng viên và học viên trong toàn hệ thống Học viện dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện, nhằm góp phần giữ vững, củng cố và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; bảo vệ cương lĩnh, đường lối của Đảng; đồng thời chủ động phòng ngừa, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, khẳng định vai trò, vị thế của Học viện trong mọi giai đoạn cách mạng của Đảng.

Từ khái niệm trên, có thể thấy các giá trị nội hàm cốt lõi như sau:

Chủ thể: Công tác bảo vệ NTTTT của Đảng tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh được xây dựng, thực hiện chặt chẽ như một chỉnh thể thống nhất. Trong đó, mỗi chủ thể tham gia đóng vai trò là một mắt xích chiến lược trong một cấu trúc vận hành đồng bộ: từ cấp độ lãnh đạo, quản lý vĩ mô của Đảng ủy và Ban Giám đốc đến các đảng bộ, chi bộ cơ sở; đơn vị nghiên cứu, giảng dạy và từng cá nhân giảng viên, nhà khoa học ở cấp độ vi mô. Sự gắn kết hữu cơ này đảm bảo cho Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thực hiện tốt các chức năng đào tạo, nghiên cứu giảng dạy lý luận chính trị, phát huy vai trò là một pháo đài tư tưởng toàn diện, phản ứng nhanh và sắc bén trước mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch.

Chủ thể lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác bảo vệ NTTTT của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là Đảng ủy Học viện. Vai trò này được

thực hiện thông qua cơ chế lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy Học viện. Dưới sự định hướng chính trị của Đảng ủy, Ban Giám đốc là chủ thể quản lý, điều hành, có trách nhiệm thể chế hóa và cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng thành các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học trên quy mô toàn hệ thống. Đây là sự thống nhất giữa vai trò lãnh đạo chính trị và hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính, đảm bảo công tác bảo vệ NNTT của Đảng được triển khai đồng bộ, xuyên suốt từ trung tâm đến các đơn vị trực thuộc. Trên cơ sở định hướng chung, các học viện trực thuộc và các viện chuyên ngành đóng vai trò là đơn vị trực tiếp triển khai, cụ thể hóa các hoạt động nêu trên phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Đây là trung tâm lãnh đạo, định hướng và quản lý thống nhất mọi hoạt động bảo vệ NNTT của Đảng trong toàn hệ thống; bảo đảm tính đồng bộ, chặt chẽ giữa các đơn vị cấu thành thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Lực lượng tham gia: Toàn bộ các tổ chức đảng và đảng viên; hệ thống tổ chức các đơn vị của Học viện và đội ngũ học viên, nhân dân trong nước và ngoài nước chính là đối tượng và lực lượng triển khai cốt yếu trong công tác bảo vệ NNTT của Đảng. Các viện chuyên ngành giữ vai trò chủ đạo trong việc trực tiếp nghiên cứu, giảng dạy, đồng thời tham gia vận dụng, phát triển và bổ sung lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối của Đảng, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn cách mạng trong giai đoạn mới. Trên cơ sở đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên, giảng viên và học viên đóng vai trò là những hạt nhân trọng yếu, thực hiện nhiệm vụ lan tỏa giá trị cốt lõi và thu hút sự tham gia của nhân dân trong và ngoài nước, góp phần giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và sự đồng thuận rộng rãi trong toàn xã hội. Góp phần định hướng dư luận xã hội theo đúng các chuẩn mực đạo đức, làm cho nhân dân hiểu đúng về đường lối, chính sách và không bị lôi kéo bởi các tin giả.

Mục tiêu: khi tiến hành công tác bảo vệ NNTT của Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hướng tới các giá trị chính là phát huy giá trị của NNTT của Đảng, bảo đảm cho hệ tư tưởng của Đảng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội. Với tính chất đặc thù của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí

Minh là trung tâm quốc gia về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý trung cấp và cao cấp, cơ quan nghiên cứu khoa học lý luận chính trị hàng đầu của Đảng. Toàn bộ các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai công tác bảo vệ NTTTT của Đảng của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã đóng góp trực tiếp vào việc tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận. Những hoạt động này góp phần giúp Đảng ta bổ sung, hoàn thiện hệ thống lý luận, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền; đồng thời định hướng dư luận xã hội, giải quyết kịp thời những vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn.

2.2.2. Vai trò của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Thứ nhất, góp phần bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; hoàn thiện đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, cung cấp những luận cứ khoa học để đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, những thành quả nghiên cứu của các công trình khoa học, các chương trình, đề án, đề tài, hội thảo... mà Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức thực hiện sẽ góp phần quan trọng nhằm cung cấp luận cứ khoa học để bảo vệ, bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Qua đó, tiếp tục khẳng định, bảo vệ vững chắc và lan tỏa những nội dung cốt lõi, giá trị thời đại của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và bổ sung, phát triển hệ thống lý luận của Đảng về đường lối đổi mới đất nước, về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Đồng thời góp phần nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch nổi lên thời gian gần đây và xây dựng luận cứ, luận điểm vững chắc để đấu tranh phản bác.

Thứ hai, góp phần khẳng định vai trò trung tâm nghiên cứu, đào tạo lý luận hàng đầu của Đảng, của quốc gia

Với vai trò là trung tâm quốc gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý trung cấp và cao cấp, cán bộ khoa học lý luận chính trị của cả hệ thống chính trị, công tác giảng dạy lý luận chính trị ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí

Minh không chỉ là cung cấp cho người học kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ, mà còn phải trang bị cho họ thế giới quan, phương pháp luận, lập trường, quan điểm chính trị đúng đắn để từ đó giúp cho họ ngày càng nâng cao bản lĩnh chính trị, khả năng “miễn dịch” và nhận diện rõ âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, tránh bị rơi vào “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Đội ngũ cán bộ, giảng viên Học viện trở thành đội ngũ tuyên truyền viên hiệu quả trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng. Tiến trình giảng dạy cũng đồng thời là lúc giảng viên làm nhiệm vụ lập luận, phân tích, đấu tranh với các luận điệu sai trái, thù địch có liên quan ở từng môn học, chuyên đề, qua đó, giúp học viên có sức đề kháng chống lại sự xâm nhập của các luận điệu sai trái, thù địch.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh vừa là nơi cung cấp đầy đủ, đúng đắn hệ thống các tri thức về lý luận một cách khoa học, cách mạng, qua đó xây dựng thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học và bản lĩnh chính trị vững vàng cho cán bộ, đảng viên. Đồng thời, còn là môi trường giúp cho học viên - đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng, từng bước tạo lập, rèn luyện, xây dựng phẩm chất và năng lực chính trị, bồi đắp khả năng thế giới quan khi đánh giá, tiếp cận các thông tin đa chiều.

Thứ ba, góp phần xây dựng đội ngũ chuyên gia đầu ngành - lực lượng quan trọng, xung kích đi đầu trực tiếp tham gia vào công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

Đội ngũ chuyên gia của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là những người có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, kinh nghiệm và kỹ năng nghiên cứu tốt. Họ là những nhà lý luận xuất sắc, chuyên gia hàng đầu với uy tín khoa học cao, những lực lượng nòng cốt, đi đầu trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng. Những bài viết của các chuyên gia được phân tích, lý giải bằng một hệ thống luận cứ, luận chứng, luận giải một cách rõ ràng, mạch lạc là “bảo chứng khoa học” có sức thuyết phục cao. Mỗi bài viết, mỗi tác phẩm của chuyên gia về đề tài bảo vệ NTĐT của Đảng góp phần củng cố, gia tăng sức mạnh niềm tin cho cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp Nhân dân vào hệ giá trị tư tưởng khoa học, cách mạng, nhân văn của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thứ tư, phát huy được vai trò hạt nhân định hướng, tạo sự lan toả sâu rộng

góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ NTMT của Đảng tại các tỉnh, thành, địa phương trên cả nước

Ban chỉ đạo 35 Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan như: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Báo Nhân dân, Tạp chí Cộng sản, Đài Truyền hình Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam... tổ chức các hội thảo và các đề tài nghiên cứu về công tác bảo vệ NTMT. Trong đó Cuộc thi chính luận về bảo vệ NTMT của Đảng tổ chức hằng năm, bắt đầu từ năm 2021. Cuộc thi được tổ chức đảm bảo chất lượng, hiệu quả và phát huy bản sắc trường Đảng, đóng vai trò quan trọng góp phần nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ chính trị quan trọng này. Qua đó giúp các địa phương tháo gỡ khó khăn về mặt lý luận mà còn trực tiếp gia tăng sức mạnh tổng hợp cho công tác bảo vệ NTMT của Đảng ở quy mô toàn quốc.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong việc định hướng, hướng dẫn hệ thống các trường chính trị cấp tỉnh, trường bộ, ngành và trung tâm chính trị cấp huyện triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW. Ban Giám đốc Học viện ban hành các quy định, hướng dẫn để các trường chính trị cấp tỉnh có cơ sở, định hướng thực hiện nội dung công tác này trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị tại các địa phương. Đồng thời, việc giúp đỡ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cho cán bộ, giảng viên các trường chính trị, các lực lượng nòng cốt làm công tác bảo vệ NTMT tại các ban đảng, huyện thị, thành phố... từ đó góp phần quan trọng nâng cao chất lượng đội ngũ trực tiếp thực hiện công tác này tại các địa phương.

Với hệ thống các nhà xuất bản, ấn phẩm báo chí, kênh truyền thông, cổng thông tin điện tử đa dạng, phong phú, đảm bảo việc cập nhật của các tuyến bài viết về bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái. Từ đó tiếp cận đông đảo cán bộ, đảng viên và Nhân dân (nhất là thanh niên, sinh viên), cung cấp luận cứ khoa học định hướng về các vấn đề dư luận quan tâm. Đồng thời việc tổ chức xuất bản các ấn phẩm bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc, thù địch, đặc biệt loại hình “thường thức chính trị”,

các ấn phẩm dạng “sổ tay” hướng tới nhiều đối tượng độc giả khác nhau, dành cho đông đảo cán bộ, đảng viên, nhân dân. Đây là nguồn tài liệu quan trọng góp phần định hướng, cung cấp kiến thức từ cơ bản đến chuyên sâu cho lực lượng làm công tác bảo vệ NTĐT của Đảng tại các tỉnh, thành, địa phương trên cả nước, góp phần quan trọng để nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác này trong toàn Đảng.

2.2.3. Nội dung công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Trên cơ sở đường lối, chủ trương của Đảng về bảo vệ NTĐT và căn cứ chức năng, nhiệm vụ được quy định, tình hình thực tiễn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, có thể xác định nội dung lãnh đạo công tác bảo vệ NTĐT của Đảng giai đoạn hiện nay gồm các nội dung trọng tâm sau:

Một là, quán triệt và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác bảo vệ NTĐT, xây dựng thành chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị

Đảng ủy và Ban Giám đốc Học viện căn cứ vào các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương để cụ thể hóa thành chương trình hành động, kế hoạch công tác phù hợp với điều kiện thực tế, nhiệm vụ chính trị của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Đảng ủy và Ban Giám đốc lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, học tập những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 35-NQ/TW nói riêng và chủ trương, đường lối của Đảng nói chung về công tác bảo vệ NTĐT đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, giảng viên, học viên, sinh viên trong toàn hệ thống Học viện với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Đồng thời, Học viện đã phổ biến, cập nhật kiến thức lý luận chính trị, các chỉ thị, nghị quyết mới của Đảng, quán triệt đến mọi cán bộ, đảng viên và học viên các hệ lớp chấp hành nghiêm kỷ luật phát ngôn, bảo vệ chính trị nội bộ, cẩn trọng khi tham gia bình luận trên các diễn đàn, các trang mạng xã hội....

Trên cơ sở Nghị quyết số 35- NQ/TW về tăng cường bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, Ban Thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ Học viện đã xây dựng và ban hành các chương trình, kế hoạch cụ thể, chỉ rõ nội dung, trách nhiệm thực hiện công tác bảo vệ NTĐT của Đảng đối với các Đảng bộ, chi bộ, các viện, vụ, đoàn thể, cán bộ, giảng viên, học viên trong

giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác hàng năm hoặc các đợt thi đua, các cuộc vận động. Các chương trình, kế hoạch đã cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW vào nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ hằng tháng, quý, năm của Đảng ủy sát với điều kiện thực tiễn nhiệm vụ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Cấp ủy các đơn vị trực thuộc cũng có sự cụ thể hóa nội dung vào nghị quyết, kế hoạch, chương trình hành động sao cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo của Đảng đã tiến hành đồng bộ trong toàn hệ thống của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, ý nghĩa, tính cấp bách của công tác bảo vệ NTTT của Đảng trong tình hình mới.

Đảng ủy và Ban Chỉ đạo 35 Học viện lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền học tập, quán triệt Nghị quyết 35-NQ/TW, các chương trình, kế hoạch thực hiện đến 100% cán bộ, đảng viên, giảng viên, người lao động và học viên trong toàn hệ thống Học viện. Nội dung học tập, quán triệt tập trung vào mục tiêu, quan điểm và nhóm nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết. Đồng thời chỉ đạo cấp ủy các đơn vị tổ chức học tập, quán triệt lồng ghép các nội dung của Nghị quyết 35-NQ/TW vào sinh hoạt thường kỳ, sinh hoạt chuyên đề của các cấp ủy, chi bộ. Các hình thức tuyên truyền được đẩy mạnh đa dạng, phong phú, gắn với đặc điểm của từng bộ phận, đơn vị như tuyên truyền theo những cách thức truyền thống là quán triệt, học tập nghị quyết, viết tin bài trên báo chí, tuyên truyền trên internet và mạng xã hội. Hệ thống website và phương tiện truyền thông ẩn danh của Học viện trung tâm và các Học viện trực thuộc (facebook cá nhân, fanpage, group, blog, truyền thông đa phương tiện) đã chủ động kết nối chặt chẽ và gắn kết với công cụ truyền thông của nhiều đơn vị khác và sự tham gia ngày càng mở rộng hơn của học viên các lớp tại Học viện. Đặc biệt, quán triệt tốt yêu cầu kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, trên cơ sở bám sát chức năng, nhiệm vụ do Trung ương giao cho Học viện, việc đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội là vô cùng quan trọng và cần thiết. Vì vậy, hệ thống fanpage, facebook chính danh, ẩn danh của Ban Chỉ đạo 35 Học viện và các đơn vị trực thuộc đã mở rộng kết nối, có sự tham gia đông đảo hơn nữa của đội ngũ học viên các lớp Cao cấp lý luận

chính trị, tích cực đẩy mạnh đăng tải, chia sẻ các tin, bài nghiên cứu và mang tính thời sự, từng bước lan tỏa rộng trên không gian mạng.

Đây là nội dung lãnh đạo mang tính tiền đề, quyết định sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống Học viện Chính trị Hồ Chí Minh. Đảng ủy và Ban Giám đốc Học viện tập trung vào các phương diện chính là tổ chức nghiên cứu, học tập và quán triệt sâu sắc các văn kiện của Trung ương, cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo thành chương trình, kế hoạch hành động sát thực tiễn. Qua đó định hướng tư tưởng và thống nhất hành động cho toàn thể cán bộ, đảng viên trước các vấn đề phức tạp, nhạy cảm, luôn giữ vững thế chủ động trên mặt trận tư tưởng.

Hai là, phân công nhiệm vụ, phối hợp lực lượng thực hiện công tác bảo vệ NTTTT của Đảng

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh xác định rất rõ chủ thể thực hiện công tác bảo vệ NTTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là một lực lượng tổng hợp. Các chủ thể trên không hoạt động đơn lẻ mà thống nhất với nhau, phối hợp bài bản theo định hướng của Đảng với nội dung, phương thức nhất quán, tạo nên một hệ thống linh hoạt và có chiều sâu.

Lãnh đạo Học viện đã chỉ đạo các mặt phối hợp công tác trong nhiệm vụ bảo vệ NTTTT của Đảng. Sự phối hợp đó không chỉ là giữa các đơn vị trong hệ thống Học viện, các trường chính trị mà sự phối hợp với các cơ quan trung ương như với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Tạp chí Cộng sản, Nhà Xuất bản Chính trị - Sự thật, Báo Nhân dân, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, các học viện trong đơn vị quân đội nhân dân, công an nhân dân, các đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương...

Bên cạnh đó, Học viện chú trọng việc phối hợp thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW với các đơn vị liên quan như: Trường Sĩ quan chính trị Bộ Quốc phòng, mở rộng quan hệ phối hợp với một số đơn vị, nhà trường trong lực lượng vũ trang (Bộ Tư lệnh 86, Học viện Chính trị Công an nhân dân...), Ban Tuyên giáo và Dân vận các cấp, Đài phát thanh và truyền hình Trung ương và địa phương... Đoàn Thanh niên Học viện phối hợp với các tổ chức đoàn ở Trung

ương và địa phương nhằm tổ chức một số hoạt động khoa học tạo sự lan tỏa tốt trong đoàn viên, thanh niên.

Lãnh đạo sự phối hợp với các tổ chức nước ngoài, nhất là các tổ chức của đảng cộng sản cầm quyền bằng nhiều hình thức như là các cuộc hội thảo khoa học, nghiên cứu thực tế về thực hiện công tác bảo vệ NTNT của Đảng, đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận.

Trong quá trình phối hợp, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã phát huy tốt vai trò trung tâm, chủ động và trách nhiệm, nguồn lực về tri thức và con người, đảm bảo cho các hoạt động nhịp nhàng, hiệu quả.

Ba là, triển khai nội dung, hình thức thực hiện công tác bảo vệ NTNT của Đảng
Nhóm hình thức trong đào tạo, giảng dạy:

Chủ động chuyển hóa kết quả nghiên cứu thành nội dung giảng dạy. Đây là khâu then chốt nhằm gắn lý luận với thực tiễn. Ban Giám đốc, Ban Chỉ đạo 35 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã chỉ đạo tích hợp nội dung bảo vệ NTNT, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong toàn bộ các hệ đào tạo, bồi dưỡng và các khâu của quá trình đào tạo, bồi dưỡng.

Cập nhật giáo trình và bài giảng: Lãnh đạo việc định kỳ rà soát, bổ sung những phát hiện mới từ các đề tài nghiên cứu khoa học vào hệ thống giáo trình Cao cấp lý luận chính trị. Điều này đảm bảo mỗi bài giảng không chỉ có tính kinh điển mà còn mang hơi thở thời đại, trực tiếp phản hồi các vấn đề nhạy cảm đang diễn ra.

Xây dựng các chuyên đề giảng dạy tích hợp: Chỉ đạo các khoa, viện chuyên ngành xây dựng các chuyên đề bổ trợ về kỹ năng nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Qua đó, chuyển hóa các số liệu, luận cứ khô khan từ báo cáo khoa học thành các bài giảng kỹ năng, giúp học viên chủ động phê phán và năng lực tranh luận sắc sảo.

Nhóm hình thức trong nghiên cứu khoa học:

Tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, lãnh đạo công tác nghiên cứu khoa học không chỉ là hoạt động chuyên môn đơn thuần mà là nhiệm vụ chính trị quan trọng nhằm xây dựng hệ thống lý luận sắc bén để bảo vệ Đảng. Chỉ đạo định hướng nghiên cứu trọng điểm nhằm xây dựng hệ thống luận cứ bảo vệ

Đảng. Đảng ủy Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh lãnh đạo việc quy hoạch các chiến lược nghiên cứu dài hạn và trung hạn, tập trung vào những vấn đề chính:

Làm sáng tỏ giá trị thời đại của hệ tư tưởng: Chỉ đạo thực hiện các đề tài cấp quốc gia và cấp Bộ nhằm luận giải một cách khoa học tính đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng. Đây chính là nguồn tri thức “gốc” để đưa vào bài giảng, giúp học viên củng cố niềm tin khoa học vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Nhận diện và phân tích các trào lưu tư tưởng mới: Lãnh đạo nghiên cứu sâu về âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” và các hình thái cực đoan trên không gian mạng. Kết quả nghiên cứu này là tư liệu sinh động để giảng viên đưa vào các tình huống thảo luận, giúp học viên nâng cao khả năng “miễn dịch” chính trị.

Xây dựng diễn đàn khoa học trở thành môi trường giáo dục bản lĩnh chính trị:

Lãnh đạo Học viện quan tâm tăng cường chất lượng nghiên cứu khoa học. Như việc nâng tầm hội thảo, tọa đàm: Chỉ đạo các buổi thảo luận khoa học không chỉ dừng lại ở học thuật thuần túy mà phải trở thành diễn đàn đấu tranh tư tưởng. Tại đây, sự tương tác giữa nhà khoa học và học viên giúp làm sáng tỏ những nút thắt về nhận thức, tạo sự thống nhất cao trong nội bộ hệ thống. Đồng thời chỉ đạo định hướng quá trình tham mưu chiến lược và tổng kết thực tiễn: Lãnh đạo việc xây dựng các báo cáo kiến nghị chính sách dựa trên thực tiễn giảng dạy và nghiên cứu. Các báo cáo này một mặt cung cấp luận cứ cho Trung ương đập tan các luận điệu xuyên tạc, mặt khác lại trở thành tài liệu tham khảo chính thống, định hướng cho học viên trong quá trình học tập và công tác tại địa phương.

Nhóm hình thức tuyên truyền, truyền thông:

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là trung tâm nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và là một trong những cơ quan Đảng trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương luôn tiên phong, đi đầu trong tuyên truyền về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Trong đó, các tạp chí khoa học của Học viện đã thực hiện tốt sứ mệnh là một trong những kênh truyền thông quan trọng trong bảo vệ, lan toả và khẳng định giá trị của NTTTT của Đảng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam

XHCN. Học viện sở hữu hệ thống tạp chí khoa học và công thông tin điện tử đồ sộ. Hiện nay, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh có 16 tạp chí, bao gồm 10 tạp chí tại Trung tâm Học viện và 6 tạp chí tại các Học viện trực thuộc. Các tạp chí tại Trung tâm Học viện gồm: Tạp chí Lý luận chính trị, Tạp chí Lịch sử Đảng, Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị, Tạp chí Chủ nghĩa xã hội khoa học - Lý luận và thực tiễn, Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh, Tạp chí Kinh tế và Quản lý, Tạp chí Pháp luật về quyền con người, Tạp chí Lãnh đạo và Chính sách, Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa và Phát triển, Tạp chí Triết học và Đời sống. Các Tạp chí ở các Học viện trực thuộc gồm: Tạp chí Giáo dục lý luận, Tạp chí Khoa học chính trị, Tạp chí Sinh hoạt lý luận, Tạp chí Thông tin khoa học chính trị, Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông, Tạp chí Quản lý nhà nước. Tất cả những tạp chí này hoạt động trong Liên Chi hội Nhà báo Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Đây là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp của những người làm báo của Học viện. Các tạp chí của Học viện thuộc nhóm báo chí Trung ương Đảng, giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong hệ thống báo chí cả nước. Đảng ủy Học viện lãnh đạo việc kiểm soát chặt chẽ nội dung, đảm bảo mỗi bài viết không chỉ đúng về mặt chính trị mà còn phải đạt độ sâu về mặt khoa học. Đây là việc quản lý nguồn tin chính thống để làm căn cứ cho toàn hệ thống chính trị trích dẫn, đôi chiều khi đấu tranh phản bác.

Ban Chỉ đạo 35 Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh định hướng rất rõ nội dung tuyên truyền, lan tỏa Nghị quyết số 35-NQ/TW, tập trung vào các chủ đề: Nhận diện và đấu tranh phản bác với những quan điểm xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin; nhận diện và đấu tranh phản bác sự xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh, đối lập chủ nghĩa Mác - Lênin với tư tưởng Hồ Chí Minh; về phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên; nhận diện, đấu tranh phản bác các quan điểm xuyên tạc về tình hình nhân quyền ở Việt Nam; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, phủ nhận con đường đi lên CNXH ở Việt Nam; đấu tranh phản bác quan điểm “quân đội phải trung lập, đứng ngoài chính trị”; “quân đội phải trung thành với Tổ quốc và nhân dân chứ không phải trung thành với bất kỳ tổ chức nào”; xuyên tạc chính sách quốc phòng của Đảng, Nhà nước; đấu tranh ngăn chặn

các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật, báo chí; làm rõ về nội dung, phương thức, hình thức bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; nhận diện và đấu tranh phản bác một số quan điểm sai trái xuyên tạc chủ trương của Đảng, Nhà nước Việt Nam về bảo vệ chủ quyền trên biển đảo; làm rõ thực trạng và giải pháp bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; các bài viết về giảng dạy lý luận chính trị với nhiệm vụ bảo vệ NTTT của Đảng; tích hợp vào chương trình đào tạo cao cấp lý luận chính trị nội dung bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch...

Đề thích ứng với xu hướng truyền thông số, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chỉ đạo các tạp chí nhanh chóng có những bước chuyển đổi về hình thức thể hiện thông qua việc thiết lập các phiên bản điện tử, đổi mới về cách thức trình bày, phương thức thể hiện. Thay vì các tạp chí bán in thông thường mỗi tháng ra một số, với số lượng bài giới hạn; các phiên bản điện tử có thể đăng tải nhiều bài viết hơn, với cách thức trình bày mới lạ, dễ chia sẻ qua các đường link, góp phần lan tỏa các bài viết đến độc giả nhanh hơn, rộng lớn hơn.

Nhóm hình thức trong thực tiễn và tư vấn chính sách:

Hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các báo cáo kiến nghị chính sách và cung cấp luận cứ khoa học cho Trung ương: Đây là hoạt động tham mưu chiến lược nổi bật, thể hiện vị thế của Học viện đối với Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Cung cấp luận cứ phản bác: Chỉ đạo xây dựng các báo cáo chất lọc từ kết quả nghiên cứu để cung cấp cho Trung ương những bằng chứng khoa học, số liệu thực tiễn và lý luận đanh thép, giúp đập tan các luận điệu xuyên tạc về lịch sử Đảng, về các lãnh tụ và về sự lãnh đạo của Đảng hiện nay. Tham vấn quyết sách chính trị: Thông qua việc nghiên cứu các vấn đề an ninh phi truyền thống, diễn biến tư tưởng trong các tầng lớp Nhân dân, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh kịp thời kiến nghị các giải pháp về mặt chính sách nhằm củng cố niềm tin của nhân dân, giữ vững trận địa tư tưởng.

Lãnh đạo việc kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu lý luận với tổng kết thực tiễn. Thông qua việc tổng kết mô hình thực tiễn: Lãnh đạo Học viện chỉ đạo các Viện chuyên ngành đi sâu vào thực tiễn địa phương, cơ sở để tổng kết những cách

làm hay, những mô hình sáng tạo trong bảo vệ Đảng, từ đó nâng lên thành lý luận để phổ biến trong toàn Đảng. Lãnh đạo các cuộc điều tra xã hội học, nắm bắt dư luận xã hội để làm cơ sở cho các nghiên cứu dự báo, giúp Đảng chủ động ngăn chặn các nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ sớm, từ xa. Qua đó, Học viện đã chủ động đưa lý luận bám sát với thực tiễn cuộc sống.

Với vai trò của Học viện là trung tâm quốc gia nghiên cứu khoa học lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, nghiên cứu đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước thì việc tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, đề xuất bổ sung, phát triển lý luận, đường lối của Đảng vừa là nhiệm vụ chính trị được giao, đồng thời cũng là nội dung quan trọng của công tác bảo vệ NTTT của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Điều đó góp phần khẳng định, bảo vệ bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời bổ sung, phát triển NTTT của Đảng trong bối cảnh mới, giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn đang đặt ra, tiếp tục làm rõ hơn cơ sở lý luận, thực tiễn về những vấn đề mới được đặt ra từ thực tiễn quá trình thực hiện đường lối đổi mới sau gần 40 năm. Qua đó, sẽ góp phần quan trọng hoàn thiện hệ thống luận cứ khoa học phục vụ trực tiếp nhiệm vụ bảo vệ NTTT của Đảng không chỉ trong hệ thống Học viện mà còn phục vụ trực tiếp, thiết thực cho các đơn vị, địa phương.

Bốn là, xây dựng và phát triển đội ngũ lực lượng nòng cốt

Thành lập ban chỉ đạo, tổ chuyên gia, thư ký, báo cáo viên, tuyên truyền viên, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu giảng dạy nói riêng và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị nói chung; hoàn thiện quy chế hoạt động, phối hợp các lực lượng làm công tác bảo vệ NTTT.

Để lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW trong toàn hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đạt hiệu quả, thì việc xây dựng, thành lập Ban chỉ đạo là điều kiện tiên quyết. Ban Chỉ đạo 35 Học viện và các đơn vị trực thuộc cần đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, xây dựng Quy chế hoạt động cụ thể và phân công rõ trách nhiệm cho từng thành viên. Ngoài Ban Giám đốc, các thành viên Ban chỉ đạo phải là đại diện lãnh đạo của tất cả đơn vị nghiên cứu giảng dạy, thông tin, báo chí xuất bản, đoàn thể. Đồng thời, để thực hiện chức năng tham

muu, giúp việc và là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo 35, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã thành lập Văn phòng Ban Chỉ đạo 35 với lực lượng tổ thư ký giúp việc.

Đồng thời, để thực hiện tốt Nghị quyết số 35-NQ/TW thì việc xây dựng lực lượng nòng cốt, xung kích là vô cùng quan trọng. Lực lượng này bao gồm tổ chuyên gia, các báo cáo viên, tuyên truyền viên, là các nhà khoa học có uy tín, đội ngũ cán bộ, giảng viên, đoàn viên thanh niên. Đây sẽ là lực lượng quan trọng, đi đầu tham gia xây dựng, lan tỏa nội dung công tác bảo vệ NTTP của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Công tác lãnh đạo tập trung vào việc kiến tạo một hệ sinh thái nhân lực tinh nhuệ, có sự kết hợp nhịp nhàng giữa kinh nghiệm, trí tuệ và sự nhạy bén công nghệ.

Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát triển đội ngũ chuyên gia đầu ngành - những cây bút chiến lược. Đây là lực lượng quan trọng giữ vai trò định hướng lý luận và phản bác trực diện ở tầm vóc cao. Lãnh đạo Học viện thường xuyên rà soát, tuyển chọn những cán bộ, giảng viên có trình độ lý luận ưu tú, bản lĩnh chính trị kiên định và khả năng tư duy độc lập để đưa vào lực lượng nòng cốt. Tổ chức các diễn đàn bồi dưỡng kỹ năng viết chính luận khoa học và kỹ năng nhận diện các thủ đoạn nguy trang lý luận tinh vi của đối phương. Mục tiêu là hình thành đội ngũ chuyên gia có khả năng sản xuất các công trình nghiên cứu, bài viết sắc sảo trên các tạp chí lớn (Tạp chí Cộng sản, Tạp chí Lý luận chính trị), đủ sức dẫn dắt dư luận và đập tan các luận điệu xuyên tạc. Cơ chế đãi ngộ đặc thù: Xây dựng môi trường sáng tạo và các chính sách khích lệ nhằm giải phóng tối đa năng lực trí tuệ của đội ngũ chuyên gia, biến họ thành những thành trì lý luận vững chắc của Đảng. Trong việc phát triển đội ngũ cán bộ chuyên gia đầu ngành phải kể đến việc lãnh đạo Hội Cựu chiến binh và các nhà khoa học cựu giáo chức của Học viện. Lực lượng này đóng vai trò là “điểm tựa” tinh thần và tri thức cho đội ngũ cán bộ trẻ của Học viện. Lãnh đạo Học viện chú trọng việc phát huy uy tín chính trị và bề dày kinh nghiệm của Hội Cựu chiến binh trong việc tham gia phản biện các vấn đề nhạy cảm, phức tạp. Qua đó, lãnh đạo Học viện tiếp tục động viên và huy động các chuyên gia gạo cội tham gia đào tạo, dìu dắt thế hệ kế cận, đảm bảo tính liên tục và bền vững lý luận cách mạng trong Học viện.

Lãnh đạo Học viện chủ động khuyến khích phát huy sức mạnh xung kích của lực lượng trẻ trên không gian mạng. Đoàn Thanh niên Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh được lãnh đạo để trở thành lực lượng tiên phong trên môi trường số. Chỉ đạo Đoàn Thanh niên thiết lập và vận hành các mạng lưới “tác chiến mạng” chuyên nghiệp, chủ động lan tỏa thông tin tích cực theo phương châm “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, tạo luồng dư luận chính thống mạnh mẽ trên không gian mạng. Thông qua các câu lạc bộ lý luận trẻ, bồi dưỡng cho đoàn viên kỹ năng phản biện, nhận diện thông tin xấu độc, biến mỗi thanh niên trường Đảng thành một “chiến sĩ” tuyên truyền tích cực, nhạy bén và đầy nhiệt huyết.

Lãnh đạo Học viện chỉ đạo, lãnh đạo việc kết nối các lực lượng thành một chỉnh thể thống nhất dưới sự điều phối của Ban Chỉ đạo 35 Học viện. Sự gắn kết này đảm bảo công tác bảo vệ NTĐT của Đảng tại Học viện luôn có sự sắc sảo về lý luận, vững vàng về bản lĩnh và sinh động trong phương thức thể hiện, tạo thành một hệ thống phòng thủ tư tưởng đa lớp, bất khả xâm phạm.

Năm là, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện công tác bảo vệ NTĐT của Đảng

Đảng ủy Học viện lãnh đạo công tác giám sát nghiêm ngặt đối với kỷ luật phát ngôn, kể cả trên bục giảng và trên mạng xã hội cá nhân. Một sơ suất nhỏ trong diễn đạt của giảng viên Học viện có thể bị kẻ xấu lợi dụng để xuyên tạc toàn bộ hệ thống lý luận của Đảng. Do đó, kiểm tra giám sát ở đây mang tính “phòng ngừa từ sớm”.

Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động bảo vệ chính trị nội bộ. Học viện là nơi hội tụ của nhiều luồng tư tưởng và cũng là đối tượng trọng điểm mà các thế lực thù địch tìm cách mua chuộc, lôi kéo nhằm tạo ra sự “tự diễn biến” từ chính đội ngũ trí thức. Vì vậy, lãnh đạo bảo vệ chính trị nội bộ tại đây gắn liền với việc quản lý chặt chẽ các hoạt động hợp tác quốc tế, các dự án nghiên cứu có yếu tố nước ngoài và giám sát tư tưởng học viên (vốn là những cán bộ lãnh đạo, quản lý đang giữ chức vụ quan trọng). Ngăn chặn kịp thời các biểu hiện “lệch lạc”, “xa rời bản chất chủ nghĩa Mác - Lênin” ngay trong các công trình nghiên cứu và luận án. Đảng ủy lãnh đạo để đảm bảo rằng các công trình nghiên

cứu khoa học tại Học viện phải là những viên gạch vững chắc xây dựng nên nền tảng tư tưởng Đảng, chứ không phải là những lỗ hổng lý luận.

Sáu là, sơ kết, tổng kết đánh giá quá trình thực hiện công tác bảo vệ NTĐT của Đảng

Lãnh đạo Ban chỉ đạo 35 Học viện định kỳ tiến hành sơ, tổng kết, báo cáo phản ánh tình hình theo đúng quy chế. Phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của từng thành viên, các cơ quan chức năng giúp việc Ban Chỉ đạo trong việc phối hợp trao đổi thông tin, tham mưu, đề xuất các giải pháp thực hiện nhiệm vụ. Hằng tuần và hằng tháng, cơ quan thường trực thực hiện chế độ công tác tổng hợp, đánh giá, dự báo tình hình, báo cáo kịp thời với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 35.

Sau mỗi đợt phát động, sơ kết, tổng kết phong trào, đợt thi đua, Đảng ủy, Ban chỉ đạo 35 Học viện, Ban Giám đốc đã có hình thức tuyên dương những cán bộ, đảng viên, giảng viên, học viên, người lao động có thành tích trong giảng dạy cũng như nghiên cứu khoa học liên quan đến công tác bảo vệ NTĐT của Đảng. Từ đó tạo động lực, khuyến khích vai trò tích cực, chủ động của mỗi cá nhân trong công tác này.

2.2.4. Đặc điểm của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Công tác bảo vệ NTĐT của Đảng tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hiện nay có những đặc điểm chính như sau:

Thứ nhất, công tác bảo vệ NTĐT tại Học viện là sự kết hợp hài hòa giữa “xây” và “chống”, giữa kiên định bảo vệ với kiên quyết, kiên trì đấu tranh, trong đó “xây” là cơ bản, lâu dài, chống là cấp thiết

Việc thực hiện công tác bảo vệ NTĐT luôn bám sát chức năng, nhiệm vụ do Trung ương giao cho Học viện, phục vụ trực tiếp việc tổng kết các vấn đề lý luận, thực tiễn sau 40 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước và góp xây dựng, bảo vệ, lan tỏa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật Nhà nước. Gắn kết chặt chẽ công tác bảo vệ NTĐT của Đảng với xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, phòng chống suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, tiêu cực.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh với chức năng là nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục bồi đắp NTTTT của Đảng được Trung ương xác định “Trung tâm quốc gia nghiên cứu khoa học lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các khoa học chính trị, khoa học lãnh đạo, quản lý”. Học viện xác định rõ nhiệm vụ “xây” là đào tạo cán bộ có bản lĩnh chính trị, thấm nhuần lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và “chống” sự suy thoái về tư tưởng chính trị, thiếu niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, con đường đi lên CNXH mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân đã lựa chọn, và sự lựa chọn đó là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với điều kiện cách mạng Việt Nam, để đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.

Thứ hai, tính hệ thống và định hướng cao về mặt lý luận trong công tác bảo vệ NTTTT của Đảng

Đây là đặc điểm quan trọng nhất, xuất phát từ vị thế của Học viện là trung tâm quốc gia về đào tạo và nghiên cứu lý luận chính trị.

Tính hệ thống thể hiện ở các hoạt động của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh với các Học viện trực thuộc, các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, kể cả các trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp xã. Tại đây, có sự giao thoa của các đối tượng học viên trong nhiều cơ quan, tổ chức khác nhau, trong quá trình học tập, nghiên cứu sẽ bổ sung kinh nghiệm cho nhau.

Tính định hướng thể hiện ở các phương diện: nghiên cứu lý luận, hoàn thiện lý luận, cung cấp luận cứ cho việc hoàn thiện đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, tổng kết đường lối đổi mới, nghiên cứu, phát triển, bồi đắp nền tảng tư tưởng của Đảng ngày càng vững chắc. Nơi đây có đủ điều kiện để thực hiện một cách thường xuyên, liên tục bởi lực lượng hùng hậu của Đảng, không chỉ nghiên cứu, giảng dạy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ mà còn cả hoạt động báo chí, xuất bản nhiều ấn phẩm, nhất là thu hút cán bộ, giảng viên, học viên trẻ, năng động, được trang bị lý luận chính trị vững vàng, thành thạo kỹ năng trong đấu tranh trên không gian mạng.

Thứ ba, công tác bảo vệ NTĐT của Đảng gắn kết chặt chẽ với toàn bộ các hoạt động của Học viện, góp phần thực hiện chức năng căn bản của Học viện là nghiên cứu khoa học và đào tạo bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh được Trung ương xác định là trung tâm nghiên cứu khoa học lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các khoa học chính trị, khoa học lãnh đạo, quản lý. Điều đó đã xác định rõ mối quan hệ mật thiết giữa công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của Học viện. Công tác nghiên cứu khoa học càng tốt thì chất lượng công tác đào tạo càng cao, tạo niềm tin khoa học, bền vững và góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, bồi đắp thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng cho đội ngũ cán bộ của Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng. Kết quả đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong quá trình đào tạo cán bộ phụ thuộc một cách quyết định ở chất lượng nghiên cứu khoa học, cung cấp những luận cứ khoa học để đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch. Nâng cao năng lực tham góp, kiến nghị với Đảng bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; hoàn thiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Thứ tư, công tác bảo vệ NTĐT của Đảng tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh được xác định là lực lượng chuyên gia có trình độ cao trong tổ chức thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW

Các mô hình thực hiện sáng tạo Nghị quyết số 35-NQ/TW được khuyến khích, phát huy và lan toả từ Học viện: nghiên cứu, học tập, tuyên truyền, đấu tranh, nhất là trên không gian mạng. Nơi đây không chỉ có đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, cán bộ nòng cốt thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch mà còn có khả năng huy động sự tham gia đồng đảo, có trách nhiệm là học viên, sinh viên và thu hút các lực lượng xã hội trong và ngoài nước tham gia. Góp phần xây dựng hệ sinh thái bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Có thể khẳng định, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là nơi hội tụ các điều kiện để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW về bảo vệ NTĐT

của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Với sứ mệnh phải lồng ghép nội dung Nghị quyết số 35-NQ/TW vào nội dung chương trình, tài liệu học tập của các lớp đào tạo, bồi dưỡng do nhà trường đảm nhiệm; tăng cường kết hợp giảng dạy lý luận với giáo dục về nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ NTTP của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch...

Thứ năm, công tác bảo vệ NTTP của Đảng tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh có sự lan tỏa rộng rãi và ảnh hưởng gián tiếp đến toàn hệ thống chính trị

Trong hệ thống các đặc điểm cấu thành diện mạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, đặc điểm về tính lan tỏa diện rộng và tác động gián tiếp, xuyên suốt đến toàn hệ thống chính trị giữ vị trí hạt nhân phương pháp luận, phản ánh bản chất chức năng độc bộ của một trường Đảng quốc gia. Khác biệt căn bản với các ban, bộ, ngành hay các địa phương vốn triển khai nhiệm vụ này trong phạm vi giới hạn địa lý hoặc lĩnh vực chuyên ngành hẹp, Học viện vận hành công tác đấu tranh tư tưởng như một trung tâm hiệp đồng tác chiến vĩ mô, tạo ra các xung lực lý luận lan tỏa, định hình và dẫn dắt trận địa tư tưởng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân.

Tính lan tỏa rộng rãi trước hết được định hình thông qua trực chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp chiến lược và cấp chiến thuật. Học viện là nơi quy tụ, rèn luyện tư tưởng cho những chủ thể nắm giữ trọng trách vận hành bộ máy Đảng và Quản lý Nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Khi Học viện tích hợp một cách khoa học nội dung bảo vệ Đảng vào hệ thống chương trình giảng dạy Cao cấp lý luận chính trị, các tri thức này không dừng lại trong không gian giảng đường, mà theo chân các thế hệ học viên phân lưu về tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương trong cả nước. Sự lan tỏa này diễn ra theo mô hình nhân chuỗi: mỗi học viên sau khi được vũ trang bằng niềm tin chiến lược và bồi đắp sức đề kháng tư tưởng vững chắc tại Học viện sẽ trở thành một hạt nhân lãnh đạo trực tiếp, một nhạc trưởng điều hành công tác đấu tranh phản bác tại chính bộ ngành hoặc địa phương mình phụ trách. Do đó, hiệu quả tác chiến tư tưởng tại Học viện mang tính chất quyết định, gián tiếp nâng cao

năng lực chiến đấu tư tưởng cho toàn bộ đội ngũ cán bộ chủ chốt của hệ thống chính trị quốc gia.

Khả năng lan tỏa thứ hai mang tính chiều sâu học thuật, thể hiện qua hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận của Học viện. Với tư cách là cơ quan đầu não tư tưởng, Học viện là nơi sản xuất và cung cấp các luận cứ khoa học vững chắc, có hàm lượng học thuật cao để bảo vệ tính đúng đắn, khoa học của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Các công trình nghiên cứu cấp quốc gia, cấp bộ, các bài viết chính luận sắc bén do đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học nòng cốt của Học viện kiến tạo chính là tiềm năng sẵn có tài trợ cho toàn bộ hệ thống báo chí, tạp chí lý luận và các phương tiện truyền thông đại chúng của Đảng và Nhà nước. Hệ thống luận điểm khoa học này gián tiếp định hướng dư luận xã hội, đập tan từ gốc các trào lưu tư tưởng phi vô sản, đồng thời bẻ gãy các phương thức tác chiến tâm lý tinh vi của các thế lực thù địch trên không gian mạng. Sự ảnh hưởng gián tiếp này lan tỏa đến từng tổ chức cơ sở đảng, giúp toàn bộ hệ thống chính trị có chung một bộ quy chuẩn lý luận để nhận diện, phân tích và chủ động tiến công, loại bỏ các nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Tính lan tỏa và ảnh hưởng gián tiếp của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng tại Học viện còn được khẳng định mạnh mẽ thông qua vai trò hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ toàn diện đối với hệ thống các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Các mô hình tổ chức, phương thức hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 Học viện, cùng các kinh nghiệm siết chặt kỷ luật, kỷ cương phát ngôn luôn đóng vai trò là khuôn mẫu ứng dụng khoa học để các địa phương học tập, thể chế hóa phù hợp với đặc thù địa bàn. Sự tác động mang tính hệ thống này tạo ra một mạng lưới liên kết chiến lược liên hoàn, đồng bộ từ Trung ương xuống cơ sở, bảo đảm cho mặt trận tư tưởng lý luận của Đảng luôn được vận hành thông suốt dưới vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Luận án khẳng định, việc nhận thức sâu sắc đặc điểm mang tính lan tỏa hệ thống này là yêu cầu cấp thiết để Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện không ngừng tự đổi mới, nâng cao tầm vóc quản trị, xứng đáng là pháo đài lý luận kiên trung, bảo vệ vững chắc chủ quyền tư tưởng của Đảng theo đúng tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW và mục tiêu vĩ mô của Văn kiện Đại hội XIV của Đảng.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 của luận án đã khẳng định một số vấn đề lý luận và thực tiễn quan trọng, cần thiết có liên quan trực tiếp đến công tác bảo vệ NTMT của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Nó là cơ sở khoa học quan trọng cho việc hoạch định thực hiện đường lối xây dựng và bảo vệ NTMT của Đảng nói chung và định hướng những hoạt động đặc thù của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Thứ nhất, chương 2 đã khái quát những đặc điểm của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh với công tác bảo vệ NTMT của Đảng. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh khẳng định vai trò là hạt nhân nòng cốt trên mặt trận tư tưởng - lý luận. Tầm quan trọng của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh không chỉ khu biệt trong phạm vi nội bộ, mà được đặt trong mối tương quan với cả hệ thống chính trị, tạo thành sức mạnh tổng hợp nhằm thực hiện thắng lợi công tác bảo vệ NTMT của Đảng trong tình hình mới.

Thứ hai, luận án đã làm rõ khái niệm công tác bảo vệ NTMT của Đảng, vai trò, nội dung và đặc điểm mang tính đặc thù của Học viện về quá trình thực hiện công tác bảo vệ NTMT của Đảng. Luận án đã luận giải chức năng, nhiệm vụ, vị trí và đặc điểm của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong thực hiện nhiệm vụ này. Luận án đã xác định công tác bảo vệ NTMT của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là quá trình cụ thể hóa nội dung chỉ đạo của Trung ương, xác định các nội dung, cách thức, tổ chức thực hiện công tác bảo vệ NTMT của Đảng.

Thứ ba, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh xác định khẳng định tính đúng đắn, khoa học và cách mạng của NTMT của Đảng. Công tác bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng được định vị là một quá trình kiên trì, mang tầm chiến lược, đòi hỏi sự bền bỉ và bản lĩnh chính trị vững vàng. Trong tiến trình đó, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đặc biệt khẳng định vị thế chủ đạo và vai trò tiên phong của đội ngũ cán bộ giảng dạy, nghiên cứu khoa học - những người trực tiếp giữ lửa và truyền tải giá trị cốt lõi của hệ tư tưởng đến các thế hệ học viên

Chương 3

CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG Ở HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN HIỆN NAY - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG Ở HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

3.1.1. Ưu điểm

Trong thời gian qua công tác bảo vệ NTTTT của Đảng tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã được Đảng uỷ, Ban Giám đốc Học viện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW một cách quyết liệt, bài bản, sâu rộng và đồng bộ, gắn kết chặt chẽ với toàn bộ các hoạt động của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, trong đó tập trung vào 3 lĩnh vực chính là nghiên cứu khoa học, đào tạo bồi dưỡng và tuyên truyền.

3.1.1.1. Đẩy mạnh triển quán triệt Nghị quyết, Hướng dẫn của Trung ương về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, xây dựng thành chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị

Một là, đã tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt chủ trương bảo vệ NTTTT cho đội ngũ cán bộ, giảng viên và học viên tại Học viện một cách nghiêm túc, sâu sắc và hiệu quả

Quá trình này đã được triển khai toàn diện, hệ thống đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức và viên chức, nhằm thống nhất nhận thức và hành động trong toàn hệ thống Học viện. Là cơ quan có chức năng, nhiệm vụ truyền tải, làm sáng tỏ các vấn đề lý luận, chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Đảng thông qua các hình thức đào tạo, bồi dưỡng. Với chức năng, nhiệm vụ nêu trên, có thể khẳng định toàn bộ hoạt động của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã bao hàm công tác bảo vệ NTTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; cán bộ, đảng viên, giảng viên Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là những chiến sĩ tiên phong trên mặt trận này.

Môi trường của “trường Đảng” chính là nơi bảo vệ, vận dụng, bổ sung và phát triển những giá trị cao đẹp, trường tồn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ tính đúng đắn của Cương lĩnh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tiếp tục kiến nghị, đề xuất bổ sung quan điểm, chính sách phát triển trên các lĩnh vực cho phù hợp với tình hình thực tiễn trong từng thời kỳ, thời điểm. Đội ngũ cán bộ, giảng viên của Học viện luôn làm tốt công tác tư tưởng, chính trị, góp phần thực hiện bảo vệ thành công NTĐT của Đảng tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Đảng ủy Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức quán triệt và triển khai nghiên cứu tài liệu trao đổi kinh nghiệm tổ chức và hoạt động của các blog về bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng cho toàn thể cán bộ, đảng viên, nhất là lực lượng nòng cốt cấp ủy, lãnh đạo đơn vị, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng; triển khai đầy đủ, nghiêm túc các chỉ thị, hướng dẫn, tài liệu và nghiên cứu, học tập các chuyên đề của cấp trên. Đồng thời, Học viện thường xuyên quan tâm phổ biến, cập nhật kiến thức lý luận chính trị, các chỉ thị, nghị quyết mới của Đảng, quán triệt đến mọi cán bộ, đảng viên và học viên các hệ lớp chấp hành nghiêm kỷ luật phát ngôn, bảo vệ chính trị nội bộ, cẩn trọng khi tham gia bình luận các diễn đàn, các trang mạng xã hội.... Thông qua đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên, giảng viên, học sinh, sinh viên Học viện luôn có nhận thức đúng đắn và quán triệt những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 35-NQ/TW vào thực tiễn công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập và các lĩnh vực công tác khác, xác định rõ hơn trách nhiệm trong thực hiện công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, nâng cao tinh thần đạo đức cách mạng, cảnh giác trước những luận điệu sai trái, xuyên tạc.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh luôn bảo đảm chắc chắn sự kiên định về NTĐT, kim chỉ nam hành động của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới trong nhận thức và hành động của cả đội ngũ cán bộ. Bảo vệ giá trị bền vững và tính thời đại của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Làm tốt công tác giáo dục tư tưởng cho đội ngũ, để mọi người đều thật sự thấm nhuần và tin vào bản chất khoa học, cách mạng, tiến bộ, nhân văn và phát triển

của chủ nghĩa Mác - Lênin. Kiên quyết xử lý những cá nhân có những biểu hiện lệch lạc, hoài nghi về vai trò của hệ thống lý luận về đường lối đổi mới – NTĐT của Đảng.

Đảng ủy và Ban Giám đốc, cán bộ, đảng viên, giảng viên và người lao động của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh luôn tuyệt đối trung thành với vai trò lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, kiên định chế độ chính trị nhất nguyên dưới vai trò lãnh đạo tối cao và tuyệt đối của Đảng Cộng sản Việt Nam; chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị, kết luận và các quan điểm chỉ đạo của Đảng. Kết hợp chặt chẽ công tác tư tưởng, đẩy mạnh giáo dục gắn với quản lý và duy trì kỷ luật; tuyên truyền, giáo dục bằng nhiều hình thức khác nhau, kết hợp lồng ghép trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể để nâng cao nhận thức, trách nhiệm chính trị cho cán bộ, đảng viên; giúp cán bộ, đảng viên có nhận thức đúng đắn và quán triệt những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 35-NQ/TW vào thực tiễn công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập và các lĩnh vực công tác khác, với tâm huyết nghề nghiệp và trách nhiệm đối với Đảng, đối với Học viện; nâng cao ý thức bảo vệ NTĐT của Đảng, cảnh giác trước những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động.

Đảng ủy và Ban Giám đốc Học viện đã nghiêm túc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức quán triệt sâu sắc các nghị quyết, hướng dẫn của Trung ương về công tác bảo vệ NTĐT của Đảng. Kết quả điều tra cho thấy, có 90,3 % số người được hỏi cho rằng Đảng ủy và Ban Giám đốc Học viện đã quán triệt kịp thời, đầy đủ, hiệu quả các nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng của Trung ương đến các đơn vị. Có đến 49,7% ý kiến đánh giá các chương trình, kế hoạch về công tác bảo vệ NTĐT của Đảng ủy Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh rất phù hợp với tình hình của Học viện. Trên cơ sở đó, các đảng bộ, chi bộ đã tổ chức tiếp thu, triển khai và chỉ đạo đơn vị tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ.

Hai là, triển khai các chủ trương của Trung ương, đặc biệt là sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 35 Trung ương, Đảng ủy các cơ quan đảng Trung ương bằng chương trình hành động và kế hoạch cụ thể

Ngay sau khi có Nghị quyết số 35-NQ/TW cùng với việc tổ chức quán triệt, Đảng ủy Học viện đã chỉ đạo Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể gắn với chức năng, nhiệm vụ của Học viện. Học viện

Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã kịp thời cụ thể hóa tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo 35 Trung ương thành các chương trình, kế hoạch 5 năm và hằng năm để tổ chức thực hiện. Học viện đã ban hành các văn bản sau: Kế hoạch số 14-KH/TW, ngày 25/3/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW; Chương trình trọng tâm số 01-Ctr/BCĐTW, ngày 05/7/2021 của Ban Chỉ đạo 35 TW thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 06-QĐ/BCĐTW, ngày 06/12/2021 về phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo 35 Trung ương; Kế hoạch số 10- KH/HVCTQG ngày 24/7/2019 triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW giai đoạn 2019-2020; Kế hoạch số 18-KH/HVCTQG ngày 01/6/2020 triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW giai đoạn 2021-2025. Các chủ trương, kế hoạch này đã hướng dẫn các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trường cán bộ của các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương triển khai Nghị quyết số 35-NQ/TW gắn với chức năng, nhiệm vụ. Thông qua Hướng dẫn số 475-HD/HVCTQG ngày 24/9/2019; Thông báo số 763-TB/HVCTQG ngày 30/11/2021 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW tại các trường chính trị, trường cán bộ của bộ/ngành/đoàn thể Trung ương các đơn vị đã triển khai cụ thể phù hợp với thực tiễn của đơn vị. Ban Chấp hành Đảng bộ Học viện ban hành Nghị quyết số 35-NQ/ĐU, ngày 28/02/2020 “về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” để tổ chức thực hiện trong toàn Đảng bộ.

Đảng ủy và Ban Giám đốc Học viện đã chỉ đạo việc thể chế hóa và cụ thể hóa các hướng dẫn của Trung ương thành hệ thống văn bản quản lý nội bộ, đảm bảo tính thống nhất, thông suốt trong việc thực hiện công tác bảo vệ NNTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch phù hợp với chức năng nghiên cứu, giảng dạy lý luận.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030 xác định rõ một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ Học viện trong thời gian tới là lãnh đạo toàn diện công tác bảo vệ NNTT của Đảng trong toàn Học viện phải phát huy vai trò nòng cốt, tiên phong của Học

viện trên mặt trận tư tưởng, lý luận, xây dựng luận cứ, trực tiếp đấu tranh tư tưởng, lý luận để bảo vệ NTTTT của Đảng. Lãnh đạo hoàn thiện cơ chế, quy chế phối hợp giữa Học viện với các địa phương, đơn vị, nhân rộng các mô hình, cách làm sáng tạo trong bảo vệ NTTTT của Đảng. Lãnh đạo tổ chức tốt cuộc thi chính luận hằng năm; xây dựng hệ thống truyền thông; tiếp tục đổi mới việc tích hợp nhiệm vụ bảo vệ NTTTT của Đảng trong đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học.

Trên tinh thần đó, Đảng ủy và Ban Giám đốc yêu cầu các tổ chức cơ sở Đảng trong toàn Đảng bộ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, các đơn vị trong hệ thống Học viện nhanh chóng tổ chức quán triệt và triển khai có hiệu quả Nghị quyết, phát huy vai trò tự giác, thường xuyên của từng đảng viên, từng tổ chức Đảng, góp phần xây dựng Đảng bộ Học viện trong sạch, vững mạnh.

3.1.1.2. Thực hiện tốt việc phân công nhiệm vụ, phối hợp lực lượng thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Một là, công tác phối hợp nội bộ giữa các đơn vị trong hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đạt được những kết quả nổi bật

Thời gian qua, thực hiện sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 35 Học viện, các đơn vị trong hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong công tác bảo vệ NTTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Văn phòng Ban Chỉ đạo 35 cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo ở đơn vị nòng cốt thực hiện sự phối hợp giữa các đơn vị trong toàn hệ thống. Văn phòng Ban Chỉ đạo 35 Học viện phối hợp với các đơn vị chuyên ngành và đội ngũ chuyên gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học như tổ chức các hội thảo, tọa đàm khoa học, xây dựng các chuyên đề, bài viết để cung cấp các luận cứ khoa học về bảo vệ NTTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; đồng thời biên soạn các cuốn sổ tay về bảo vệ NTTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Từ năm 2020 đến nay, tổ chức khoảng 40 hội thảo khoa học, mỗi năm đặt hàng 70 chuyên đề, biên soạn 02 cuốn sổ tay. Ngoài ra, còn phối hợp với các viện chuyên ngành triển khai Đề án tích hợp nội dung bảo vệ NTTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong chương trình cao cấp lý luận chính trị. Học viện đã triển khai 02 Đề án

khoa học cấp bộ để tích hợp nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch với tất cả 19 môn học thuộc chương trình cao cấp lý luận chính trị

Hai là, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã quan tâm đẩy mạnh công tác chỉ đạo các trường chính trị thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW

Học viện đã chủ động, kịp thời triển khai công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đến các trường chính trị cấp tỉnh, trường cán bộ của bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tạo sự lan tỏa trong hệ thống chính trị tại địa phương. Các trường chính trị, trường bộ, ngành đã đưa nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng vào 484 đề tài khoa học, 373 hội thảo, tọa đàm khoa học, đăng tải 214 bài viết, dẫn đăng 2489 bài viết về bảo vệ NTĐT của Đảng trên bản tin, website của trường và gửi 360 bài về Ban Biên tập website “Việt Nam thịnh vượng”. Học viện đã phối hợp với một số địa phương tổ chức các hội thảo, tọa đàm chuyên sâu về đổi mới nội dung, hình thức bảo vệ NTĐT của Đảng theo chức năng, nhiệm vụ của các trường chính trị; một số trường đã tổ chức hội thảo về nhận diện, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch trên các lĩnh vực, đồng thời làm nòng cốt tổ chức các hoạt động sinh hoạt khoa học tại địa phương. Tích hợp nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong công tác đào tạo Trung cấp lý luận chính trị”; “Cụm thi đua các trường chính trị miền núi biên giới phía Bắc thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW, “Lồng ghép nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong hoạt động giảng dạy Trung cấp lý luận chính trị tại các Trường Cán bộ quản lý thuộc bộ ngành”.

Việc tích hợp, lồng ghép nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng trong chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị và các chương trình bồi dưỡng do các trường đảm nhiệm được tập trung thực hiện và ngày càng đi vào nền nếp. Chuyên đề “*Công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới và địa phương*” được đưa vào giảng dạy tại học phần “*Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương (hoặc ngành)*” thuộc chương trình Trung cấp Lý luận chính trị. Nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng được tích hợp trong các chương trình bồi dưỡng cán bộ cơ sở tại địa phương, cụ thể

trong chương trình Bồi dưỡng cấp ủy cơ sở; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện ban thường vụ huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy thuộc tỉnh và tương đương quản lý; bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở.

Trong công tác tuyên truyền, các trường chính trị từng bước đổi mới nội dung các tuyển bài viết, theo hướng tăng cường các bài viết đấu tranh chống các luận điệu sai trái, thù địch đăng tải trên Bản tin Thông tin Lý luận và Thực tiễn cũng như Website của các trường; tham gia viết bài cho kênh truyền thông chính danh, ấn danh của Học viện, trên các cơ quan báo chí địa phương; tham gia tích cực vào các Cuộc thi chính luận về bảo vệ NTĐT của Đảng. Trong 05 năm, các trường chính trị, trường bộ, ngành đã đưa nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng vào 484 đề tài khoa học, 373 hội thảo, tọa đàm khoa học, đăng tải 214 bài viết, dẫn đăng 2489 bài viết về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên bản tin, website của trường và gửi 360 bài về Ban Biên tập website “Việt Nam thịnh vượng”.

Thông qua các hoạt động trên, đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, giảng viên các trường chính trị, trường cán bộ của bộ, ngành, đoàn thể Trung ương được nâng cao về vai trò, trách nhiệm, nội dung, phương thức thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW gắn với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Ba là, công tác phối hợp giữa Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh với các đơn vị bên ngoài được tiếp tục gắn kết, đẩy mạnh; đặc biệt đã phát huy được vai trò thường trực cuộc thi chính luận về bảo vệ NTĐT của Đảng

Đây là hoạt động được Ban Chỉ đạo 35 Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, các Học viện trực thuộc quan tâm chỉ đạo từ sớm và thường xuyên. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đóng vai trò là đầu mối hiệp đồng phối hợp lực lượng trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Ban Chỉ đạo 35 Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã ký kết Quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW với Trường Sĩ quan chính trị Bộ Quốc phòng, mở rộng quan hệ phối hợp với một số đơn vị, nhà trường trong lực lượng vũ trang (Bộ Tư lệnh 86, Học viện Chính trị Công an nhân

dân...). Học viện Chính trị khu vực IV ký kết Quy chế phối hợp với Ban Tuyên giáo các địa phương khu vực Tây Nam Bộ, phối hợp chặt chẽ với một số Đài Phát thanh - Truyền hình địa phương trong công tác tuyên truyền; Học viện Chính trị Khu vực II ký kết Quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW với 17 đơn vị, địa phương và 06 Đài Phát thanh truyền hình; Học viện Chính trị Khu vực III phối hợp với một số địa phương khu vực miền Trung - Tây Nguyên; Học viện Báo chí và Tuyên truyền phối hợp với một số cơ sở giáo dục đại học; Đoàn Thanh niên Học viện phối hợp với các tổ chức đoàn ở Trung ương và địa phương tổ chức một số hoạt động khoa học tạo sự lan tỏa tốt trong đoàn viên, thanh niên. Trong quan hệ phối hợp, Học viện đã phát huy tốt vai trò trung tâm, chủ động và trách nhiệm, nguồn lực về tri thức và con người, đảm bảo cho các hoạt động nhịp nhàng, hiệu quả.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh với sáng kiến tổ chức Cuộc thi chính luận về bảo vệ NTTP của Đảng được coi là dấu ấn nổi bật trong triển khai Nghị quyết số 35-NQ/TW. Với vai trò là đơn vị nòng cốt, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan Trung ương như Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Hội đồng Lý luận Trung ương, Tạp chí Cộng sản, Báo Nhân dân, Hội Nhà báo Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức thường niên Cuộc thi chính luận về bảo vệ NTTP của Đảng, tạo tiếng vang và dấu ấn quan trọng trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ở quy mô toàn quốc, nâng cao nhận thức, thúc đẩy mạnh mẽ hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong bảo vệ NTTP của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Hiện nay qua 05 lần tổ chức thành công và đang triển khai phát động cuộc thi lần thứ Sáu năm 2026. Cuộc thi đã khẳng định được dấu ấn, sức hấp dẫn và uy tín, là điểm nhấn nổi bật thể hiện sự chuyển biến mạnh mẽ về nội dung, hình thức tổ chức thực hiện nghị quyết là minh chứng sinh động khẳng định Nghị quyết số 35-NQ/TW đã thực sự đi vào cuộc sống. Cuộc thi đã có sức lan tỏa rộng rãi trong hệ thống chính trị, toàn xã hội, xuống đến cơ sở và ra nước ngoài, với sự tham gia của tất cả các đầu mối trực thuộc Trung ương, lực lượng nòng cốt, cán bộ, đảng

viên, lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân, cán bộ, sinh viên đang công tác, học tập ở nước ngoài, người nước ngoài yêu mến Việt Nam (*xem Phụ lục 7*). Với sự lan tỏa rất rộng rãi như trên, sự tham gia tuyên truyền của nhiều cơ quan báo chí, truyền thông lớn, cuộc thi là hình thức biểu dương lực lượng hiệu quả, nơi đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân bày tỏ tình cảm, niềm tin và trách nhiệm với Đảng, Nhà nước và chế độ, góp phần xây dựng Đảng về tư tưởng chính trị, đồng thời có tác dụng “*cảnh báo*”, “*răn đe*” các đối tượng cơ hội chính trị, phản động, chống đối trong và ngoài nước.

Trong toàn hệ thống Học viện, cuộc thi được xác định là nhiệm vụ chính trị quan trọng, đã được cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, đoàn thể quan tâm tổ chức, phát động rộng rãi trong cán bộ, đảng viên, giảng viên, nghiên cứu viên, học viên, sinh viên, với nhiều hình thức triển khai sáng tạo, hiệu quả. Công tác tổ chức bài bản, định hướng chủ đề sát hợp của Học viện Chính trị khu vực I; góp ý chủ đề, cung cấp tư liệu cho cán bộ, đảng viên của Học viện Chính trị khu vực III; mô hình phối hợp với một số cơ quan, đơn vị trường học trên địa bàn hưởng ứng cuộc thi của Học viện Chính trị khu vực IV... Nhiều địa phương, đơn vị đã chủ động xây dựng các tác phẩm có chất lượng tốt, vừa tham gia dự thi, vừa phục vụ tuyên truyền công tác bảo vệ NTTP của Đảng trên báo chí, truyền thông và trên không gian mạng. Nhiều tác phẩm đề xuất giải pháp đổi mới nội dung, phương thức triển khai công tác bảo vệ NTTP của Đảng trong kỷ nguyên số, có tính ứng dụng cao trên các nền tảng số. Các tác phẩm dự thi tập trung bảo vệ, lan tỏa các nội dung mới trong dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ các cấp và văn kiện Đại hội XIV của Đảng; những sự kiện chính trị, lịch sử đặc biệt quan trọng của đất nước; những chủ trương, quyết sách chiến lược của Trung ương, nhất là cuộc sắp xếp tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị và xây dựng chính quyền địa phương hai cấp, lan tỏa tích cực các hiệu ứng theo phương châm “*lấy cái đẹp dẹp cái xấu*”. Cuộc thi lần thứ năm ghi dấu ấn đặc biệt, vì có sự tham gia của các học giả, chính khách nước ngoài như đồng chí Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Thụy Sĩ, một số chuyên gia nghiên cứu hàng đầu về chủ nghĩa Mác của các Viện nghiên cứu lớn ở Trung

Quốc, cán bộ Học viện Chính trị và Hành chính quốc gia Lào... Điều này khẳng định uy tín, khả năng lan tỏa tốt đẹp của cuộc thi.

Qua 5 năm tổ chức, Ban Chỉ đạo cuộc thi đã trao 570 giải cho các tác giả, nhóm tác giả có tác phẩm xuất sắc, gồm 480 giải chính thức, 90 giải triển vọng; tặng phần thưởng cho 8 lượt tác giả lớn tuổi, nhỏ tuổi tiêu biểu, trong đó có nhiều tác giả, nhóm tác giả nhiều lần đạt giải cao. Ban Chỉ đạo cũng đã tặng bằng khen và trao giải thưởng cho 80 lượt tập thể xuất sắc, trong đó có nhiều đơn vị đạt thành tích tốt qua nhiều mùa thi.

Có thể thấy cuộc thi chính luận về bảo vệ NTTP của Đảng là sáng kiến hiệu quả để tuyên truyền, nâng cao ý thức, tinh thần giác ngộ, trách nhiệm của các bộ, đảng viên và nhân dân đối với công tác bảo vệ NTTP của Đảng. Qua đó đã phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện lực lượng tham gia công tác bảo vệ NTTP của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; cung cấp các tác phẩm chính luận có chất lượng tốt phục vụ trực tiếp công tác tuyên truyền bảo vệ NTTP của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội. Góp phần “phủ xanh” thông tin tích cực, tạo ra luồng thông tin chính thống mạnh mẽ, có sức thuyết phục cao. Thông qua cuộc thi, năng lực chỉ đạo, điều hành, tổ chức, huy động lực lượng của các tỉnh ủy/thành ủy/đảng ủy trực thuộc Trung ương, Ban Chỉ đạo 35 các cấp được nâng cao hơn.

3.1.1.3. Tăng cường triển khai nội dung, hình thức thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Một là, chủ động phát huy công tác nghiên cứu khoa học gắn với công tác bảo vệ NTTP của Đảng đạt nhiều kết quả nổi bật

Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần khẳng định, bảo vệ bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời bổ sung, phát triển NTTP của Đảng trong bối cảnh mới, giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn đang đặt ra, tiếp tục làm rõ hơn cơ sở lý luận, thực tiễn, hoàn thiện hệ thống lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam góp phần tổng kết toàn diện, hệ thống hóa

lý luận về đường lối đổi mới sau 40 năm thực hiện; hệ thống hoá, phổ biến những thành tựu lý luận của Đảng trong công cuộc đổi mới; làm rõ và phổ biến những vấn đề mới được đặt ra từ thực tiễn quá trình thực hiện công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế; góp phần xây dựng dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng; bám sát và quán triệt Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các Nghị quyết của Trung ương. Trong nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng, Học viện đã xây dựng 36 báo cáo kiến nghị gửi Ban Chấp hành Trung ương, Chính phủ để tham gia vào quá trình xây dựng các Nghị quyết, Đề án trong chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, được lãnh đạo Đảng, Nhà nước đánh giá cao.

Liên quan trực tiếp đến Nghị quyết số 35-NQ/TW trong gần 6 năm qua, hệ thống Học viện Chính trị quốc gia đã triển khai hơn 100 nhiệm vụ khoa học, điển hình là Chương trình khoa học công nghệ trọng điểm cấp quốc gia KX.02/16-20 “Nghiên cứu đề xuất bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin - Cấu phần quan trọng trong NTTTT của Đảng trong bối cảnh mới” với 20 đề tài nhánh, Chương trình khoa học công nghệ đặc biệt cấp quốc gia KX02/21-25: “Nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ đổi mới (giai đoạn từ năm 1986 đến nay, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045)” và một số chương trình nghiên cứu lớn như: “Nghiên cứu, tuyển chọn, xuất bản tuyển tập Hồ Chí Minh và biên dịch những tác phẩm tiêu biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ tiếng Việt sang một số tiếng nước ngoài (*Anh, Pháp, Nga, Tây Ban Nha, Trung Quốc*) để giới thiệu ra thế giới”. Các đề tài, chương trình cấp Bộ trọng điểm: “Nghiên cứu xác định nội dung, phương pháp giáo dục quyền con người trong giáo dục đại học ở Việt Nam”; “Nghiên cứu đề xuất định hướng bảo vệ NTTTT của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận và văn học nghệ thuật”; “Nghiên cứu, tổ chức biên soạn bộ sách phổ thông về tuyên truyền, phổ biến rộng rãi chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới đất nước”; Đề án “Đưa quyền con người vào hệ thống giáo dục quốc dân” (*xem Phụ lục 1*). Ban Chỉ đạo

35 Học viện đã tổ chức nghiên cứu, xây dựng cuốn “Sổ tay công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch” (xuất bản năm 2022, với hơn 10.000 bản) và cuốn “Sổ tay bảo vệ NTĐT của Đảng trên không gian mạng” cung cấp những luận cứ khoa học ngắn gọn, dễ đọc, dễ hiểu, dễ vận dụng, được cán bộ, đảng viên (nhất là lực lượng nòng cốt thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW).

Học viện đã tổ chức hơn 100 hội thảo, tọa đàm cấp quốc gia, cấp Bộ, cấp cơ sở và hàng trăm hội thảo, tọa đàm cấp Khoa cung cấp luận cứ khoa học bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các chủ thể trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng; một số hội thảo, tọa đàm bàn sâu về phương thức, hình thức thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, với nhiều đổi mới về cách thức thực hiện, có sự tham gia của các chuyên gia lý luận và các đơn vị thực tiễn ở Trung ương, địa phương (*xem Phụ lục 2*). Ban Chỉ đạo 35 Học viện đã đặt hàng các nhà khoa học, đội ngũ chuyên gia xây dựng 280 chuyên đề đặt hàng tập trung vào những nội dung các đối tượng thường xuyên chống phá và bảo vệ, lan tỏa những điểm mới, cốt lõi của Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, các Nghị quyết quan trọng của Trung ương Khóa XIII, các tác phẩm quan trọng của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, nhiều chuyên đề đã đăng tải trên các cơ quan báo chí lớn, có uy tín (Báo Nhân dân, Tạp chí Cộng sản, Tạp chí Tuyên giáo, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam...), được độc giả quan tâm theo dõi.

Thông qua nghiên cứu, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã góp phần quan trọng hoàn thiện hệ thống luận cứ khoa học phục vụ trực tiếp công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trong toàn hệ thống và phục vụ trực tiếp thiết thực cho các đơn vị, địa phương với những luận cứ khoa học. Tập thể Đảng ủy, Ban Giám đốc và đội ngũ cán bộ, giảng viên, các nhà khoa học trong hệ thống của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh luôn kiên định và trung thành và nên cao tính thần trách nhiệm trong học tập, nghiên cứu, vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, kết hợp với tổng kết thực tiễn, khái quát lý luận để từng bước bổ sung và phát triển sáng tạo các nguyên lý nền tảng của học thuyết mác xít trong

điều kiện xây dựng CNXH ở Việt Nam và bối cảnh mới của thời đại. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh luôn xác định phương châm về công tác tư tưởng là kiên định và sáng tạo trong vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối của Đảng trong điều kiện mới, bởi nếu kiên định mà không sáng tạo sẽ rơi vào bảo thủ, giáo điều; nhưng sáng tạo mà không kiên định sẽ dẫn đến xét lại, xa rời.

Hai là, tăng cường đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng gắn liền với công tác bảo vệ NNTT của Đảng

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy và Ban Giám đốc Học viện, công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị với việc tích hợp nội dung bảo vệ NNTT của Đảng trong chương trình đã được thể chế hóa thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Trong những năm qua, nhiệm vụ này đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Các Viện nghiên cứu giảng dạy, Học viện trực thuộc, các Trường Chính trị đã tổ chức triển khai tích hợp nội dung bảo vệ NNTT của Đảng trong toàn bộ các hệ đào tạo, bồi dưỡng và các khâu của quá trình đào tạo, bồi dưỡng cụ thể là giáo trình, giáo án, bài giảng và hoạt động giảng dạy, học tập (chuyên đề bổ trợ, ôn tập, tiểu luận, thảo luận, thi hết môn, thi tốt nghiệp, chương trình học tập chính trị đầu khóa và các buổi sinh hoạt, cập nhật tình hình thời sự, chính trị cho học viên, sinh viên). Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã bổ sung, cập nhật 19 bộ Giáo trình Cao cấp Lý luận chính trị, biên soạn mới 10 bộ Giáo trình Trung cấp Lý luận chính trị, với nội dung quán triệt sâu sắc các văn kiện Đại hội XIII của Đảng, cập nhật nội dung bảo vệ NNTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; các trường chính trị, trường cán bộ của bộ/ngành/đoàn thể Trung ương biên soạn 72 tập bài giảng thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương hoặc ngành. Chuyên đề “Bảo vệ NNTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch” đã được đưa vào chương trình học tập chính trị đầu khóa, sinh hoạt chuyên đề cho học viên các lớp Cao cấp lý luận chính trị, Cao học, sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền, các lớp bồi dưỡng chức danh cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Trung ương và địa phương, các lớp bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí

Minh, quan điểm, đường lối của Đảng cho cán bộ, giảng viên Học viện; đưa “tích hợp nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng” là tiêu chí quan trọng để đánh giá bài giảng của giảng viên tại “Hội thi giảng viên giỏi của Học viện và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trường cán bộ của các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương.

Thông qua tích hợp, tính chiến đấu, tính thuyết phục, tính cập nhật, gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn trong đào tạo, bồi dưỡng được nâng cao, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm, cung cấp kiến thức, kỹ năng, tổ chức cho học viên tham gia công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trong thời gian học tập, tạo tiền đề để học viên tiếp tục tổ chức thực hiện nhiệm vụ này tại các đơn vị, địa phương nơi công tác. Quá trình này được triển khai bài bản, khoa học và đồng bộ trên tất cả các loại hình lớp học và hệ chương trình. Những kết quả quan trọng đạt được không chỉ dừng lại ở việc thống nhất nội dung giáo trình, mà còn thể hiện rõ nét qua sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, tư tưởng và nâng cao năng lực thực tiễn của đội ngũ học viên trong việc chủ động nhận diện, phê phán các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Ba là, chỉ đạo sát sao công tác tuyên truyền và triển khai đồng bộ giáo dục chính trị gắn kết chặt chẽ với công tác bảo vệ vững chắc NTĐT của Đảng

Đảng bộ Học viện tổ chức tốt việc học tập, quán triệt các Nghị quyết, Kết luận quan trọng của các Hội nghị Trung ương Khóa XIII; tổ chức Hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt và thực hiện triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; tổ chức đợt sinh hoạt chính trị học tập nội dung cuốn sách “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam” và “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Thông qua đó, nhận thức chính trị của cán bộ, đảng viên được nâng cao; nắm vững và quán triệt các quan điểm quan trọng của Đảng vào công tác chuyên môn.

Công tác tuyên truyền bảo vệ NTĐT của Đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng được chú trọng nâng cao chất lượng. Hệ thống tạp chí, bản tin, Cổng

thông tin điện tử trong toàn Học viện duy trì tốt. Các tuyến bài viết về “Bảo vệ NTTTT của Đảng” (từ 2-3 bài/số/tạp chí), gia tăng sự hiện diện trên không gian mạng (đã có 5/15 tạp chí có phiên bản điện tử), các tuyến bài “Đưa Nghị quyết Đại hội XIII vào cuộc sống”, “Bảo vệ NTTTT của Đảng” được độc giả quan tâm theo dõi, truy cập. Trong 05 năm qua, các nhà khoa học trong hệ thống Học viện đã trả lời phỏng vấn hàng trăm lượt trên các đài phát thanh, truyền hình, báo chí như Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Truyền hình Quân đội nhân dân, một số cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình địa phương... về những vấn đề được dư luận, cán bộ, đảng viên quan tâm, góp phần khẳng định sự đúng đắn của đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, phê phán các luận điệu sai trái, xuyên tạc; đăng tải khoảng hơn 1.700 bài viết có nội dung liên quan Nghị quyết số 35-NQ/TW trên các tạp chí, bản tin, phương tiện thông tin đại chúng, tập trung vào những chủ đề có tính thời sự, các vấn đề “nóng”, “nổi” mà các thế lực thù địch đang chống phá; bảo vệ và lan tỏa những nội dung mới, tầm nhìn, định hướng, nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII, các cuốn sách quan trọng của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Các tuyến bài trên được bạn đọc đón nhận và đánh giá rất cao, có bài đăng trên trang điện tử có đến hàng chục nghìn lượt truy cập.

Nhà xuất bản Lý luận chính trị tổ chức biên tập, xuất bản 179 ấn phẩm tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, đấu tranh bảo vệ NTTTT của Đảng. Viện Thông tin Khoa học xây dựng, trung bày tử sách thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, 03 số thông tin chuyên đề về bảo vệ NTTTT của Đảng, lan tỏa nội dung Văn kiện Đại hội XIV của Đảng. Một số ấn phẩm phổ biến kiến thức cho cán bộ, đảng viên, nhân dân được xuất bản, phát hành và tạo sức lan tỏa tốt như 10 cuốn Thường thức Lý luận chính trị thuộc Đề án cấp Bộ trọng điểm giai đoạn 2020 - 2025: “Nghiên cứu, tổ chức biên soạn bộ sách phổ thông về tuyên truyền, phổ biến rộng rãi chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới đất nước”, “Sổ tay công tác bảo vệ NTTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch”,

“Sổ tay bảo vệ NTĐT của Đảng trên không gian mạng”, một số cuốn sổ tay của Học viện trực thuộc như Sổ tay công tác dân vận trong vùng đồng bào Khmer, Sổ tay tuyên truyền tư tưởng Hồ Chí Minh song ngữ Việt - Khmer của Học viện Chính trị khu vực IV; Học viện Báo chí và Tuyên truyền xuất bản 2 cuốn Sổ tay Đảng viên trẻ với công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và Sổ tay hỏi - đáp Giảng viên lý luận chính trị với việc bảo vệ NTĐT của Đảng hiện nay.

Công tác tuyên truyền trên internet, mạng xã hội được quan tâm chỉ đạo và đạt nhiều kết quả nổi bật. Hệ thống website và phương tiện truyền thông ẩn danh của Học viện trung tâm và các Học viện trực thuộc (facebook cá nhân, fanpage, group, blog, truyền thông đa phương tiện) ngày càng mở rộng hơn với sự tham gia của học viên các hệ lớp, được kết nối khá chặt chẽ với công cụ truyền thông của nhiều đơn vị bạn, từng bước lan tỏa rộng trên không gian mạng. Website Việt Nam Thịnh Vượng hoạt động ổn định và ngày càng mở rộng độ lan tỏa; từ khi hòa mạng đến nay đã đăng tải hơn 2000 bài viết mới và hàng chục nghìn tin dẫn. Với nội dung khẳng định giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam với Nhà nước và xã hội, tầm nhìn, tư duy chiến lược, những điểm mới trong văn kiện Đại hội của Đảng, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, về bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp chính sách, pháp luật của Nhà nước, bản chất ưu việt của chế độ XHCN ở Việt Nam, về Covid-19, an sinh xã hội, giải pháp phát hiện sau dịch bệnh... khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, bảo vệ lịch sử Đảng, phòng chống tham nhũng, tiêu cực; nhận diện đối tượng, phương thức chống phá, phê phán những luận điệu sai trái trên không gian mạng về tôn giáo, dân tộc, tự do ngôn luận, văn hóa nghệ thuật, sở hữu đất đai góp phần định hướng, thống nhất nhận thức trong dư luận cán bộ, đảng viên và nhân dân.

3.1.1.4. Phát huy tổ chức bộ máy và xây dựng lực lượng cán bộ nòng cốt để thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Đề lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày

22/10/2018 của Bộ Chính trị trong toàn hệ thống Học viện, Giám đốc Học viện đã ban hành các văn bản chỉ đạo Quyết định số 3023-QĐ/HVCTQG, ngày 21/6/2019; Quyết định số 3618-QĐ/HVCTQG, ngày 05/8/2019; Quyết định số 1887-QĐ/HVCTQG, ngày 26/5/2020 về ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Quyết định số 1888-QĐ/HVCTQG ngày 26/5/2020 về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quan hệ công tác của Văn phòng Ban Chỉ đạo 35 Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Quyết định số 1182-QĐ/HVCTQG ngày 25/03/2021, số 13940-QĐ/HVCTQG ngày 29/9/2023 về kiện toàn Ban Chỉ đạo 35 Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Quyết định số 1183-QĐ/HVCTQG ngày 25/03/2021, số 13941-QĐ/HVCTQG ngày 29/9/2023 về phân công nhiệm vụ thành viên chính triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW; Quyết định số 1184-QĐ/HVCTQG cử Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo 35 Học viện; Quyết định số 3361-QĐ/HVCTQG, ngày 31/5/2021, số 13944-QĐ/HVCTQG ngày 29/9/2023 về việc phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo 35 Học viện, thành viên chính thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW. Các văn bản kết luận Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW Học viện (*gọi tắt là Ban Chỉ đạo 35*) do đồng chí Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Học viện làm Trưởng Ban Chỉ đạo, các đồng chí Phó Giám đốc Học viện là Phó Trưởng Ban Chỉ đạo (trong đó 01 đồng chí Phó Giám đốc làm Phó Trưởng Ban thường trực); thành lập Văn phòng Ban Chỉ đạo 35 Học viện đặt tại Vụ Quản lý khoa học để thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc và là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo 35 Học viện, bổ nhiệm 01 đồng chí giữ chức danh Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý khoa học đặc trách Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo; xây dựng đội ngũ thành viên chính thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW gồm thủ trưởng các đơn vị nghiên cứu giảng dạy, thông tin, báo chí xuất bản, đoàn thể. Để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, Đảng ủy và Ban Giám đốc Học viện thường xuyên chỉ đạo kiện toàn Ban Chỉ đạo 35 Học viện đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, xây dựng Quy chế hoạt động cụ thể và phân công rõ trách nhiệm cho từng thành viên.

Đến nay, sau 06 lần kiện toàn, Ban Chỉ đạo 35 Học viện gồm 18 đồng chí; thành viên chính thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW gồm 25 đồng chí. Định kỳ 6 tháng/1 năm, Ban Chỉ đạo 35 Học viện tổ chức sơ tổng kết các mặt công tác, kiểm

điểm kết quả chỉ đạo, điều hành của từng thành viên Ban Chỉ đạo, thành viên chính thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW. Thực hiện chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện, 06 Học viện trực thuộc đã xây dựng và kiện toàn Ban Chỉ đạo 35 của cơ quan mình, bổ nhiệm 01 đồng chí chuyên trách giữ chức danh Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo 35 đáp ứng được yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trong toàn hệ thống Học viện. Có 95,0% người trong điều tra xã hội học đồng ý rằng lực lượng chuyên trách đã tham mưu và thực hiện có hiệu quả, kịp thời công tác bảo vệ NTĐT của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Để xây dựng lực lượng nòng cốt, Giám đốc Học viện quyết định thành lập Tổ chuyên gia nòng cốt. Hiện nay Tổ chuyên gia gồm 51 thành viên là các nhà khoa học có uy tín; yêu cầu mỗi đơn vị tại Trung tâm Học viện bố trí 01 cán bộ làm nhiệm vụ theo dõi, cung cấp thông tin về kết quả thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW hàng tháng và đột xuất; giao Đoàn Thanh niên xây dựng hơn 140 nhóm xung kích hoạt động trên không gian mạng. Các Học viện trực thuộc cũng tổ chức đội ngũ cán bộ nòng cốt của đơn vị mình gồm một số cán bộ, giảng viên để tham gia xây dựng, lan tỏa nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nòng cốt thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW được tiến hành thường xuyên và ngày càng đổi mới về nội dung, hình thức. Để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nòng cốt thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, trong gần 06 năm qua, Ban Chỉ đạo 35 Học viện đã tổ chức khoảng hơn 30 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch với khoảng 2.000 học viên là thành viên Ban Chỉ đạo 35 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và của các Học viện trực thuộc, lãnh đạo các Trường Chính trị trực thuộc Trung ương, đội ngũ chuyên gia, cán bộ xung kích, giảng viên của Học viện và các Trường Chính trị địa phương, đoàn viên thanh niên; một số lớp đã mở rộng thành phần tham gia cho cán bộ Ban Tuyên giáo tỉnh ủy/thành ủy. Thông qua tập huấn, các học viên được trang bị những kiến thức cơ bản về những vấn đề lý luận, thực tiễn và các kỹ năng tổ chức lực lượng, xây dựng nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác

các quan điểm sai trái, thù địch, một số kỹ năng đấu tranh trên mạng xã hội. Nhiều chuyên gia của Học viện tham gia giảng dạy, tập huấn về công tác bảo vệ NTTT tưởng của Đảng cho các đơn vị, địa phương.

Công tác tổ chức cán bộ đã xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên phù hợp với đặc thù của Trường Đảng Trung ương. Thông qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiến thức, phương pháp, kỹ năng giảng dạy chuyên sâu, đã góp phần nâng cao khả năng của giảng viên, nghiên cứu viên tham gia hiệu quả vào cuộc đấu tranh bảo vệ NTTT của Đảng. Cơ chế, chính sách liên quan được kịp thời bổ sung, hoàn thiện. Học viện đã ban hành các Quy chế đào tạo, Quy chế quản lý cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên, Quy chế giảng viên, Quy chế đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã đưa những kết quả thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW là một trong những tiêu chí phấn đấu cố gắng, phục vụ bình xét thi đua cuối năm của các cá nhân, tập thể. Đảng ủy và Ban Giám đốc Học viện đã chỉ đạo, tổ chức quán triệt, thực hiện triển khai thực hiện Quy định số 85-QĐ/TW ngày 07/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Hướng dẫn số 01-HD/BTGTW của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc “cán bộ, đảng viên thiết lập và sử dụng thông tin điện tử cá nhân trên Internet, mạng xã hội”, góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp sử dụng mạng xã hội để đăng tải thông tin gây ảnh hưởng đến uy tín của trường Đảng.

Các điều kiện về cơ sở vật chất và tài chính được quan tâm, bố trí kịp thời, phục vụ triển khai công tác bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Hạ tầng kỹ thuật, an ninh, an toàn về công nghệ thông tin luôn được bảo đảm thông suốt.

3.1.1.5. Chú trọng, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, bảo vệ chính trị nội bộ

Công tác kiểm tra, giám sát được đẩy mạnh. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được chú trọng, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của mỗi cán bộ, đảng viên. Công tác dân vận được đổi mới, góp phần tăng cường sự gắn kết trong Đảng bộ. Vai trò giám sát, phản biện xã hội

của các tổ chức đoàn thể được phát huy, góp phần vào công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Thông qua Ban Chỉ đạo 35, Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện thường xuyên theo dõi kiểm tra, giám sát cấp ủy và tổ chức đảng trong hệ thống, đồng thời lãnh đạo các đơn vị, các Viện chuyên ngành triển khai tốt công tác bảo vệ NTĐT của đảng. Xây dựng các chương trình làm việc, chương trình kiểm tra đối với các Học viện trực thuộc, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh. Đảng ủy và Ban Giám đốc Học viện đã tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW gắn liền với sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/ĐU, ngày 28/2/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ Học viện về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Thông qua sơ kết, đã chỉ rõ những kết quả đạt được, những ưu điểm cần phát huy, những hạn chế, yếu kém. Đồng thời chỉ rõ nguyên nhân gây nên tình trạng hạn chế, yếu kém trên. Từ đó tập thể Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện cũng kịp thời rút ra những bài học kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp cũng như các kiến nghị để tiếp tục thực hiện tốt hơn công tác bảo vệ NTĐT của Đảng. Khi được hỏi đánh giá về vấn đề này, có đến 90% câu trả lời khẳng định Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đang làm rất tốt công tác kiểm tra, giám sát tổng kết thực tiễn, phát triển đường lối của đảng.

Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo công tác thanh tra có trọng tâm, trọng điểm. Công tác tiếp dân trong toàn Đảng bộ được duy trì thường xuyên; việc giải quyết khiếu nại tố cáo được thực hiện theo quy định. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được chú trọng, góp phần tăng cường kỷ luật, phát huy văn hóa trường Đảng, kịp thời phát hiện và khắc phục những hạn chế, yếu kém.

Siết chặt kỷ luật phát ngôn và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. Học viện đã cụ thể hóa các quy định của Đảng thành bộ quy tắc ứng xử đặc thù văn hóa trường Đảng:

Giám sát trên bục giảng: Đảng ủy lãnh đạo việc dự giờ, lấy ý kiến phản hồi từ học viên để đảm bảo nội dung bài giảng luôn đúng quan điểm, đường lối. Thực

tiền cho thấy, sự giám sát này không gây áp lực mà ngược lại, giúp giảng viên tự rà soát, trau chuốt ngôn từ, tránh những sơ hở lý luận có thể bị kẻ xấu lợi dụng.

Quản lý hành vi trên không gian mạng: Học viện đã ban hành và triển khai nghiêm túc quy định về việc sử dụng mạng xã hội đối với cán bộ, viên chức. Công tác kiểm tra thường xuyên giúp kịp thời chấn chỉnh những phát ngôn thiếu chuẩn mực hoặc những chia sẻ thông tin chưa kiểm chứng của một bộ phận nhỏ cán bộ, học viên.

Đảng ủy và Ban Giám đốc Học viện đã chú trọng lãnh đạo phát động, tổng kết các phong trào thi đua, nhất là phong trào thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng Kỷ niệm 75 năm truyền thống Học viện, đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng tập thể kiểu mẫu và cán bộ trường Đảng mẫu mực. Lãnh đạo thực hiện hiệu quả văn hóa trường Đảng, tạo sự lan tỏa tích cực trong hệ thống Học viện và các trường chính trị.

Bên cạnh đó, Đảng ủy và Ban Giám đốc Học viện tiếp tục đẩy mạnh lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện công tác bảo vệ NTTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch gắn với quá trình xây dựng Trường Chính trị chuẩn theo Nghị quyết số 11-NQ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, tham gia hiệu quả hơn vào hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 địa phương. Đến tháng 6/2025, đã có 21 trường chính trị được công nhận đạt chuẩn mức (*xem Phụ lục 6*).

Có thể thấy những định hướng chỉ đạo quan trọng của Đảng ủy, Ban Giám đốc, Ban Chỉ đạo 35 của Học viện là cơ sở, định hướng đề cấp ủy, người đứng đầu các đơn vị quan tâm chỉ đạo, chủ động quán triệt yêu cầu, nhiệm vụ, tổ chức huy động lực lượng gắn với kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác bảo vệ NTTTT của Đảng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, giảng viên, học viên, sinh viên.

3.1.1.6. Đẩy mạnh sơ kết, tổng kết đánh giá quá trình thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Trong giai đoạn vừa qua, công tác sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương về công tác bảo vệ NTTTT của Đảng, trọng tâm là Nghị quyết số 35-NQ/TW đã được Đảng ủy và Ban

Giám đốc Học viện triển khai một cách hệ thống, bài bản và khoa học. Đây không chỉ là nhiệm vụ hành chính đơn thuần mà đã trở thành một khâu đột phá nhằm tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận ngay trong nội bộ cơ quan đào tạo lý luận chính trị cao nhất của Đảng.

Việc sơ kết, tổng kết tại Học viện được thực hiện định kỳ và đột xuất, gắn liền với các mốc thời gian quan trọng trong tiến trình thực hiện nhiệm vụ chính trị. Thông qua hoạt động này, Học viện đã nhận diện chính xác những chuyển biến trong âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động, đặc biệt là sự thay đổi phương thức chống phá trên không gian mạng. Quá trình đánh giá được thực hiện theo nguyên tắc khách quan, thẳng thắn và cầu thị, tập trung làm rõ những kết quả đã đạt được trong việc lan tỏa thông tin tích cực, định hướng dư luận, đồng thời kiên quyết chỉ ra những điểm nghẽn về cơ chế phối hợp giữa các lực lượng chuyên trách và lực lượng bút chiến nòng cốt.

Học viện đã phát huy vai trò là cơ quan tham mưu chiến lược thông qua việc chuyên hóa kết quả sơ kết, tổng kết thành các luận cứ khoa học để báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Việc đánh giá không chỉ dừng lại ở các báo cáo định tính mà đã bước đầu hướng tới việc định lượng hóa hiệu quả công tác tư tưởng thông qua các tiêu chí về sức lan tỏa của bài viết chính luận và mức độ củng cố bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ, giảng viên và học viên. Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy việc sơ kết tại một số đơn vị trực thuộc đôi khi còn nặng về mô tả hình thức, chưa đạt đến tầm khái quát hóa thực tiễn thành bài học kinh nghiệm có giá trị phổ quát cho toàn hệ thống chính trị.

Kết quả của công tác sơ kết, tổng kết tại Học viện đã khẳng định: Việc đánh giá thường xuyên, nghiêm túc là yêu cầu khách quan để không ngừng điều chỉnh phương thức, nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đây chính là tiền đề quan trọng để Học viện tiếp tục thực hiện vai trò tiên phong trong việc giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.

3.1.2. Khuyết điểm

3.1.2.1. Việc cụ thể hoá các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương thành các văn bản chuyên đề mang tính đặc thù của Đảng ủy và Ban Giám đốc chất lượng chưa thực sự cao so với vị thế và tiềm năng của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Mặc dù từ năm 2018 đến nay, Đảng ủy và Ban Giám đốc Học viện đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo tương đối toàn diện, song quá trình triển khai thực tiễn vẫn bộc lộ những hạn chế về tính đặc thù và tính đột phá. Chưa có các nghị quyết chuyên đề chuyên sâu, có khả năng kết nối hữu cơ với đặc điểm riêng biệt của từng khối đào tạo và các viện nghiên cứu chuyên ngành trong toàn hệ thống. Việc cụ thể hóa chương trình hành động tại một số đơn vị trực thuộc còn chậm trễ, chất lượng chưa đồng bộ; tình trạng hành chính hóa, rập khuôn nguyên văn các văn bản của Trung ương và Ban Chỉ đạo 35 Trung ương vẫn tồn tại, dẫn đến sự thiếu hụt các giải pháp mang tính thể chế hóa sát hợp với thực tiễn đặc thù của môi trường sư phạm chính trị cao cấp.

Bên cạnh đó, tính thời sự và tính chiến đấu trong các chương trình nghiên cứu, giảng dạy tại một số đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu, chưa kịp thời bám sát các vấn đề lý luận mới phát sinh hoặc các điểm nóng tư tưởng mà các thế lực thù địch đang tập trung công phá. Nội dung hướng dẫn ở một số bộ phận còn biểu hiện của bệnh giáo điều, dàn trải về lý thuyết mà thiếu đi những phương pháp luận thực chiến và tầm nhìn chiến lược, gây khó khăn cho đội ngũ cán bộ, giảng viên trong việc trực diện đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, thù địch.

Hiện nay, trong Học viện vẫn còn tồn tại tình trạng triển khai công tác bảo vệ NTĐT của Đảng ở một số đơn vị theo hình thức phong trào, bề nổi, chưa thực sự đi sâu vào cốt lõi của giảng dạy tích hợp và đấu tranh lý luận cấp cao. Sự phối hợp giữa bộ phận soạn thảo văn bản với đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học nòng cốt (những người trực tiếp tác chiến) còn hình thức, dẫn đến việc phân bổ nguồn lực và xác định tiến độ triển khai hàng năm chưa thật sự cụ thể. Cơ chế phổ biến và khai thác tư liệu phục vụ đấu tranh bảo vệ NTĐT còn tồn tại những điểm nghẽn; tình trạng hành chính hóa độ mật đối với các tài liệu nghiên cứu đã làm hạn chế khả năng tiếp cận thông tin của các lực lượng thực thi. Đặc biệt, vấn đề phổ biến

và khai thác các tài liệu, lúc nào cũng trong trạng thái “*Mật*”. Việc cập nhật các vấn đề thời sự nhạy cảm, các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước như: chuyển đổi số trong giáo dục lý luận chính trị, tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị, hay các biến động địa chính trị khu vực và thế giới vào nội dung đấu tranh phản bác còn chậm trễ. Hệ quả là công tác định hướng dư luận chưa đạt được tính phổ quát và kịp thời trong quần chúng nhân dân, tạo ra những khoảng trống thông tin mà các thế lực thù địch có thể lợi dụng để xuyên tạc, kích động.

3.1.2.2. Chưa phát huy được tính chủ động, quyết liệt của một số cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức đảng trên mặt trận đấu tranh bảo vệ NTTT của Đảng

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc phát huy vai trò chủ động, tính tiên phong của một số cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ NTTT của Đảng vẫn chưa được phát huy. Tại một số đơn vị, phương thức lãnh đạo chưa thực sự linh hoạt, quyết liệt; trách nhiệm nêu gương và vai trò dẫn dắt của người đứng đầu chưa được thể hiện rõ nét, dẫn đến tình trạng bị động trong việc nhận diện và phản bác các luận điệu xuyên tạc, thù địch trên mặt trận tư tưởng. Công tác chỉ đạo, định hướng nắm và giải quyết tình hình chính trị nội bộ có lúc, có nơi còn chưa chủ động và thường xuyên, còn lúng túng. Công tác quản lý hoạt động của cán bộ, đảng viên trên mạng xã hội và ngoài giờ làm việc, trong thời gian học tập tại nước ngoài còn chưa chặt chẽ.

Công tác lãnh đạo, kiện toàn bộ máy và phát triển nguồn nhân lực chuyên môn vẫn còn những bất cập, nhất là tình trạng thiếu hụt đội ngũ chuyên gia đầu ngành, cán bộ chuyên trách có trình độ nghiệp vụ chuyên sâu. Mặc dù đội ngũ cán bộ trực tiếp tham gia công tác bảo vệ NTTT của Đảng luôn thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng và trách nhiệm chính trị cao, song do đa số là cán bộ kiêm nhiệm, chưa có sự tách biệt rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ nên tính chuyên nghiệp và khả năng phản ứng nhanh, chưa bám sát được tình hình mới.

Việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên tại một số cấp ủy, tổ chức đảng vẫn còn tình trạng chậm trễ, thiếu tính kịp thời. Công tác triển khai ở một số đơn vị còn biểu hiện của chủ nghĩa hình thức, chưa sát hợp

với đặc điểm tình hình và nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị; khâu hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện chưa được chú trọng đúng mức, dẫn đến hiệu quả thực thi chủ trương, đường lối trên thực tế còn hạn chế.

3.1.2.3. Chất lượng nghiên cứu khoa học về công tác bảo vệ NTMT ở một số đơn vị chưa cao, chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh

Số lượng công trình khoa học liên quan trực tiếp đến công tác bảo vệ NTMT còn ít, chủ yếu mới “xây” để “chống”; việc nhận diện, xây dựng nội dung phản bác trực diện các quan điểm sai trái, thù địch liên quan vấn đề nghiên cứu chưa nhiều, chưa rõ nét. Chất lượng các bài viết đấu tranh tư tưởng nhìn chung chưa đồng đều, nhiều sản phẩm còn thiếu tính sắc bén và tính luận chiến chuyên sâu, tình trạng trùng lặp về ý tưởng và nội dung còn phổ biến. Một số bài viết mới dừng lại ở việc nhận diện, liệt kê các quan điểm sai trái, thù địch mà chưa xây dựng được hệ thống luận cứ, luận chứng đủ sức thuyết phục để phản bác. Phương pháp đấu tranh còn đơn điệu, chủ yếu dựa vào việc trích dẫn cơ học các điều luật, nghị quyết mà chưa có sự phân tích, lập luận sắc sảo trên cơ sở lý luận và thực tiễn.

Một trong những thách thức hiện nay là các tuyến bài về công tác bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch thường mang tính đặc thù cao, đòi hỏi sự kết hợp khắt khe giữa tính chính trị, tính khoa học và tính chiến đấu. Sự bất cập trong phong cách ngôn ngữ và phương thức tiếp cận độc giả. Đa số các công trình nghiên cứu và bài viết đấu tranh phản bác của các nhà khoa học vẫn sử dụng phong cách ngôn ngữ hàn lâm, mang nặng tính kinh viện và diễn đạt theo tư duy lý luận thuần túy. Trong khi đó, các thông tin xấu độc trên mạng xã hội thường được trình bày dưới dạng ngôn ngữ bình dân, đánh vào tâm lý, cảm xúc và sử dụng các hình thức truyền thông đa phương tiện bắt mắt (video ngắn, hình ảnh chế, infographic). Sự chênh lệch về phong cách diễn đạt khiến các bài viết “hay” về mặt khoa học lại trở nên “khó tiếp cận” với đông đảo công chúng, đặc biệt là giới trẻ, dẫn đến hiệu quả định hướng dư luận chưa đạt hiệu quả cao. Chính vì độ khó về nội dung và yêu cầu cao về luận cứ lý luận, loại hình bài viết này thường kén độc giả, dẫn đến tình trạng thiếu hụt nguồn bài viết chất lượng. Thực trạng này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các đơn vị trực thuộc trong việc xây dựng cơ chế đặt

hàng, đào tạo đội ngũ bút chiến tinh nhuệ, đồng thời đổi mới phong cách diễn đạt để các bài viết chính luận trở nên gần gũi, thuyết phục và dễ tiếp cận hơn đối với đông đảo cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Ngoài ra, mức độ quảng bá, xã hội hóa các bài viết và ấn phẩm đấu tranh chưa rộng rãi, chưa bắt kịp công nghệ hiện đại nên hiệu quả tuyên truyền và mức độ ảnh hưởng xã hội còn hạn chế. Cũng do hạn chế về hạ tầng kỹ thuật nên sự kết nối của các kênh truyền thông chính danh và ẩn danh còn yếu. Một số tạp chí chưa có phiên bản điện tử nên độ tuyên truyền, lan tỏa còn hạn hẹp, chưa thu hút được đông đảo độc giả. Vì vậy có thể thấy các bài viết này chưa tạo được sức lan tỏa, tính thuyết phục đối với độc giả và chưa thể hiện rõ tính chiến đấu trực diện trước những phương thức xuyên tạc tinh vi của các thế lực thù địch.

Việc tích hợp nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong nghiên cứu khoa học và đào tạo bồi dưỡng tiếp tục có chuyển biến tích cực, song so với yêu cầu chung chưa thực sự rõ nét, chưa thống nhất về nội dung, phương pháp thực hiện. Tuy nhiên, so với đòi hỏi của tình hình mới, công tác này chưa thực sự định hình rõ nét, còn thiếu tính đồng bộ và hệ thống trong toàn bộ chương trình, giáo trình. Ở một số Viện chuyên ngành, sự vận dụng lý luận vào thực tiễn đấu tranh vẫn còn biểu hiện lúng túng; việc xác định nội dung trọng tâm và phương pháp luận thực hiện chưa thống nhất, dẫn đến hiệu quả lan tỏa trong học viên và đội ngũ nghiên cứu sinh chưa đạt kỳ vọng.

Cũng phải nhìn nhận về mặt hạn chế trong độ trễ về tính thời sự trước sự biến đổi nhanh chóng của thông tin. Các thủ tục, quy trình nghiên cứu khoa học, từ khâu phê duyệt đề tài đến khi có sản phẩm công bố, thường kéo dài thời gian và tuân thủ các bước thẩm định chặt chẽ. Điều này tạo ra một độ trễ nhất định so với tốc độ lan truyền tính bằng giây của thông tin xấu độc trên không gian mạng. Khi một vấn đề nóng phát sinh, các thế lực thù địch đã kịp thời tung ra hàng loạt luận điệu xuyên tạc, tạo thành các “con bão” dư luận, trong khi các công trình nghiên cứu có chiều sâu của chúng ta đôi khi mới bắt đầu giai đoạn phân tích lý luận. Việc thiếu các sản phẩm “phản ứng nhanh” thiếu tính “dự báo” có hàm lượng khoa

học khiến chúng ta thường ở thế bị động trong việc ngăn chặn các luồng thông tin độc hại ngay từ khi chúng mới manh nha.

Một hạn chế mà chúng ta thẳng thắn nhìn nhận đó là các nhà khoa học có thể giỏi về lý luận nhưng yếu kỹ năng về công nghệ thông tin và sự am hiểu về thuật toán mạng xã hội. Sản phẩm khoa học vì thế chỉ lưu hành trong phạm vi hẹp của giới nghiên cứu mà chưa thực sự trở thành vũ khí phản ứng nhanh để đánh thắng các chiến dịch truyền thông bản của đối phương trên diện rộng.

Như vậy có thể nhận thấy một thực tế là các nguồn lực và sức mạnh trí tuệ của đội ngũ các nhà khoa học đầu ngành tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chưa được phát huy tối đa và hiệu quả. Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, chất lượng của nhiều công trình nghiên cứu khoa học vẫn chưa tạo được những bước đột phá về mặt lý luận, còn thiếu vắng các dự báo mang tính chiến lược trước những biến động phức tạp của tình hình tư tưởng. Đặc biệt, sự thiếu hụt tính thực tiễn và khả năng ứng dụng thấp trong một số đề tài đã tạo ra rào cản trong việc chuyển hóa tri thức khoa học thành các công cụ đấu tranh phản bác trực diện. Thực trạng này không chỉ tồn tại ở trung tâm Học viện mà còn là tình hình chung mang tính hệ thống trong toàn bộ hệ thống các Học viện trực thuộc, đòi hỏi phải có những giải pháp căn cơ để đổi mới toàn diện công tác quản lý và tổ chức nghiên cứu khoa học trong giai đoạn mới.

3.1.2.4. Công tác tổ chức, cán bộ chưa tạo được những chuyển biến mang tính đột phá, chưa phát huy được sức mạnh của lực lượng nòng cốt, nhóm chuyên gia trong tình hình mới.

Việc xây dựng lực lượng chuyên gia, đội ngũ cộng tác viên viết bài về công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch còn hạn chế. Mặc dù Học viện sở hữu đội ngũ trí thức, nhà khoa học đông đảo, nhưng số lượng chuyên gia và cộng tác viên thực sự tham gia vào hoạt động viết bài đấu tranh phản bác một cách thường xuyên, chuyên nghiệp vẫn còn mỏng. Lực lượng nòng cốt tập trung vào một số ít chuyên gia lão thành có uy tín, trong khi việc phát triển các lớp cộng tác viên kế cận chưa đạt được lộ trình bền vững. Điều này dẫn đến sự quá tải đối với các nhân tố nòng cốt và thiếu đi sự đa dạng trong phương thức tiếp cận các nhóm đối tượng độc giả khác nhau.

Hạn chế về bản lĩnh lý luận và kỹ năng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của đội ngũ cán bộ trẻ. Một bộ phận cộng tác viên trẻ, dù có lợi thế về ngoại ngữ và công nghệ, nhưng năng lực cụ thể hóa các nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng vào các vấn đề thực tiễn còn chưa yếu. Các lập luận trong bài viết đôi khi còn dừng lại ở mức độ nêu định nghĩa hoặc trích dẫn văn bản một cách cơ học, mang nặng tính tuyên truyền, diễn giải một chiều. Việc thiếu tính chiến đấu trong văn phong khiến các bài viết này chưa đủ sức thuyết phục để bẻ gãy các luận điệu nguy hiểm, đa chiều của các thế lực thù địch vốn được dàn dựng rất tinh vi.

Các cơ quan báo chí gặp nhiều khó khăn trong việc tạo nguồn bài viết. Do thiếu hụt lực lượng chuyên gia nòng cốt có khả năng viết sâu, viết nhanh và viết đúng, nhiều tạp chí khoa học trong hệ thống Học viện rơi vào thế bị động. Việc đặt bài thường mang tính thời vụ, phục vụ các sự kiện chính trị nhất thời hơn là sự chủ động xây dựng các tuyến bài mang tính định hướng chiến lược. Sự thiếu hụt này làm suy giảm vai trò của các tạp chí Học viện trong việc tạo lập dòng thác thông tin chính thống để kịp thời định hướng dư luận xã hội trước những vấn đề nhạy cảm, phức tạp.

Một hạn chế trong việc đẩy mạnh công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đó là cơ chế cho các nhà nghiên cứu. Hiện nay, việc thu hút đội ngũ viết bài đấu tranh phản bác vẫn chủ yếu dựa trên tinh thần trách nhiệm và sự tâm huyết cá nhân. Chúng ta chưa có những chính sách đãi ngộ thỏa đáng, các quy trình bảo vệ và hỗ trợ chuyên môn đủ mạnh để các nhà khoa học trẻ tự tin dấn thân vào mảng đề tài được coi là khó và nhạy cảm này. Điều này tạo ra rào cản tâm lý khiến nhiều người có năng lực nhưng vẫn còn e ngại, chưa sẵn sàng tham gia vào đội ngũ “bút chiến”.

Vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc huy động, tổ chức đội ngũ cán bộ, giảng viên, đoàn viên và sinh viên tham gia công tác bảo vệ NTĐT của Đảng đã bước đầu được quan tâm triển khai, song kết quả đạt được nhìn chung chưa tạo thành dấu ấn sắc nét và chưa tương xứng với tiềm năng to lớn của các lực lượng này. Trong đó, Đoàn Thanh niên Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, với vị thế là “cánh tay phải” và đội dự bị tin cậy, dù nắm giữ nhiều lợi thế nhưng vẫn bộc lộ những hạn chế nhất định trong quá trình thực thi nhiệm vụ bảo vệ NTĐT của

Đảng. Thực tế cho thấy, mặc dù đại bộ phận đoàn viên sở hữu kỹ năng công nghệ tốt và sử dụng mạng xã hội thường xuyên, song số lượng đoàn viên chủ động viết bài phản bác hoặc tham gia định hướng dư luận một cách chuyên nghiệp, hệ thống còn rất khiêm tốn. Một rào cản tâm lý đáng chú ý là đa số đoàn viên vẫn coi công tác đấu tranh phản bác là nhiệm vụ chuyên biệt của Ban Chỉ đạo 35 hoặc của các giảng viên lý luận chuyên trách. Hệ quả là dẫn đến tình trạng lực lượng thì đông nhưng sức chiến đấu hiệp đồng chưa cao, chưa tạo được thế trận liên hoàn và dòng thác thông tin chính thống đủ mạnh trên không gian mạng để lấn át các quan điểm sai trái.

3.1.2.5. Sự phối hợp, phát huy hiệu quả các giá trị đặc thù tích cực của văn hóa trường Đảng vào công tác bảo vệ NTTT của Đảng tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh nhìn chung chưa được hiệu quả như kỳ vọng

Mối quan hệ giữa việc bồi đắp chuẩn mực đạo đức, phong cách cán bộ trường Đảng với nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ NTTT còn thiếu tính gắn kết hữu cơ; các giá trị văn hóa chính trị cốt lõi chưa được thấm thấu sâu rộng để trở thành sức mạnh nội sinh, tạo rào cản tự nhiên trước các quan điểm sai trái. Tình trạng thiếu đồng bộ trong việc lan tỏa và thấm thấu giá trị văn hóa đã hạn chế khả năng huy động tổng lực sự đồng thuận và ý chí tự giác của đội ngũ cán bộ, học viên trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Hệ thống quy định về kỷ luật phát ngôn, sử dụng mạng xã hội của cán bộ, đảng viên chưa được hoàn thiện, vẫn có tình trạng cán bộ, giảng viên sử dụng mạng xã hội chưa đúng chuẩn mực. Hệ thống quy định về kỷ luật phát ngôn và chuẩn mực sử dụng mạng xã hội đối với cán bộ, đảng viên tại Học viện còn bộc lộ những khoảng trống, chưa bắt kịp với sự biến đổi nhanh chóng của các loại hình truyền thông mới. Việc thiếu một bộ quy tắc ứng xử chi tiết và các chế tài cụ thể trên không gian mạng đã dẫn đến tình trạng một bộ phận cán bộ, giảng viên chưa thực sự làm chủ kỷ luật phát ngôn trên không gian mạng. Thực tế ghi nhận vẫn còn những trường hợp phát ngôn thiếu tính xây dựng, chia sẻ các luồng thông tin chưa được kiểm chứng hoặc có những tương tác chưa phù hợp với tư cách, vị thế của người cán bộ trường Đảng. Sự lệch chuẩn này không chỉ làm giảm uy tín cá

nhân mà còn tiềm ẩn nguy cơ gây ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh và bản sắc văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong môi trường số hiện nay.

Mạng lưới thông tin về công tác bảo vệ NTĐT của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch giữa các đơn vị trong hệ thống Học viện hiện nay vẫn thiếu sự liên kết chặt chẽ, chưa tạo được hiệu ứng cộng hưởng và lan tỏa sâu rộng. Mặc dù đã có những nỗ lực nhất định, song cơ chế phối hợp giữa các tạp chí khoa học nội bộ, cũng như giữa hệ thống báo chí Học viện với các cơ quan chức năng liên quan vẫn còn nhiều hạn chế. Tình trạng hoạt động thiếu tính hệ thống, “mạnh ai nấy làm” vẫn diễn ra khá phổ biến, thiếu sự bàn bạc thống nhất trong việc phân công và định hướng chủ đề chiến lược cho từng cơ quan ngôn luận. Điều này dẫn đến việc chưa xác lập được sắc thái riêng biệt phù hợp với tôn chỉ, mục đích của mỗi tạp chí, khiến các tuyến bài viết về bảo vệ NTĐT thường rơi vào trạng thái rời rạc, thiếu tính liên kết tác chiến, thậm chí có sự trùng lặp về nội dung và đôi tượng phản bác, gây lãng phí nguồn lực trí tuệ của đội ngũ chuyên gia.

3.1.2.6. Chất lượng việc kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác bảo vệ NTĐT của Đảng hiệu quả chưa cao

Chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và hiệu quả của hoạt động sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW tại một số đơn vị trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh còn hạn chế, chưa thực sự trở thành động lực để thúc đẩy đổi mới hoạt động thực tiễn. Công tác kiểm tra, giám sát đôi khi còn mang tính hình thức, nặng về báo cáo hành chính theo định kỳ mà chưa đi sâu vào đánh giá thực chất năng lực tác chiến và hiệu quả định hướng dư luận của từng đơn vị, cá nhân. Việc tổ chức sơ kết, tổng kết ở một số nơi còn diễn ra chậm trễ, nội dung đánh giá thường thiên về liệt kê thành tích, chưa thẳng thắn nhìn nhận những yếu kém, khuyết điểm hoặc chỉ ra được nguyên nhân gốc rễ của những tồn tại phát sinh. Do thiếu các tiêu chí đánh giá khoa học và các cuộc kiểm tra chuyên đề mang tính đột xuất, nên việc đúc rút các mô hình hay, cách làm sáng tạo để phổ biến và nhân rộng trong toàn hệ thống Học viện còn gặp nhiều khó khăn, khiến công tác này chưa tạo ra được những chuyển biến mang tính bứt phá.

Quá trình nhận diện và dự báo những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ tại một số đơn vị vẫn còn những khoảng trống, chưa đảm bảo tính kịp

thời và nhảy bèn về mặt chính trị. Đáng chú ý, năng lực cảnh báo sớm đối với các dấu hiệu suy thoái tư tưởng còn hạn chế; thực tế cho thấy không ít trường hợp chỉ khi các sai phạm đã bộc lộ rõ qua những hành vi lệch chuẩn cụ thể trong phát ngôn, nội dung giảng dạy hoặc trên mạng xã hội thì cơ quan chức năng mới phát hiện và xử lý. Sự chậm trễ này không chỉ gây khó khăn cho công tác giáo dục, uốn nắn cán bộ mà còn tiềm ẩn nguy cơ làm suy giảm uy tín của tổ chức. Bên cạnh đó, chất lượng kiểm tra chuyên đề tại một số chi bộ và viện chuyên ngành còn nặng về hình thức, thiếu chiều sâu. Việc chưa xác lập được một bộ tiêu chí đánh giá định lượng khoa học và cụ thể về hiệu quả đấu tranh tư tưởng khiến công tác kiểm tra chưa thể đo lường chính xác sức chiến đấu thực tế của từng đảng viên, dẫn đến tình trạng đánh giá kết quả đôi khi còn mang tính cảm tính, định tính và chưa tạo được sức răn đe cần thiết.

Hoạt động sơ kết, tổng kết dù được đảm bảo về tiến độ thời gian theo quy định, nhưng về nội dung vẫn còn bộc lộ những yếu kém. Đa số các báo cáo vẫn nặng về tính liệt kê thành tích bề nổi, chưa chú trọng đúng mức đến việc phân tích sâu các vấn đề xảy ra, chưa đúc rút được những bài học kinh nghiệm mang tính thực chứng. Điều này dẫn đến sự thiếu hụt các nghiên cứu mang tính khái quát hóa thành phương pháp luận đấu tranh hệ thống, khiến việc ứng phó với các thủ đoạn mới của đối phương vẫn dừng lại ở mức độ vụ việc. Hệ quả trực tiếp là nhiều vấn đề phức tạp phát sinh trong thực tiễn giảng dạy và nghiên cứu chậm được giải quyết triệt để, thiếu các giải pháp mang tính đặc thù và sát với diễn biến sôi động của đời sống chính trị xã hội của thế giới và đất nước.

Bên cạnh đó, cơ chế thi đua, khen thưởng nhằm động viên đội ngũ chuyên gia, giảng viên có các công trình nghiên cứu, bài viết chính luận sắc bén chưa được thực hiện thường xuyên, kịp thời. Hệ thống thi đua và khen thưởng đột xuất tại Học viện vẫn chưa thực sự phát huy vai trò là đòn bẩy động lực để khích lệ đội ngũ chuyên gia, giảng viên dấn thân vào các mảng đề tài khó, nhạy cảm. Việc ghi nhận và biểu dương những cá nhân có các công trình nghiên cứu hay bài viết chính luận sắc bén thường bị bó hẹp trong khuôn khổ các kỳ bình xét định kỳ,

thiếu tính kịp thời để tạo sức lan tỏa và cổ vũ tinh thần chiến đấu tức thời trên mặt trận tư tưởng.

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM

3.2.1. Nguyên nhân của những ưu điểm

3.2.1.1. Nguyên nhân khách quan

Một là, những giá trị bền vững và bản chất khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin tiếp tục được minh chứng sinh động, đồng thời hiện thực hóa thông qua những chuyển biến sâu sắc của thực tiễn xã hội

Trong bối cảnh biến động phức tạp của tình hình thế giới hiện nay, học thuyết Mác - Lênin đóng vai trò là kim chỉ nam, là ngọn cờ tư tưởng dẫn dắt các phong trào đấu tranh vì dân sinh, dân chủ và công bằng xã hội. Việc khẳng định giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin không chỉ dừng lại ở thái độ kiên định lý thuyết mà quan trọng hơn là khả năng chuyển hóa các giá trị đó thành phương pháp luận để xử lý những biến động phức tạp của thời đại. Thực tiễn ứng dụng đã cho thấy:

Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội làm công cụ quản trị sự phát triển. Học thuyết này không chỉ giải thích sự thay thế các chế độ xã hội trong lịch sử mà còn cung cấp khung phân tích để chúng ta định vị Việt Nam trong dòng chảy toàn cầu. Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc vận dụng học thuyết này giúp Đảng và Nhà nước nhận diện sự biến đổi của lực lượng sản xuất về trí tuệ nhân tạo, kinh tế số để chủ động điều chỉnh quan hệ sản xuất. Thực tiễn ứng dụng chính là việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, bảo đảm rằng sự phát triển của lực lượng sản xuất hiện đại không dẫn đến sự bất bình đẳng cực đoan mà phải phục vụ mục tiêu dân giàu, nước mạnh. Sử dụng phương pháp luận Mác - xít để phân tích, giải quyết các mâu thuẫn giữa nhu cầu tăng trưởng kinh tế nhanh với yêu cầu bảo vệ môi trường và an sinh xã hội. Đây là cơ sở để triển khai các chiến lược phát triển bền vững, không đánh đổi công bằng xã hội lấy tăng trưởng đơn thuần. Khi chính trị ổn định, kinh tế phát triển thì đây trở thành điều kiện đảm bảo công tác bảo vệ NTMT của Đảng được thực hiện hiệu quả.

Hiện nay, việc vận dụng phát triển học thuyết Mác - Lênin trong thời đại mới được minh chứng bằng quá trình Đảng và Nhà nước Việt Nam kiên định con đường độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng, chúng

ta xác định các mục tiêu chiến lược như là chuyển từ thể trận phòng ngự sang chủ động tiến công lý luận. Sử dụng những thành tựu của công cuộc đổi mới (xóa đói giảm nghèo, kiểm soát dịch bệnh, vị thế quốc tế) làm luận cứ sống động nhất để phản bác các quan điểm sai trái. Triển khai có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Đây chính là sự cụ thể hóa tư tưởng về vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử. Các chính sách về y tế, giáo dục, giảm nghèo bền vững và thực thi dân chủ ở cơ sở chính là những hành động thực tế nhất để bảo vệ NTTT Đảng, làm cho dân tin Đảng, từ đó tạo nên thể trận lòng dân vững chắc. Thực tiễn cách mạng thành công của Việt Nam chính là câu trả lời về tính đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Vì vậy, nghiên cứu khoa học và giảng dạy tại hệ thống các trường Đảng được khai phóng, cung cấp những luận cứ có tính khả thi cho công tác bảo vệ NTTT của Đảng. Việc giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin đã thoát ly khỏi lối mòn kinh viện, giáo điều, tích hợp các vấn đề thực tiễn vào bài giảng: từ việc giải quyết tranh chấp đất đai, phòng chống tham nhũng đến việc quản lý truyền thông xã hội. Lý luận chỉ thực sự có sức mạnh khi nó giải đáp được những bức xúc và kỳ vọng của nhân dân. Chủ nghĩa Mác - Lênin không phải là một tập hợp các công thức cứng nhắc mà là một phương pháp luận mở. Trong bối cảnh hiện nay, việc ứng dụng học thuyết này chính là nghệ thuật kết hợp nhuần nhuyễn giữa cái phổ biến (nguyên lý Mác-xít) và cái đặc thù (thực tiễn Việt Nam). Khi lý luận được chuyển hóa vào đời sống, giải quyết được các bài toán về công bằng và phát triển đem lại hạnh phúc cho nhân dân, nó sẽ tiếp tục là ngọn cờ dẫn dắt mạnh mẽ nhất cho sự nghiệp đổi mới của đất nước.

Hai là, phong trào đấu tranh theo xu hướng tiến bộ và những biến động phức tạp của tình hình thế giới hiện nay

Trong bối cảnh chủ nghĩa tư bản đang bộc lộ những mâu thuẫn nan giải về bất bình đẳng và khủng hoảng hệ thống, thực tiễn thế giới những thập kỷ đầu thế kỷ XXI đang chứng kiến sự trỗi dậy mạnh mẽ của các phong trào đấu tranh theo xu hướng tiến bộ. Đây là minh chứng sống động cho quy luật vận động của lịch sử mà chủ nghĩa Mác - Lênin đã dự báo. Sự lan tỏa mạnh mẽ của các phong trào đấu tranh vì dân sinh, dân chủ, cùng sự gia tăng vị thế và ảnh hưởng chính trị của các

đảng cánh tả ngay tại trung tâm các nước tư bản chủ nghĩa đã và đang tạo ra những xung lực mới cho tiến trình tiến bộ xã hội. Đặc biệt, sự kiên trì thực hiện mô hình chủ nghĩa xã hội thế kỷ XXI tại khu vực Mỹ Latinh và những chuyển biến mang tính bứt phá của các quốc gia Châu Phi - những cựu thuộc địa đang quyết liệt đấu tranh vì quyền tự quyết dân tộc và thoát ly khỏi sự lệ thuộc vào các cấu trúc quyền lực thực dân mới - là những minh chứng sống động cho xu thế thời đại. Những vận động này không chỉ đơn thuần là các sự kiện chính trị cục bộ, mà là sự tiếp nối, khẳng định tính tất yếu của xu thế giải phóng con người trên quy mô toàn cầu. Thực tiễn đó một lần nữa cổ vũ mạnh mẽ cho cuộc đấu tranh vì một trật tự thế giới công bằng, nhân văn, đồng thời khẳng định sức sống của mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong dòng chảy lịch sử thế giới.

Xung đột Nga - Ukraine tác động sâu sắc đến tình hình thế giới. Đây là một cuộc xung đột tiêu hao khốc liệt và kéo dài nhất trong lịch sử hiện đại. Cục diện hiện tại nhanh chóng trở thành cuộc đối đầu toàn diện về kinh tế, công nghệ và ngoại giao trên quy mô thế giới. Cuộc chiến đã tái định hình trật tự thế giới và gây ra những hệ quả kinh tế sâu sắc.

Về kinh tế và năng lượng: Các lệnh trừng phạt kéo dài đã buộc Nga phải chuyển hướng hoàn toàn dòng chảy năng lượng sang thị trường châu Á. Trong khi đó, châu Âu phải đối mặt với chi phí hiện đại hóa quân đội và hỗ trợ tài chính cho Ukraine lên tới hàng trăm tỷ Euro.

Về an ninh lương thực và Chuỗi cung ứng: Tình trạng bất ổn tại Biển Đen vẫn tiếp diễn, gây áp lực lên giá lương thực toàn cầu. Ukraine đã đề xuất các mô hình kết hợp UAV và tác chiến điện tử để “mở khóa” các tuyến hàng hải, kinh nghiệm này hiện đang được các quốc gia khác nghiên cứu ứng dụng.

Chạy đua vũ trang mới: Cuộc chiến thúc đẩy sự phát triển thần tốc của công nghệ UAV, trí tuệ nhân tạo trong quân sự và các hệ thống phòng thủ tên lửa thế hệ mới tại nhiều quốc gia trên thế giới.

Hệ quả của cuộc chiến này tác động ít nhiều đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Việc định hướng tư tưởng của dư luận xã hội đối với các chính sách đối ngoại và an ninh của đất nước là rất quan trọng. Từ

thực tiễn chiến tranh đó nhân dân và cán bộ, đảng viên nhận thức và rõ hơn tính đúng đắn của đường lối lãnh đạo của Đảng, sự ổn định chính trị, môi trường hòa bình của đất nước. Nhân dân trân trọng hơn những thành quả cách mạng, hiểu biết hơn về các trào lưu tư tưởng sinh ngoại không có cơ sở thực tế.

Đội ngũ cán bộ, đảng viên, giảng viên, các nhà khoa học của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh nhanh chóng cập nhật và đưa những chất liệu này vào nghiên cứu, giảng dạy. Trong công tác bảo vệ NTTTT của Đảng, Học viện đã cung cấp những luận cứ có giá trị thực tiễn như các giá trị của độc lập, tự chủ và hòa bình; công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) và tác chiến điện tử, mở rộng nghiên cứu các khái niệm về an ninh phi truyền thống... Học viện đã chủ động mở rộng giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm về quản trị xã hội với các đảng cánh tả và các phong trào tiến bộ. Đây chính là cách thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng “từ xa” bằng cách xây dựng một cộng đồng quốc tế cùng chia sẻ các giá trị xã hội chủ nghĩa. Củng cố niềm tin nội bộ: Khi thấy được sự vận động tiến bộ của thế giới đang hướng về những giá trị mà Đảng ta đang kiên định, mỗi đảng viên sẽ tự tin hơn trong việc thực hiện nhiệm vụ, đập tan những hoài nghi về con đường đi lên CNXH.

Ba là, tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là di sản tinh thần đặc biệt giá trị của dân tộc Việt Nam, mà còn là hệ thống lý luận mang tầm vóc quốc tế, được các lực lượng tiến bộ và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới nghiên cứu, tiếp thu sâu sắc

Sức lan tỏa mạnh mẽ từ trí tuệ thiên tài và cốt cách đạo đức cách mạng mẫu mực của Người - Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất Việt Nam - đã góp phần quan trọng vào việc bồi đắp niềm tin khoa học và bản lĩnh chính trị của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Những luận điểm của Người về giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về hòa bình, hữu nghị giữa các dân tộc và sự phát triển bền vững của các quốc gia đang phát triển đã và đang được các lực lượng tiến bộ, các nhà khoa học cùng nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới nghiên cứu, tiếp thu sâu sắc. Sức sống của tư tưởng Hồ Chí Minh vượt qua mọi giới hạn về không gian và thời gian, trở thành nguồn cảm hứng và kim chỉ nam cho các phong trào đấu tranh vì độc lập, tự do và tiến bộ xã hội trên quy mô toàn cầu trong kỷ nguyên mới. Việc kiên định và vận dụng

sáng tạo di sản của Người trong bối cảnh mới không chỉ khẳng định vị thế của tư tưởng Hồ Chí Minh là bộ phận cốt lõi, hữu cơ trong nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng, mà còn minh chứng cho sức sống trường tồn của một hệ thống quan điểm toàn diện về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

Khi khẳng định tầm vóc tư tưởng mang tầm quốc tế của Người giúp đội ngũ giảng viên, các nhà khoa học của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ý thức được rằng họ đang truyền bá một hệ tư tưởng có giá trị toàn cầu. Qua đó thúc đẩy giảng viên phải không ngừng tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ ngoại ngữ, khả năng nghiên cứu quốc tế để xứng tầm với vị thế của một “người thầy trường Đảng Trung ương”. Đạo đức Hồ Chí Minh trở thành chuẩn mực để xây dựng môi trường sư phạm mẫu mực. Khi người thầy trường Đảng tỏa sáng bằng trí tuệ và đạo đức theo gương Bác, đó chính là minh chứng sống động nhất cho sức sống của tư tưởng Hồ Chí Minh, khiến mọi sự chống phá về tư tưởng trở nên thất bại ngay từ cửa ngõ của Học viện.

Bốn là, 40 năm đổi mới đất nước, 35 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước quá độ lên CNXH, đất nước ta đã có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế ngày càng cao

Trải qua 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới và 35 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (Cương lĩnh năm 1991), thực tiễn cách mạng Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Những thành quả đó là minh chứng sinh động khẳng định vai trò lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam; khẳng định tính tất yếu khách quan và sự phù hợp của con đường độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Sâu xa hơn, những thắng lợi này chính là sự khẳng định danh giá giá trị trường tồn và vai trò nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là ngọn đuốc soi đường cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng CNXH trên đất nước ta.

Hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam không ngừng được bổ sung, phát triển và hoàn thiện, từng bước được thể chế hóa và hiện thực hóa sinh động trong thực

tiền. Song hành với quá trình đó, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trên các mặt: chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ đã được triển khai quyết liệt, đồng bộ với nhiều đổi mới quan trọng. Những kết quả tích cực trong công tác này là nhân tố then chốt góp phần củng cố, tăng cường niềm tin chiến lược của Nhân dân đối với Đảng, đồng thời khẳng định bản lĩnh và năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tình hình mới

Nghị quyết số 35-NQ/TW đã xác định hệ thống quan điểm chỉ đạo, mục tiêu và các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chiến lược về bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Đây là cơ sở chính trị - pháp lý đặc biệt quan trọng để Đảng ủy và Ban Giám đốc Học viện cụ thể hóa vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị. Đặc biệt, với vị thế là trung tâm quốc gia về đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý và nghiên cứu lý luận chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh có những lợi thế mang tính đặc thù khi đồng chí Giám đốc Học viện đồng thời đảm nhiệm các chức trách quan trọng tại Hội đồng Lý luận Trung ương và Ban Chỉ đạo 35 Trung ương. Sự giao thoa về chức năng, nhiệm vụ và vai trò cá nhân của người đứng đầu là điều kiện thuận lợi mang tính quyết định, đảm bảo cho công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại Học viện luôn bám sát tinh thần chỉ đạo của Trung ương, đáp ứng kịp thời những yêu cầu cấp bách của thực tiễn cách mạng.

3.2.1.2. Nguyên nhân chủ quan

Thứ nhất, Đảng ủy và Ban Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh nhận thức rõ vai trò tiên phong, trách nhiệm, sứ mệnh của trường Đảng quyết liệt định hướng công tác bảo vệ NTT của Đảng một cách hiệu quả

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh luôn luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương trước đây và Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương hiện nay; sự hướng dẫn kịp thời, hiệu quả của các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương Đảng và các Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương; sự phối hợp chặt chẽ của các ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương.

Đảng ủy và Ban Giám đốc Học viện, Ban chỉ đạo 35 của Học viện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, với nhiều giải pháp mang tính định hướng, khả thi thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ NTTT của Đảng trong toàn hệ thống, đồng bộ toàn diện trên tất cả các mặt công tác. Đảm bảo công tác chỉ đạo điều hành thông suốt. Công tác chỉ đạo điều hành thông suốt trong toàn hệ thống, bám sát đề chủ động xây dựng kế hoạch, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện.

Hệ thống các cơ chế, chính sách, điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ngày càng hoàn thiện, tạo sự thống nhất đồng bộ và động lực khuyến khích cán bộ, đảng viên, giảng viên, học viên, sinh viên. Đồng thời, phát huy tối đa nguồn lực hiện có.

Thứ hai, tổ chức bộ máy lực lượng nòng cốt thực hiện công tác bảo vệ NTTT của Đảng thường xuyên được củng cố, kiện toàn

Các thành viên Ban Chỉ đạo, thành viên chính thức đã thể hiện rõ nét vai trò, trách nhiệm cá nhân rõ người, rõ việc trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách. Cấp ủy, người đứng đầu các đơn vị gương mẫu thực hiện, chủ động quán triệt thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, giảng viên, học viên, sinh viên.

Thứ ba, đội ngũ cán bộ, đảng viên, giảng viên của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh luôn nhận thức rõ và chủ động, tích cực phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ NTTT của Đảng

Đội ngũ cán bộ, đảng viên tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh có bản lĩnh chính trị kiên định, vững vàng; tuyệt đối tin tưởng và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong thực tiễn công tác, mỗi cán bộ, đảng viên đều nêu cao ý thức trách nhiệm chính trị, quyết tâm đấu tranh không khoan nhượng nhằm nhận diện và ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, gắn liền với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đây là nhân tố then chốt tạo nên sự thống nhất giữa nhận thức lý

luận và hành động thực tiễn, khẳng định vai trò tiên phong của đội ngũ trí thức trường Đảng trên mặt trận tư tưởng của Đảng hiện nay.

Hệ thống cơ chế, chính sách và các điều kiện đảm bảo phục vụ nhiệm vụ bảo vệ NTTTT của Đảng không ngừng được thể chế hóa và hoàn thiện, tạo hành lang chính trị - pháp lý vững chắc cho các hoạt động thực tiễn. Việc tối ưu hóa các nguồn lực về tài chính, kỹ thuật và công nghệ đã trở thành đòn bẩy quan trọng, thúc đẩy tính tự giác và khơi dậy động lực sáng tạo của đội ngũ cán bộ, giảng viên, cùng đông đảo học viên, sinh viên trong việc tham gia chủ động, có hiệu quả vào mặt trận bảo vệ NTTTT của Đảng. Sự đồng bộ trong các cơ chế khuyến khích, khen thưởng và bảo vệ người đấu tranh đã góp phần lan tỏa sức mạnh tổng hợp, nâng cao vị thế và uy tín của Học viện trong công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Thứ tư, sự phối hợp khá chặt chẽ, hiệu quả giữa các đơn vị trong hệ thống Học viện với nhau cũng như với các cơ quan, đơn vị, địa phương

Trong mối quan hệ phối hợp, các cơ quan, đơn vị thuộc Học viện đã từng bước phát huy hiệu quả vai trò chủ trì, điều phối và là trung tâm kết nối giữa hoạt động nghiên cứu lý luận với thực tiễn hoạt động thực tiễn. Các đơn vị này đã cung cấp hệ thống luận cứ khoa học sắc bén, có giá trị thực tiễn cao, tạo cơ sở lý luận vững chắc phục vụ trực tiếp cho công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Qua đó, khẳng định vai trò của Học viện là về lý luận, góp phần hoạch định các phương án tác chiến tư tưởng hiệu quả trong tình hình mới.

Thứ năm, công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy với cán bộ, đảng viên trong thực hiện kỷ luật phát ngôn, sử dụng mạng xã hội được tăng cường

Công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy đảng đối với cán bộ, đảng viên trong việc chấp hành kỷ luật phát ngôn và quy định về thiết lập, sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân được siết chặt và đi vào thực chất. Trọng tâm là việc giám sát sự thống nhất giữa phát ngôn lý luận và hành vi trên mạng xã hội, kịp thời chấn chỉnh các biểu hiện lệch lạc, đảm bảo giữ vững kỷ cương, kỷ luật, góp phần xây dựng môi trường văn hóa trường Đảng chuẩn mực, an toàn. Điều này đảm bảo mỗi cán bộ trường Đảng không chỉ là nhà khoa học uy tín mà còn là

tầm gương mẫu mực về bản lĩnh chính trị trên mặt trận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

3.2.2. Nguyên nhân của những khuyết điểm

3.2.2.1. Nguyên nhân khách quan

Một là, bối cảnh thế giới và khu vực đang trải qua những biến động, nhanh chóng, phức tạp và khó dự báo; các thách thức an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống đan xen, tác động sâu sắc đến cục diện chính trị - kinh tế toàn cầu.

Bất chấp những hệ lụy nghiêm trọng từ đại dịch Covid-19 và các cuộc xung đột địa chính trị kéo dài như cuộc xung đột Nga - Ukraine và tại dải Gaza, Việt Nam vẫn khẳng định được tính ưu việt của chế độ và năng lực quản trị quốc gia khi duy trì được mức tăng trưởng dương, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và gia tăng sức hút đối với các dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Tuy nhiên, do nền kinh tế có độ mở lớn và đang trong quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng, chúng ta cũng đang phải đối mặt với những áp lực và hệ lụy không nhỏ từ các cú sốc bên ngoài. Điều này gây ra những thách thức khách quan đối với việc hiện thực hóa các mục tiêu, chỉ tiêu chiến lược mà Nghị quyết XIV của Đảng đã xác định.

Hai là, chủ nghĩa tư bản hiện đại đã thể hiện khả năng thích ứng linh hoạt và tiếp tục duy trì vai trò chi phối đối với hệ thống kinh tế - chính trị toàn cầu

Thông qua việc tận dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và thực hiện các biện pháp điều tiết vĩ mô, chủ nghĩa tư bản vẫn chứng tỏ được tiềm năng phát triển nhất định. Tuy nhiên, về mặt bản chất, những điều chỉnh này không làm thay đổi các mâu thuẫn cơ bản của chủ nghĩa tư bản, mà chỉ là sự thay đổi về hình thức biểu hiện nhằm thích nghi với bối cảnh mới của thời đại.

Ba là, một số nước phương tây và các thế lực thù địch, phản động tăng cường các hoạt động chống phá với những chiêu bài, thủ đoạn tinh vi, phức tạp hơn

Chúng đã triệt để sử dụng internet và mạng xã hội để tuyên truyền, xuyên tạc, với các nội dung thật giả lẫn lộn, với cường độ và nội dung chống phá, xuyên

tác gắn với những vấn đề thời sự nóng hổi, triệt để khoảng trống thông tin để tác động, hướng lái dư luận xã hội, tư tưởng của người tiếp cận.

Bốn là, những văn bản chỉ đạo liên quan đến việc triển khai thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đều là văn bản mật, nhiều cấp uỷ không phổ biến thường xuyên

Công tác nắm bắt các quan điểm chỉ đạo, đội ngũ cán bộ, giảng viên, cộng tác viên chủ yếu nắm bắt tinh thần thông qua các hoạt động tuyên truyền của cấp uỷ hoặc tiếp cận lại các bài nghiên cứu của các tác giả khác. Dẫn đến sẽ có độ trễ nhất định trong quá trình triển khai thực hiện.

Để tăng cường hiệu quả công tác phức tạp của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Quy định số 85-QĐ/TW ngày 07/10/2022 về việc cán bộ, đảng viên thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên Internet và mạng xã hội; Hướng dẫn số 99-HD/BTGTW ngày 20/3/2023 của Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn cụ thể hóa thực hiện Quy định số 85-QĐ/TW. Theo đó cán bộ, đảng viên không được truy cập vào các link, tài khoản, trang điện tử của các thế lực phản động. Đây là quy định nhằm làm giảm sự tương tác và mức độ xuất hiện của các thông tin xấu độc trên nền tảng mạng xã hội và internet. Tuy nhiên, cũng chính vì vậy mà đội ngũ chuyên gia, cộng tác viên thực hiện công tác phức tạp của Đảng chậm tiếp cận với các quan điểm xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch, dẫn đến việc thể hiện quan điểm, xây dựng hệ thống các tuyến bài, luận điểm bóc trần âm mưu, đấu tranh, phản bác với các luận điệu của thù địch chưa kịp thời.

Văn phòng Ban Chỉ đạo 35 được thành lập và chỉ có cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ ở cấp Học viện. Ở các Học viện chính trị khu vực, các đơn vị trực thuộc và hệ thống các trường chính trị tỉnh, lực lượng thực hiện nhiệm vụ này chủ yếu vẫn vận hành theo mô hình kiêm nhiệm. Tình trạng thiếu tính hệ thống trong cấu trúc tổ chức dẫn đến sự phân tán về nguồn lực và ảnh hưởng trực tiếp đến tính thông suốt trong điều hành. Bên cạnh đó, việc chậm trễ trong xây dựng và ban hành hệ thống cơ chế, chính sách đặc thù nhằm hỗ trợ, đãi ngộ đã tạo ra rào cản trong việc giải phóng sức lao động sáng tạo, chưa tạo đủ động lực chính trị và

kinh tế để đội ngũ cán bộ yên tâm, chuyên tâm thực hiện công tác bảo vệ NTĐT của Đảng.

Năm là, trong bối cảnh bùng nổ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, không gian mạng đã trở thành địa bàn chiến lược, trực diện trong cuộc đấu tranh giữa các hệ tư tưởng

Việc ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI) vào công tác nhận diện, phân loại và xử lý thông tin xấu độc tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh vẫn còn ở giai đoạn sơ khai, chưa tương xứng với yêu cầu thực tiễn. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật tác chiến chuyên dụng chưa được đầu tư đồng bộ, dẫn đến việc quản lý và định hướng dư luận trên môi trường số đôi khi còn lúng túng, bị động. Việc thiếu hụt các công cụ phân tích định lượng và dự báo xu thế thông tin đã làm hạn chế khả năng chủ động tấn công, phản bác các luận điệu sai trái ngay từ khi mới xuất hiện, làm giảm hiệu năng của các binh chủng tư tưởng trong việc chiếm lĩnh trận địa thông tin.

3.2.2.2. Nguyên nhân chủ quan

Một là, vẫn còn một bộ phận nhỏ cán bộ, giảng viên tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chưa nhận thức đầy đủ và sâu sắc về tầm quan trọng chiến lược của công tác bảo vệ NTĐT của Đảng

Ở một số đơn vị, công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chưa được nội tâm hóa thành nhiệm vụ chính trị tự giác, thường xuyên; dẫn đến tình trạng thiếu tính chủ động và ý thức trách nhiệm trong việc triển khai các hoạt động chuyên môn gắn với công tác tư tưởng. Sự thiếu hụt về tính Đảng và tính chiến đấu của bộ phận này đã ảnh hưởng nhất định đến sức mạnh tổng thể của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trên mặt trận lý luận hiện nay.

Một bộ phận nhỏ cán bộ, giảng viên có biểu hiện lệch lạc trong tuyên truyền, giảng dạy lý luận chính trị. Điều này không chỉ đơn thuần là vấn đề về thái độ công tác, mà còn tiềm ẩn những hệ lụy sâu sắc đối với an ninh tư tưởng trong môi trường sư phạm trường Đảng. Khi đội ngũ trí thức lý luận xuất hiện tâm lý thờ ơ, né tránh những vấn đề thực tiễn gai góc, sẽ tạo ra khoảng trống lý luận, tạo điều kiện cho các quan điểm sai trái, phản động thâm thấu và gây tác động tiêu

cực đến tư tưởng của học viên. Tình trạng này nếu không được nhận diện và khắc phục kịp thời sẽ làm suy giảm sức đề kháng của tổ chức, gây rạn nứt sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, từ đó làm mòn yếu vai trò nòng cốt của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong việc định hướng dư luận xã hội và bảo vệ vững chắc NTTTT của Đảng trong tình hình mới.

Hai là, vai trò tổ chức, định hướng và kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy, thủ trưởng đơn vị thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh vẫn chưa đảm bảo tính hệ thống và tính liên tục

Việc thực hiện phương thức lãnh đạo thông qua công tác tổ chức, định hướng và kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy, thủ trưởng đơn vị thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh vẫn còn những hạn chế. Công tác hậu kiểm đối với việc triển khai các chương trình hành động đôi khi còn mang tính hình thức, chưa trở thành nền nếp thường xuyên trong sinh hoạt Đảng. Việc kiểm tra chủ yếu tập trung vào các đợt sơ kết, tổng kết mà chưa chú trọng đến việc giám sát thường xuyên quá trình thực thi nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên trên thực địa và môi trường mạng.

Ba là, phương thức kiểm tra, giám sát còn chậm đổi mới, chủ yếu dựa trên báo cáo hành chính, chưa xây dựng được các cơ chế giám sát đặc thù đối với các sản phẩm khoa học và hoạt động đào tạo gắn với nhiệm vụ đấu tranh tư tưởng

Đặc biệt, việc giám sát thực hiện kỷ luật phát ngôn và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, giảng viên trên không gian mạng còn gặp nhiều khó khăn. Đó là những khó khăn về mặt kỹ thuật và quy trình xử lý, dẫn đến sự lúng túng trong việc nhận diện và uốn nắn kịp thời các biểu hiện lệch lạc.

Mối liên hệ giữa kết quả kiểm tra, giám sát với công tác đánh giá, phân loại và quy hoạch cán bộ chưa thực sự chặt chẽ. Cơ chế khen thưởng đối với những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc và chế tài xử lý đối với những trường hợp lơ là, thiếu trách nhiệm chính trị còn thiếu cụ thể, chưa tạo đủ sức răn đe. Tình trạng ngại va chạm ở một số cấp ủy cơ sở đã làm suy giảm tính Đảng và tính chiến đấu, khiến công tác kiểm tra chưa thực sự trở thành động lực thúc đẩy tinh thần chủ động trong bảo vệ NTTTT của Đảng.

Bốn là, chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ NTTT chưa đồng đều và một số cán bộ chưa thật tâm huyết

Bộ phận tham mưu, giúp việc thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các Học viện trực thuộc hiện nay vẫn đối mặt với tình trạng thiếu hụt nguồn nhân lực chuyên trách, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của một khối lượng công việc ngày càng phức tạp. Đáng chú ý, năng lực tham mưu chiến lược của một bộ phận cán bộ giúp việc còn hạn chế, dẫn đến sự thiếu chủ động trong việc dự báo và đề xuất các phương án ứng phó đối với từng tình huống cụ thể trên mặt trận tư tưởng. Khâu kết nối và phối hợp hiệp đồng giữa cơ quan tham mưu với các đơn vị chuyên môn đôi khi chưa thông suốt, làm giảm khả năng phản ứng nhanh và tính quyết liệt trong việc hiện thực hóa các chỉ đạo của cấp trên vào thực tiễn tác chiến trên không gian mạng.

Đội ngũ cán bộ giúp việc thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW tại các Viện chuyên ngành và các Học viện trực thuộc hiện nay chủ yếu tập trung vào công tác thống kê, tổng hợp báo cáo định kỳ, mang nặng tính chất hành chính vụ việc. Công tác theo dõi, đánh giá và khái quát hóa kết quả hoạt động tại đơn vị còn rời rạc, chưa thực sự trở thành cơ sở dữ liệu tin cậy phục vụ quản lý. Đặc biệt, chất lượng tham mưu chiến lược cho cấp ủy và thủ trưởng đơn vị trong việc gắn kết giữa công tác bảo vệ NTTT với triển khai các hoạt động chuyên môn còn nhiều hạn chế; chưa đề xuất được các giải pháp mang tính đặc thù, sáng tạo nhằm chuyển hóa nhiệm vụ chính trị của Nghị quyết 35 thành các chương trình hành động cụ thể trong nghiên cứu và giảng dạy chuyên sâu.

3.2.3. Một số kinh nghiệm

Từ thực tiễn công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng thời gian qua, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh rút ra một số kinh nghiệm sau:

Một là, bài học về đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Đảng ủy và Ban Giám đốc, Ban Chỉ đạo 35 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Sự lãnh đạo thống nhất, trực tiếp của cấp ủy Đảng là điều kiện tiên quyết để giữ vững định hướng chính trị và xác lập thế chủ động chiến lược trên mặt trận tư tưởng. Thực tiễn cho thấy, bảo vệ NTTTT của Đảng là một cuộc đấu tranh giai cấp trên lĩnh vực tinh thần vô cùng gay gắt và phức tạp. Đối với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, nhiệm vụ này càng đòi hỏi tính chuẩn mực và độ chính xác tuyệt đối về mặt lý luận. Nếu lơ là hoặc buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng, công tác tư tưởng sẽ dễ rơi vào tình trạng mất phương hướng hoặc bị động trước các thủ đoạn tác chiến tâm lý tinh vi của các thế lực thù địch. Chính vì vậy, sự chỉ đạo sát sao, trực tiếp của Đảng ủy Học viện và các cấp ủy trực thuộc trong thời gian qua là yêu cầu cấp thiết, giúp toàn hệ thống quán triệt sâu sắc các quan điểm chủ trương của Trung ương, trọng tâm là Nghị quyết số 35-NQ/TW. Cấp ủy Đảng không chỉ đóng vai trò định hướng đường lối mà còn trực tiếp phê duyệt các kế hoạch, chương trình hành động, bảo đảm cho hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 các cấp được vận hành thông suốt, nghiêm túc và bám sát dòng chảy chính trị thời đại.

Dưới sự chỉ đạo thống nhất của Đảng ủy, các Viện nghiên cứu chuyên ngành đã liên tục thực hiện nhiệm vụ tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận, cung cấp các luận cứ khoa học vững chắc để làm nguyên liệu cho các cây bút chiến lược. Đồng thời, cấp ủy cũng là chủ thể quyết định trong việc định hình cơ chế phối hợp chiến lược giữa Học viện với các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương và các lực lượng vũ trang nhân dân. Sự hiệp đồng tác chiến liên hoàn này chỉ có thể đạt được hiệu quả tối ưu khi có một trung tâm chỉ huy đủ uy tín chính trị và năng lực điều hành, và trung tâm đó không thể là lực lượng nào khác ngoài cấp ủy Đảng.

Phát huy vai trò, trách nhiệm, sự quan tâm chỉ đạo, nêu gương của cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW tại cơ quan, đơn vị mình. Xây dựng sự thống nhất trong nhận thức và hành động là điều kiện tiên quyết để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết. Việc quán

triệt, triển khai nhiệm vụ bảo vệ NTTTT của Đảng được thực hiện đồng bộ từ Đảng ủy, Ban Giám đốc, Ban Chỉ đạo và từng chi bộ và cán bộ, đảng viên.

Bài học kinh nghiệm về sự lãnh đạo thống nhất, trực tiếp của cấp ủy Đảng đã được thực tế khẳng định đúng đắn. Vai trò lãnh đạo này chính là sợi chỉ đỏ xuyên suốt, bảo đảm cho công tác bảo vệ NTTTT của Đảng tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh luôn giữ vững bản chất giai cấp, tính khoa học và tính cách mạng, xứng đáng là pháo đài lý luận kiên trung của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hai là, bài học về gắn kết chặt chẽ giữa “bảo vệ” và “phát triển”, giữa “xây” và “chống”, giữa “lý luận và thực tiễn”

Đây là bài học của sự kết hợp giữa “xây” và “chống” trong công tác tư tưởng của Đảng. Kiên định NTTTT của Đảng phải đi đôi với vận dụng sáng tạo và phát triển lý luận. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng khẳng định:

Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, lấy phát triển để ổn định và ổn định để thúc đẩy phát triển bền vững, không ngừng nâng cao đời sống Nhân dân; bảo đảm và bảo vệ lợi ích cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc; kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; chủ động, tích cực hội nhập sâu rộng hơn vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế quốc tế và nền văn minh nhân loại, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại trong xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc [51, t.I, tr.73].

Thực tiễn công tác bảo vệ NTTTT của Đảng tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - trung tâm lý luận chính trị cao nhất của Đảng - đã đúc rút bài học kinh nghiệm sâu sắc: Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý

luận về đường lối của Đảng tuyệt đối không đồng nghĩa với thái độ bảo thủ, giáo điều hay rập khuôn máy móc. Trái lại, kiên định phải dựa trên nền tảng tư duy khoa học và phép biện chứng duy vật, gắn liền với quá trình không ngừng bổ sung, phát triển và hoàn thiện hệ thống lý luận phù hợp với hơi thở của thực tiễn. Việc thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không chỉ là sự kế thừa nguyên tắc mà còn là sự sáng tạo trong vận dụng, nhằm làm cho học thuyết của Đảng luôn giữ vững vị thế dẫn dắt trong dòng chảy của thời đại.

Thực tiễn tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cho thấy, công tác bảo vệ NTĐT không chỉ là việc gỡ bỏ các thông tin xấu độc, mà cốt lõi là làm cho nền tảng tư tưởng đó ngày càng vững chắc, thấm sâu vào nhận thức và hành động của mỗi cán bộ, đảng viên. Kiên định bảo vệ NTĐT đạt hiệu quả cao nhất khi chúng ta thực hiện tốt việc lan tỏa các giá trị tích cực, “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc trong đời sống xã hội, tạo ra sức đề kháng tự nhiên trước các luồng tư tưởng độc hại.

NTĐT của Đảng không chỉ là lý thuyết mà còn thực hiện qua hình ảnh đội ngũ đảng viên. Sự suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên chính là kẽ hở lớn nhất để các thế lực thù địch tấn công. Do đó, bồi đắp tư tưởng phải đi đôi với rèn luyện đạo đức cách mạng. Tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của người thầy trường Đảng chính là cách bồi đắp niềm tin trực tiếp nhất. Khi người học thấy được những giá trị nhân văn của văn hóa trường Đảng, họ sẽ tin vào lý tưởng mà giảng viên truyền dạy. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiệu quả nhất chính là bằng sự trong sạch và vững mạnh thực chất của tổ chức và con người.

Ba là, bài học về phát huy vai trò nòng cốt của đội ngũ giảng viên, nhà khoa học và sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong và ngoài Học viện

Xác lập đội ngũ giảng viên, nhà khoa học là lực lượng tiên phong, nòng cốt trên mặt trận lý luận. Bài học kinh nghiệm khẳng định, sức mạnh của Học viện trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trước hết nằm ở đội ngũ trí thức tinh

hoa. Việc phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng này không chỉ dừng lại ở hoạt động chuyên môn thuần túy, mà phải chuyên hóa thành năng lực bút chiến sắc bén. Cần có cơ chế khơi dậy tinh thần trách nhiệm chính trị, tâm huyết và trí tuệ của các nhà khoa học trong việc sản xuất các sản phẩm lý luận có tính thuyết phục và hàm lượng khoa học cao. Đội ngũ này chính là chủ thể trực tiếp cung cấp luận cứ để phản bác các quan điểm sai trái, thù địch một cách chuyên sâu và hệ thống.

Phát huy sức mạnh tổng hợp thông qua cơ chế phối hợp hiệp đồng giữa các lực lượng trong Học viện. Công tác bảo vệ NTTTT của Đảng là nhiệm vụ chung của toàn hệ thống chính trị tại Học viện, đòi hỏi sự gắn kết chặt chẽ giữa các đơn vị giảng dạy, nghiên cứu với các cơ quan quản lý và các tổ chức đoàn thể. Bài học thực tiễn chỉ ra rằng, cần xóa bỏ tư duy khép kín, cục bộ, thay vào đó là thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin và nguồn lực một cách đồng bộ. Sự kết hợp giữa chiều sâu lý luận của các viện chuyên ngành với khả năng lan tỏa của các cơ quan báo chí, xuất bản và các tổ chức chính trị - xã hội trong Học viện tạo nên một chỉnh thể thống nhất, giúp gia tăng sức mạnh đề kháng trước những luồng thông tin xấu độc.

Tăng cường mối quan hệ phối hợp chiến lược với các lực lượng bên ngoài Học viện. Công tác bảo vệ NTTTT không thể tách rời khỏi bối cảnh chung của đất nước. Bài học kinh nghiệm nhấn mạnh yêu cầu phải thiết lập và duy trì mối quan hệ phối hợp chiến lược với các cơ quan tham mưu tư tưởng của Trung ương, các lực lượng vũ trang (Quân đội, Công an), các cơ quan thông tấn báo chí và hệ thống các trường chính trị địa phương. Việc tranh thủ sức mạnh tổng hợp từ bên ngoài không chỉ giúp Học viện nắm bắt kịp thời các diễn biến phức tạp của tình hình thực tiễn mà còn tạo ra thế trận lòng dân vững chắc, hình thành mạng lưới đấu tranh rộng khắp và hiệu quả trên không gian mạng.

Tóm lại, việc phát huy vai trò nòng cốt của đội ngũ giảng viên, nhà khoa học kết hợp với sức mạnh tổng hợp của các lực lượng là điều kiện tiên quyết để

nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng. Đây là bài học có giá trị thực tiễn sâu sắc, cần được quán triệt xuyên suốt nhằm khẳng định vị thế và uy tín của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong sự nghiệp bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ.

Bốn là, bài học về gắn công tác bảo vệ NTĐT của Đảng với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trương thực hiện phương châm “tứ đồng” trong thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW *đồng bộ* các mặt công tác, tăng cường quản lý hệ thống, trong việc thực hiện của lãnh đạo, cán bộ, đảng viên; *đồng đều* giữa các đơn vị, các mặt công tác; *đồng tuyến* trong xác định mục tiêu, phương thức, hình thức, chia sẻ thông tin; *đồng lòng* trong tổ chức thực hiện. Gắn kết công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch với nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị để trở thành nhiệm vụ thường xuyên, tự giác của mỗi cán bộ, đảng viên. Kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động nghiên cứu khoa học với công tác đào tạo, bồi dưỡng và tuyên truyền, trong đó nghiên cứu khoa học phải thực hiện tốt vai trò là “gốc” để cung cấp chất liệu khoa học phục vụ xây dựng nội dung các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cũng như xây dựng các tuyến bài tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Lồng ghép nội dung bảo vệ NTĐT vào hệ thống chương trình đào tạo, bồi dưỡng. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý tại Học viện phải được xác định là địa bàn chiến lược để củng cố niềm tin và bản lĩnh chính trị. Bài học kinh nghiệm cho thấy, không nên tách rời việc truyền thụ kiến thức lý luận với nhiệm vụ bảo vệ Đảng; trái lại, cần tích hợp một cách khoa học các nội dung nhận diện, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái vào từng chuyên đề giảng dạy. Điều này giúp học viên không chỉ nắm vững kiến thức mà còn tăng cường sức đề kháng chính trị và năng lực tự sàng lọc thông tin xấu độc, biến mỗi cán bộ, học viên trở thành một chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tư tưởng.

Lấy nghiên cứu khoa học làm nền tảng cung cấp luận cứ cho công tác đấu tranh tư tưởng. Nghiên cứu khoa học tại Học viện không thuần túy là hoạt động

hàn lâm mà phải hướng tới mục tiêu phục vụ trực tiếp nhiệm vụ chính trị. Bài học thực tiễn khẳng định, công tác nghiên cứu cần tập trung vào các vấn đề lý luận thực tiễn nảy sinh, từ đó nghiên cứu các sản phẩm khoa học có hàm lượng trí tuệ cao. Các kết quả nghiên cứu phải trở thành luận cứ sắc bén để phân bác các luận điệu xuyên tạc, đồng thời góp phần khẳng định và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số.

Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng chuyên trách với các đơn vị giảng dạy, nghiên cứu. Sự gắn kết này đòi hỏi phải xóa bỏ tư duy công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng là nhiệm vụ riêng của Ban Chỉ đạo 35. Bài học kinh nghiệm chỉ ra rằng, hiệu quả tối ưu chỉ đạt được khi có sự hiệp đồng tác chiến giữa các đơn vị chuyên môn. Việc phát huy vai trò của đội ngũ nhà khoa học, giảng viên là lực lượng nòng cốt trong hoạt động bút chiến gắn với các đề tài, dự án nghiên cứu sẽ tạo ra sức mạnh tổng hợp, giúp công tác bảo vệ Đảng đạt được tính toàn diện, chiều sâu và bền vững.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của đơn vị và xây dựng mối quan hệ phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả với các cơ quan, ban, ngành địa phương trong thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW bảo đảm thực chất, hiệu quả, phát huy thế mạnh của từng lực lượng, tạo thế trận rộng khắp và chia sẻ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Xác định nội dung trọng tâm, xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết đúng với chức năng, nhiệm vụ, thế mạnh của đơn vị, phù hợp với yêu cầu của tình hình là yếu tố quyết định thực hiện thắng lợi Nghị quyết. Thông qua phối hợp, tích cực trao đổi thông tin, tài liệu xây dựng các báo cáo kiến nghị phục vụ trực tiếp cho việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, các trường chính trị, gửi Ban Chỉ đạo 35 Trung ương và Ban Chỉ đạo 35 các địa phương

Tóm lại, việc gắn kết chặt chẽ công tác bảo vệ NTĐT của Đảng với hoạt động chuyên môn là phương thức tối ưu để khẳng định vị thế của Học viện. Việc gắn kết này không chỉ nâng cao hiệu quả bảo vệ Đảng mà còn góp phần thực hiện thắng lợi sứ mệnh đào tạo cán bộ và phát triển lý luận trong tình hình mới.

Đây là bài học có giá trị thực tiễn sâu sắc, cần được quán triệt xuyên suốt nhằm xây dựng Học viện thành pháo đài tư tưởng vững chắc của Đảng.

Năm là, bài học về nâng cao tính chủ động và đảm bảo kịp thời trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch để bảo vệ NTTT của Đảng

Chủ động trong công tác dự báo và nhận diện. Cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không thể dừng lại ở việc ứng phó, đấu tranh trước các sự việc đã rồi. Bài học thực tiễn cho thấy, các cơ quan tham mưu và lực lượng chuyên trách cần nâng cao năng lực dự báo chiến lược, chủ động nắm bắt diễn biến tư tưởng và các trào lưu quan điểm mới đặc biệt trên không gian mạng. Việc nhận diện chính xác các phương thức, thủ đoạn tinh vi của các thế lực thù địch, phản động ngay từ khi chúng mới hình thành là tiền đề quyết định để xây dựng các phương án đấu tranh trọng tâm, trọng điểm, tránh tình trạng bị động, bất ngờ về mặt tư tưởng.

Chủ động xây dựng thế trận phản bác lý luận sắc bén. Bài học kinh nghiệm khẳng định, tính chủ động còn nằm ở việc kiên trì củng cố thế trận lòng dân gắn liền với thế trận an ninh tư tưởng. Học viện cần phát huy vai trò là đơn vị đi đầu trong việc sản xuất các luận cứ khoa học, chủ động xây dựng các bài viết chuyên sâu có hàm lượng trí tuệ cao để làm rõ bản chất phản động, phản khoa học của các thế lực thù địch. Sự chủ động này phải được thể hiện xuyên suốt từ việc phòng ngừa từ xa đến việc tổ chức các đợt đấu tranh cao điểm, đảm bảo giữ vững thế chủ động chiến lược trên mọi mặt trận, đặc biệt là trên không gian mạng.

Bảo đảm tính kịp thời trong định hướng dư luận. Trong kỷ nguyên mới với sự bùng nổ thông tin số, khi phát sinh các vấn đề phức tạp, nhạy cảm, các chủ thể lãnh đạo phải chủ động cung cấp thông tin chính thống, kịp thời định hướng nhận thức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Sự chậm trễ trong việc phản hồi hoặc thiếu nhất quán trong thông tin sẽ tạo ra khoảng trống thông tin, dẫn đến nguy cơ các quan điểm sai trái, thù địch lợi dụng để xuyên tạc, dẫn dắt dư luận. Do đó, việc xác lập cơ chế phối hợp hiệp đồng nhanh chóng

giữa các lực lượng là yếu tố then chốt để thực hiện hiệu quả phương châm lấy cái đẹp dẹp cái xấu, lấy thông tin tích cực đẩy lùi thông tin tiêu cực.

Việc nâng cao tính chủ động và bảo đảm tính kịp thời không đơn thuần là phương thức tổ chức hoạt động, mà còn là chỉ số cốt lõi khẳng định năng lực lãnh đạo, bản lĩnh chính trị của các cấp ủy Đảng trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng hiện nay. Do đó, đây là bài học kinh nghiệm có cơ sở thực tiễn sâu sắc, mang tính chiến lược xuyên suốt và cần được vận dụng nhất quán, lâu dài trong quá trình đấu tranh phân bác các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần bảo vệ vững chắc NTĐT của Đảng

Tiểu kết chương 3

Sự nỗ lực kiên trì của toàn hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã mang lại những kết quả quan trọng, tạo chuyển biến thực chất trong thực hiện công tác bảo vệ NTĐT của Đảng. Chương 3 đã tập trung làm rõ thực trạng và khái quát hóa những bài học kinh nghiệm cốt lõi của công tác bảo vệ NTĐT của Đảng tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh giai đoạn hiện nay. Đó là:

Thứ nhất, kiên định sự thống nhất giữa tính đảng, tính chính trị và tính khoa học trong mọi mặt hoạt động. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh xác định công tác bảo vệ NTĐT của Đảng và việc thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW không phải là một nhiệm vụ biệt lập, mà là sợi chỉ đỏ xuyên suốt, lồng ghép hữu cơ vào công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học. Sự đổi mới ở đây không chỉ dừng lại ở phương thức truyền đạt mà phải đi sâu vào việc chuẩn hóa nội dung chương trình, cập nhật những luận cứ khoa học mới nhất để đập tan các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Thứ hai, trong chiến lược thực hiện công tác bảo vệ NTĐT của Đảng từ sớm, từ xa, việc phát huy tối đa vai trò chủ thể và trách nhiệm chính trị tự thân của đội ngũ trí thức trường Đảng đóng vai trò quan trọng. Mỗi cán bộ, giảng viên không chỉ là người truyền thụ tri thức mà phải là một chiến sỹ tiên phong trên mặt trận tư tưởng. Luận án khẳng định việc nâng cao sức đề kháng và khả năng tự định hướng chính trị của mỗi cá nhân là yếu tố then chốt. Trách nhiệm này không dừng

lại ở ý thức hệ mà phải được cụ thể hóa thông qua các công trình nghiên cứu khoa học có tính chiến đấu cao và những bài giảng sắc sảo về lý luận.

Thứ ba, hiện đại hóa phương thức và nâng cao hiệu quả phối hợp đa phương. Trong giai đoạn mới, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chú trọng chuyển đổi từ phương pháp tiếp cận truyền thống sang đa phương thức trên không gian mạng. Việc đổi mới các mặt công tác gắn liền với việc xây dựng “thế trận lòng dân” và “thế trận tư tưởng” vững chắc, kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, trong đó lấy “xây” làm nhiệm vụ cơ bản, lâu dài, lấy “chống” làm nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách.

Chương 4
PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU
TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG
CỦA ĐẢNG Ở HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

4.1. DỰ BÁO NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG
TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG Ở
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Nhiệm vụ bảo vệ NTTTT của Đảng nói chung và thực tiễn công tác bảo vệ NTTTT của Đảng tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong thời gian tới sẽ chịu tác động từ nhiều yếu tố: bối cảnh, tình hình thế giới và khu vực; tiềm lực, vị thế đất nước; những nguy cơ nội tại trong sự nghiệp xây dựng đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phần tử cơ hội, bất mãn chính trị; sự lãnh đạo đúng đắn của các cấp uỷ đảng; những kết quả mới từ công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn của giới khoa học và các chuyên gia lý luận của Đảng.

Việc nhận diện và dự báo chính xác những thời cơ, thách thức tác động đến công tác bảo vệ NTTTT của Đảng nói chung, cũng như thực tiễn tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh nói riêng trở thành một nhiệm vụ cấp thiết. Đây chính là khâu then chốt để chuyển từ trạng thái phòng ngự thụ động sang chủ động tiến công, bảo đảm cho công tác lý luận và đào tạo của Học viện luôn đi trước một bước, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới.

4.1.1. Dự báo những nhân tố tác động

4.1.1. 1. Bối cảnh quốc tế, xu hướng thời đại

** Dự báo những thuận lợi*

Thứ nhất, chủ nghĩa Mác - Lênin tiếp tục được khẳng định giá trị là thế giới quan khoa học đúng đắn, phương pháp luận tiên bộ nhất trong quá trình nhận thức và hoạt động thực tiễn của nhân loại

Chủ nghĩa Mác - Lênin ra đời từ những năm 40 của thế kỷ XIX, là sự hợp thành của ba bộ phận: triết học Mác - Lênin, kinh tế chính trị Mác - Lênin và chủ

nghĩa xã hội khoa học. Hiện nay, giá trị thời đại của chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn vững vàng như ngọn hải đăng dẫn lối cho các phong trào vì sự tiến bộ và giải phóng con người trên toàn cầu. Đây đồng thời là NTTTT kiên trung của các quốc gia đang kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.

Dù thực tiễn lịch sử cuối thập kỷ 80, đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX chứng kiến sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình CNXH hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu, song đó không phải là sự sụp đổ của một học thuyết khoa học. Minh chứng là các Đảng Cộng sản tại nhiều quốc gia vẫn duy trì hoạt động bền bỉ, đặc biệt là sự thành công vang dội của công cuộc đổi mới, cải cách tại Việt Nam và Trung Quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Bên cạnh đó, sự trỗi dậy và những thành tựu của các đảng cánh tả tại châu Âu, Mỹ Latinh trong việc thúc đẩy phúc lợi xã hội, bảo vệ quyền lợi người lao động và các nhóm yếu thế đã tiếp tục khẳng định sức sống mãnh liệt của các giá trị XHCN trong lòng thế giới đương đại.

Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, sự phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất với hạt nhân là các cuộc cách mạng công nghiệp hiện đại đã làm nổi bật vai trò của người công nhân vừa là sản phẩm, vừa là chủ thể sáng tạo của thời đại. Xu thế xã hội hóa ngày càng cao của lực lượng sản xuất đang từng bước tạo ra những tiền đề khách quan để thay thế chế độ chiếm hữu tư nhân bằng một hình thức sở hữu phù hợp hơn. Đây chính là quy luật tất yếu và là cơ sở vật chất quan trọng cho sự hình thành của một hình thái kinh tế - xã hội mới tiến bộ hơn hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa mà giai đoạn đầu là CNXH.

Trong công tác bảo vệ NTTTT của Đảng thì việc khẳng định giá trị khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin là NTTTT để củng cố niềm tin cho cán bộ, đảng viên trước các luồng tư tưởng sai trái là một cách tiếp cận hiệu quả để Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phát huy được vị thế cách mạng “tiên phong” của mình trên mặt trận lý luận. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng hiệu quả nhất là bồi đắp tư duy biện chứng cho học viên, giúp họ biết cách sử dụng chủ nghĩa Mác - Lênin như một vũ khí sắc bén để tự sàng lọc thông tin và đấu tranh trực diện với các quan điểm thù địch.

Thứ hai, hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn và là nguyện vọng chung của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới.

Cục diện thế giới đang chuyển biến nhanh, phức tạp chưa từng có theo hướng đa cực, đa trung tâm, đa tầng, phân mảnh và phân tuyến mạnh. Hoà bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn, song đứng trước nhiều thách thức mới. Các nước lớn và các trung tâm quyền lực tiếp tục điều chỉnh chiến lược, vừa cạnh tranh vừa hợp tác, thoả hiệp, song cạnh tranh sẽ ngày càng gay gắt hơn. Xung đột, chiến tranh, chạy đua vũ trang công nghệ cao diễn ra ở nhiều khu vực, nguy hiểm hơn, không loại trừ nguy cơ chiến tranh lớn.

Sau sự sụp đổ của mô hình CNXH ở Liên Xô và Đông Âu, phong trào cộng sản quốc tế đã trải qua thời kỳ khó khăn. Tuy nhiên, phong trào này cũng từng bước hồi phục. Đảng Cộng sản ở một số quốc gia vẫn duy trì hoạt động và đóng vai trò lãnh đạo trong đời sống chính trị - xã hội như: Đảng Cộng sản Trung Quốc, Đảng Cộng sản Cuba... Nhiều đảng cánh tả ở châu Âu, Mỹ Latinh và các khu vực khác đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc thúc đẩy các chính sách xã hội, bảo vệ quyền lợi của nhân dân lao động và các nhóm yếu thế trong xã hội.

Xu hướng hợp tác trong quá trình toàn cầu hoá chính là cơ sở cho các nước dù có thể chế chính trị khác nhau mở rộng hợp tác, phát triển. Cục diện thế giới thay đổi theo xu hướng đa cực, đa trung tâm, đa tầng nấc. Tương quan sức mạnh kinh tế giữa các quốc gia, khu vực đang có nhiều thay đổi. Hầu hết các nước trên thế giới đều cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hiện đại hoá nền quản trị quốc gia, thúc đẩy sự phát triển chung của khu vực, thế giới và Việt Nam.

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương nổi lên trở thành khu vực quan trọng của thế giới, cả về kinh tế và chính trị - an ninh. Từ sau cuộc khủng hoảng năm 2008, khu vực châu Á - Thái Bình Dương dẫn đầu thế giới về liên kết kinh tế khu vực với mức độ ngày càng chặt chẽ, hình thức và cấp độ ngày càng đa dạng. Hợp tác chính trị - an ninh khu vực ngày càng mở rộng. Khu vực ASEAN tăng cường liên kết, đẩy mạnh đối thoại, tìm ra những giải pháp hoà bình cho vấn đề khu vực và ngày càng nỗ lực đẩy mạnh phát huy vai trò trung tâm trong cấu trúc khu vực.

Xu thế này hoàn toàn phù hợp với đường lối lãnh đạo đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam. Việt Nam giữ vững môi trường hoà bình và ổn định để phát triển kinh tế là bằng chứng hùng hồn nhất về tính khoa học và thực tiễn của tư

tưởng Hồ Chí Minh về hòa bình, hữu nghị giữa các dân tộc. Nguyên vọng hòa bình của nhân dân thế giới tạo ra một áp lực dư luận ngăn chặn các hành động can thiệp thô bạo, phi pháp vào công việc nội bộ của Việt Nam. Sự ủng hộ của các lực lượng tiến bộ là lá chắn quan trọng giúp chúng ta bác bỏ các luận điệu xuyên tạc về dân chủ, nhân quyền; phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin phù hợp với thời đại mới. Đây là thực tiễn sinh động để các giảng viên, nhà khoa học đưa vào bài giảng, công trình nghiên cứu, giúp nâng cao sức thuyết phục khi lý giải về sự ổn định và phát triển của chế độ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh có cơ hội mở rộng hợp tác đào tạo, nghiên cứu với các đối tác quốc tế. Qua đó, chúng ta có thể chủ động giới thiệu, lan tỏa các giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh và mô hình phát triển của Việt Nam ra thế giới, góp phần bảo vệ NNTT từ sớm, từ xa trên bình diện quốc tế.

Thứ ba, xu thế toàn cầu hóa và sự bùng nổ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tác động sâu sắc đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội trên phạm vi toàn cầu, thúc đẩy sự xuất hiện của nhiều hình thức kinh tế mới

Toàn cầu hóa, khu vực hóa phát triển mạnh mẽ đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thế giới, hợp lý hóa phân công lao động trên phạm vi toàn cầu và thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa ở nhiều nước chậm phát triển và đang phát triển.

Dưới tác động của tiến bộ mới về khoa học và công nghệ, kinh tế thế giới chuyển mạnh sang kinh tế tri thức. Theo đó, các thành tựu mới của khoa học và công nghệ được ứng dụng để tối ưu hoá quy trình sản xuất, quản lý và tiêu dùng. Trong kinh tế tri thức, nguồn lực phát triển quan trọng nhất là tri thức, nhân lực có năng lực sáng tạo và thích ứng công nghệ cao. Nhiều nền kinh tế, đặc biệt là các nền kinh tế mới nổi như Trung Quốc, dần chuyển đổi mô hình phát triển, trong đó lấy đổi mới công nghệ làm động lực phát triển. Đặc biệt, gần đây cùng với nhiều quá trình chuyển đổi mới, các sản phẩm mang tính đột phá như trí tuệ nhân tạo (AI), mạng 5G với đặc trưng kinh tế số, chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi phát triển xanh, tuần hoàn..., đã xuất hiện nhiều FTA thế hệ mới với những cam kết sâu rộng, thực chất và toàn diện, bao hàm cả những lĩnh vực được coi là phi thương mại như: lao động, môi trường, doanh nghiệp nhà nước, mua sắm chính

phủ, minh bạch hoá, cơ chế giải quyết tranh chấp về đầu tư... đang thúc đẩy các quốc gia tham gia vào quá trình hội nhập và hợp tác kinh tế sâu rộng, thực chất hơn.

Các yếu tố tác động trên đã khẳng định những giá trị khoa học trường tồn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận đường lối đổi mới của Đảng về sự lý giải các vấn đề kinh tế số, kinh tế chia sẻ, và các mô hình kinh tế xanh, sự bùng nổ của Internet, mạng xã hội và trí tuệ nhân tạo... Trong bối cảnh đó, công tác bảo vệ NTĐT của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã nhanh chóng giải quyết các khoảng trống lý luận, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, cập nhật lý luận về KTTT định hướng XHCN trong bối cảnh số hóa, nâng cao kỹ năng tác chiến trên không gian mạng.

** Dự báo những khó khăn, thách thức:*

Thứ nhất, môi trường chính trị, kinh tế, an ninh thế giới liên tục bất ổn, diễn biến phức tạp, nhanh chóng, khó dự báo

Các vấn đề như tranh chấp thương mại, xung đột lãnh thổ và khác biệt ý thức hệ đã góp phần tạo nên bối cảnh địa chính trị toàn cầu phức tạp và thường không ổn định. Tình trạng xâm phạm chủ quyền quốc gia, tranh chấp lãnh thổ và tài nguyên, xung đột sắc tộc, tôn giáo, can thiệp lật đổ, khủng bố, chiến tranh cục bộ, chiến tranh mạng và các thách thức an ninh phi truyền thống diễn ra gay gắt ở nhiều khu vực với nhiều đặc điểm mới.

Thứ hai, tình hình tập hợp lực lượng, liên kết, cạnh tranh lợi ích chiến lược giữa các nước, nhất là các nước lớn diễn ra phức tạp, vừa mang lại cơ hội, vừa đặt các nước khác, nhất là các nước vừa và nhỏ trước nhiều khó khăn, thách thức

Thế giới đang rơi vào trạng thái đa khủng hoảng. Cạnh tranh giữa các nước lớn về địa - chiến lược, địa - chính trị, địa - kinh tế, tranh giành các nguồn tài nguyên chiến lược, công nghệ cao, nguồn nhân lực chất lượng cao ngày càng gay gắt. Sự bất ổn về kinh tế vĩ mô, siêu lạm phát, khủng hoảng tài chính, tiền tệ và nợ công, đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục gây ra những hiệu ứng bất lợi đối với nền kinh tế - chính trị thế giới.

Thứ ba, những vấn đề toàn cầu như an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh... có

nhiều diễn biến phức tạp

Cộng đồng quốc tế phải đối mặt ngày càng phức tạp hơn với các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, đặc biệt là khủng bố quốc tế, an ninh mạng và các hình thái chiến tranh mới.

Sự xuất hiện của các loại vũ khí, công nghệ tác chiến, trang bị kỹ thuật quân sự hiện đại đã làm thay đổi cơ bản tổ chức quân đội, hình thái, phương thức tiến hành chiến tranh, can thiệp từ bên ngoài. Cùng với các môi trường tác chiến trên bộ, trên không, trên biển, vũ trụ, tác chiến không gian mạng đã trở thành môi trường thứ năm, với sự ra đời của chiến tranh mạng, tác động sâu sắc đến quốc phòng, an ninh thế giới, khu vực và mỗi quốc gia - dân tộc.

Các cuộc chiến tranh, xung đột khu vực ảnh hưởng đến mọi mặt của quan hệ quốc tế từ quân sự đến chính trị, kinh tế, xã hội; đẩy nhanh quá trình xói mòn trật tự thế giới hiện hành, gây chia rẽ, rạn nứt sâu sắc giữa các nước lớn, tác động sâu sắc đến cục diện an ninh khu vực và toàn cầu; đồng thời, làm trầm trọng thêm những vấn đề an ninh phi truyền thống như an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh con người và khủng hoảng di cư.

Thứ tư, quan hệ chính trị giữa các nước trong khu vực, đặc biệt là các cường quốc, vẫn chứa đựng nhiều mâu thuẫn có thể dẫn đến chiến tranh như tranh chấp biên giới, lãnh thổ trên bộ và trên biển, nhất là tranh chấp biển, đảo tại Biển Đông và biển Hoa Đông, tình hình căng thẳng trên bán đảo Triều Tiên. Tình hình nội bộ nhiều nước diễn biến phức tạp, nhân tố chủ nghĩa dân tộc nổi lên tác động đến quyết sách đối nội và đối ngoại của nhiều nước. Khu vực xuất hiện nhiều cấu trúc hợp tác quốc phòng, an ninh, nhưng thiếu một cơ chế hữu hiệu để ngăn ngừa và xử lý các thách thức an ninh, tranh chấp, xung đột.

Những khó khăn, thách thức trên đây tác động trực tiếp đến bảo vệ NTĐT của Đảng nói chung và công tác bảo vệ NTĐT của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh nói riêng. Các thế lực thù địch đã tung ra những chiêu thức tinh vi đánh lừa cán bộ, đảng viên và nhân dân. Việc nhận diện và phản bác sẽ khó khăn hơn vì thông tin giả trông như thật. Điều này đòi hỏi đội ngũ giảng viên không chỉ giỏi lý luận mà phải có phản ứng cực nhanh trước khi thông tin xấu độc lan rộng. Sự căm dỗ về lợi ích và lối sống thực dụng sẽ tác động trực tiếp đến sự kiên định lý

tường cách mạng của cán bộ. Công tác bảo vệ NTĐT không chỉ là chống kẻ thù bên ngoài, mà là cuộc chiến chống lại sự phai nhạt lý tưởng ngay bên trong đội ngũ giảng viên và học viên. Văn hóa trường Đảng phải được tỏa sáng mẫu mực trong mọi tình huống.

4.1.1.2. Tình hình đất nước

** Dự báo những thuận lợi:*

Thứ nhất, sau 40 năm đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước được nâng lên, là nền tảng quan trọng để đất nước vươn mình trong kỷ nguyên mới

Vai trò, nội dung, phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng ngày càng được đổi mới và nâng cao; nền tảng tư tưởng, lý luận được bổ sung, phát triển toàn diện. Công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tiếp tục được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả nổi bật. Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam ngày càng hoàn thiện, năng lực điều hành và hiệu quả quản lý nhà nước được nâng cao. Cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị cùng với những quyết sách chiến lược: Đổi mới, xây dựng và thi hành pháp luật; đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; phát triển kinh tế tư nhân; hội nhập quốc tế; đột phá về phát triển giáo dục, đào tạo; về chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân... đang mở ra cơ hội lịch sử, bước ngoặt cho sự phát triển mạnh mẽ của đất nước trong kỷ nguyên mới, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, ổn định để phát triển đất nước. Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hoá, đa phương hoá, đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu, nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế.

Tình hình thực tiễn của đất nước là minh chứng khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận đường lối đổi mới của Đảng không hề lỗi thời mà đang được hiện thực hóa sinh động và thành công tại Việt Nam. Khi đất nước có được “cơ đồ, tiềm lực, vị thế” chưa từng có, mọi lời xuyên tạc về con đường đi lên CNXH đều trở nên thất bại trước thực tế khách quan. Vị thế quốc tế được nâng cao giúp tiếng nói của Việt Nam có trọng lượng hơn trên các diễn đàn nhân quyền, dân chủ toàn cầu đưa công tác bảo vệ NTĐT

của Đảng trở thành một phần của ngoại giao học thuật và văn hóa quốc tế. Trong công tác bảo vệ NTTTT thì đây chính là luận cứ thực tiễn thuyết phục giúp cán bộ, đảng viên của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tiếp tục củng cố niềm tin khoa học vào sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thứ hai, với sự kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng vào thực tiễn chỉ đạo sự nghiệp bảo vệ và xây dựng XHCN ở Việt Nam

Nhận thức của Đảng ta về hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin ngày càng đầy đủ, toàn diện hơn, công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn luôn được coi trọng. Qua 40 năm đổi mới Đảng ta đã xác định rõ, đầy đủ và khoa học hơn bản chất của Đảng. Đại hội X của Đảng đánh dấu bước phát triển có tính bước ngoặt trong nhận thức về bản chất của Đảng, thể hiện ở diễn đạt mới về Đảng: “Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc”. Khẳng định như vậy vừa phản ánh được bản chất giai cấp công nhân của Đảng theo chủ nghĩa Mác - Lênin, vừa phản ánh được nét đặc thù của Đảng ta theo sự phát triển sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với thực tế Việt Nam và đáp ứng được nguyện vọng, tình cảm của Nhân dân. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tổng kết và khẳng định mạnh mẽ xây dựng Đảng về chính trị trên cơ sở bốn “kiên định”: Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng. Đại hội XIV của Đảng tiếp tục đưa ra quan điểm, chỉ đạo: Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng;...

Từ việc nhận thức và thực tiễn giải quyết tốt mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam, lý luận về đường lối đổi mới, về CNXH và

con đường đi lên CNXH ở Việt Nam ngày càng được hoàn thiện và từng bước hiện thực hoá. Hướng đến hình thành một hệ thống lý luận đủ sức ngang tầm là bộ phận lý luận cấu thành NTTTT của Đảng cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ ba, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng có nhiều chuyển biến, được nhân dân ghi nhận, tin tưởng

Trên thực tiễn, Đảng ta đã tiến hành cuộc cách mạng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; tập trung xây dựng chính quyền ba cấp và tổ chức lại không gian phát triển theo hướng tối ưu hóa nguồn lực. Việc triển khai quyết liệt các quyết sách chiến lược này không chỉ tạo ra những đột phá quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, mà còn là bước chuẩn bị then chốt để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Công tác phòng, chống tham nhũng lãng phí, tiêu cực đã có những kết quả nổi bật, có bước đột phá, góp phần quan trọng làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, được nhân dân và quốc tế ghi nhận và đánh giá cao. Đây chính là nền tảng thực tiễn sinh động để Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh bổ sung, phát triển luận cứ bảo vệ NTTTT, khẳng định tính đúng đắn của đường lối đổi mới trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Thứ tư, công tác bảo vệ NTTTT luôn được Đảng ta coi trọng, có hiệu quả tích cực và dần đi vào nề nếp

Công tác bảo vệ NTTTT của Đảng, đấu tranh phòng chống các quan điểm sai trái, thù địch được coi trọng và khẳng định là một trong những vấn đề cốt lõi liên quan đến sinh mệnh của Đảng và định hướng CNXH ở Việt Nam: Bảo vệ NTTTT của Đảng là bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ Nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước... Bảo vệ vững chắc NTTTT của Đảng, đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch là một nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Nhìn lại 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử. Kinh tế duy trì tốc độ phát triển tương đối nhanh, trở thành nước đang phát triển thu nhập trung bình. Các lĩnh vực văn hoá, xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống nhân dân được cải thiện một cách căn bản và toàn diện. Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm, tiềm lực của nền quốc phòng toàn dân được xây dựng khá toàn diện. Vai trò lãnh đạo, uy tín của Đảng tiếp tục được nâng cao, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng và chế độ XHCN. Việt Nam đã chủ động, tích cực đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng và toàn diện; tích cực tham gia vào nỗ lực của cộng đồng quốc tế trong giải quyết các vấn đề toàn cầu, là thành viên có uy tín, trách nhiệm, phát huy vai trò tích cực tại các thể chế khu vực và quốc tế.

** Dự báo những khó khăn:*

Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, bên cạnh thời cơ, thuận lợi cũng gặp không ít những khó khăn, thách thức đặt ra đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Thứ nhất, nền kinh tế vẫn đứng trước nguy cơ tụt hậu, khả năng rơi vào bẫy thu nhập trung bình còn lớn

Tốc độ tăng trưởng bình quân giảm dần qua các kỳ đại hội, phát triển thiếu bền vững; năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh còn thấp, trình độ khoa học và công nghệ và nhân lực chất lượng cao còn nhiều hạn chế.

Sức chống chịu và năng lực tự chủ chiến lược của nền kinh tế còn yếu. Quá trình hội nhập quốc tế càng sâu rộng đồng nghĩa với kinh tế Việt Nam đứng trước thách thức chịu tác động trực tiếp, nhanh chóng từ những biến động từ bên ngoài, từ những biến động trên thị trường khu vực, thế giới như giá cả, lãi suất, tỉ giá của các đồng tiền, những thay đổi của các luồng hàng hoá, tài chính, đầu tư quốc tế và nghiêm trọng hơn là chịu sự tác động, ảnh hưởng rất nhanh của các cú sốc, các cuộc khủng hoảng kinh tế, tài chính khu vực và trên thế giới.

Thứ hai, một số vùng chiến lược, địa bàn trọng điểm còn tiềm ẩn các yếu tố gây mất ổn định

Vấn đề quốc phòng, an ninh luôn đối mặt với nhiều nguy cơ, thách thức. Việc bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; về giữ vững ổn định chính trị, xã hội, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, văn hoá, con người Việt Nam. Các vấn đề an ninh phi truyền thống, như: An ninh con người, khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia có tổ chức, tội phạm công nghệ cao, di cư bất hợp pháp, thảm họa môi trường, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, thiên tai,... là những thách thức thường xuyên đối với công cuộc xây dựng CNXH của Việt Nam.

Thứ ba, sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang đặt ra những vấn đề mới đối với sản xuất, thương mại và an sinh xã hội

Bên cạnh những giá trị tích cực, mặt trái của kinh tế số và xã hội số cùng sự thay đổi căn bản trong phương thức tương tác trên không gian mạng đã đẩy con người đối mặt với nhiều nguy cơ về an ninh tài chính, an ninh con người và sức khỏe cộng đồng. Đặc biệt, trong bối cảnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng, những yếu tố từng được xem là lợi thế so sánh của Việt Nam như nguồn nhân lực thủ công dồi dào, giá rẻ đang dần mất đi ưu thế tuyệt đối, đòi hỏi một chiến lược thích ứng linh hoạt và đột phá để không rơi vào bẫy thu nhập trung bình và các rủi ro an ninh phi truyền thống...

Thứ tư, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu

Nhận thức của một bộ phận cán bộ đảng viên và Nhân dân về nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam chưa thật sự thống nhất, nên đây tiếp tục là “*mảnh đất màu mỡ*” để các thế lực thù địch, phân tử cơ hội bất mãn chính trị tập trung mọi nguồn lực để xuyên tạc về mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Đặc biệt, tình trạng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu vẫn có nguy cơ làm mất uy tín của Đảng nếu không được tiếp tục phòng, chống kiên quyết, kiên trì.

Tình trạng một bộ phận tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên suy thoái, thiếu tiên phong, gương mẫu, mất tính đảng, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*”, xa rời mục đích, lý tưởng, bản chất của Đảng. Nghiêm trọng hơn, “*Một bộ phận cán bộ, đảng viên bản lĩnh chính trị không vững vàng, suy thoái về tư tưởng chính*

trị, còn hoài nghi, mơ hồ về mục tiêu, lý tưởng của Đảng và con đường đi lên CNXH ở nước ta; một số ít hoang mang, dao động, mất lòng tin; cá biệt còn phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng”. Từ nhiệm kỳ Đại hội XII (năm 2016) của Đảng cho đến nay, đã có rất nhiều tổ chức đảng, đảng viên, trong đó có nhiều cán bộ cấp cao là Ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương đã bị cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp thi hành kỷ luật.

Thứ năm, các thế lực thù địch trong và ngoài nước vẫn tiếp tục chống phá, có xu hướng cấu kết, móc nối gây phức tạp trong xã hội, kể cả trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và nguy cơ giặc nội xâm trong Đảng. Ngay từ khi ra đời và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta đã liên tiếp phải đấu tranh với âm mưu xuyên tạc, chống phá của kẻ thù. Trong bối cảnh hiện nay, sự phát triển mạnh mẽ của internet, mạng xã hội; sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên và những vấn đề nảy sinh từ mặt trái của KTTT,... đã tạo cơ hội cho các thế lực thù địch, phản động lợi dụng để tăng cường hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta, trong đó trọng tâm của chúng là xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, xóa bỏ hệ tư tưởng XHCN, tiến tới mục tiêu lật đổ chế độ XHCN ở nước ta.

Sự chống phá của các thế lực thù địch, tổ chức phản động ngày càng tinh vi hơn. Điều này tiếp tục gây nên những khó khăn, cản trở rất lớn đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Các thế lực thù địch đã triệt để lợi dụng những “điểm nóng” trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội của Việt Nam, nhằm xuyên tạc tình hình phát triển của đất nước, mưu toan hướng lái những tư tưởng và hành động sai trái, gây chống đối, “bất tuân dân sự”, bạo lực và bạo động trong cộng đồng và xã hội; từ đó lôi kéo, tập hợp những phần tử bất mãn, cơ hội chính trị trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế và chính phủ các nước can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam.

Trong thời gian gần đây, các thế lực thù địch đã tận dụng tối đa phương tiện truyền thông, như internet, mạng xã hội cùng với hệ thống phát thanh, báo chí, xuất bản ở hải ngoại để phát tán các bài viết xuyên tạc sai sự thật, đan cài thông tin “*thật giả lẫn lộn*” rất khó nhận diện về chủ nghĩa Mác - Lênin, về đất nước Việt Nam, đồng thời đăng tải nhiều video clip xấu, độc lên Facebook, Youtube..., thư gửi, kiến nghị, tuyên bố, hội thảo của các tổ chức, cá nhân; trao giải thưởng của các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ và của các tổ chức phản động, đối lập; trả lời phỏng vấn, bình luận của các báo, đài... Sự chống phá ngày càng tinh vi, quyết liệt đó đã tác động không nhỏ đến nhận thức, tâm lý, thái độ của một bộ phận Nhân dân, trong đó có cả những cán bộ, đảng viên.

Các thế lực thù địch đã lợi dụng tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, đặc biệt là mơ hồ, hoài nghi về mục tiêu, lý tưởng, con đường phát triển của đất nước; cùng với tham nhũng, tiêu cực để móc nối, xâm nhập vào nội bộ của Đảng, tìm cách phân hóa tổ chức để tìm ra “*ngọn cò*” tập hợp lực lượng. “*Ngọn cò*” mà các thế lực thù địch hướng tới chính là những phần tử ở ngay trong hàng ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng, nhưng có biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”, bất mãn, cơ hội chính trị. Đây chính là những *kẻ “tay trong”* được các thế lực thù địch lợi dụng nhằm lấy thông tin để thâm dật, xuyên tạc về các đồng chí lãnh đạo của Đảng nói riêng và công tác nhân sự của Đảng nói chung.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng nhận định:

Một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cấp cao thiếu tu dưỡng, rèn luyện, không gương mẫu, có biểu hiện đùn đẩy, né tránh, không dám làm, không dám đổi mới sáng tạo, phai nhạt lý tưởng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm những điều đảng viên không được làm, vi phạm pháp luật. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn. Công tác kiểm tra, giám sát, tuyên giáo, dân vận, cải cách hành chính, đổi mới phong

cách, lề lối làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số... trong Đảng còn một số hạn chế [51, t.I, tr.68].

Do đó, đây thực sự là một yếu tố bất lợi, tác động trực tiếp đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay. Điều đó tiếp tục đặt ra nhiều khó khăn, thách thức, song cũng tạo ra những điều kiện, cơ hội cho chúng ta tự đổi mới, thích ứng với tình hình, thúc đẩy công cuộc bảo vệ NTTTT của Đảng và xây dựng, phát triển đất nước.

4.1.2. PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG Ở HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Thứ nhất, kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng làm NTTTT.

Đây là phương hướng có tính nguyên tắc, giữ vai trò chủ đạo, định hướng cho toàn bộ các hoạt động chuyên môn và chính trị của Học viện. Trong bối cảnh thế giới biến động phức tạp và sự chống phá tinh vi của các thế lực thù địch, phương hướng này cần được quán triệt sâu sắc vấn đề này

Kiên định những giá trị khoa học và cách mạng mang tính bản chất: Học viện phải là nơi giữ gìn sự thuần khiết và đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Kiên định ở đây không phải là nhắc lại các câu chữ kinh điển một cách máy móc, mà là khẳng định thế giới quan và phương pháp luận khoa học của hệ tư tưởng Đảng. Đảng bộ Học viện lãnh đạo việc bảo vệ các nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa duy vật biện chứng, duy vật lịch sử, và các giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Đây là “bộ lọc” giúp cán bộ, học viên không bị chao đảo trước các trào lưu tư tưởng đa nguyên, đa đảng hay các học thuyết chính trị thực dụng.

Vận dụng sáng tạo vào thực tiễn đổi mới của Việt Nam: Lý luận chỉ có sức sống khi giải quyết được những vấn đề của thực tế. Học viện lãnh đạo việc soi chiếu các nguyên lý lý luận vào bối cảnh chuyển đổi số, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế sâu rộng. Phương hướng này đòi hỏi công tác bảo vệ NTTTT phải gắn liền với việc luận giải những vấn đề mới phát sinh

trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay, biến lý luận thành “kim chỉ nam” cho hành động, giúp đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có đủ năng lực xử lý các tình huống thực tiễn phức tạp.

Chủ động nghiên cứu, phát triển lý luận để bù đắp những “khoảng trống” và đáp ứng những yêu cầu thực tiễn của cách mạng: Đặc thù của Học viện là trung tâm nghiên cứu lý luận hàng đầu, do đó không chỉ dừng lại ở việc bảo vệ những gì đã có mà phải chủ động bổ sung, phát triển lý luận. Lãnh đạo Học viện định hướng nghiên cứu nhằm làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam trong giai đoạn mới. Việc phát triển này chính là cách bảo vệ tốt nhất, vì nó tạo ra sức sống nội sinh cho hệ tư tưởng, khiến các luận điệu xuyên tạc trở nên lạc hậu và thiếu căn cứ trước sức mạnh của một hệ thống lý luận luôn được làm mới và hoàn thiện.

Tiếp tục đẩy mạnh việc quán triệt sâu sắc và triển khai toàn diện các nội dung cốt lõi của Kết luận số 89-KL/TW. Việc vận dụng Kết luận này không chỉ dừng lại ở công tác phổ biến, tuyên truyền, mà phải được thể chế hóa thành các kế hoạch hành động cụ thể, gắn kết chặt chẽ với đặc thù của công tác đào tạo, nghiên cứu lý luận chính trị; qua đó tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống Học viện trước những diễn biến phức tạp của thực tiễn. Xác định rõ đây là nhiệm vụ tự thân, tự giác, thường xuyên.

Thứ hai, xây dựng hệ thống các chương trình, kế hoạch, đề án công tác bảo vệ NTTTT của Đảng và chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả rõ rệt

Công tác này phải được cụ thể hóa bằng hệ thống chương trình, kế hoạch và đề án chuyên đề, đảm bảo sự gắn kết chặt chẽ giữa tính thiết thực, khả thi trong ngắn hạn với tầm nhìn định hướng chiến lược dài hạn. Các nội dung triển khai phải bám sát tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, đồng thời quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 35-NQ/TW. Sự hiệp đồng giữa các kế hoạch hành động này chính là cơ sở để chuyển hóa ý chí chính trị thành những kết quả định lượng cụ thể trong toàn hệ thống Học viện.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV: (1) Đổi mới phương pháp,

hình thức tổ chức Cuộc thi chính luận về bảo vệ NTĐT của Đảng; (2) Chủ động phổ biến, cập nhật kiến thức lý luận chính trị, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, khách quan để phòng, chống "diễn biến hoà bình", thông tin xấu, độc trên Internet, mạng xã hội (đồng chủ trì với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương); (3) Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức Cuộc thi chính luận về bảo vệ NTĐT của Đảng (đồng chủ trì với Ban Chỉ đạo 35 Trung ương).

Thứ ba, thường xuyên quan tâm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 35 các cấp

Kiên toàn tổ chức, bộ máy của Ban Chỉ đạo 35 các cấp với hạt nhân là Ban Chỉ đạo 35 Học viện và hệ thống vệ tinh đến cấp uỷ cơ sở các Học viện trực thuộc và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; xây dựng cán bộ chuyên trách, đội ngũ chuyên gia, lực lượng cộng tác viên chuyên nghiệp, rộng khắp đủ năng lực nhận diện, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch bảo vệ tốt NTĐT của Đảng.

Bảo đảm tốt về cơ sở vật chất, trang thiết bị; bố trí nguồn kinh phí và các điều kiện bảo đảm phục vụ thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo đúng hạng mục, quy định của Đảng, Nhà nước và của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Thứ tư, đẩy mạnh công tác phối hợp giữa Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh với các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đi vào thực chất, hiệu quả

Xác định công tác phối hợp với các cơ quan đơn vị ngoài hệ thống Học viện vừa nhiệm vụ, vừa là giải pháp để bảo đảm sự liên thông, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình triển khai thực hiện công tác 35 theo quan điểm chỉ đạo Trung ương Đảng, Ban Chỉ đạo 35 Trung ương, bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức, quan điểm, lập trường giải quyết về cùng một đối tượng đấu tranh.

Thứ năm, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện

Công tác kiểm tra, giám sát cần bám sát yêu cầu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 35-NQ/TW, Kết luận số 89-KL/TW. Trong đó, cần đặc biệt chú trọng việc siết chặt quản lý cán bộ, đảng viên; chủ động triển khai các biện pháp nhận diện, cảnh

báo, răn đe và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm kỷ luật phát ngôn, đặc biệt là trên không gian mạng. Việc giữ vững kỷ cương chính trị không chỉ nhằm ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, mà còn là nhiệm vụ sống còn để bảo vệ uy tín, hình ảnh và danh dự của ngôi trường Đảng mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG Ở HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

4.2.1. Nâng cao nhận thức, năng lực, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, giảng viên và học viên trong toàn Học viện về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về tăng cường thực hiện công tác bảo vệ NTTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới nhằm xây dựng ý thức tự giác bảo vệ Đảng mọi lúc, mọi nơi, đặc biệt là trên không gian mạng. Để các tổ chức, cán bộ, đảng viên nhận thức ngày càng đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng; làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Rèn luyện tinh thần cống hiến, trung thành, sáng tạo vì sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu lý luận của Đảng; bồi dưỡng kỹ năng khái quát lý luận, tổng kết thực tiễn; kiến thức, kỹ năng về nhận diện, đấu tranh với những quan điểm sai trái, thù địch cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Mỗi cán bộ, đảng viên của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phải là một “chiến sỹ” có khả năng tự sàng lọc thông tin và chủ động phản bác lại các quan điểm sai trái đó.

Cán bộ, đảng viên phải thật sự tích cực, thấy được sự nguy hại và đe dọa nghiêm trọng từ các luận điệu xuyên tạc, quan điểm sai trái, thù địch; chủ động tham gia vào các hoạt động đấu tranh một cách tự giác, gắn việc thực hiện công

tác bảo vệ NTTTT của Đảng với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức và vị trí việc làm của bản thân mỗi cán bộ, đảng viên. Để các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên của Học viện hợp thành một khối thống nhất với sức mạnh to lớn vững chắc, đủ sức chiến đấu và chiến thắng mọi thủ đoạn, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch trên mặt trận bảo vệ NTTTT của Đảng tại Học viện và trên phạm vi toàn quốc.

Một là, thống nhất và nâng cao nhận thức chính trị, tính tự giác cho toàn thể các chủ thể trong hệ thống Học viện.

Học viện cần tổ chức quán triệt một cách hệ thống, nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 35-NQ/TW nhằm làm cho đội ngũ cán bộ, giảng viên và học viên hiểu rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng sống còn của công tác tư tưởng lý luận. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng phải làm rõ bản chất khoa học, cách mạng, giá trị trường tồn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng. Đồng thời vạch trần âm mưu, thủ đoạn tinh vi của các thế lực thù địch trong chiến lược diễn biến hòa bình và thúc đẩy tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ.

Đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhận thức đúng đắn phải được thể hiện qua tinh thần kiên định, sự chuẩn mực trong phát ngôn, giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Nâng cao nhận thức cho học viên giúp củng cố niềm tin chiến lược, xây dựng thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng vững vàng. Việc thống nhất nhận thức trong toàn Học viện sẽ tạo ra sự đồng thuận cao, khắc phục triệt để tư duy xem nhẹ, lơ là hoặc coi công tác bảo vệ NTTTT của Đảng là nhiệm vụ riêng biệt của các lực lượng chuyên trách hay của tổ chức Đảng cấp trên.

Các tổ chức cơ sở Đảng trong toàn Đảng bộ phải phát huy vai trò tự giác, thường xuyên của từng đảng viên, từng tổ chức Đảng nhằm đấu tranh phản bác có

hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần xây dựng Đảng bộ Học viện trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh lần thứ IV, nhiệm kỳ 2025-230 về nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ Học viện là lãnh đạo toàn diện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong toàn Học viện. Trên cơ sở đó, các Đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Học viện đưa nội dung thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW và Nghị quyết số 35-NQ/ĐU vào kế hoạch hoạt động toàn khóa của chi bộ, đảng bộ và các nghị quyết chuyên đề.

Hai là, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng trong nhận diện, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Năng lực của các chủ thể chính là yếu tố quyết định đến hiệu quả thắng lợi trên mặt trận đấu tranh tư tưởng, lý luận. Học viện cần xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng định kỳ, chuyên sâu nhằm nâng cao hiệu quả năng lực nhận diện và phương pháp luận đấu tranh cho từng nhóm đối tượng cụ thể. Đối với đội ngũ giảng viên, nhà khoa học, năng lực cần được chú trọng phát triển là tư duy lý luận sắc bén, khả năng phân tích độc lập để xây dựng các luận cứ khoa học có hàm lượng tri thức cao, đủ sức giải mã và bẻ gãy các trào lưu tư tưởng phi vô sản từ sớm, từ xa. Hoạt động bồi dưỡng cần hướng vào việc nâng cao kỹ năng viết bài chính luận, tích hợp nhuần nhuyễn nội dung đấu tranh tư tưởng vào cấu trúc từng bài giảng chuyên ngành để biến mỗi giờ học thành một diễn đàn định hướng tư tưởng vững chắc.

Đối với học viên, Học viện cần chú trọng trang bị phương pháp, kỹ năng nhận diện nhanh các thông tin xuyên tạc, tin giả, và các luận điệu kích động trên không gian mạng. Năng lực của học viên không chỉ dừng lại ở góc độ nhận thức cá nhân mà phải nâng tầm thành năng lực quản lý truyền thông chính trị, khả năng định hướng dư luận xã hội tại cơ quan, đơn vị, địa phương

noi công tác. Bên cạnh đó, trước sự bùng nổ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, một nội dung cốt lõi của giải pháp này là phải nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, năng lực thiết lập và vận hành các phương thức truyền thông hiện đại cho các lực lượng để nâng cao sức chiến đấu trên không gian mạng, bảo đảm khả năng tác chiến linh hoạt trước các thủ đoạn công nghệ cao của địch.

Ba là, nâng cao trách nhiệm chính trị, tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, giảng viên và học viên trong thực hiện công tác bảo vệ NTĐT của Đảng.

Nhận thức đúng và năng lực cao chỉ thực sự phát huy giá trị khi được gắn kết chặt chẽ với cơ chế xác lập trách nhiệm chính trị rõ ràng, nghiêm túc. Cấp ủy và Ban Giám đốc Học viện cần thể chế hóa nghĩa vụ, trách nhiệm của cán bộ, giảng viên và học viên thành các quy chế cụ thể trong nội quy hoạt động chuyên môn và quy chế quản lý đào tạo. Trách nhiệm của người thầy trường Đảng phải gắn liền với sự nghiêm túc, mẫu mực trong thực hiện kỷ luật phát ngôn, tính định hướng chính trị cao trong từng trang giáo án và nghiên cứu khoa học. Trách nhiệm của học viên phải được thể hiện qua tính tự giác, tinh thần trách nhiệm trong học tập, rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, và sự chủ động tham gia vào các phong trào, hoạt động đấu tranh tư tưởng do Học viện tổ chức.

4.2.2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám đốc, các cấp ủy, lãnh đạo Học viện

Trong hệ thống các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng toàn diện các mặt công tác tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, giải pháp tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám đốc cùng các cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc giữ vị trí tiền đề quyết định và vai trò hạt nhân định hướng chiến lược. Vị trí này được xác lập dựa trên nguyên tắc tổ chức và hoạt động cốt lõi

của khoa học Xây dựng Đảng, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của cấp ủy và ban lãnh đạo Học viện chính là bảo đảm chính trị vững chắc, giữ cho toàn bộ hoạt động giáo dục lý luận chính trị, nghiên cứu khoa học và tham mưu chiến lược luôn đi đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Sự chỉ đạo sát sao, nhạy bén của Đảng ủy và Ban Giám đốc Học viện không chỉ giữ vai trò quyết định trong việc cụ thể hóa các nghị quyết của Trung ương thành các quy chế, thể chế quản trị nội bộ nghiêm túc, mà còn là giải pháp then chốt để siết chặt kỷ luật, kỷ cương phát ngôn, nâng cao năng lực quản lý truyền thông chính trị và tăng cường sức đề kháng tư tưởng tự thân của tổ chức trước những biến động phức tạp của tình hình mới. Việc thực hiện tốt giải pháp này là yêu cầu cấp thiết, tạo động lực chính trị mạnh mẽ và là bộ phóng vững chắc để triển khai có hiệu quả các nhóm giải pháp chuyên môn, kỹ thuật tiếp theo.

Đảng ủy, Ban Chỉ đạo 35 Học viện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết một cách nghiêm túc, bài bản, sâu rộng, tích cực gắn kết những nội dung của Nghị quyết số 35-NQ/TW vào trong các lĩnh vực hoạt động trọng tâm của Học viện: đào tạo bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học tổng kết thực tiễn, bổ sung lý luận và tuyên truyền, giáo dục... sẽ tạo ra sự thống nhất về nhận thức và hành động, tinh thần trách nhiệm và tính tích cực, chủ động của đội ngũ cán bộ, giảng viên, đảng viên trong toàn hệ thống Học viện. Từ đó tạo được sức mạnh tổng hợp của tất cả các lực lượng trong hiệp đồng tác chiến thực hiện bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trước những diễn biến mới của kẻ thù.

Đảng ủy có vai trò định hướng, chỉ đạo và tổ chức triển khai công tác bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nên cần tiếp tục quán triệt sâu sắc tầm quan trọng của công tác bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Làm cho mỗi cấp ủy, tổ chức

đảng, cán bộ, đảng viên của Học viện tự nhận thức được trách nhiệm của tổ chức, đơn vị và cá nhân mình đối với nhiệm vụ, tích cực, chủ động tham gia đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; phát huy được vai trò nêu gương của lãnh đạo cấp uỷ, tinh thần tiên phong, gương mẫu của người cán bộ, đảng viên và vai trò, vị thế của đội ngũ cán bộ, giảng viên của trung tâm quốc gia về đào tạo cán bộ trung, cao cấp của Đảng.

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong toàn hệ thống Học viện cần xác định được nội dung, phương thức bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác với các quan điểm sai trái, thù địch, phải “thực hiện thường xuyên, sâu rộng, có có hiệu quả việc học tập, làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, phải coi đây là việc làm thường xuyên, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phải đi vào thực tế trong mỗi công việc, mỗi nhiệm vụ, từng môi quan hệ công tác; ở các cơ quan, đơn vị, tổ chức công tác và nơi sinh sống. Ngăn chặn, đẩy lùi “sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”, góp phần làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, tăng cường niềm tin của học viên, Nhân dân đối với trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng và với Đảng. Giáo dục, học tập nâng cao trình độ chính trị để cán bộ, đảng viên “kiên định mục độc lập dân tộc và gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Kiên định đường lối đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”; nâng cao ý chí chiến đấu, không mơ hồ, dao động, mất phương hướng. Các nội dung quan trọng của công tác chính trị, tư tưởng đối với các tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên hiện nay là giáo dục nền tảng tư tưởng, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiên định và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức xây dựng Đảng; quán triệt và thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của tổ chức đảng và của đảng viên; bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Người đứng đầu cấp uỷ, đơn vị trong hệ thống Học viện phải thường xuyên đẩy mạnh quán triệt, nâng cao nhận thức của cấp uỷ, tổ chức đảng về ý nghĩa, vai trò của công tác bảo vệ NTTT của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Học

viện. Để các mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và toàn thể cán bộ, giảng viên, học viên trong toàn Học viện thấy được ý nghĩa quyết định của công tác bảo vệ NTTTT với vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự tôn vinh của chế độ; thấy được việc làm tốt công tác bảo vệ NTTTT của Đảng tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là cơ sở vững chắc để bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ lý luận của Đảng, bảo vệ nơi đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện những thế hệ cán bộ lãnh đạo kiên định về lập trường, vững vàng về tư tưởng, đủ phẩm chất, năng lực và bản lĩnh trước những mũi tên độc của giặc ngoài và giặc nội xâm từ bên trong.

Tiếp tục phát huy trách nhiệm nêu gương của của người đứng đầu cấp ủy, đơn vị trong công tác bảo vệ NTTTT của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch thông qua việc ban hành nghị quyết, xây dựng các kế hoạch triển khai cụ thể của Đảng ủy, Ban Giám đốc trong toàn Học viện, trong đó có quy định chế độ khen thưởng, cũng như ràng buộc trách nhiệm của người đứng đầu đối với nhiệm vụ đã nêu. Việc nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, đơn vị phải được tích cực thực hiện từ trên xuống dưới, trước hết, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Giám đốc phải tiếp tục đi đầu, gương mẫu trong tất cả các khâu hoạt động nhằm đưa Nghị quyết số 35-NQ/TW vào thực tiễn công tác của cơ quan. Bản thân các bí thư, thủ trưởng đơn vị phải gương mẫu trong phát ngôn, tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, lồng ghép nội dung bảo vệ NTTTT của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch vào trong quá trình giảng dạy các bài giảng, chuyên đề mình đảm nhiệm.

4.2.3. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới

Trong hệ thống chính thể các giải pháp của công trình, giải pháp đổi mới mạnh mẽ nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học là nền tảng và động lực tự thân quyết định hiệu quả thực chất của công tác bảo vệ NTTTT của Đảng tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Vị trí tiền đề này

được xác lập dựa trên chức năng, nhiệm vụ cốt lõi của Học viện với tư cách là thiết chế quốc gia nòng cốt cấp chiến lược về truyền bá, phát triển lý luận chính trị và đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý cho toàn hệ thống chính trị. Khác với các giải pháp về mặt tổ chức hay kỹ thuật, giải pháp này tác động trực tiếp vào khâu thượng tầng kiến trúc của quy trình đào tạo, biến mỗi trang giáo án, mỗi công trình khoa học thành một vũ khí chiến đấu sắc bén trên mặt trận tư tưởng. Việc triển khai giải pháp này là yêu cầu cấp thiết, bảo đảm cho công tác bảo vệ NTTTT của Đảng tại Học viện luôn giữ vững bản chất khoa học, cách mạng và bám sát các mục tiêu cốt lõi của Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị cũng như tinh thần Văn kiện Đại hội XIV của Đảng.

Các chương trình, kế hoạch, đề án đòi hỏi phải xây dựng theo đúng nguyên tắc: rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm, rõ thời gian hoàn thành và rõ hiệu quả. Đó là căn cứ thực tiễn để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ của từng cán bộ, từng tổ chức, không thể đổ lỗi cho nhau, không thể trốn tránh trách nhiệm.

Tiếp tục tập trung nghiên cứu các chương trình, đề tài, đề án, hội thảo, tọa đàm, tổng kết thực tiễn, đặt hàng chuyên đề cung cấp luận cứ khoa học để bảo vệ, bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, bảo vệ NTTTT của Đảng. Qua đó, tiếp tục khẳng định, bảo vệ vững chắc và lan tỏa những nội dung cốt lõi, giá trị thời đại của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và bổ sung, phát triển hệ thống lý luận của Đảng về đường lối đổi mới đất nước, về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Nghiên cứu xây dựng các báo cáo kiến nghị chính sách có chất lượng, phục vụ xây dựng nội dung trong Chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Nhận diện và dự báo sự biến đổi của các quan điểm sai trái, thù địch, phương thức chống phá nổi lên thời gian gần đây và xây dựng luận cứ, luận điểm vững chắc để đấu tranh phản bác.

Thường xuyên phối hợp tổ chức các hội thảo, tọa đàm khoa học trong nước và quốc tế, viết các chuyên luận sắc bén, thuyết phục để phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên các phương tiện truyền thông. Đánh giá cho đúng những tác động

tích cực và tiêu cực của không gian mạng, môi trường số, mạng xã hội để có hình thức đấu tranh phù hợp. Hình thức tuyên truyền, giáo dục phải giúp mọi người thấy rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Vận dụng linh hoạt, sát với trình độ nhận thức, môi trường, điều kiện cơ sở vật chất, cương vị, chức trách để xác định nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục cho hiệu quả. Tăng cường tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận phục vụ cho sự nghiệp đổi mới, hội nhập quốc tế. Mở rộng dân chủ phải gắn chặt với tăng cường kỷ cương, kỷ luật. Kiên quyết khắc phục tình trạng vô kỷ luật, dân chủ cực đoan, lợi dụng dân chủ để gây rối.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình khoa học công nghệ đặc biệt cấp quốc gia KX.02/21-25: “Nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ đổi mới (giai đoạn từ năm 1986 đến nay, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045)”. Tiếp tục tổ chức nghiên cứu, tổng kết thực tiễn triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW tại một số địa phương để cập nhật vào các hoạt động nghiên cứu, giảng dạy và kiến nghị Ban Chỉ đạo 35 Trung ương trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTĐT của Đảng.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt việc tích hợp nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vào hoạt động nghiên cứu, giảng dạy. Thông qua việc tích hợp nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vào hoạt động nghiên cứu, giảng dạy sẽ giúp việc lồng ghép các chương trình, kế hoạch, đề án, đề tài khoa học các cấp về nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ.

4.2.4. Chú trọng lãnh đạo tổ chức, phát huy vai trò của các lực lượng trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Trong hệ thống chính thể các giải pháp thì giải pháp chú trọng lãnh đạo tổ chức, phát huy vai trò tập hợp lực lượng giữ vị trí trọng yếu và là động lực vận hành cốt lõi quyết định việc quy tụ sức mạnh thực tiễn của công tác bảo vệ NTĐT của Đảng tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Vị trí thiết yếu

này được xác lập dựa trên nguyên tắc tổ chức của khoa học Xây dựng Đảng, khẳng định rằng mọi chủ trương, nghị quyết chỉ có thể chuyên hóa thành kết quả thực tế thông qua một cơ cấu tổ chức chặt chẽ và cơ chế tập hợp lực lượng rộng rãi. Giải pháp này không tồn tại biệt lập mà đóng vai trò gắn kết các yếu tố nội lực và ngoại lực của Học viện thành một khối thống nhất.

Thông qua giải pháp này, Học viện có thể phát huy tối đa sức mạnh tổng hợp để triển khai đồng bộ nhiệm vụ tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận, tạo ra các luận cứ khoa học vững chắc phục vụ cho công tác đấu tranh trực diện. Sự lãnh đạo tổ chức chặt chẽ là điều kiện tiên quyết để siết chặt kỷ luật phát ngôn, tăng cường sức đề kháng tư tưởng và củng cố niềm tin chiến lược của toàn bộ đội ngũ cán bộ, giảng viên trước các phương thức tác chiến tâm lý của địch. Luận án khẳng định, thực hiện tốt giải pháp này là yêu cầu cấp thiết để xây dựng trận địa tư tưởng vững chắc, góp phần giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và bám sát tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW cũng như Văn kiện Đại hội XIV của Đảng.

Nghị quyết số 35-NQ/TW về tăng cường bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, đã xác định một trong những nhiệm vụ để thực hiện bảo vệ thành công NTĐT của Đảng trong tình hình hiện nay đó là: Xây dựng lực lượng chuyên trách theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đủ mạnh; đồng thời phát huy cao nhất trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, trước hết là người đứng đầu trong thực hiện công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Để phát huy vai trò, nhiệm vụ trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch trong tình hình mới tại Học viện, trong thời gian tới Học viện cần tiếp tục phát huy hoạt động của đội ngũ cán bộ nòng cốt này theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả, có phong cách làm việc dân chủ, khoa học, sát thực tế, thành thạo chuyên môn nghiệp vụ, nắm vững các nguyên tắc, biện pháp công tác. Thường xuyên quan tâm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 35 các cấp; kiện toàn tổ chức,

bộ máy của Ban Chi đạo các cấp với hạt nhân là Ban Chi đạo 35 Học viện và hệ thống vệ tinh đến cấp uỷ cơ sở các học viện trực thuộc và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; xây dựng cán bộ chuyên trách, đội ngũ chuyên gia, lực lượng cộng tác viên chuyên nghiệp, rộng khắp đủ năng lực nhận diện, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch bảo vệ tốt NTTTT của Đảng.

Huy động sự tham gia đông đảo, có trách nhiệm của đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, cán bộ, đảng viên, giảng viên, học viên, sinh viên. Cùng cố hoạt động của Ban Chi đạo 35 Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Ban Chi đạo 35 các Học viện trực thuộc; xây dựng các quy chế, quy định có liên quan gắn với kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của thành viên Ban Chi đạo, thành viên chính thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW. Đảng uỷ, Ban Giám đốc Học viện, các đơn vị chức năng, Văn phòng Ban Chi đạo 35 Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW trên lĩnh vực phụ trách theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Tăng cường đào tạo đội ngũ thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, trong đó Ban Chi đạo, Tổ giúp việc thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW là lực lượng nòng cốt, có trách nhiệm tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW trong toàn Học viện. Vì vậy, để phát huy vai trò, nhiệm vụ trong thực hiện Nghị quyết, Học viện cần tiếp tục kiện toàn tổ chức, hoạt động của đội ngũ cán bộ nòng cốt này theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả, có phong cách làm việc dân chủ, khoa học, sát thực tế, thành thạo chuyên môn nghiệp vụ, nắm vững các nguyên tắc, biện pháp công tác bảo vệ NTTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Phát huy vai trò của đội ngũ chuyên gia nòng cốt, cán bộ khoa học trẻ trong tuyên truyền công tác bảo vệ NTTTT của Đảng. Cùng cố đội ngũ chuyên gia nòng cốt hiện có, gắn với vai trò tham mưu, tư vấn, trực tiếp xây dựng nội dung và tham gia các hoạt động trong công tác bảo vệ NTTTT của Đảng theo chuyên môn sâu; tiếp tục phát hiện, bồi dưỡng các nhân tố mới để đảm bảo tính kế thừa, giao nhiệm vụ cụ thể để nâng cao trách nhiệm thực hiện. Đoàn Thanh niên Học viện phát huy

tốt hơn nữa vai trò xung kích, nòng cốt trong thực hiện công tác bảo vệ NTMT của Đảng, nhất là trên không gian mạng.

Đối với các chuyên gia, các nhà khoa học có trình độ chuyên môn cao, có nhiều kinh nghiệm trong nghiên cứu khoa học thì tập trung đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận thông qua các diễn đàn khoa học, các công trình nghiên cứu, các bài viết đăng tải trên các tạp chí... Đối với những cán bộ trẻ, các đoàn viên, thanh niên, với sự nhanh nhạy về truyền thông và mạng xã hội, thì tập trung tham gia đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng thông qua việc viết các tin bài, bình luận, chia sẻ... tiếp tục phát huy vai trò và hiệu quả hoạt động của các tổ, nhóm tham gia phản bác các quan điểm sai trái, thù địch như nhóm chuyên gia (*chuyên viết bài trên các sách, báo, tạp chí*), nhóm đặc nhiệm (*chuyên viết bài trên các kênh truyền thông*) và nhóm xung kích, tác chiến (*chuyên bình luận, chia sẻ, lan tỏa các bài viết*)... tạo môi trường tự do sáng tạo cống hiến và gắn trách nhiệm cá nhân chuyên gia đối với sản phẩm sáng tạo cống hiến của mình.

Cần quan tâm hơn nữa đến việc bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nòng cốt, cán bộ trẻ về kỹ năng xây dựng các sản phẩm truyền thông, kỹ năng nhận diện, phát hiện vấn đề, xây dựng luận cứ, luận chứng. Phát triển lực lượng xung kích trong đoàn viên thanh niên để tạo thành mạng lưới tuyên truyền rộng khắp, kết nối với các cơ sở đoàn ở Trung ương và địa phương, phối hợp tác chiến trên không gian mạng với các lực lượng chủ lực quân đội, công an và các cơ quan truyền thông, báo chí. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt hoạt động mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng bảo vệ NTMT cho đội ngũ cán bộ, giảng viên của Học viện và các trường chính trị, trường đào tạo cán bộ của bộ ngành Trung ương.

Bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, Ban Giám đốc, các cấp ủy, tổ chức đảng trong Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cần phát huy vai trò, trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị, tổ chức đoàn thể trong hệ thống Học viện, hệ thống trường Chính trị trong việc xây dựng, phát triển đội ngũ chuyên gia bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Phát huy vai trò của các cấp ủy, chính quyền, công đoàn các cấp

trong việc kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của đội ngũ chuyên gia trong bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đội ngũ chuyên gia trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch phải được phát triển đủ về số lượng với cơ cấu trong các lĩnh vực lý luận, thực tiễn; có đủ các thế hệ kế cận, nối tiếp nhau; có đủ các chuyên gia trên về chính trị; kinh tế; quốc phòng, an ninh, đối ngoại; văn hóa, xã hội, con người...

Để xây dựng, phát triển đội ngũ chuyên gia thực hiện công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Cần tiếp tục đổi mới toàn diện, mạnh mẽ hơn nữa tất cả các khâu của công tác tổ chức - cán bộ, trong đó tập trung đổi mới khâu quy hoạch, tạo nguồn, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chuyên gia bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Có thể chủ động tạo nguồn từ đội ngũ giảng viên các trường chính trị, thông qua việc tuyển chọn những sinh viên xuất sắc, có quan điểm chính trị đúng đắn, có năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực tuyên truyền, có kết quả học tập khá giỏi trở lên tại các trường đại học chuyên ngành khoa học xã hội nhân văn, các trường quân đội, công an, tuyên giáo, v.v.. để đào tạo thành nghiên cứu viên, giảng viên trong hệ thống Học viện đồng thời trở thành chuyên gia bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối việc xây dựng, phát triển đội ngũ chuyên gia bảo vệ NTĐT của Đảng. Các cấp ủy Đảng phải có kế hoạch, chương trình hành động cụ thể để quy hoạch đúng, trúng đối tượng; tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng được đội ngũ chuyên gia đủ về số lượng, cao về chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Hàng năm phải coi kết quả, hiệu quả việc xây dựng, phát triển đội ngũ chuyên gia triển khai công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch làm tiêu chí đánh giá thành công và hạn chế trong tổng kết công tác Đảng.

Huy động, xây dựng đội ngũ, mạng lưới thực hiện Nghị quyết số 35-

NQ/TW trong toàn hệ thống Học viện kết hợp giữa bề rộng và chiều sâu, chú ý tổ chức các nhóm hạt nhân để làm nòng cốt dẫn dắt hoạt động chung và bảo đảm chất lượng trong từng công tác cụ thể. Bộ phận tham mưu thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW phải phát huy tốt vai trò giúp việc Ban Chỉ đạo trong kết nối, điều phối, huy động, tổ chức lực lượng, chia sẻ thông tin trong toàn hệ thống đảm bảo thông suốt, nhịp nhàng, hiệu quả. Các cơ quan nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục lý luận chính trị, trực tiếp cung cấp luận cứ khoa học và đào tạo đội ngũ cán bộ lý luận bảo vệ tính đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tạo nên một mặt trận lý luận mang tính hệ thống và hoàn thiện về tri thức lẫn kinh nghiệm thực tiễn, cũng như xây dựng lực lượng chuyên gia đấu tranh trên lĩnh vực khoa học và công nghệ, chỉ ra những sai lầm, thiếu căn cứ khoa học của các quan điểm sai trái, xuyên tạc, đồng thời ngăn chặn những cuộc tấn công ý thức hệ thông qua không gian mạng của các thế lực thù địch. Phát triển các nhóm xung kích của Đoàn thanh niên Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong công tác bảo vệ NTTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng và các môi trường chiến lược khác.

4.2.5. Tăng cường tính kết nối, phối hợp và phát huy sức mạnh tổng hợp của các đơn vị, tổ chức, lực lượng trong và ngoài Học viện

Kết quả thực hiện công tác bảo vệ NTTTT tại Học viện thời gian qua cho thấy, việc phối hợp giữa Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh với các cơ quan, đơn vị Trung ương và địa phương đã tạo nên sức mạnh hiệp đồng to lớn trong việc triển khai nhiệm vụ bảo vệ NTTTT của Đảng với quy mô rộng rãi và chất lượng cao. Học viện phát huy những thế mạnh của mình về trình độ lý luận, kỹ năng nghiên cứu, khả năng tổ chức để kết nối, phối hợp với những cơ quan, đơn vị có thế mạnh về an ninh, kỹ thuật, truyền thông để thực hiện những nhiệm vụ trọng yếu, tăng cường tính chiến đấu, tính hiệu quả của hệ thống.

Văn phòng Ban Chỉ đạo 35 Học viện phối hợp với các đơn vị chuyên ngành và đội ngũ chuyên gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học như tổ chức các hội thảo, tọa đàm khoa học, xây dựng các chuyên đề, bài viết để cung cấp các luận cứ khoa học về bảo vệ NTTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; đồng thời biên soạn các cuốn sổ tay về bảo vệ NTT của Đảng, đấu tranh

phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Ngoài ra, còn phối hợp với các viện chuyên ngành triển khai Đề án tích hợp nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong chương trình giảng dạy cao cấp lý luận chính trị. Văn phòng Ban Chỉ đạo 35 phối hợp với các tạp chí, nhà xuất bản đăng tải các bài viết đặt hàng, xuất bản các cuốn sách về bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; đặc biệt là trong những thời điểm quan trọng như Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV tạo dấu ấn và độ lan tỏa rộng trong và ngoài Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Tiếp tục phát huy hiệu quả phối hợp công tác giữa Văn phòng Ban Chỉ đạo 35 với Trung tâm Công nghệ và chuyển đổi số để cung cấp bài viết cho chuyên mục “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”, website Việt Nam Thịnh Vượng các tạp chí, trang tin điện tử của Học viện và các đơn vị trực thuộc. Phối hợp giữa Văn phòng Ban Chỉ đạo 35 Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh với Văn phòng 35 các Học viện trực thuộc, với các viện, tổ chức đoàn thể: Đoàn Thanh niên, Hội cựu chiến binh, Công đoàn..., giữa các đơn vị của Học viện để xây dựng các tuyến bài phản bác, các kênh truyền thông của các tổ chức để thực hiện đấu tranh với kẻ thù và tạo sức lan tỏa lớn.

Coi trọng và thực hiện tốt công tác phối hợp trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng giữa Học viện với các cơ quan, đơn vị, địa phương. Trong đó Học viện cần xác định vai trò là hạt nhân trung tâm trong cung cấp các luận cứ lý luận quan trọng về bảo vệ giá trị, tính thời đại của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; về đường lối và vai trò lãnh đạo đúng đắn của Đảng; về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, về những thành tựu quan trọng của đất nước trên tiến trình của 40 năm đổi mới và phát triển... là nơi đào tạo và cung cấp những chuyên gia hàng đầu về lĩnh vực tư tưởng cho các đơn vị và địa phương trong tác chiến chống kẻ thù tư tưởng.

Tiếp tục phát huy hiệu quả từ sự phối hợp giữa Ban Chỉ đạo 35 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh với Bộ Tư lệnh 86, Trường sĩ quan Chính trị của Bộ Quốc phòng, Học viện Chính trị Công an nhân dân, các học viện, trường đại học, với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương và các địa phương để thường xuyên trao đổi, chia sẻ nội dung các báo cáo, chuyên đề, đề tài, tài liệu chuyên

khảo, tham khảo, sách và kỹ yếu hội thảo liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phòng, chống “*diễn biến hòa bình*” trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận. Phối hợp trong tổ chức các hội thảo khoa học, các chương trình nghiên cứu, khảo sát thực tế về bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; thông qua đó lan tỏa rộng rãi kết quả thực hiện Nghị quyết số 35 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh với các đơn vị bên ngoài và tích lũy những kinh nghiệm hay, cách làm sáng tạo của các đơn vị bạn.

Tiếp tục lãnh đạo thực hiện chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Báo Nhân dân, Tạp chí Cộng sản, Báo Nhân dân, Đài Truyền hình Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam trong tổ chức Cuộc thi chính luận về bảo vệ NTĐT của Đảng để ngày càng phát huy bản sắc, vai trò quan trọng trong nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ chính trị quan trọng này để đấu tranh phản bác kịp thời, có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc.

4.2.6. Mở rộng hợp tác quốc tế về nghiên cứu lý luận, trao đổi kinh nghiệm trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Trong hệ thống chính thể các giải pháp khoa học, giải pháp mở rộng hợp tác quốc tế về nghiên cứu lý luận, trao đổi kinh nghiệm giữ vị trí tiền đề khách quan quan trọng và mang vai trò động lực phát triển đột phá. Vị trí của giải pháp này được xác lập dựa trên tính tất yếu của xu thế hội nhập quốc tế sâu rộng, sự bùng nổ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và bản chất mở, không ngừng tự đổi mới của hệ thống lý luận Mác-xít. Trong kỷ nguyên số hiện nay mặt trận đấu tranh tư tưởng đã trở thành một cuộc chiến thông tin xuyên quốc gia. Do đó, cuộc đấu tranh bảo vệ NTĐT không thể vận hành một cách khép kín, mà đòi hỏi phải có một tầm nhìn chiến lược mang tính toàn cầu.

Giải pháp này là công cụ đặc thù để Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hấp thụ các giá trị tri thức khoa học chính trị đương đại, phục vụ trực tiếp cho nhiệm vụ tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận. Thông qua các cơ chế đối thoại, trao đổi học thuật quốc tế, Học viện có thể chủ động luận giải, phân tích và

giải mã các trào lưu tư tưởng phi vô sản, nhận diện sớm các phương thức tác chiến tâm lý sử dụng công nghệ cao của các thế lực thù địch từ sớm, từ xa. Sự tương tác khoa học lành mạnh với các đối tác nước ngoài còn đóng vai trò cốt lõi trong việc quảng bá rộng rãi hệ giá trị tư tưởng, đường lối của Đảng ra thế giới, đồng thời nâng cao hiệu quả sức đề kháng tư tưởng và bản lĩnh chính trị cho đội ngũ chuyên gia nòng cốt, đáp ứng các mục tiêu chiến lược của Nghị quyết số 35-NQ/TW.

Một là, đa dạng hóa các hình thức hợp tác nghiên cứu lý luận và tổ chức các diễn đàn khoa học quốc tế. Học viện cần tiếp tục duy trì, củng cố và làm sâu sắc hơn các chương trình hợp tác khoa học song phương, đa phương với hệ thống trường Đảng, viện hàn lâm và các trung tâm nghiên cứu chính trị uy tín của các quốc gia tương đồng về thể chế, đặc biệt là với Đảng Cộng sản Trung Quốc, Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Đảng Cộng sản Cuba, cũng như các lực lượng cánh tả tiến bộ trên thế giới. Nội dung hợp tác cần tập trung vào các vấn đề mang tính thời đại như: quy luật cầm quyền của Đảng cách mạng trong thế kỷ XXI; mối quan hệ giữa phát triển KTTT với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội; và đặc biệt là kinh nghiệm quản trị an ninh mạng, phòng chống bạo loạn chính trị. Việc xây dựng các nhóm nghiên cứu chung và tổ chức các hội thảo khoa học quốc tế thường niên sẽ cung cấp các luận cứ khoa học vững chắc, giúp Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện kịp thời tham mưu cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong việc định hình các chính sách đối ngoại và an ninh tư tưởng phù hợp.

Hai là, đẩy mạnh cơ chế trao đổi chuyên gia và đào tạo, bồi dưỡng năng lực bút chiến quốc tế cho đội ngũ nòng cốt. Học viện cần chủ động thiết lập các đề án, dự án đào tạo ngắn hạn và dài hạn tại nước ngoài dành cho đội ngũ giảng viên, nhà khoa học trẻ trực tiếp tham gia bộ máy Ban Chỉ đạo 35. Phương thức này nhằm bồi dưỡng phương pháp luận nghiên cứu hiện đại, nâng cao tư duy phản biện khoa học và năng lực ngoại ngữ chuyên ngành cho đội ngũ chuyên gia, giúp họ đủ tầm vóc đại diện cho Đảng bộ Học viện tham gia đấu tranh, đối

thoại trực diện trên các diễn đàn lý luận quốc tế. Đồng thời, cần chủ động thu hút, mời các học giả, nhà chính trị quốc tế có quan điểm khách quan, tiên bộ đến trao đổi học thuật, nhằm đa dạng hóa góc nhìn thực chứng, khắc phục triệt để tư duy chủ quan, xơ cứng trong nghiên cứu lý luận chính trị hiện nay.

Thực tế đã chỉ ra rằng, mở rộng hợp tác quốc tế là một nhiệm vụ nhạy cảm, phức tạp, do đó việc thiết lập các điều kiện bảo đảm tính định hướng chính trị, giữ vững nguyên tắc Đảng là yêu cầu cấp thiết tối thượng. Mọi hoạt động giao lưu, trao đổi khoa học phải đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất, trực tiếp của Đảng ủy Học viện, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an ninh chính trị nội bộ và bí mật quốc gia. Việc tiếp thu tri thức quốc tế phải dựa trên tinh thần phê phán khoa học, lấy nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm thế giới quan khoa học để sàng lọc, loại bỏ các luận điểm mang tính chất xâm lăng văn hóa hay chuyên hóa tư tưởng.

Bên cạnh đó, Học viện phải hoàn thiện cơ chế thể chế quản lý, siết chặt kỷ luật phát ngôn của cán bộ, giảng viên và học viên khi làm việc với đối tác nước ngoài. Mọi nội dung công bố khoa học quốc tế hoặc các bài viết chính luận đăng tải trên các tạp chí nước ngoài của chuyên gia Học viện đều phải trải qua quy trình thẩm định nghiêm ngặt về mặt chính trị và Quản lý Nhà nước. Việc kết hợp chặt chẽ giữa tính mở trong hợp tác học thuật với sự nghiêm minh trong kỷ luật Đảng sẽ bảo đảm cho giải pháp này phát huy tối đa công năng, góp phần trực tiếp vào sự nghiệp xây dựng, chỉnh đốn Đảng và giữ vững chắc vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với xã hội theo đúng tinh thần Văn kiện Đại hội XIV của Đảng.

4.2.7. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết thực tiễn về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Trong hệ thống chính thể các giải pháp của công trình, giải pháp chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết thực tiễn giữ vị trí quan trọng bảo

đảm và mang vai trò thước đo hiệu quả quyết định tính bền vững của công tác bảo vệ NTTT của Đảng tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Vị trí thiết yếu này được xác lập dựa trên nguyên tắc phương thức lãnh đạo và khoa học quản trị Đảng, khẳng định rằng lãnh đạo mà không kiểm tra thì coi như không lãnh đạo, và thực tiễn nếu không được đúc kết sẽ trở nên định kiến, xơ cứng. Giải pháp này hoạt động như một cơ chế kiểm soát chất lượng và tự điều chỉnh, giúp chuyên hóa các chủ trương chính trị thành kết quả hành động thực tế.

Thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát thường xuyên, Đảng ủy và Ban Giám đốc Học viện có thể kịp thời nhận diện, chấn chỉnh các biểu hiện mơ hồ, lệch lạc, ngăn chặn từ sớm nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, giảng viên và học viên trước các phương thức tác chiến tâm lý của địch. Đồng thời, công tác sơ kết, tổng kết thực tiễn đóng vai trò cốt lõi trong việc tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận, từ đó kịp thời cung cấp các luận cứ khoa học vững chắc để bổ sung, hoàn thiện cơ chế đấu tranh chính luận. Thực hiện tốt giải pháp này là yêu cầu cấp thiết để bảo đảm tính nghiêm minh của Đảng bộ trường Đảng, góp phần giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trên mặt trận tư tưởng, bám sát các mục tiêu của Nghị quyết số 35-NQ/TW và tinh thần Văn kiện Đại hội XIV của Đảng.

Để tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo vệ NTTT của Đảng tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cần tiếp tục đi vào thực chất công tác kiểm tra, giám sát gắn với sơ kết, tổng kết để đánh giá khách quan được kết quả thực hiện của các cấp ủy trong Học viện về những ưu điểm, hạn chế, bài học kinh nghiệm. Đồng thời quản lý tốt cán bộ, đảng viên; kịp thời phát hiện, cảnh báo, răn đe, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật phát ngôn, không để ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của đơn vị. Cụ thể cần thực hiện như sau:

Trên cơ sở Nghị quyết số 35-NQ/TW Đảng bộ Học viện cần xây dựng kế hoạch, chương trình và tiến hành công tác kiểm tra, giám sát hằng năm và giai đoạn gắn với chương trình làm việc toàn khoá của cấp ủy. Trong đó, cụ thể là, kiểm tra việc quán triệt sâu rộng vai trò, ý nghĩa Nghị quyết số 35-NQ/TW trong

việc ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ đến tất cả cán bộ, đảng viên thông qua sinh hoạt chi bộ, chuyên môn hằng tháng. Thông tin những chủ trương, nhiệm vụ của Đảng ủy, Ban Giám đốc, Ban chỉ đạo Nghị quyết số 35- NQ/TW khi có nội dung, yêu cầu, nhiệm vụ mới. Kiểm tra, giám sát việc báo cáo hằng tháng về việc cung cấp thông tin bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch theo quy định, kịp thời, chính xác.

Kiểm tra, giám sát việc triển khai Nghị quyết số 35-NQ/TW bằng nhiều hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp gắn với hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng góp phần bảo vệ NTTT của Đảng phù hợp với từng đơn vị như: Nghiên cứu khoa học, đề tài, hội thảo khoa học, báo cáo chất lọc gửi Giám đốc Học viện; viết bài đăng trên các báo, tạp chí chuyên ngành; tích hợp nội dung vào bài giảng trên các hệ lớp; viết bài tham gia trên mạng xã hội thông qua các kênh của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử; cử cán bộ tham gia phỏng vấn trong chương trình xây dựng Đảng của các Đài truyền hình, Đài phát thanh.

Kiểm tra, giám sát hoạt động tuyên truyền Nghị quyết số 35-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Cấp ủy, ban Chỉ đạo 35 các cấp. Chủ động tiến hành kiểm tra, giám sát đội ngũ cán bộ, giảng viên của Học viện trong việc viết bài đấu tranh trên lĩnh vực lý luận, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chú trọng kiểm tra, giám sát việc tham gia tuyên truyền các quan điểm chỉ đạo thực hiện công tác 35 trên các phương tiện truyền thông, tạp chí, trang tin điện tử của Học viện.

Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt sâu rộng nội dung công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai Nghị quyết số 35-NQ/TW trong tình hình mới thông qua bài giảng cho các hệ lớp, các sản phẩm khoa học, tác phẩm báo chí, ấn phẩm xuất bản, tích cực đấu tranh chống tham nhũng lãng phí, tiêu cực và tệ nạn xã hội; đấu tranh có hiệu quả với âm mưu diễn biến hòa bình, phản bác kịp thời những quan điểm sai trái, thù địch.

Tập trung kiểm tra, giám sát công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên thông qua sinh hoạt chính trị hằng tháng. Chú trọng kiểm tra, giám sát việc triển khai Nghị quyết số 35-NQ/TW thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, giảng viên về công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Kiểm tra, giám sát việc đa dạng hóa hình thức và phương thức tổ chức các hoạt động triển khai Nghị quyết số 35-NQ/TW. Khuyến khích sự chủ động tham gia của cán bộ, giảng viên, nâng cao chất lượng, hiệu quả các sản phẩm khoa học, các tuyến bài bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*” “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ trường Đảng.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và kiên quyết xử lý kịp thời, nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong Đảng. Các cấp ủy và tổ chức đảng, mọi cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghiêm kỷ luật phát ngôn; nghiêm cấm để lộ bí mật của Đảng, Nhà nước, lan truyền những thông tin sai lệch hoặc tán phát những đơn thư nặc danh, mạo danh, hoặc thư có danh nhưng có nội dung xấu độc, xuyên tạc, vu khống, kích động. Nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện các quy định về quản lý cán bộ, đảng viên, nhất là kỷ luật phát ngôn trong nghiên cứu, giảng dạy, trả lời phỏng vấn theo hướng phát huy vai trò trách nhiệm, tính tích cực, sáng tạo của các chủ thể; kịp thời phát hiện, cảnh báo, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của Đảng, Nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Củng cố hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Ban Chỉ đạo 35 các Học viện trực thuộc; xây dựng các quy chế, quy định có liên quan gắn với kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của thành viên Ban Chỉ đạo, thành viên chính thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW. Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện, các đơn vị chức năng, Văn phòng Ban Chỉ đạo 35 Học viện tổ chức thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW trên lĩnh vực phụ trách theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Đồng thời, tổng kết rút ra những kinh nghiệm về kiểm tra, giám sát triển khai Nghị quyết số 35-NQ/TW. Việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm phải được tiến hành thường xuyên theo định kỳ, đối với từng công việc cụ thể. Trong quá trình sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, Đảng ủy Học viện phải rút ra những kinh nghiệm cả về thành công, chưa thành công và đề ra được phương hướng, giải pháp tháo gỡ kịp thời.

Tiểu kết chương 4

Chương 4 tập trung nghiên cứu, phân tích, dự báo các nhân tố tác động theo hướng đa chiều, bao gồm cả những thời cơ, thuận lợi và thách thức, nguy cơ. Tất cả các yếu tố đó tác động trực tiếp và gián tiếp đến công tác bảo vệ NTTT của Đảng tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

Thứ nhất, trên cơ sở dự báo sự biến động của tình hình thế giới, khu vực và trong nước, xác định mục tiêu chiến lược và phương hướng trọng tâm trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị hiện nay giữ vai trò quyết định đối với công tác bảo vệ NTTT của Đảng.

Thứ hai, trên cơ sở lý luận và thực tiễn đã phân tích, luận án đề xuất hệ thống sáu nhóm giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ NTTT của Đảng tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

Trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp và khó dự báo, công tác bảo vệ NTTT của Đảng tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đang đứng trước những thời cơ và thách thức đan xen. Trước yêu cầu cấp thiết của thực tiễn, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cần triển khai quyết liệt và đồng bộ hệ thống các nhóm giải pháp trọng tâm nêu trên. Việc thực thi các giải pháp này không chỉ nhằm khẳng định, phát huy vị thế chính trị - học thuật đặc thù của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, mà còn trực tiếp xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên trở thành lực lượng nòng cốt, sắc bén, góp phần tạo bước chuyển biến căn bản, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ NTTT của Đảng trong tình hình mới.

KẾT LUẬN

Xuất phát từ vị thế đặc biệt quan trọng của công tác bảo vệ NTTTT của Đảng trong tình hình mới và những thành tựu đột phá trong công tác nghiên cứu lý luận, đào tạo cán bộ, chuẩn hóa chương trình giảng dạy, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã khẳng định vai trò tiên phong của hệ thống trường Đảng và giữ vững trận địa tư tưởng trong sạch, vững mạnh. Công tác bảo vệ NTTTT của Đảng không chỉ là nhiệm vụ chính trị trọng yếu mà còn là sứ mệnh xuyên suốt gắn liền với uy tín và sự tồn tại của hệ thống trường Đảng Trung ương.

Trong thời gian qua, công tác bảo vệ NTTTT của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã được triển khai với tinh thần quyết liệt, khoa học và hệ thống. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã khẳng định vị thế là đầu mối phối hợp chiến lược, đóng vai trò hạt nhân trong hiệp đồng tác chiến giữa các lực lượng trên mặt trận tư tưởng, lý luận. Với tư cách là trung tâm đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý và nghiên cứu lý luận hàng đầu của Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã phát huy nhiệm vụ kết nối, phát huy sức mạnh tổng hợp của đội ngũ trí thức, nhà khoa học và học viên, sinh viên tạo nên một trận thế tư tưởng vững chắc, đóng góp quan trọng vào hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 Trung ương. Điểm nhấn nổi bật trong thực tiễn công tác bảo vệ NTTTT của Đảng tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chính là khả năng “chuyển hóa hữu cơ” các nguyên tắc của Nghị quyết 35-NQ/TW vào cấu trúc nội dung giảng dạy và các chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm. Việc đưa công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng từ tư duy nghị quyết trở thành “hơi thở thực tiễn” trong từng bài giảng và công trình khoa học đã tạo nên một cơ chế tự vệ chủ động cho đội ngũ cán bộ, giảng viên. Đặc biệt, việc chủ trì tổ chức thành công các Cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng quy mô toàn quốc không chỉ đơn thuần là một hoạt động nghiệp vụ, mà thực chất đã trở thành một “phương thức huy động sức mạnh tổng hợp”, tạo luồng sinh khí mới trong đấu tranh tư tưởng, khẳng định sự thống nhất giữa bản lĩnh chính trị và trí tuệ khoa học của đội ngũ trí thức trường Đảng trong tình hình mới.

Tuy nhiên, với tư cách là trung tâm hàng đầu về lý luận, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đang phải đối mặt với những thách thức tinh vi từ âm mưu “phi chính trị hóa” đội ngũ trí thức, các luận điệu xuyên tạc lịch sử Đảng, đến hoạt động lợi dụng không gian mạng để tấn công trực diện vào các lý thuyết trọng yếu của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng. Đặc biệt, các thế lực thù địch luôn coi Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là trọng điểm trong chiến lược “diễn biến hòa bình” nhằm chuyên hóa tư tưởng đội ngũ cán bộ chiến lược. Trong bối cảnh đó, yêu cầu cấp thiết đặt ra là cần tiếp tục đổi mới tư duy, tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối và trực tiếp của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện; từ đó triển khai công tác bảo vệ NTTT một cách toàn diện, chuyển hóa từ “phòng ngự” sang “chủ động tiến công” trên cả phương diện lý luận và thực tiễn chiến đấu.

Để nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác bảo vệ NTTT, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, Đảng ủy và Ban Giám đốc Học viện cần thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp trọng tâm:

Nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị: Với trọng tâm là phát huy vai trò gương mẫu, tiên phong của đội ngũ cán bộ, giảng viên và các nhà khoa học hệ thống trường Đảng trong nhiệm vụ bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ XHCN. Yêu cầu đặt ra đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhà khoa học trường Đảng là phải thấm thấu và giữ vững định hướng chính trị trong mọi hoạt động chuyên môn, từ nghiên cứu lý luận đến giảng dạy thực tiễn. Mỗi nhà khoa học của Học viện không chỉ là một chuyên gia tri thức, mà phải là một chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng, có nhạy bén chính trị cao để nhận diện, phản bác kịp thời các quan điểm sai trái, đồng thời dẫn dắt, lan tỏa niềm tin khoa học vào sự lãnh đạo của Đảng trong học viên và nhân dân.

Phát huy tổ chức và hiện đại hóa đội ngũ tinh nhuệ: Tập trung chuẩn hóa và nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng tác chiến tư tưởng cho đội ngũ cán bộ chuyên trách thuộc Ban Chỉ đạo 35 Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các đơn vị trực thuộc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong môi trường không gian mạng. Qua đó, đảm bảo khả năng chủ động tấn công, dẫn dắt dư luận và thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị phức tạp trong môi trường không bối cảnh hiện nay.

Phát huy sức mạnh tổng hợp, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân trên mặt trận tư tưởng: Cần thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các viện nghiên cứu chuyên ngành, các cơ quan báo chí - xuất bản và hệ thống các lớp đào tạo, bồi dưỡng của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Sự gắn kết này nhằm tạo lập một chuỗi kết hợp bài bản trong đó các viện nghiên cứu cung cấp luận cứ khoa học; hệ thống đào tạo thực hiện nhiệm vụ thẩm thấu, lan tỏa; và các cơ quan truyền thông đóng vai trò binh chủng hợp thành trong đấu tranh dư luận. Mục tiêu cuối cùng là hình thành một hệ sinh thái tư tưởng thống nhất, đảm bảo tính chủ động, sắc bén và khả năng tác chiến hiệp đồng cao trước mọi âm mưu của các thế lực thù địch.

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn: Trọng tâm là thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ đi đôi với việc sơ kết, tổng kết thực tiễn định kỳ; lấy kết quả thực tiễn làm thước đo để đổi mới nội dung, cập nhật chương trình giảng dạy. Yêu cầu đảm bảo mỗi bài giảng, mỗi công trình nghiên cứu khoa học về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại ở kiến thức hàn lâm, mà phải thực sự là một vũ khí lý luận sắc bén. Qua đó, trực tiếp tham gia giải quyết những vấn đề thực tiễn nảy sinh, góp phần giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng và khẳng định vai trò dẫn dắt của lý luận chính thống trong tình hình mới.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ
LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Phạm Thị Thu Hằng (2022), “Nội dung, phương thức bảo vệ tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông*, Số chuyên đề năm 2022, tr.27-31.
2. Phạm Thị Thu Hằng (2023), “Sự lãnh đạo của các cấp uỷ đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới”, *Tạp chí Tạp chí Lý luận Chính trị*, Số chuyên đề năm 2023, tr.145-149.
3. Phạm Thị Thu Hằng (2025), “Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, Số chuyên đề năm 2025, tr.95-101.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tài liệu trong nước

1. Lê Thị Anh (2014), "Vai trò của hệ thống thiết chế văn hóa", *Tạp chí Cộng sản điện tử*.
2. Ngô Hoàng Anh (2013), *Phê phán quan điểm phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
3. Ngô Hoàng Anh (2022), *Bảo vệ nền tảng tư tưởng trong tình hình mới*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
4. Phạm Ngọc Anh (2018), *Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhận thức và hành động*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
5. Ban Bí thư (2016), *Báo cáo số 02- BC/TW ngày 18/6/2016 về Tổng kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI*, Hà Nội.
6. Ban Bí thư (2019), *Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 21/01/2019 về nâng cao chất lượng kết nạp Đảng viên và rà soát, sàng lọc đưa những Đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng*, Hà Nội.
7. Ban Bí thư (2019), *Kế hoạch số 14-KH/TW ngày 25/3/2019 thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW*, Hà Nội.
8. Ban Bí thư (2021), *Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 về một số vấn đề cụ thể về thi hành Điều lệ Đảng*, Hà Nội.
9. Ban Bí thư (2021), *Quy định số 34-QĐ/TW ngày 14/10/2021 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương*, Hà Nội.
10. Ban Bí thư (2022), *Quy định số 85-QĐ/TW ngày 07/10/2022 về việc cán bộ đảng viên thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên Internet, mạng xã hội*, Hà Nội.
11. Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2024), *Kế hoạch số 23-KH/TW ngày 11/10/2024 triển khai thực hiện Kết luận số 89-KL/TW*, Hà Nội.
12. Ban Chấp hành Đảng bộ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2025), *Báo cáo chương trình trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030*, Hà Nội.

13. Ban Chấp hành Đảng bộ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2025), *Báo cáo số 02 BC/ĐU ngày 19/8/2025 về kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Học viện, nhiệm kỳ 2020-2025*, Hà Nội.
14. Ban Chấp hành Trung ương (2017), *Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*, Hà Nội.
15. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Kết luận 21-KL/TW ngày 25/10/2021 về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị*, Hà Nội.
16. Ban Chỉ đạo 35 Trung ương (2021), *Chương trình trọng tâm số 01-Ctr/BCĐTW ngày 05/7/2021*, Hà Nội.
17. Ban Chỉ đạo 35 Trung ương (2021), *Quyết định số 06-QĐ/BCĐTW ngày 06/12/2021*, Hà Nội.
18. Ban Chỉ đạo đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa của Trung ương (2003), *Chống âm mưu “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa*, Hà Nội.
19. Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), *Tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
20. Ban Tuyên giáo Trung ương (2021), *Tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
21. Ban Tuyên giáo Trung ương - Bộ Công An - Hội đồng Lý luận Trung ương (2021), *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, Hà Nội.
22. Ban Tuyên giáo Trung ương (2023), *Hướng dẫn số 99-HD/BTGTW, ngày 02/3/2023 về thực hiện Quy định số 85-QĐ/TW*, Hà Nội.
23. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (1995), *Một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

24. Nguyễn Trọng Bình (2026), “Lấy Nhân dân làm trung tâm: Từ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đến nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, Số 557/2026.
25. Bộ Chính trị (2018), *Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, Hà Nội.
26. Bộ Chính trị (2024), *Kết luận số 89-KL/TW ngày 25/7/2024 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW*, Hà Nội.
27. Bộ Chính trị (2024), *Quyết định số 214-QĐ/TW ngày 28/12/2024 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*, Hà Nội.
28. Bộ Chính trị (2026), *Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam*, Hà Nội.
29. Bùi Đình Bôn (2017), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn hiện nay*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
30. Nguyễn Hữu Cần - Lương Thanh Duy (2022), "Vận dụng phương pháp của V. I. Lênin trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở Việt Nam", *Tạp chí Cộng sản*, số 992.
31. Phạm Minh Chính (2024), "Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay", *tapchiquptd.vn*.
32. Nguyễn Anh Chương (2019), "Công tác xây dựng Đảng của Trung Quốc trong giai đoạn hiện nay", *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc*, số 1-2019.
33. Cục Tuyên huấn - Tổng cục Chính trị (2014), *Tài liệu tham khảo về đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
34. Nguyễn Xuân Cường (2022), “*Tổng quan tiến trình 100 năm Trung Quốc hóa chủ nghĩa Mác*”, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
35. Lê Thị Mỹ Duyên (2022), “8 bài học kinh nghiệm của Trung Quốc về công tác xây dựng Đảng”, *Tạp chí Tuyên giáo*, số 10/2022, Hà Nội.

36. Nguyễn Bá Dương (2018), *Phòng, chống “Diễn biến hòa bình” trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc* (Tập 1), Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
37. Nguyễn Bá Dương (2018), *Phòng, chống “Diễn biến hòa bình” trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc* (Tập 3), Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
38. Nguyễn Bá Dương (2018), *Phòng, chống “Diễn biến hòa bình” trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc* (Tập 4), Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
39. Trần Quốc Dương (2017), *Một số vấn đề về Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng*, Nxb. Mê Linh, Hà Nội.
40. Trần Quốc Dương (2022), *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
41. Đảng bộ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2025), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ Học viện lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030*, Hà Nội.
42. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
43. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
44. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 01/8/2007 về Công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới*, Hà Nội.
45. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
46. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
47. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng*, Hà Nội.

48. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
49. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Tập I)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
50. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Tập II)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
51. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập I)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
52. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập II)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
53. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Học viện CTQG Hồ Chí Minh (2022), *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
54. Phạm Văn Đồng (2012), *Hồ Chí Minh tinh hoa và khí phách của dân tộc*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
55. Đinh Ngọc Giang (2021), "Những yếu tố tác động đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới", *Tạp chí Cộng sản*, số 10.
56. Vũ Văn Hà (2022), "Xuất bản Việt Nam với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng", *Tạp chí Tuyên giáo điện tử*.
57. Lê Hải (2021), "Đấu tranh phản bác những thông tin xuyên tạc, sai trái, thù địch trên không gian mạng, giữ vững trận địa tư tưởng, lý luận của Đảng trong bối cảnh mới", *Tạp chí Cộng sản*, ngày 18/5/2021.
58. Đỗ Thị Thu Hằng - Lương Khắc Hiếu (2022), *Xử lý thông tin sai lệch, xuyên tạc trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận và văn học, nghệ thuật*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
59. Dương Quang Hiến - Nguyễn Văn Hùng (2022), "Vận dụng quan điểm của V. I. Lênin vào đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng", *Tạp chí Tuyên giáo điện tử*.
60. Vũ Văn Hiến (Chủ biên) (2020), *Một số luận cứ phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đại hội XIII của Đảng (tập 1)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

61. Lương Khắc Hiếu (2020), "Nhận diện tổng quan về nội dung, phương thức truyền tải thông tin sai lệch, xuyên tạc trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận ở Việt Nam hiện nay", *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số tháng 1.
62. Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2023), *Sổ tay hỏi đáp: Giảng viên lý luận chính trị với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
63. Học viện Chính trị Công an nhân dân (2016), "*Tự diễn biến*", "*Tự chuyển hóa*" và vấn đề giáo dục lý tưởng cách mạng, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.
64. Học viện Chính trị khu vực IV (2021), *Kỷ yếu hội thảo khoa học: Nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vùng đất Nam Bộ, Cần Thơ*.
65. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2010), *Di sản Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay*, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
66. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2017), *Quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố*, Hà Nội.
67. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), *Vững bước trên nền tảng của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
68. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2019), *Kiên định, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
69. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2020), *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
70. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình cao cấp lý luận chính trị, môn Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
71. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.

72. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2022), *Sổ tay công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
73. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2023), *Sổ tay bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
74. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2024), *Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW*, Hà Nội.
75. Hội đồng quốc gia chỉ đạo biên soạn biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam (2005), *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, t.4, Nxb Từ điển Bách Khoa, Hà Nội.
76. Bùi Văn Huân (2019), *Phê phán quan điểm sai trái thông qua giảng dạy kinh tế chính trị ở các trường đại học trên địa bàn Hà Nội hiện nay*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
77. Đoàn Minh Huân (2026), “An ninh số học trong bối cảnh hội tụ công nghệ”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 576.
78. Nguyễn Anh Hùng (2024), "Những đổi mới và phát triển trong chính sách lãnh đạo của Đảng Cộng sản Cuba hiện nay", *tcnn.vn*.
79. Bùi Việt Hương (2021), "Hệ tư tưởng trong thời đại toàn cầu hóa", *Tạp chí Lý luận Chính trị*, số 10.
80. Nguyễn Mạnh Hương (2012), *Góp phần chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
81. Lê Trung Kiên (Chủ biên) (2013), *123 Câu hỏi đáp về thân thể, sự nghiệp - tư tưởng, quan điểm và tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (2013)*, Nxb. Thời đại, Hà Nội.
82. Phạm Huy Kỳ (2020), "Quan điểm phát triển, phối hợp các lực lượng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới", *Tạp chí Lý luận chính trị*, Số 524.
83. Phạm Huy Kỳ (2020), “Chủ thể, đối tượng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 01.

84. Tô Lâm (2024), "Giải quyết mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội", *Tạp chí Cộng sản*, số 1036.
85. Tô Lâm (2024), "Cơ sở định vị mục tiêu phát triển và định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới", *báo Nhân dân*, số 25193.
86. Tô Lâm (2024), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Công an nhân dân*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
87. Tô Lâm (2025), *Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
88. Nguyễn Tùng Lâm, Trương Văn Bắc (2026), *Quán triệt "Bốn kiên định" - Nguyên tắc căn bản trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*, Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị, Số 128
89. Nhị Lê (2015), "Những đóng góp căn bản của công tác lý luận góp phần xây dựng và hoàn thiện đường lối chính trị của Đảng 30 năm qua", *Tạp chí Cộng sản*, số 872.
90. V.I. Lênin (2005), *Toàn tập*, Tập 23, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
91. Lê Văn Lợi (2021), "Nêu cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch", *Tạp chí Cộng sản điện tử*.
92. Lê Quốc Lý (2020), *Phương thức, hình thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng - Đấu tranh ngăn chặn quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực lý luận*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
93. C. Mác và Ph.Ăngghen (2000), *Toàn tập*, t.36, sđd, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
94. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
95. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
96. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
97. Hồ Chí Minh (2025), *Đường Kách mệnh* (tái bản), Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
98. Nguyễn An Ninh (2010), *Những nhân tố mới tác động đến triển vọng của CNXH ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

99. Phan Kim Nga và các cộng sự (2015), *Đổi mới ở Việt Nam và so sánh với cải cách ở Trung Quốc*, Nxb. Văn hiến khoa học xã hội, Hà Nội.
100. Hoàng Văn Nghĩa (2020), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng: Kinh nghiệm Việt Nam và Trung Quốc*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
101. Mai Đức Ngọc (2021), “Định hướng, giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng - Đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số tháng 2.
102. Nguyễn Hoàng Phê (Chủ biên) (2021), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Từ điển, Hà Nội.
103. Phạm Văn Phong (2019), *Cuộc đấu tranh của C. Mác, Ph. Ăngghen, V. I. Lênin chống chủ nghĩa cơ hội và ý nghĩa đối với xây dựng đảng hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
104. Trần Văn Phòng (2026), "Xây dựng Đảng về đạo đức, văn minh theo tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng tại Đại hội XIV", *Tạp chí Lý luận chính trị*, Số 557/2026.
105. Đinh Thị Thanh Tâm (2019), "Giải pháp đấu tranh phản bác quan điểm sai trái nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng giai đoạn hiện nay", *Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông*, số tháng 5.
106. Tạ Ngọc Tấn (2017), "Công tác tư tưởng, lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế", *Tạp chí Cộng sản*, số 891.
107. Lâm Quốc Tuấn (2021), "Nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng để phát triển bền vững đất nước", *Báo Nhân dân điện tử*.
108. Trần Ánh Tuyết (2023), *Công tác xây dựng Đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc và một số gợi mở đối với Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
109. Nguyễn Vĩnh Thanh (2021), "Giá trị, sức sống của Chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại ngày nay và một số yêu cầu đặt ra đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng thời kỳ mới", *Tạp chí Cộng sản*, số 3.

110. Nguyễn Xuân Thắng (2021), "Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới", *Tạp chí Cộng sản*, số 2.
111. Đinh Văn Thụy (2023), *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng - Từ bình diện chung đến đặc thù khu vực Tây Nam Bộ*, Nxb. Lý luận Chính trị, Hà Nội.
112. Nguyễn Phú Trọng (2012), *Xây dựng chính đón Đảng - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
113. Nguyễn Phú Trọng (2021), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
114. Nguyễn Phú Trọng (2023), *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
115. Trung tâm Lý luận chính trị - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Tổng kết thực hiện Nghị quyết 01 - NQ/TW về công tác lý luận*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
116. Viện Khoa học xã hội nhân văn quân sự thuộc Bộ Quốc phòng (2015), *Bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
117. Viện Nghiên cứu Xây dựng Đảng - Ban Tổ chức Trung ương Đảng Cộng sản Trung quốc (2019), *Đảng Cộng sản Trung Quốc 5 năm quản trị Đảng nghiêm minh toàn diện*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
118. Đỗ Anh Vinh (2025), "Thanh niên quân đội tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong kỷ nguyên phát triển mới", *Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị*, Số 124/2025.
119. Lương Ngọc Vĩnh (2020), "Những cơ hội và thách thức của mạng xã hội đối với chủ thể và đối tượng công tác tuyên truyền của Đảng", *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, Số tháng 1.
120. Dương Trung Ý (2021), "Những thành tựu và một số hạn chế, bất cập trong phương thức lãnh đạo của Đảng", *Tạp chí Cộng sản*, số 10.
121. Nguyễn Như Ý (Chủ biên) (1999), *Đại Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

II. Tài liệu nước ngoài

122. Ali, Tariq (2009), *The Idea of Communism*, Verso Books, London - New York.
123. Bredow, Wilfried von (2022), *Những nguy cơ và thách thức mới đối với an ninh toàn cầu*, TTXVN dịch.
124. Chambers, Simone (2023), *Contemporary Democratic Theory* (Lý thuyết dân chủ đương đại), Polity.
125. Chernov, S.M. (2021), *Lý thuyết và thực hành hoạt động bồi dưỡng niềm tin lý tưởng cho quân nhân trong giáo dục quân sự giai đoạn giữa 1950 đến 1980*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Thái Bình Dương, Nga.
126. Cross, William & Pilet, Jean-Benoit (2022), *The Politics of Party Leadership: A cross-national perspective*, Oxford University Press, UK.
127. Dommett, Katharine (2012), *Conceptualising Party Political Ideology: An Exploration of Party Modernisation in Britain*, PhD Thesis, University of Sheffield, UK.
128. Fuentes, Rogelio Polanco (2021), "Các công cụ mới về cuộc chiến hỗn hợp của Hoa Kỳ chống lại Venezuela trong không gian công cộng kỹ thuật số", *Revista Política Internacional*.
129. Giang Dũng (2018), *Kiên quyết, chủ động, tích cực đấu tranh tư tưởng* [坚决打好意识形态斗争主动仗].
130. Her Mayphone (2023), *Các tỉnh ủy ở miền Bắc Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào lãnh đạo công tác giảm nghèo trong giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
131. Hoàng Văn Hồ (2014), *Cảm quyền khoa học (Bản dịch)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
132. Lachapelle, Guy and Maarek, Philippe (2015), *Political parties in the Digital Age, The impact of New Technologies in Politics*, Nxb. De Gruyter Oldenbourg, Đức.

133. Lee, Charlotte P. (2015), *Training the Party: Party adaptation and elite training in reform - era China*, Cambridge University Press.
134. Lưu Chân Hoa (2010), "Bàn về công tác xây dựng năng lực cầm quyền của Đảng", trong *Kinh nghiệm xây dựng Đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong điều kiện mới*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
135. Lý Lương Đống (2020), *Nghiên cứu vấn đề cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
136. Lý Thân Minh (Chủ biên) (2017), *Tính trước nguy cơ - Suy ngẫm sau 20 năm Đảng Cộng sản Liên Xô mất Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
137. Nakakita, Koji (2020), *The Liberal Democratic Party of Japan: The Realities of "Power"*, Nxb. Routledge, New York, Mỹ.
138. Phùng Ngu Chương (2020), "Cương lĩnh chỉ đạo công tác tư tưởng của Đảng trong thời đại mới", *Tạp chí Nghiên cứu Mác xít*.
139. Sôm Súc Sim Pha Vong (2012), *Tổ chức vận động quần chúng đấu tranh phòng, chống tội phạm ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào*, Luận án Tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
140. Sử Hữu Đông (2020), *Đứng trên đỉnh cao lịch sử mới đi sâu cải cách công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
141. Thoong - Xạ Lít Măng - No - Mệc (2025), "Xây dựng Đảng nhân dân cách mạng Lào trong sạch, vững mạnh", [trực tuyến], truy cập ngày 07/01/2025, từ: <http://tapchicongsan.org.vn>.
142. Thượng Minh Thụy, Phan Bội Sa (2024), "Đặc điểm chính và biện pháp ứng phó với cuộc đấu tranh ý thức hệ trong thời đại mới", *Học báo Học viện Long Đông*, Trung Quốc.
143. Triệu Văn Như, Trương Vệ Đông, Lí Biều (2010), *Làm thế nào để làm tốt công tác tư tưởng trong thời kỳ mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

144. Trình Ân Phú (2020), *Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác và nghiên cứu ứng dụng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật dịch, Hà Nội.
145. Trình Ân Phú (2022), "Cuộc đấu tranh cho sự kiên trì và sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin của những người Cộng sản Trung Quốc", *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 537.
146. UNESCO (2011), *Ethics of Artificial Intelligence*, UNESCO Publishing, Paris.
147. Vạn Bằng, Tần Hoa (2021), *Làm tốt công tác đấu tranh phòng, chống tư tưởng sai trái, thù địch trên không gian mạng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

PHỤ LỤC**Phụ lục 1**

**MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ TÀI, ĐỀ ÁN TIÊU BIỂU CUNG CẤP LUẬN CỨ KHOA HỌC
ĐỂ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI,
THÙ ĐỊCH TRONG TÌNH HÌNH MỚI, NĂM 2018-2023.**

STT	Tên đề tài	Người/ Đơn vị thực hiện	Loại đề tài	Ghi chú
1	Nghiên cứu đề xuất bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin - Cấu phần quan trọng trong nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới (KX02/16-20)	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (GS, TS Nguyễn Xuân Thắng làm Chủ nhiệm)	Chương trình KHCN trọng điểm cấp Nhà 1 nước	Gồm 19 đề tài nhánh và 01 đề tài tổng quan
2	Nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ đổi mới (giai đoạn từ năm 1986 đến nay, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045)	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (GS, TS Nguyễn Xuân Thắng làm Chủ nhiệm)	Chương trình KHCN đặc biệt cấp quốc gia	Gồm 37 đề tài; đang nghiên cứu
3	Nghiên cứu đề xuất định hướng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận và văn học, nghệ thuật	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (GS, TS Nguyễn Xuân Thắng làm Chủ nhiệm)	Chương trình khoa học công nghệ trọng điểm cấp Bộ	Gồm 09 đề tài nhánh và 01 đề tài tổng quan

STT	Tên đề tài	Người/ Đơn vị thực hiện	Loại đề tài	Ghi chú
4	Phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước	PGS.TS Nguyễn Duy Bắc, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Cấp Bộ trọng điểm	Đang nghiên cứu
5	Xây dựng, phát triển con người Việt Nam - chủ thể của quá trình phát triển đất nước nhanh, bền vững trong giai đoạn mới	PGS,TS Vũ Thị Phương Hậu, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Cấp Nhà nước (thuộc Chương trình KX04)	Đang nghiên cứu
6	Mối quan hệ giữa nhà nước, thị trường và xã hội trong hoàn thiện thể chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	PGS,TS Ngô Tuấn Nghĩa, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Cấp Nhà nước (thuộc Chương trình KX04)	Đang nghiên cứu
7	Giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay: đặc điểm, vấn đề và định hướng chính sách	TS Phạm Thị Hoàng Hà, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Cấp Nhà nước (thuộc Chương trình KX04)	Đang nghiên cứu
8	Tổng kết thực tiễn hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từ Đại hội IX của Đảng đến nay (2001 - 2022), những kiến nghị, giải pháp đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045	PGS, TS Lê Quốc Lý, Viện Kinh tế chính trị học	Cấp Bộ trọng điểm	Đang nghiên cứu
9	Mạng xã hội với công tác tuyên truyền tư tưởng của Đảng - Cơ hội, thách thức và giải pháp	TS Lương Ngọc Vĩnh - Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Cấp Bộ	Hoàn thành

STT	Tên đề tài	Người/ Đơn vị thực hiện	Loại đề tài	Ghi chú
10	Học viện báo chí và Tuyên truyền với cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay	PGS,TS Phạm Minh Sơn - Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Cấp Bộ	Hoàn thành
11	Đấu tranh chống lại các luận điệu ly khai, xuyên tạc lịch sử đối với vùng đất Tây Nam bộ	TS Nguyễn Ngọc Phúc - Học viện Chính trị Khu vực IV	Cấp Bộ	Hoàn thành
12	Xây dựng mô hình Đội truyền thông xung kích thực hiện bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng	PGS,TS Đỗ Thị Thu Hằng - Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Cấp Bộ	Hoàn thành
13	Khơi dậy khát vọng phát triển phồn vinh, hạnh phúc trong bối cảnh mới	PGS, TS Đặng Quang Định, Viện Triết học	Cấp Bộ trọng điểm	Hoàn thành
14	Nhận diện bạn - thù, đối tác - đối tượng trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở nước ta hiện nay	TS Ngô Thị Nụ, Viện Triết học	Cấp Bộ trọng điểm	Hoàn thành
15	Học viện Báo chí và Tuyên truyền với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch	PGS, TS Phạm Minh Sơn, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Cấp Bộ	Hoàn thành
16	Đấu tranh chống lại các luận điệu ly khai, xuyên tạc lịch sử đối với vùng đất Tây Nam Bộ	TS Nguyễn Ngọc Phúc, Học viện Chính trị Khu vực IV	Cấp Bộ	Đang nghiên cứu

STT	Tên đề tài	Người/ Đơn vị thực hiện	Loại đề tài	Ghi chú
17	Đảng lãnh đạo công tác tuyên truyền đối ngoại bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng từ năm 1986 đến nay - Thực tiễn và kinh nghiệm	Viện Lịch sử Đảng	Cấp Bộ	Đang nghiên cứu
18	Đảng lãnh đạo thực hiện “Bốn kiên định” trong thời kỳ đổi mới - Thành tựu và kinh nghiệm	Viện Lịch sử Đảng	Cấp Bộ	Đang nghiên cứu
19	Phát triển mạng lưới truyền thông của hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch	TS Lê Thị Chiên, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Cấp Bộ (Giám đốc giao nhiệm vụ)	Đã nghiệm thu
20	Xây dựng “thế trận lòng dân” gắn với thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc ở Tây Nguyên thời kỳ đổi mới	TS Phạm Văn Hồ, Học viện Chính trị Khu vực III	Cấp Bộ	Đang nghiên cứu
21	Phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo ở nước ta hiện nay	TS Lê Nhị Hòa, Học viện Chính trị Khu vực III	Cấp Bộ	Đang nghiên cứu
22	Nghiên cứu, tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giảng dạy các môn lý luận Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh thuộc chương trình Cao cấp lý luận chính trị	PGS, TS Phạm Đức Kiên	Cấp Bộ	Đang nghiên cứu
23	Nghiên cứu, tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giảng dạy các môn lý	TS Nguyễn Anh Tuấn	Cấp Bộ	Đang nghiên cứu

STT	Tên đề tài	Người/ Đơn vị thực hiện	Loại đề tài	Ghi chú
	luận Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh thuộc chương trình Cao cấp lý luận chính trị (trừ các môn Triết học, Kinh tế chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh)			
24	Nghiên cứu, tổng kết một số mô hình, kinh nghiệm về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch	Văn phòng Ban Chỉ đạo 35 Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Cấp Bộ	Đang nghiên cứu
25	Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Học viện Chính trị khu vực II	PGS.TS Phạm Minh Tuấn, - Học viện Chính trị khu vực II	Cấp cơ sở	Hoàn thành
26	Học viện Chính trị Khu vực III đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng	Học viện Chính trị Khu vực III	Cấp cơ sở trọng điểm	Hoàn thành

Nguồn: Tổng hợp báo cáo sơ kết 05 năm (2018-2023) thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII và Tổng kết công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024.

Phụ lục 2
CÁC HỘI THẢO, TỌA ĐÀM TIÊU BIỂU LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN BẢO VỆ
NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH
TRONG TÌNH HÌNH MỚI, NĂM 2018-2023.

STT	Tên hội thảo/tọa đàm	Đơn vị tổ chức	Cấp tổ chức
1	Phát triển, phối hợp lực lượng trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch ở Việt Nam hiện nay	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (Học viện Báo chí và Tuyên truyền)	Cấp quốc gia
2	Chủ nghĩa Mác trong thế giới đương đại	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Cấp quốc gia
3	An ninh mạng và Mật mã trong nền an ninh quốc gia	Ban Cơ yếu chính phủ phối hợp Hội đồng Lý luận Trung ương, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Cấp quốc gia
4	Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch - lý luận và thực tiễn	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Cấp Bộ
5	Tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong đào tạo Cao cấp lý luận chính trị	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Cấp Bộ
6	Các trường chính trị cấp tỉnh khu vực phía Bắc với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp Tỉnh ủy Vĩnh Phúc	Cấp Bộ

STT	Tên hội thảo/tọa đàm	Đơn vị tổ chức	Cấp tổ chức
7	Các tỉnh, thành phố phía Nam với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp Học viện Lục quân	Cấp Bộ
8	Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn	Học viện Chính trị Khu vực III phối hợp Thành ủy Đà Nẵng	Cấp Bộ (Tọa đàm)
9	Giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh”	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp Ban Nội chính Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật	Cấp Bộ (tọa đàm)
10	Góp ý dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi)	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	cấp Bộ (tọa đàm)
11	Vai trò của tổ chức Đoàn trong việc phòng, chống thông tin giả, xấu độc trên không gian mạng hiện nay	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	Cấp Bộ
12	Đảng bộ trường đại học công lập lãnh đạo thực hiện Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Cấp Bộ
13	Vai trò của báo chí, xuất bản trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở Việt Nam hiện nay	Học viện Báo chí và Tuyên truyền phối hợp Nhà Xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật	Cấp Bộ

STT	Tên hội thảo/tọa đàm	Đơn vị tổ chức	Cấp tổ chức
14	Các cơ quan báo chí, xuất bản, truyền thông của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.	Ban Chỉ đạo 35 Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Cấp Bộ
15	Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực “dân tộc”, “tôn giáo”, “dân chủ”, “nhân quyền” - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn	Ban Chỉ đạo 35 Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Cấp Bộ
16	Công tác tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới từ thực tiễn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Ban Chỉ đạo 35 Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Cấp Bộ
17	Tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong công tác đào tạo Trung cấp lý luận chính trị	Vụ Các trường chính trị	Cấp Bộ
18	Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch xuyên tạc chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp Tỉnh ủy Yên Bái	Bộ
19	Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam giai đoạn hiện nay	Ban Chỉ đạo 35 Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp Học viện Chính trị Khu vực III	Bộ

STT	Tên hội thảo/tọa đàm	Đơn vị tổ chức	Cấp tổ chức
20	Thực hiện Nghị quyết số 35 của Bộ Chính trị về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình hiện nay - Thực trạng, kinh nghiệm và giải pháp	Học viện Báo chí và Tuyên truyền phối hợp Học viện Cảnh sát nhân dân	Bộ
21	Sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền với việc đấu tranh phê phán quan điểm xuyên tạc Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Cơ sở
22	Tác động của mạng xã hội với việc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong sinh viên trường đại học công lập ở thành phố Hà Nội hiện nay	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Cơ sở (hội thảo sinh viên)
23	Thanh niên với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong thời đại số	Đoàn Thanh niên Học viện Chính trị khu vực II phối hợp với Đoàn Thanh niên một số cơ quan	Cơ sở

Nguồn: Tổng hợp báo cáo sơ kết 05 năm (2018-2023) thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII và Tổng kết công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024.

Phụ lục 3
DANH MỤC BÀI VIẾT ĐẶT HÀNG LAN TỎA VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIII VÀ CÁC CUỐN SÁCH
CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG

STT	Tên bài viết	Người thực hiện	Nơi công bố	Năm công bố
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	PGS,TS Bùi Đình Phong, Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng	Báo Nhân dân điện tử	2021
2	Sự phát triển lý luận của Đảng về chủ nghĩa xã hội Việt Nam	GS,TS Trần Văn Phòng, Viện Triết học	Báo Nhân dân điện tử	2021
3	Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong tình hình mới	GS,TS Lê Hữu Nghĩa, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Báo Nhân dân điện tử	2021
4	Nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng để phát triển bền vững đất nước	PGS,TS Lâm Quốc Tuấn, Viện Xây dựng Đảng	Báo Nhân dân điện tử	2021
5	Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một đột phá lý luận của Đảng ta	PGS,TS Vũ Văn Phúc,. Viện Kinh tế chính trị học	Báo Nhân dân điện tử	2021
6	Dân chủ là bản chất của chế độ XHCN, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng CNXH	PGS,TS Đỗ Thị Thạch, Viện CNXH khoa học	Báo điện tử Đảng Cộng sản	2021
7	Hưởng ứng bài viết của Tổng Bí thư: bảo đảm thực thi quyền con người	PGS,TS Tường Duy Kiên, Viện Quyền con người	Báo Pháp luật Việt Nam	2021

STT	Tên bài viết	Người thực hiện	Nơi công bố	Năm công bố
8	Khơi dậy và phát huy mạnh mẽ động lực xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam	PGS, TS Đặng Quang Định, Viện Triết học	Báo điện tử Đảng Cộng sản	2021
9	Vững tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	TS Lê Thị Chiên, Văn phòng Ban Chỉ đạo 35 Học viện	Tạp chí Tuyên giáo điện tử	2021
10	Dựa vào dân để xây dựng, chinh đốn Đảng theo tinh thần	PGS, TS Lê Văn Lợi	Tạp chí Tuyên	2022
11	Những giá trị cốt lõi, bền vững và tốt đẹp của chủ nghĩa xã hội mà nhân loại hướng tới trong cuốn sách: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”	PGS, TS Hồ Trọng Hoài	Báo Nhân dân	2022
12	Những nguyên tắc, định hướng giải pháp lớn cần nắm vững và kiên định trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong cuốn sách: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”	TS Phạm Thị Hoàng Hà	Báo Điện tử DOS	2022
13	Bản chất của chủ nghĩa tư bản cần nghiên cứu nắm vững, quán triệt đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong cuốn sách: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”.	PGS, TS Đoàn Xuân Thủy	Báo Nhân dân	2022

STT	Tên bài viết	Người thực hiện	Nơi công bố	Năm công bố
14	Xây dựng nền dân chủ XHCN, phát huy quyền làm chủ thực sự của nhân dân là một nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng Việt Nam trong cuốn sách: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”	PGS, TS Đỗ Thị Thạch	Báo Pháp luật Việt Nam	2022
15	Vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước	PGS, TS Lâm Quốc Tuấn	Báo Điện tử Đảng Cộng sản	2022
16	Tư tưởng về kế thừa chủ nghĩa tư bản trên quan điểm khoa học, phát triển trong cuốn sách: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”	PGS, TS Ngô Tuấn Nghĩa	Báo Điện tử Đảng Cộng sản	2022
17	Quan điểm về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong cuốn sách: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”	PGS, TS Bùi Văn Huyền	Báo Nhân dân	2022
18	Xây dựng văn hóa và phát triển con người Việt Nam - khơi dậy năng lực nội sinh của dân tộc để xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong cuốn sách: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”	PGS, TS Nguyễn Danh Tiên	Tạp chí Tuyên giáo	2022

STT	Tên bài viết	Người thực hiện	Nơi công bố	Năm công bố
19	Văn hóa là hồn cốt dân tộc, văn hóa còn thì dân tộc còn trong cuốn sách: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”	PGS, TS Phạm Duy Đức	Báo Nhân dân	2022
20	Về luận điểm: “Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội” trong cuốn sách: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”	PGS, TS Đoàn Thế Hanh	Báo Điện tử ĐCS	2022
21	Quan điểm về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong cuốn sách: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”	PGS, TS Trương Hồ Hải	Báo Nhân dân	2022
22	Kiểm soát quyền lực thể chế chính trị một đảng duy nhất cầm quyền trong cuốn sách: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”	PGS, TS Nguyễn Minh Tuấn	Tạp chí Tuyên giáo	2022
23	Mô hình chính trị và cơ chế vận hành tổng quát trong hệ thống chính trị ở Việt Nam trong cuốn sách: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”.	GS, TSKH Phan Xuân Sơn	Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị	2022

STT	Tên bài viết	Người thực hiện	Nơi công bố	Năm công bố
24	Kiên định và vận dụng, bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt công cuộc đổi mới của Đảng trong cuốn sách “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”	PGS, TS Bùi Đình Phong	Tạp chí Tuyên	2022
25	Về tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội trong cuốn sách: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”	GS, TS Trần Văn Phòng	Báo Điện tử Đảng Cộng sản	2022
26	Công tác đối ngoại trong cuốn sách: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”	PGS, TS Phan Văn Rân	Báo Pháp luật Việt Nam	2022
27	Nét đặc sắc của “Ngoại giao cây tre” Việt Nam trong cuốn sách: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”	PGS, TS Thái Văn Long	Tạp chí Tuyên giáo	2022
28	Suy nghĩ về những nhiệm vụ góp phần chấn hưng văn hóa dân tộc qua bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí	PGS, TS Vũ Thị Phương Hậu	Tạp chí Tuyên giáo	2022

STT	Tên bài viết	Người thực hiện	Nơi công bố	Năm công bố
	thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị văn hóa toàn quốc			
29	Những "thanh bảo kiếm" sắc bén và "lá chắn" vững chắc để bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn trật tự, kỷ cương của xã hội Nam trong cuốn sách: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”	PGS, TS Đỗ Ngọc Ninh	Báo Pháp luật	2022
30	Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay	TS Lê Thị Chiên	Báo Nhân dân	2022
31	Phản bác luận điệu xuyên tạc, phủ nhận vấn đề sở hữu toàn dân về đất đai ở Việt Nam	PGS, TS Bùi Văn Huyền, ThS Lê Thạch Anh, Viện Kinh tế	Tạp chí KHCT	2023
32	Cần hiểu đúng vai trò của kinh tế nhà nước ở Việt Nam	PGS, TS Ngô Tuấn Nghĩa - Viện	Báo Điện tử	1 2023
33	Phản bác luận điệu phủ nhận vai trò của kinh tế tập thể ở Việt Nam hiện nay	TS Nguyễn Thị Miên - Viện Kinh tế	Tạp chí LLCT	2023
34	Đề nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại	PGS, TS Đinh Thị Nga, TS Hồ Sỹ Ngọc, Viện Kinh tế	Tạp chí KHCT	2023

STT	Tên bài viết	Người thực hiện	Nơi công bố	Năm công bố
35	Phát triển tổ chức cơ sở đảng với vai trò là hạt nhân chính trị ở cơ sở, là cầu nối giữa Đảng với nhân dân	PGS,TS Lê Văn Cường - Phó Viện trưởng Viện Xây dựng Đảng	Tạp chí Tuyên giáo	2023
36	Phản bác những luận điệu xuyên tạc mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng với Nhân dân	TS Nguyễn Thị Thanh Bình - Phó Viện trưởng Viện Xây dựng Đảng	Tạp chí Lịch sử Đảng	2023
37	Kiên định, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam	PGS,TS Trương Hồ Hải - Viện trưởng Viện Nhà nước Pháp luật	Tạp chí Tuyên giáo	2023
38	Tăng cường “thế trận lòng dân” trong bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; giữ nước từ khi nước chưa nguy	TS Trần Quốc Dương - Viện Xây dựng Đảng	Tạp chí Lịch sử Quân sự	2023
39	Đấu tranh phòng, chống “tha hóa quyền lực” của một bộ phận cán bộ, đảng viên ở Việt Nam hiện nay	PGS,TS Đinh Ngọc Giang - Vụ trưởng Vụ Quản lý khoa học	Tạp chí LLCT	2023
40	Phát huy tinh thần cả nước đồng lòng, tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng	PGS,TS Nguyễn Viết Thảo - Nguyên Phó Giám đốc Học viện	Báo Điện tử ĐCSVN	2023

STT	Tên bài viết	Người thực hiện	Nơi công bố	Năm công bố
41	Giải pháp chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, phản động trong tình hình mới	Đào Đình Thọ - Phó Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo 35 Học viện	Tạp chí Lịch sử Quân sự	2023
42	Phát huy vai trò của đội ngũ trí thức Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	TS Lê Thị Chiên - Phó Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo 35 Học viện	Tạp chí Lịch sử Đảng, số 12/2023	2023
43	Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về chính sách xã hội ở Việt Nam hiện nay	GS, TS Lê Văn Lợi - Phó Giám đốc	Tạp chí Lịch	2023
44	Phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về đội ngũ trí thức ở Việt Nam	TS Nguyễn Anh Tuấn - Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo 35 Học viện	Tạp chí Thông tin khoa học LLCT	2023

Nguồn: Tổng hợp báo cáo sơ kết 05 năm (2018-2023) thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII và Tổng kết công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024.

Phụ lục 4
CÁC MÔ HÌNH, CÁCH LÀM SÁNG TẠO TRONG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 35-NQ/TW
TẠI CÁC HỌC VIỆN TRỰC THUỘC

STT	TÊN MÔ HÌNH	NỘI DUNG MÔ HÌNH	HIỆU QUẢ, ĐỘ LAN TỎA	ĐỀ XUẤT
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC I				
1	Sinh hoạt chuyên đề học tập của học viên gắn với thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW	Ban Giám đốc ban hành kế hoạch, nội dung, hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên đề. Học viên xây dựng nội dung, tổ chức sinh hoạt. Nội dung sinh hoạt báo cáo Ban Quản lý đào tạo.	100% các lớp, học viên được tổ chức sinh hoạt chuyên đề bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Lan tỏa tinh thần, trách nhiệm; tăng cường bản chất trường Đảng.	Tiếp tục triển khai
2	Mô hình thi viết bài bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong khối học viên	Học viện ban hành kế hoạch, nội dung chủ đề gợi ý, Ban Quản lý đào tạo triển khai tới các lớp học và thu bài. Học viện thành lập Ban tổ chức,	Lan tỏa cuộc thi viết chính luận do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức. Tăng cường tính chủ động, tích cực; kỹ năng viết bài của học viên. Tăng	

STT	TÊN MÔ HÌNH	NỘI DUNG MÔ HÌNH	HIỆU QUẢ, ĐỘ LAN TỎA	ĐỀ XUẤT
		Ban Chấm thi. Tổ chức trao giải.	cường hoạt động của học viên trong quá trình học tập.	
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC II				
3	Thi viết chính luận hàng tháng	Thi viết các bài trên báo điện tử, trao giải hàng tháng	Tăng cường tính chủ động, tích cực; kỹ năng viết bài của học viên. Tăng cường hoạt động của học viên trong quá trình học tập.	Tiếp tục triển khai
4	Ký kết quy chế phối hợp với các đơn vị ngoài Học viện	Học viện Chính trị Khu vực II ký kết quy chế phối hợp với 17 đơn vị, địa phương khu vực Đông Nam Bộ	Tăng cường phối hợp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong đào tạo bồi dưỡng, tuyên truyền, nghiên cứu khoa học	Tiếp tục triển khai

STT	TÊN MÔ HÌNH	NỘI DUNG MÔ HÌNH	HIỆU QUẢ, ĐỘ LAN TỎA	ĐỀ XUẤT
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC III				
5	Mô hình “Những ngọn lửa nhỏ”	Lập trang Facebook (Fanpage) “Những ngọn, lửa nhỏ”, nhóm Facebook (Group) “Những ngọn lửa nhỏ”	Triển khai hơn 30 tài khoản Facebook cá nhân ẩn danh là thành viên đội xung kích 35, gần 1400 tài khoản thành viên tham gia viết bài, đăng tin và tương tác	Tiếp tục triển khai
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC IV				
6	Ký kết và thực hiện Quy chế phối hợp với Ban Tuyên giáo, Trường Chính trị các tỉnh thành, phổ khu vực Tây Nam Bộ trong việc thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW	Ký kết quy chế phối hợp với 13 Ban Tuyên giáo khu vực Tây Nam Bộ, cung cấp tuyến bài là luận cứ đấu tranh phản bác, phối hợp tổ chức hội thảo, trao đổi kinh nghiệm, phối hợp tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ.	Yện ký kết và thực hiện Quy chế phối hợp đã góp phần phối hợp lực lượng trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Học viện và Ban Tuyên giáo đã có nhiều hoạt động cụ thể, thiết thực.	Tiếp tục triển khai

STT	TÊN MÔ HÌNH	NỘI DUNG MÔ HÌNH	HIỆU QUẢ, ĐỘ LAN TỎA	ĐỀ XUẤT
7	Tổ chức cho học viên tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng	Triển khai cho học viên các lớp cao cấp lý luận chính trị hệ tập trung xây dựng và vận hành các trang facebook, fanpage thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền	Qua 3 năm triển khai, đã có 18 facebook/fanpage được thành lập, trung bình mỗi trang chia sẻ 8 tin, bài/tháng, góp phần lan tỏa điển hình tiên tiến, các thành tựu của đồng bằng sông Cửu Long, lan tỏa bài viết từ các trang truyền thông của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Các học viên cũng viết bài để đăng trên trang của lớp mình, có hơn 35 bài 'của học viên các lớp được viết và đăng tải.	Tiếp tục triển khai
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN				
8	Câu lạc bộ “Mạch Nguồn”	Do sinh viên thực hiện. Gồm kênh Youtube “Mạch Nguồn” và một số kênh truyền thông đa phương tiện	4,6 video/226.000 lượt xem	Tiếp tục triển khai

Nguồn: Tổng hợp báo cáo sơ kết 05 năm (2018-2023) thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII và Tổng kết công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024.

Phụ lục 5**THỐNG KÊ SẢN PHẨM KÊNH YOUTUBE MẠCH NGUỒN (Học viện Báo chí và tuyên truyền)**

STT	TÊN SẢN PHẨM	LƯỢT XEM
1	Mạch nguồn số 1: Tháng Tư lắng đọng những câu chuyện về lòng yêu nước	2,802
2	Mạch nguồn số 2: Vang mãi bài ca kết đoàn	2,634
3	Mạch nguồn số 3: Tháng Năm nhớ Bác	2,869
4	Mạch nguồn số 4: Lịch sử - Bó đuốc soi đường đi tới tương lai	1,551
5	Mạch nguồn số 5: Khát vọng tuổi trẻ	1,658
6	Mạch nguồn số 6: Trường Sa - Hai tiếng yêu thương	1,114
7	Mạch nguồn số 7: Bút Sắc - Tâm sáng	969
8	Mạch nguồn số 8: Vang mãi bản hùng ca	1,258
9	Mạch nguồn số 9: Trở về từ cuộc chiến	2,036
10	Mạch nguồn số 10: Cách mạng tháng Tám - Bản hùng ca bất diệt	926
11	Mạch nguồn số 11: Mùa thu lịch sử	945
12	Học viện Báo chí và Tuyên truyền - 60 năm rục rờ dưới cờ Đảng 1	3,083
13	Mạch Nguồn số 12: AJC trong tôi	1,391
14	Mạch nguồn số 13: Những mảnh ghép thời gian	952
15	Mạch Nguồn số 14: Cách mạng Tháng Mười Nga - vàng dương sáng mãi	795
16	Mạch Nguồn số 15: Nữ trí thức trong cuộc sống hôm nay	869
17	Mạch nguồn số 16: Người lái đò của thời đại mới	1,626
18	Mạch nguồn số 17: ứng xử trên mạng xã hội của trí thức trẻ	4,962
19	Mạch Nguồn số 18: 78 năm vững bước dưới cờ Đảng	1,115
20	Mạch Nguồn số 19: Thanh niên với khát vọng phát triển đất nước	1,299

STT	TÊN SẢN PHẨM	LUỢT XEM
21	Mạch Nguồn số 20: Mùa xuân về xưởng in báo Nhân Dân	4,018
22	Mạch nguồn số 21: Làng cờ Từ Vân - nơi thổi hồn cho những lá cờ dịp Tết 1	6,959
23	Mạch Nguồn số 22: Từ trái tim đến Cuộc đời	5,887
24	Mạch nguồn số 23: Những cánh thư gửi miền biên viễn	11,488
25	Mạch Nguồn 24: Hồn Then Bắc Kạn	6,224
26	Mạch Nguồn 25: Huy hiệu Đoàn, một biểu tượng - một tình yêu	12,670
27	Mạch Nguồn số 26: “Nhà tù Hoà Lò - địa chỉ đỏ về nguồn”	6,152
28	Mạch Nguồn số 27: Những bước chân tìm về nơi đất Tổ - Đền Hùng	6,021
29	Mạch Nguồn số 28: Lời Bác thức dậy non sông	6,089
30	Mạch nguồn 29: Official Music Video “Nhà em treo ảnh Bác Hồ”	10,261
31	Mạch Nguồn 30: Nhà báo trẻ với mảng đề tài chính luận	9,965
32	Mạch Nguồn 31: cầm bút bằng trái tim yêu nước	7,587
33	Mạch Nguồn số 32 - Kỳ 1: Gần 1 thế kỉ vang danh Báo chí Cách mạng Việt Nam	4,071
34	Mạch Nguồn số 32 - Kỳ 2: Tấm gương nhà báo cách mạng ưu tú Xuân Thuỷ	4,960
35	Mạch Nguồn số 32 - Kỳ 3: Học Bác Hồ cách làm báo	3,992
36	Mạch Nguồn số 33: Vạch trần âm mưu đầu độc giới trẻ nhằm chống phá chính quyền	44,794
37	Mạch Nguồn 34: Tuổi trẻ hoa lửa - Một thời không quên	3,323
38	Mạch nguồn 35: Ngã Ba Đồng Lộc - Đất thiêng mở đường	1,020
39	Mạch nguồn 35: Tráng Việt - chở che con người mới, tươi ngời những trang in	1,648

Nguồn: Tổng hợp báo cáo sơ kết 05 năm (2018-2023) thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII và Tổng kết công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024.

Phụ lục 6
DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG CHÍNH TRỊ ĐƯỢC CÔNG NHẬN CHUẨN MỨC 1
(Trước khi sáp nhập tỉnh)

STT	Tên trường	Năm công nhận	Ghi chú
1.	Trường Chính trị tỉnh Lào Cai	2022	
2.	Trường Chính trị tỉnh Nghệ An	2023	
3.	Trường Chính trị tỉnh Vĩnh Phúc	2023	
4.	Trường Chính trị Tô Hiệu thành phố Hải Phòng	2023	
5.	Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa	2023	
6.	Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	2023	
7.	Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh tỉnh Thừa Thiên Huế	2023	
8.	Trường Chính trị Tôn Đức Thắng tỉnh An Giang	2023	
9.	Trường Chính trị tỉnh Yên Bái	2023	
10.	Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang	2024	
11.	Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp	2024	
12.	Trường Chính trị tỉnh Bình Dương	2024	
13.	Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang	2024	
14.	Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang	2024	

STT	Tên trường	Năm công nhận	Ghi chú
15.	Trường Chính trị thành phố Cần Thơ	2024	
16.	Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng	2024	
17.	Trường Chính trị tỉnh Phú Thọ	2024	
18.	Trường Chính trị tỉnh Ninh Bình	2024	
19.	Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh	2024	
20.	Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên	2024	
21.	Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ tỉnh Bắc Ninh	2024	

Nguồn Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Phụ lục 7
THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG TÁC PHẨM DỰ THI CUỘC THI CHÍNH LUẬN
BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TỪ NĂM 2021-2025

STT	THỜI GIAN	SỐ LƯỢNG TÁC PHẨM DỰ THI	GHI CHÚ
1.	2021	8.129	Năm 2021 Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng mang tính toàn quốc được bắt đầu tổ chức
2.	2022	116.252	
3.	2023	301.365	
4.	2024	463.792	Gấp 1,5 lần so với cuộc thi lần thứ 3
5.	2025	541.766	Tăng 73.000 tác phẩm dự thi so với năm trước

Nguồn: Internet

Phụ lục 8
TỔNG HỢP PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN VỀ CÔNG TÁC
BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG VAI TRÒ LÃNH ĐẠO Ở
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH VỀ

Để phục vụ đề tài nghiên cứu “**Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh giai đoạn hiện nay**”, xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về các vấn đề được nêu dưới đây. Đối với những câu hỏi mở, xin đồng chí ghi rõ ý kiến của mình. Chúng tôi xin cam đoan những thông tin trên phiếu khảo sát bảo đảm tính khuyết danh và chỉ sử dụng vào mục đích nghiên cứu.

Chúng tôi rất mong nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của đồng chí !

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN (cán bộ, học viên, sinh viên thuộc Hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)

A1. Giới tính:

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Nam	206	68,7
2	Nữ	94	31,5

A2. Tuổi

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Dưới 35	20	6,7
2	Từ 35 đến 50	270	90,0
3	Từ 50 trở lên	10	3,3

A3. Trình độ học vấn

T	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	THPT	0	0
2	Đại học, cao đẳng	30	10,3
3	Thạc sĩ	110	36,7
4	Tiến sĩ	159	53,0

A4. Trình độ lý luận chính trị

T	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Chưa qua đào tạo	1	0,3
2	Sơ cấp	5	1,7

3	Trung cấp	50	16,7
4	Cao cấp (hoặc đang học cao cấp)	244	81,3

A5. Đồng chí đang công tác tại cơ quan cấp?

T	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Cơ quan Trung ương	6	2,0
2	Cơ quan cấp tỉnh	102	34,0
3	Cơ quan cấp xã	112	37,3
4	Trường học	77	25,7
5	Khác	3	1

A6. Đồng chí công tác ở lĩnh vực?

T	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Công tác Đảng	93	31,0
2	Công tác chính quyền	160	53,3
3	Công tác Mặt trận, đoàn thể	29	9,7
4	Cựu chiến binh	0	0
5	Doanh nghiệp	11	3,7
6	Lực lượng vũ trang	7	2,3
7	Khác	0	0

B. NỘI DUNG

1. Đồng chí đã tiếp cận thông tin nội dung Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII “về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Chỉ biết tên Nghị quyết	0	0
2	Nắm được tinh thần chung của Nghị quyết	63	21
3	Biết số nội dung chính, cơ bản	91	30,3
4	Nắm được các nội dung cụ thể	146	48,7

2. Ý kiến của đồng chí về vai trò, tầm quan trọng của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh giai đoạn hiện nay

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Rất quan trọng	285	95,0
2	Quan trọng	15	5,0
3	Bình thường	0	0
4	Không quan trọng	0	0

3. Theo đồng chí đâu là các nội dung mà các thế lực thù địch thường xuyên chống phá ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (có thể chọn nhiều phương án)

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh	161	53,7
2	Xuyên tạc về đường lối và chính sách của Đảng	181	60,3
3	Hạ thấp uy tín của các nhà nghiên cứu khoa học	148	49,3
4	Công tác tổ chức cán bộ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	85	28,3
5	Xuyên tạc về tư tưởng tự do học thuật kiểu phương Tây nhằm tách rời tính Đảng khỏi tính khoa học.	99	33,0

4. Đồng chí có đánh giá như thế nào về việc thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia giai đoạn hiện nay:

4A. Việc tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không hiệu quả	0	0
2	Ít hiệu quả	15	5,0
3	Hiệu quả	98	32,7
4	Rất hiệu quả	187	62,3

4B. Việc tổng kết thực tiễn, bổ sung lý luận nhằm hoàn thiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không hiệu quả	0	0
2	Ít hiệu quả	10	3,3
3	Hiệu quả	93	31,0
4	Rất hiệu quả	197	65,7

4C. Việc nắm bắt diễn biến tư tưởng của nhân dân, dư luận xã hội

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không hiệu quả	0	0
2	Ít hiệu quả	12	4,0
3	Hiệu quả	101	33,7
4	Rất hiệu quả	187	62,3

5. Đồng chí đã từng tiếp cận với các văn bản như Nghị quyết/Kế hoạch/Chương trình của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Chưa biết	3	1
2	Có nghe tên	29	9,7
3	Nắm được một số nội dung cơ bản	168	56,0
4	Nắm được nội dung cụ thể	100	33,3

6. Nếu đã tiếp cận, theo đồng chí Nghị quyết/ Kế hoạch/ Chương trình có phù hợp với tình hình thực tế của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hay không

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không phù hợp	0	0
2	Tương đối phù hợp	51	17,0
3	Phù hợp	120	40,0
4	Rất phù hợp	129	43,0

7. Theo đồng chí việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh có kịp thời hay không

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không kịp thời	0	0
2	Tương đối kịp thời	9	3,0
3	Kịp thời	20	6,7
4	Rất kịp thời	271	90,3

8. Đồng chí hãy cho biết nhận định của mình về những đánh giá sau

8A. Cấp ủy đơn vị đã lãnh đạo sâu sát công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không đồng ý	0	0
2	Có phần đồng ý	15	5,0
3	Đồng ý	143	47,7
4	Rất đồng ý	142	47,3

8B. Đảng ủy và Ban Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã xây dựng chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình cụ thể của đơn vị

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không đồng ý	0	0
2	Có phần đồng ý	13	4,3
3	Đồng ý	156	52,0
4	Rất đồng ý	131	43,7

8C. Các đảng viên đã phát huy tốt vai trò tiên phong, gương mẫu trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không đồng ý	0	0
2	Có phần đồng ý	25	8,3
3	Đồng ý	155	51,7
4	Rất đồng ý	120	40,0

8D. Ban Chỉ đạo 35 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các Học viện trực thuộc đã tham mưu có hiệu quả, kịp thời công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không đồng ý	0	0
2	Có phần đồng ý	15	5,0
3	Đồng ý	151	50,3
4	Rất đồng ý	134	44,7

8E. Có sự phối hợp nhuần nhuyễn giữa các lực lượng tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không đồng ý	3	1,0
2	Có phần đồng ý	23	7,7
3	Đồng ý	156	52,0
4	Rất đồng ý	118	39,3

9. Theo đồng chí, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hiện nay cần chú trọng những nội dung nào (có thể chọn nhiều phương án)

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tuyên truyền đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam	141	47
2	Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng một cách có hiệu quả	215	71,7
3	Kiên toàn tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ nòng cốt bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	165	55,0
4	Công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	150	50,0
5	Công tác quản lý thông tin và đấu tranh trên không gian mạng	150	50,0
6	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, đề xuất bổ sung, phát triển lý luận, đường lối của Đảng	154	51,4

10. Đồng chí có đánh giá như thế nào về chương trình tích hợp, lồng ghép bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng (chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh) vào giảng dạy tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không hiệu quả	0	0
2	Ít hiệu quả	55	18,3
3	Hiệu quả	147	49,0
4	Rất hiệu quả	98	32,7

11. Đồng chí có đánh giá như thế nào về sự phối hợp giữa Ban Chỉ đạo 35 Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh với các Viện chuyên ngành hiện nay?

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không hiệu quả	0	0
2	Ít hiệu quả	51	17,0
3	Hiệu quả	124	41,3
4	Rất hiệu quả	125	41,7

12. Theo đồng chí hình thức nào sau đây về đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng mang lại hiệu quả cao nhất tại môi trường Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (có thể chọn nhiều phương án)

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổ chức các hội thảo nghiên cứu khoa học, diễn đàn trao đổi lý luận chuyên sâu	160	53,3
2	Đấu tranh trực tiếp trong các giờ giảng, thảo luận trên lớp thông qua chương trình tích hợp, lồng ghép bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giảng dạy	175	58,3
3	Viết bài chính luận khoa học đăng tạp chí chuyên ngành	145	48,3
4	Kiểm tra giám sát, khen thưởng, kỷ luật kịp thời, cụ thể	145	48,3
5	Lan tỏa các thông tin tích cực qua mạng	162	54,0

	xã hội (Facebook, Zalo)		
--	-------------------------	--	--

13. Theo đồng chí, trong thời gian tới yếu tố nào sẽ thách thức đến hoạt động lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hiện nay

13A. Tình hình phát triển thực tiễn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Ít tác động	13	4,3
2	Tác động	156	52,0
3	Tác động sâu sắc	131	43,7

13B. Tình trạng tham nhũng và suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự chuyển biến” “tự chuyển hóa” của một bộ phận cán bộ, đảng viên

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Ít tác động	7	2,3
2	Tác động	131	43,7
3	Tác động sâu sắc	162	54,0

13C. Tình hình và diễn biến trong quan hệ quốc tế

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Ít tác động	9	3,0
2	Tác động	166	55,3
3	Tác động sâu sắc	125	41,7

13D. Sự chống phá của các thế lực thù địch

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Ít tác động	23	7,7
2	Tác động	148	49,3
3	Tác động sâu sắc	129	43,0

13E. Sự phát triển bùng nổ của mạng xã hội

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Ít tác động	9	3
2	Tác động	99	33,0
3	Tác động sâu sắc	192	64,0

14. Đồng chí cho biết những khó khăn nào trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong thời gian tới (có thể chọn nhiều phương án)

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Thiếu nguồn lực	131	43,7
2	Thiếu kinh phí	136	45,3
3	Kỹ năng nhận diện, phản ứng nhanh và đấu tranh của cán bộ, đảng viên chưa tốt	170	56,7
4	Điều kiện và cơ sở vật chất còn yếu kém	143	47,7
5	Các âm mưu, thủ đoạn chống phá, xuyên tạc ngày càng tinh vi của các thế lực chống phá	189	63,0

15. Theo đồng chí, cần làm gì để tiếp tục thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (có thể chọn nhiều phương án)

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên	160	53,3
2	Xây dựng tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ, lực lượng chuyên trách	111	37,0
3	Tăng cường công tác phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	143	47,7
4	Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch nghiên cứu khoa học về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	162	54,0
5	Kiểm tra giám sát, khen thưởng, kỷ luật kịp thời, cụ thể	135	45,0
6	Tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ cho công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	162	54,0